

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN ĐĂNG DŨNG

CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG
CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở CÁC
HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN ĐĂNG DŨNG

**CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG
CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở CÁC
HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS Lâm Quốc Tuấn

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC



1. GS.TS Lê Văn Lợi



2. TS Nguyễn Thị Tố Uyên

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'T' followed by a loop and a diagonal stroke.

Trần Đăng Dũng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	8
1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài	8
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước	13
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan và những vấn đề luận án tập trung giải quyết.....	34
Chương 2: CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN.....	38
2.1. Khái quát học viện, trường sĩ quan quân đội, không gian mạng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay	38
2.2. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội - Khái niệm, nội dung, vai trò.....	60
Chương 3: CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM.....	75
3.1. Thực trạng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội.....	75
3.2. Nguyên nhân và một số kinh nghiệm công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội.....	119
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI ĐẾN NĂM 2035	139
4.1. Dự báo các yếu tố tác động và phương hướng tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội đến năm 2035.....	139
4.2. Những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội đến năm 2035	150
KẾT LUẬN	195
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	197
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	198
PHỤ LỤC.....	210

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BCĐ	Ban chỉ đạo
BQP	Bộ Quốc phòng
CNTT	Công nghệ thông tin
CTĐ, CTCT	Công tác đảng, công tác chính trị
CTTT	Công tác tư tưởng
HV, TSQ	Học viện, trường sĩ quan
KGM	Không gian mạng
NTTT	Nền tảng tư tưởng
NCKH	Nghiên cứu khoa học
QUTW	Quân ủy Trung ương
TCCT	Tổng cục Chính trị

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1: Kết quả phát triển trang, nhóm Facebook bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội dựa trên tiêu chí được đưa vào diện theo dõi của Cơ quan Thường trực BCD 35 QUTW	84
Biểu đồ 3.2: Kết quả một số hoạt động livestream của trang Facebook Trường Sĩ quan Chính trị - Đại học Chính trị	89
Biểu đồ 3.3: Kết quả tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên trang, nhóm Facebook ở các HV, TSQ quân đội dựa trên tiêu chí được đưa vào diện theo dõi của Cơ quan Thường trực BCD 35 QUTW	92

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn đặc biệt coi trọng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng (NTTT) của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Trong giai đoạn cách mạng mới, Đảng ta xác định: Bảo vệ vững chắc NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân... [51]. Đồng thời, một vấn đề quan trọng được Đảng ta xác định là: Xây dựng hệ thống lý luận cơ bản về bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch [55].

Những năm gần đây, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, không gian mạng (KGM) đã trở thành “vùng lãnh thổ đặc biệt”, mở ra không gian phát triển mới của các quốc gia, dân tộc. Con người ngày càng phụ thuộc và hoạt động nhiều hơn trên KGM và nó dần trở thành không gian sống mới với phương thức sống mới của con người. Không gian mạng mở ra những cơ hội mới, tạo ra những điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, phát huy giá trị NTTT của Đảng; nhanh chóng đưa quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào đời sống xã hội. Bên cạnh đó, sự phát triển của KGM cũng đặt ra nhiều thách thức đối với công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM. Các thế lực thù địch, phản động triệt để lợi dụng KGM, đặc biệt là mạng xã hội để chống phá cách mạng nước ta, xuyên tạc, phủ nhận NTTT của Đảng. Nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trên KGM diễn biến phức tạp. Bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM là đòi hỏi tất yếu, mang tính cấp thiết và ngày càng chiếm vị trí quan trọng hàng đầu trong giai đoạn hiện nay.

Các học viện, trường sĩ quan (HV, TSQ) quân đội là những cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học; trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, sĩ quan của Quân đội. Cùng với thực hiện nhiệm vụ chính trị trung tâm, các HV, TSQ quân đội là lực lượng nòng cốt của toàn quân trong thực hiện nhiệm

vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ có vai trò rất quan trọng, trực tiếp triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, Quân uỷ Trung ương (QUTW), Bộ Quốc phòng (BQP), Tổng cục Chính trị (TCCT) và của cấp trên, góp phần làm cho NTMT của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, xây dựng KGM an toàn, lành mạnh. Mặt khác, công tác này bảo đảm giữ vững tính Đảng và phương hướng chính trị trong giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH); xây dựng, phát huy nhân tố chính trị tinh thần; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng, xây dựng đảng bộ HV, TSQ quân đội trong sạch, vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”; cung cấp luận cứ khoa học phục vụ QUTW, BQP, TCCT và cấp trên lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Những năm qua, công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ đã được triển khai nghiêm túc, toàn diện, sáng tạo, đạt được nhiều kết quả nổi bật. Một số HV, TSQ đã khẳng định được vị trí, vai trò xung kích đi đầu của toàn quân với nhiều mô hình hoạt động sáng tạo, hiệu quả. Tuy nhiên, nhận thức lý luận về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội còn một số nội dung chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn. Trong từng nội dung công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ vẫn có những hạn chế ở các mức độ, phạm vi khác nhau. Còn biểu hiện thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Qua đó cho thấy chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ có mặt chưa tương xứng với tiềm năng, vị thế; chưa đồng đều giữa các cấp, giữa các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị và giữa các HV, TSQ.

Dự báo những năm tiếp theo, tình hình thế giới, khu vực sẽ tiếp tục có những chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có. Ở trong nước, trải qua 40 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế và niềm tin của Nhân dân ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta chưa bền vững. Bốn nguy cơ mà Đảng ta chỉ ra có mặt còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch, phản động tăng cường chống phá NTMT của Đảng trên KGM với phương thức, thủ đoạn mới, ngày càng tinh vi, quyết liệt và nguy hiểm. Đảng ta cũng dự báo: “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác

động sâu sắc đến mọi lĩnh vực” [59, tr.78]. Theo đó, KGM sẽ tiếp tục phát triển nhanh chóng, liên tục đặt ra những vấn đề mới đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng. Bên cạnh đó, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới của dân tộc đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với việc xây dựng, phát huy “thế trận lòng dân”, mà cốt lõi là giữ vững, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội. Quân đội bước vào giai đoạn xây dựng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; đồng thời, được Đảng ta xác định là một trong các lực lượng nòng cốt bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nhiệm vụ của các HV, TSQ quân đội có bước phát triển, trọng tâm là giáo dục, đào tạo, NCKH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và chiến tranh công nghệ cao, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho Quân đội và đất nước, xây dựng nhà trường thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực. Bối cảnh và yêu cầu nhiệm vụ đó đòi hỏi các HV, TSQ quân đội phải tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng nói chung, trên KGM nói riêng.

Xuất phát từ tình hình nêu trên, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề ***“Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích

Góp phần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội; đánh giá thực trạng, xác định nguyên nhân, kinh nghiệm, từ đó đề xuất các giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội đến năm 2035.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan các công trình khoa học ở trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án, khái quát kết quả các công trình khoa học đã công bố và xác định những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết.

- Làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

- Đánh giá thực trạng công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội, chỉ rõ nguyên nhân và rút ra một số kinh nghiệm.

- Đề xuất phương hướng, giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội đến năm 2035.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nội dung: Luận án đi sâu nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực tiễn cơ bản về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

- Phạm vi không gian: Luận án khảo sát tại 05 HV, TSQ quân đội, gồm: Học viện Chính trị, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Pháo binh.

- Phạm vi thời gian: Luận án sử dụng các số liệu điều tra, thu thập, khảo sát từ năm 2019 đến năm 2025. Ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị khoá XII ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nghiên cứu sinh xác định sử dụng các số liệu điều tra, thu thập, khảo sát từ năm 2019 là năm đầu tiên triển khai, thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW và đến năm 2025 là năm kết thúc nhiệm kỳ 2020 - 2025, mở đầu nhiệm kỳ 2025 - 2030 đại hội đảng bộ các HV, TSQ quân đội.

- Phương hướng và các giải pháp đề xuất có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

- Cơ sở lý luận: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng, về công tác tư tưởng (CTTT) và công tác bảo vệ NTMT của Đảng.

- Cơ sở thực tiễn: Thực tiễn công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, đề án, kế hoạch, báo cáo tổng kết, số liệu thống kê về công tác đảng, công tác chính trị (CTĐ, CTCT) và công tác bảo vệ NTMT của Đảng của QUTW, BQP, TCCT, Ban Chỉ đạo (BCĐ) 35 QUTW, cấp ủy, tổ chức đảng, BCĐ 35, cơ quan thường trực BCĐ 35 ở các HV, TSQ quân đội từ năm 2019 đến năm 2025. Kết quả điều tra, khảo sát thực tế 05 HV, TSQ quân đội của tác giả và kế thừa có chọn lọc kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã được công bố.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận: Luận án thực hiện dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về CTMT của Đảng.

- Phương pháp nghiên cứu cụ thể: Sử dụng tổng hợp các phương pháp NCKH chuyên ngành và liên ngành, như: phương pháp lịch sử và logic; phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp tổng kết thực tiễn; phương pháp hệ thống và cấu trúc; phương pháp thống kê; phương pháp so sánh; phương pháp diễn dịch, quy nạp; phương pháp điều tra, khảo sát, nghiên cứu tài liệu...

Phương pháp hệ thống và cấu trúc, nghiên cứu tài liệu, phân tích kết hợp với tổng hợp, so sánh được sử dụng trong các chương 1, chương 2, chương 3 nhằm nghiên cứu, tổng hợp số liệu, tài liệu, tham khảo các kết quả nghiên cứu đã được công bố, khái quát những kết quả mà các công trình nghiên cứu đã đạt được.

Phương pháp diễn dịch, quy nạp được sử dụng ở các chương; phương pháp lịch sử kết hợp với logic được sử dụng chủ yếu ở chương 1, chương 2 của luận án.

Phương pháp tổng kết thực tiễn được sử dụng nhiều ở chương 3, tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM của cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chỉ huy, BCĐ 35, cơ quan thường trực BCĐ 35, cơ quan chức năng và các tổ chức, lực lượng ở các HV, TSQ quân đội; đánh giá những ưu điểm, hạn chế trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, từ đó bổ sung, hoàn thiện, phát triển lý luận và rút ra những kinh nghiệm tiến hành công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Phương pháp điều tra, khảo sát được sử dụng khi đánh giá ưu điểm, hạn chế của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội, phân tích nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế ở chương 3 và đề xuất giải pháp ở chương 4. Có 02 mẫu phiếu điều tra được xây dựng dành cho nhóm đối tượng cán bộ, giảng viên và nhóm đối tượng học viên. Tác giả luận án đã điều tra 750 phiếu, trong đó 250 phiếu dành cho cán bộ, giảng viên và 500 phiếu dành cho học viên. Thời gian tập trung thu thập phiếu trong 02 tháng, trên cơ sở đó sử dụng phương pháp thống kê, phân tích số liệu để nhận định về thực trạng công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án đã xây dựng được khái niệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội; tổng kết, khái quát hoá được nội dung công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội giai đoạn hiện nay.

Luận án đã rút ra được 04 kinh nghiệm trong thực tiễn công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội từ khi có Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XII.

Luận án đã đề xuất hệ thống các giải pháp đồng bộ, trong đó có 02 giải pháp đột phá tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội đến năm 2035, gồm: (1) Đổi mới mô hình tổ chức lực lượng và mạng lưới trang thông tin điện tử bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội; (2) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

6.1. Ý nghĩa khoa học

Luận án góp phần làm rõ hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ hơn thực trạng công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội; gợi mở các chỉ dẫn,

cung cấp cơ sở khoa học trong lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác bảo vệ NTTH của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội giai đoạn hiện nay.

- Luận án được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy môn học Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, CTĐ, CTCT và các môn học có liên quan tại các học viện, nhà trường trong và ngoài Quân đội.

7. Kết cấu của luận án

Gồm phần mở đầu, 04 chương, 09 tiết, kết luận, danh mục công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NƯỚC NGOÀI

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến bảo vệ hệ tư tưởng của Đảng cộng sản

- N.M. Cây-de-rop (1980), *Chiến tranh phá hoại tư tưởng* [76]. Cuốn sách đề cập đến vấn đề chiến tranh và nhấn mạnh cuộc đấu tranh ý thức hệ gay gắt, quyết liệt giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn cầu, đặc biệt là cuộc chiến tuyên truyền phá hoại tư tưởng do các thế lực thù địch, phản động tiến hành chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Trong cuốn sách, tác giả đi sâu nghiên cứu, làm rõ hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động từ bên ngoài Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa; chưa đề cập đến các yếu tố tiêu cực, phức tạp từ bên trong chế độ Xô Viết. Tác giả đã phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn, vạch trần bản chất, âm mưu và hành động phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, đồng thời xác định phương hướng và biện pháp nhằm chống lại âm mưu, hành động phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch.

- Bạc Thế Thành, Vương Vân (1991), *Bàn về vấn đề chống “diễn biến hòa bình”* [99]. Cuốn sách được chia thành ba phần lớn, tập trung luận giải, trả lời câu hỏi chiến lược "diễn biến hòa bình" là gì; trả lời một số câu hỏi phòng, chống "diễn biến hòa bình" như thế nào; tuyển chọn một số bài viết có giá trị lý luận và tư liệu. Cuốn sách làm rõ bản chất về mục tiêu chiến lược nhất quán của chủ nghĩa đế quốc là xóa bỏ chủ nghĩa xã hội. Các thế lực thù địch đã không từ một âm mưu và thủ đoạn nào, trong đó có "diễn biến hòa bình" và "diễn biến hòa bình" đã được phát triển thành một học thuyết chiến lược nhằm xóa bỏ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội, thiết lập một trật tự thế giới mới - tư bản chủ nghĩa.

- Lưu Đình Á (1994), *Hãy cảnh giác với cuộc chiến tranh thế giới không có khói súng - Nghiên cứu vấn đề “diễn biến hòa bình”* [1]. Cuốn sách đã phân tích làm rõ bản chất và quá trình hình thành chiến lược “diễn biến hoà bình” chống chủ nghĩa xã hội; các phương thức, thủ đoạn trong chiến lược “diễn biến hoà bình” của

chủ nghĩa đế quốc chống chủ nghĩa xã hội và phong trào cách mạng thế giới. Theo đó, chiến lược “diễn biến hoà bình” lấy việc làm xói mòn và tan rã đảng cầm quyền làm mục tiêu chính trị, dùng các phương tiện truyền thông đại chúng để công kích, xuyên tạc, phủ định hệ tư tưởng Mác-xít. Trên cơ sở đó, cuốn sách đã đề xuất những biện pháp để chống lại chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

- Ăngghen Ácxuaga Rêgiết (2019), *Đảng Cộng sản Cuba và cuộc đấu tranh chống lật đổ chính trị và tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc* [4]. Theo tác giả cuộc đấu tranh lật đổ chính trị và tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc đang thực hiện là một phương thức của chiến tranh phi truyền thống. Cuộc đấu tranh chống lật đổ chính trị và tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba. Tác giả nhấn mạnh:

Để đấu tranh chống lại âm mưu lật đổ chính trị, tư tưởng chống lại Cuba, Đảng Cộng sản Cuba đang đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục thế hệ trẻ và nhân dân về di sản, tư tưởng, tấm gương và hành động của Tổng Tư lệnh Phiden Caxtorô Rút, người lãnh đạo lịch sử của cách mạng Cuba [4, tr.195].

Đồng thời, tác giả đã phân tích, làm rõ các giai đoạn, bản chất, mục tiêu, cách thực hiện cuộc đấu tranh chống lật đổ chính trị và tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc, chỉ ra sức mạnh lớn nhất để giành chiến thắng là sức mạnh của khối đoàn kết giữa nhân dân, Đảng và cách mạng. Từ đó, đề xuất các biện pháp để thực hiện cuộc đấu tranh, trong đó nhấn mạnh vai trò của truyền thông và đấu tranh trên KGM bằng cách tăng cường đấu tranh trên các phương tiện truyền thông đại chúng, bao gồm cả các phương tiện kỹ thuật số. Đồng thời, huy động sự tham gia của quần chúng cách mạng vào các trang mạng xã hội nhằm thúc đẩy công tác tuyên truyền và bảo vệ thành quả của cách mạng.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến không gian mạng và bảo vệ hệ tư tưởng của Đảng cộng sản trên không gian mạng

- Tấn Quốc Phong (2017), 网络空间意识形态安全研究 (Tạm dịch: Nghiên cứu về an ninh hình thái ý thức trên KGM) [81]. Luận án đã nghiên cứu, phân tích

lý luận của C.Mác về hệ tư tưởng; xem xét những cơ hội và thách thức hiện tại đối với an ninh hình thái ý thức trên KGM ở Trung Quốc; làm rõ tư tưởng chỉ đạo xây dựng an ninh hình thái ý thức trên KGM ở Trung Quốc. Theo tác giả, trong thời đại Internet, vị trí dẫn dắt của chủ nghĩa Mác trong lĩnh vực tư tưởng ở Trung Quốc chỉ có thể được củng cố, chứ không thể nói lỏng hay loại bỏ. Các biện pháp cụ thể để xây dựng an ninh hình thái ý thức trên KGM được đề xuất từ hai khía cạnh: quản trị và phổ biến. Một mặt, KGM là một hình thức xã hội hoàn toàn mới, an ninh hình thái ý thức trên KGM đòi hỏi phải xây dựng một hệ thống quản trị tương thích với nó. Nội dung này nhấn mạnh sự kết hợp hiệu quả giữa quản lý chính phủ và kỷ luật xã hội, cải tiến hệ thống và cải tiến công nghệ, quản trị trong nước và hợp tác quốc tế, đồng thời đề xuất ba cấp độ tiếp cận quản trị bao gồm quản trị quốc gia, quản trị xã hội và quản trị toàn cầu. Mặt khác, việc phổ biến hệ tư tưởng chủ lưu là một bộ phận quan trọng trong xây dựng an ninh hình thái ý thức, tác dụng phổ biến tư tưởng chủ lưu ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh hình thái ý thức dân tộc. Trong tình hình mới, việc xây dựng chủ thể giao tiếp, xây dựng diễn ngôn giao tiếp và đổi mới công nghệ truyền thông của hệ tư tưởng chính thống trên KGM là những yếu tố then chốt quyết định hiệu quả truyền thông của hệ tư tưởng chính thống trên KGM.

- Trần Liên Tuấn (2018), 网络空间党的政治建设问题探析 (Tạm dịch: Phân tích công tác xây dựng chính trị của Đảng trên KGM) [97]. Bài viết đề cập đến công nghệ Internet đã mang lại những đổi mới trong xây dựng chính trị và liên quan đến địa vị cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc, sự ổn định lâu dài của đất nước. Trên KGM, những vấn đề như: tác động đến sự lãnh đạo chính trị của Đảng, những thay đổi trong đời sống chính trị, nhu cầu tăng cường xây dựng hệ thống chính trị của Đảng, yêu cầu nâng cao năng lực chính trị của Đảng chủ yếu là do sự thúc đẩy các xu hướng tư tưởng sai lầm trên Internet, những thay đổi trong cấu trúc lợi ích mạng và sự đối đầu về ý thức hệ mạng. Vì vậy, cần từng bước tăng cường xây dựng chính trị của Đảng trên KGM và không ngừng củng cố phương hướng, hiệu quả của công tác xây dựng Đảng bằng cách điều chỉnh lời nói, việc làm chính trị trên mạng của đảng viên, tăng cường xây dựng nội dung chính trị trực tuyến, định hướng xu hướng dư luận chính trị trực tuyến, phát huy tối đa chức năng quản trị chính trị trực tuyến.

- Xêxa Hôen Xoarét Pêgiê (2019), *Hoàn thiện công tác chính trị, tư tưởng và truyền thông xã hội cho phù hợp với công cuộc cập nhật mô hình kinh tế - xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội của cách mạng Cuba* [111]. Bài viết khái quát bối cảnh tác động và những vấn đề đặt ra đối với hoạt động kinh tế - xã hội và công tác chính trị, tư tưởng, truyền thông xã hội ở Cuba. Nhấn mạnh vấn đề các thế lực thù địch sử dụng ngày càng rộng rãi các dịch vụ tin nhắn di động, ứng dụng di động, các trang web, blog và mạng xã hội để chống phá cách mạng Cuba: “Các phương tiện truyền thông này đang phát vào Cuba nhiều chương trình có nội dung xuyên tạc sự thật và kích động nhân dân” [111, tr.229]. Tác giả chỉ rõ mục đích chống phá của các thế lực thù địch: “Các luồng quan điểm, ý kiến trái chiều mà lực lượng phản động, các phương tiện truyền thông và giới học thuật thù địch, chống Cuba tuyên truyền nhằm thiết lập lại chủ nghĩa tư bản tại Cuba” [111, tr.226]. Từ đó, dự báo và đề xuất hình thức tổ chức tiến hành công tác chính trị, tư tưởng, công tác tuyên truyền nhằm mang lại hiệu quả cao.

- Hoàng Sở Thân, Tào Hi Dư (2021), 论中国共产党的网络治理领导能力 (Tạm dịch: Bàn về năng lực quản trị Internet của Đảng Cộng sản Trung Quốc) [103]. Bài viết khẳng định kể từ Đại hội toàn quốc lần thứ 18 của Đảng Cộng sản Trung Quốc, các yêu cầu về quản trị mạng, năng lực mạng đã được đặt ra và thông qua việc triển khai các quyết định lớn, thực hiện các sáng kiến lớn, tập hợp lực lượng từ nhiều bên, đổi mới phương thức quản trị và đã đạt được những kết quả to lớn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, việc quản trị mạng toàn diện ngày càng được bình thường hóa và lâu dài, không ngừng tiến gần hơn đến mục tiêu trở thành cường quốc mạng, thúc đẩy hiện thực hóa mục tiêu hiện đại hóa hệ thống quản trị quốc gia và năng lực quản trị cho thấy khả năng lãnh đạo và trình độ quản trị mạng xuất sắc của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

- Lý Dũng Kiên, Dương Nhị (2021), 中国共产党对网络综合治理的领导:基本理念与实现路 (Tạm dịch: Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc về quản trị mạng toàn diện: những khái niệm cơ bản và lộ trình thực hiện) [69]. Theo các tác giả, với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin (CNTT) hiện đại, Internet đã

thâm nhập sâu rộng vào đời sống kinh tế xã hội và trở thành “biến số lớn nhất” mà Đảng Cộng sản Trung Quốc phải đối mặt trong quá trình cầm quyền của mình. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã chú ý hơn đến việc quản lý toàn diện Internet. Triết lý cơ bản của Đảng Cộng sản Trung Quốc là lấy nhân dân làm trung tâm, quản lý theo pháp luật. Các phương pháp cụ thể bao gồm tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức, dựa vào nhân dân, coi trọng việc áp dụng công nghệ mới và kiểm soát các nút lỗi và nút chính. Chỉ bằng cách này, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc mới được thể hiện đầy đủ trong quản trị mạng.

- Dương Hiểu Như (2021), 中国共产党网络空间治理思想研究 (Tạm dịch: Nghiên cứu tư tưởng quản lý KGM của Đảng Cộng sản Trung Quốc) [78]. Luận án tập trung vào việc nghiên cứu tư tưởng và lý thuyết về quản lý KGM của Đảng Cộng sản Trung Quốc, từ đó xác định các yếu tố hình thành và phát triển tư tưởng này. Quá trình phát triển tư tưởng quản lý KGM của Đảng Cộng sản Trung Quốc được chia thành bốn giai đoạn chính: (1) Giai đoạn từ năm 1956 đến năm 1993, đề xuất ý tưởng phát triển nền tảng phần cứng máy tính và công nghệ Internet; (2) Giai đoạn từ năm 1994 đến năm 2002, hình thành ý tưởng hội nhập Internet quốc tế và tăng cường khái niệm quản lý xã hội mạng; (3) Giai đoạn từ năm 2003 đến năm 2011, đề xuất ý tưởng xây dựng văn hóa mạng đặc sắc Trung Quốc và tham gia xây dựng các quy tắc quốc tế; (4) Giai đoạn phát triển ngày càng sâu rộng từ năm 2012 đến nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc đề xuất một cường quốc mạng và một cộng đồng tương lai chung trong tư tưởng KGM. Theo tư tưởng quản lý KGM của Đảng Cộng sản Trung Quốc, bốn yếu tố cấu thành quản lý gồm: chủ thể, đối tượng, mục tiêu và phương tiện. Đảng Cộng sản Trung Quốc đặt mục tiêu xây dựng một quốc gia mạng hùng mạnh và xây dựng một cộng đồng có tương lai chung trên KGM được hình thành trong quá trình hợp tác quản lý của nhiều chủ thể, thông qua nhiều phương pháp quản lý khác nhau.

- Hứa Kỳ (2022), 习近平网络思想政治工作观研究 (Tạm dịch: Nghiên cứu quan điểm của Tập Cận Bình về công tác chính trị và tư tưởng Internet) [70]. Theo luận án, công tác chính trị, tư tưởng Internet chủ yếu bao gồm giáo dục chính trị, tư tưởng Internet; công tác tuyên truyền dư luận xã hội trên Internet; công tác xây

dựng đảng trên Internet; công tác mặt trận thống nhất Internet; công tác nhóm Internet và công tác xây dựng nền văn minh Internet. Phương pháp công tác chính trị, tư tưởng trên Internet phải sử dụng phương pháp tuyên truyền, giáo dục trên Internet; phương pháp dẫn dắt dư luận xã hội trên Internet; phương pháp tương tác hai chiều trên Internet; phương pháp trình diễn và cảnh báo trên Internet; phương pháp tự giáo dục trên Internet; phương pháp làm việc chung qua Internet. Theo tác giả, quan điểm của Tập Cận Bình về công tác chính trị và tư tưởng Internet có những đặc điểm lý luận đặc biệt. Tính khác biệt về đặc điểm lý luận của nó thể hiện ở tính thống nhất cao giữa tinh thần đảng và tinh thần nhân dân, tính nhất quán giữa tính khoa học và tính cách mạng, tính thống nhất giữa kế thừa và đổi mới, tính hệ thống và tính phù hợp. Tính độc đáo trong những đóng góp về mặt lý thuyết của nó được thể hiện ở chỗ mở ra một lĩnh vực mới cho sự phát triển lý thuyết về công tác chính trị và tư tưởng Internet của Đảng Cộng sản Trung Quốc, cải tiến nội dung mới và phương pháp mới về quản lý KGM trong thời đại mới. Kết quả thực tiễn của nó chủ yếu thể hiện ở chỗ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với công tác KGM được tăng cường hơn nữa, quản lý KGM từng bước tiến bộ, an ninh tư tưởng mạng được duy trì hiệu quả và sự phát triển toàn diện của đại đa số cư dân mạng được đảm bảo một cách hiệu quả.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Cục Tuyên huấn, Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự (2017), *Bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới* [34]. Cuốn sách tập hợp các bài viết của các chuyên gia, các nhà khoa học trong Quân đội, đã luận chứng thuyết phục tính cách mạng, khoa học và sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam; phân tích, làm rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, vạch rõ sự sai trái, phản động, xuyên tạc, tính chất phản khoa học, phi thực tiễn, phi lịch sử, vô căn cứ của chúng trong việc xuyên tạc, phủ nhận NTTTT của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đặc biệt, các bài viết đã vạch rõ tính chất phản động về chính trị, những âm mưu thâm

độc của chúng trong chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó, khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, trong đó có vai trò quan trọng của lực lượng Quân đội trong việc tham gia bảo vệ và phát triển NTMT của Đảng

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2020), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới* [24]. Cuốn sách là tập hợp những bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu lý luận, gồm 04 phần trong đó phần 2: Bảo vệ vững chắc NTMT của Đảng, đã tập trung luận chứng và khẳng định bảo vệ NTMT của Đảng không đơn thuần là bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ đội ngũ cán bộ, đảng viên; bảo vệ Nhân dân; bảo vệ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển.

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* [65]. Những vấn đề chung về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được luận giải sâu sắc, như: nội dung chủ yếu của NTMT của Đảng; phương thức, chủ thể bảo vệ NTMT của Đảng; bối cảnh, yêu cầu mới của việc bảo vệ NTMT của Đảng... Cuốn sách cũng đã đi sâu làm rõ những vấn đề thực tiễn về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên một số lĩnh vực chủ yếu. Nội dung này đi sâu phân tích khía cạnh thực tiễn của công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên một số lĩnh vực chủ yếu như tư tưởng, lý luận, văn học, nghệ thuật và trên KGM... Đặc biệt, một số bài viết có nội dung đấu tranh trực diện với những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, từ đó tiếp tục khẳng định giá trị đúng đắn của NTMT của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nguyễn Thị Quế (2020), *Nhận thức về cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên lĩnh vực lý luận hiện nay* [85]. Bài viết đã phân tích, nhận diện rõ về các thế lực thù địch và các quan điểm sai trái cần đấu tranh:

Các thế lực thù địch là tất cả những ai, cá nhân hay tổ chức, nhà nước hay phi chính phủ, hợp pháp hay bất hợp pháp, ở trong nước hay ở ngoài nước, người Việt Nam hay người nước ngoài... với mục đích chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hoạt động chống phá Việt Nam trên lĩnh vực tư tưởng, chính trị đều là thành phần của “các thế lực thù địch” [85, tr.108].

Đồng thời, bài viết cũng khẳng định đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận chiếm vị trí quan trọng hàng đầu trong cuộc đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng hiện nay và mang tính chất ngày càng gay gắt, phức tạp với những hình thức biểu hiện mới.

- Nguyễn Xuân Thắng (2021), *Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới* [102]. Trong bài viết, tác giả đã đi sâu phân tích, luận giải và chỉ ra đây là nội dung cơ bản, hệ trọng, có ý nghĩa sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Trong giai đoạn hiện nay, tác giả nhấn mạnh: đặc biệt coi trọng việc kết hợp hài hòa giữa “xây” và “chống”, trong đó “xây” là cơ bản, “chống” phải quyết liệt, hiệu quả; tăng cường các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để phát hiện sớm, ngăn chặn tận “gốc” nguồn phát tán những tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch, ngăn chặn các trang mạng xã hội độc hại; chú ý nhận diện những vấn đề mà các thế lực thù địch tập trung chống phá để xây dựng luận cứ khoa học thuyết phục, phục vụ và trực tiếp đấu tranh phản bác; gắn kết chặt chẽ yêu cầu bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục cán bộ, đảng viên, học viên, sinh viên, với công tác tổ chức, cán bộ, bảo vệ nội bộ, xây dựng tổ chức đảng và xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh.

- Đinh Ngọc Giang (2021), *Những yếu tố tác động đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới* [61]. Theo bài viết, bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ đầy khó khăn, thử thách bởi có nhiều yếu tố tác động đan xen, cả thuận lợi và thách thức, trở ngại, từ bên trong và bên ngoài. Đó

là những yếu tố chủ yếu: đường lối lãnh đạo của Đảng; những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế và sự chống phá ngày càng tinh vi, quyết liệt của các thế lực thù địch; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và tình hình chính trị, tư tưởng của cán bộ, đảng viên; cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật; năng lực, bản lĩnh, ý thức trách nhiệm, sự tham gia của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông, báo chí. Theo tác giả, Internet, mạng xã hội đang là mặt trận chính các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị tập trung chống phá NTĐT của Đảng, tuy nhiên trên mặt trận này vẫn tồn tại những hạn chế, khuyết điểm, nhiều vấn đề mới đang đặt ra. Yêu cầu đặt ra hiện nay là cần phải biết tận dụng những yếu tố thuận lợi, mang lại những hiệu quả tích cực; từng bước khắc phục những yếu tố gây cản trở, khó khăn để công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất, huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

- Lê Minh (2021), *Phát huy sức mạnh tổng hợp góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng* [75]. Bài viết khẳng định sự phát triển mạnh mẽ của CNTT, kỹ thuật số, Internet vạn vật đòi hỏi cuộc đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng “phải tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, tạo lập và phát triển thế trận lòng dân để thiết lập và giành thế chủ động trên mặt trận thông tin, phát huy tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, tạo sức mạnh tổng hợp các binh chủng lực lượng và các tầng lớp Nhân dân” [75, tr.31]. Về giải pháp cho các ban, bộ, ngành, địa phương, đơn vị trong bảo vệ NTĐT, tác giả nhấn mạnh, cần đưa nhiệm vụ bảo vệ NTĐT vào trong các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cấp ủy, cơ quan, đơn vị và có cơ chế bảo vệ lực lượng, bảo vệ cán bộ, đảng viên và Nhân dân, bảo vệ những điều tốt đẹp, bảo vệ người tốt, việc tốt và đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch, xấu độc.

- Lê Thị Chiên (2021), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng* [36]. Bài viết đã phân tích thực trạng công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chỉ rõ những hạn chế: “Công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn

bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao; công tác nắm bắt dư luận trước những sự kiện, tình huống bất ngờ còn chưa kịp thời” [36, tr.23]. Từ đó, bài viết luận giải quan điểm của Đại hội XIII về nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, trong đó nhấn mạnh phải gắn việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; chuyển trọng tâm của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mặt trận tư tưởng, lý luận từ hình thức truyền thống là chủ yếu sang đấu tranh trên Internet và mạng xã hội; phát huy vai trò của khoa học - công nghệ hiện đại trong công tác tuyên truyền, bảo đảm an ninh tư tưởng trên KGM.

- Hoàng Ngọc Hòa (2021), *Một số giải pháp cơ bản, trọng yếu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, khắc phục "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" về tư tưởng chính trị trong một bộ phận cán bộ, đảng viên* [64]. Bài viết khẳng định: “Nền tảng tư tưởng của Đảng là ánh sáng dẫn đường tạo nên sức mạnh đại đoàn kết đưa dân tộc Việt Nam tới độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc” [64, tr.76]. Trên cơ sở phân tích bối cảnh tình hình, bài viết đã chỉ ra những nội dung cơ bản, trọng yếu cần phải quán triệt và quyết tâm, kiên trì bảo vệ NTĐT của Đảng, khắc phục “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay là: bảo vệ sự đúng đắn và giá trị thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo vệ sự trong sạch, vững mạnh của Đảng Cộng sản Việt Nam, làm cho Đảng ta thực sự là đạo đức, là văn minh, gắn bó máu thịt với Nhân dân, Đảng với dân như cá với nước; bảo vệ sự trong sạch, vững mạnh của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương và cơ sở để làm tốt vai trò thực sự là “cầu nối” bảo đảm gắn bó máu thịt giữa Đảng với dân, nhất là đối với thế hệ trẻ; bảo vệ cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên trước sự tấn công tuyên truyền xuyên tạc, kích động nhằm gây mất lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, gây chia rẽ nội bộ và sự trỗi dậy của chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, chủ nghĩa cơ hội...

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Sổ tay Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới* [66]. Cuốn Sổ tay được biên soạn công phu, khoa học, cô đọng các vấn

đề cơ bản, thiết thực phục vụ công tác bảo vệ NTST của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Khái quát những vấn đề cơ bản về tư tưởng, hệ tư tưởng; NTST của Đảng; bảo vệ NTST của Đảng; vai trò của bảo vệ NTST của Đảng; phân biệt quan điểm sai trái, quan điểm thù địch và ý kiến khác; âm mưu, thủ đoạn, mục đích, nội dung, phương thức chống phá của các thế lực thù địch; âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam trong chiến lược “diễn biến hoà bình”; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; mối quan hệ giữa bảo vệ NTST của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; mục đích, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, chủ thể thực hiện và vai trò, nhiệm vụ của các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cấp chính quyền, cơ quan chuyên môn, báo chí, tầng lớp nhân dân trong bảo vệ NTST của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời, cuốn Sổ tay cũng đi sâu trình bày nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên một số lĩnh vực trọng yếu.

- Đỗ Thị Thuỳ Trang (2023), *Vận dụng tư tưởng của V.I.Lênin về đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở nước ta hiện nay* [105]. Bài viết nghiên cứu tư tưởng của V.I.Lênin về đấu tranh chống những quan điểm sai trái, thù địch, phân tích ý nghĩa lý luận, thực tiễn và vận dụng tư tưởng của V.I.Lênin vào cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng ở nước ta hiện nay. Theo tác giả: “V.I.Lênin đã thể hiện tinh thần đấu tranh bền bỉ, dứt khoát và không khoan nhượng đối với kẻ thù của chủ nghĩa Mác. Người đã dựa vào chủ nghĩa Mác, dùng chính sức mạnh của chủ nghĩa Mác để bảo vệ chủ nghĩa Mác; đặc biệt là vận dụng chủ nghĩa Mác vào hiện thực sinh động của phong trào công nhân” [105, tr.74]. Bài viết đã phân tích, nhận diện những quan điểm sai trái, thù địch về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và đề xuất một số giải pháp vận dụng tư tưởng của V.I.Lênin vào đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay, như: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về tính khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin; bảo đảm mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; đổi mới hình thức và phương pháp đấu tranh, đặc biệt phải dựa vào Nhân dân; kiên quyết khắc phục những sai lầm và khuyết điểm để củng cố niềm tin của Nhân dân vào chủ nghĩa xã hội.

- Phan Duy Anh (2023), *Học Chủ tịch Hồ Chí Minh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam* [3]. Bài viết đi từ nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh để rút ra các bài học về nhận thức vai trò NT TT đến các nguyên tắc và phương pháp bảo vệ NT TT của Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo tác giả, trước hết phải học bài học về nhận thức vai trò của NT TT đối với Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở đó, phải học bài học về giữ vững các nguyên tắc bảo vệ NT TT của Đảng Cộng sản cầm quyền: “Người yêu cầu những chiến sĩ cộng sản và đội tiên phong của mình phải luôn cảnh giác, phải thấy rõ bản chất của các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch và giữ vững các nguyên tắc bảo vệ nền tảng tư tưởng” [3, tr.64]. Theo Hồ Chí Minh, các nguyên tắc đó là: Không ngừng đấu tranh, không thỏa hiệp và nhượng bộ với những phần tử phá hoại NT TT của Đảng; thống nhất giữa lý luận với thực tiễn; học đi đôi với hành, nói đi đôi với làm, xây đi đôi với chống. Cũng theo tác giả, phải học bài học về sử dụng các phương pháp bảo vệ NT TT của Đảng. Đó là phương pháp “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, lấy cái không thể thay đổi, biến đổi để ứng phó với nhiều sự tình biến đổi có thể xảy ra; bảo vệ trên cơ sở vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin; phải ra sức học tập có sáng tạo kinh nghiệm các Đảng Cộng sản trên thế giới; đẩy mạnh tuyên truyền lý luận.

- Lê Văn Lợi (2024), *Đổi mới nội dung, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đáp ứng yêu cầu của tình hình mới* [72]. Bài viết khẳng định hơn 05 năm qua, nội dung bảo vệ NT TT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đã quán triệt sâu sắc phương châm kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, vừa tích cực tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, khẳng định giá trị của NT TT của Đảng và đấu tranh phản bác với những quan điểm sai trái, thù địch. Hình thức bảo vệ NT TT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ngày càng sinh động, sáng tạo, hiệu quả; kết hợp chặt chẽ hoạt động NCKH với hoạt động truyền thông, xuất bản, tổ chức các cuộc thi; kết hợp giữa truyền thông truyền thống và truyền thông hiện đại, giữa truyền thông chính thống và phi chính thống; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên Internet và mạng xã hội được chú trọng. Tuy nhiên, về nội dung đôi khi còn chậm đổi mới, hình thức đôi khi chưa thực sự có những thay

đổi kịp thời so với yêu cầu của thực tiễn. Theo tác giả, những hạn chế, khuyết điểm và bối cảnh mới đặt ra nhiệm vụ cấp bách phải tiếp tục đổi mới cả về nội dung và hình thức bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trước hết, cần gắn việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII với thực hiện các nghị quyết, quy định quan trọng của Đảng. Thường xuyên cập nhật sát với tình hình thực tiễn; tăng cường tuyên truyền, định hướng các thông tin tích cực về kết quả trong phát triển kinh tế - xã hội; hướng đến việc tổng kết 40 năm đổi mới đất nước, Đại hội XIV của Đảng. Về hình thức, cần chuyển đổi mạnh hơn nữa trọng tâm sang đấu tranh trên Internet và mạng xã hội, thực hiện nhiều cách làm mới, sáng tạo để huy động ngày càng đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực, tự giác tham gia.

- Phan Hải Hồ (2024), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh mới* [68]. Tác giả khẳng định từ khi thành lập Đảng cho đến nay, Đảng ta luôn phải đối mặt với nhiều âm mưu, thủ đoạn chống phá, công kích của các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội chính trị. Hiện nay, đối tượng chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta vô cùng đa dạng, phức tạp với nhiều phương thức, thủ đoạn mới. Các thế lực thù địch triệt để tận dụng công cụ truyền thông, báo chí, KGM để đẩy mạnh hoạt động chống phá về tư tưởng. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thành tựu và những hạn chế, khuyết điểm những năm qua, tác giả khẳng định phải tiếp tục hoàn thiện, bổ sung và đổi mới phương thức bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Các giải pháp cơ bản gồm: *một là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền từ Trung ương đến cơ sở; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch; *hai là*, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, đấu tranh không khoan nhượng với mọi biểu hiện của sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, tiêu cực; *ba là*, thực hiện bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bằng nhiều hình thức đa dạng, thiết thực, hiệu quả; *bốn là*, chú trọng và nâng cao hiệu quả xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; *năm*

là, xây dựng phương thức “giá trị pháp lý - chuẩn mực cao nhất” làm nền tảng cho việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bôi nhọ.

- Dương Trung Ý (2025), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trước thềm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng* [112]. Cuốn sách đã phân tích làm rõ bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trước thềm Đại hội XIV của Đảng. Trong đó, đã đánh giá tác động tích cực và tiêu cực từ những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển của Internet, mạng xã hội. Các tác giả đã khái quát nhận diện và cung cấp luận cứ đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch về các chủ trương, quyết sách chiến lược mới của Đảng thời gian gần đây; về các sự kiện lịch sử, chính trị lớn của đất nước trong năm 2025; về công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng. Trên cơ sở đó, đề xuất định hướng tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng, trong đó nhấn mạnh: tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nhận thức, tư duy chiến lược về bảo vệ NTĐT của Đảng; bám sát các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 và nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng; đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền trong hệ thống chính trị, trên báo chí truyền thông và trên KGM, đổi mới phương thức đấu tranh tư tưởng trên KGM; kết hợp chặt chẽ công tác bảo vệ NTĐT của Đảng với các mặt công tác xây dựng Đảng. Các giải pháp gồm: tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, góp phần củng cố vững chắc và phát triển NTĐT của Đảng trong kỷ nguyên mới; đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; tăng cường theo dõi, nắm bắt tình hình, phòng ngừa đấu tranh, ngăn chặn, xử lý tin giả, thông tin xấu, độc trên KGM; xây dựng thế trận toàn dân gắn với phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt, chuyên gia, xung kích...

- Lê Thị Chiên (2025), *Mô hình, kinh nghiệm về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Việt Nam hiện nay* [37]. Cuốn sách phân tích, luận giải khái niệm, đặc điểm, vai trò, tiêu chí đánh giá mô

hình, kinh nghiệm điển hình trong bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời, khái quát các loại mô hình, kinh nghiệm cơ bản, như: mô hình, kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW; mô hình kinh nghiệm trong xây dựng, tổ chức lực lượng thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW; mô hình, kinh nghiệm tích hợp bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong đào tạo, bồi dưỡng, NCKH lý luận chính trị; mô hình kinh nghiệm trong tuyên truyền bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; mô hình kinh nghiệm trong xây dựng, tổ chức các lực lượng bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Trên cơ sở đó, các tác giả đã tổng kết sâu sắc một số mô hình, kinh nghiệm điển hình ở phạm vi toàn quốc trong bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đối với Quân đội, cuốn sách đã khái quát 05 mô hình, kinh nghiệm điển hình, như: mô hình, kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, toàn diện của QUTW trong bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; mô hình tổ chức huy động các lực lượng tham gia bảo vệ NTMT của Đảng của Trường Sĩ quan Chính trị; mô hình, kinh nghiệm tích hợp nội dung bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong đào tạo, bồi dưỡng và NCKH của Học viện Chính trị... Cuốn sách cũng đã khái quát dự báo các nhân tố tác động tích cực và tiêu cực, đồng thời đề xuất các giải pháp phát triển, nhân rộng các mô hình, kinh nghiệm điển hình trong bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thời gian tới.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến không gian mạng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng

- Trần Đại Quang (2015), *Không gian mạng - Tương lai và hành động* [83]. Cuốn sách gồm 11 chương, đã nêu bật được chủ đề cốt lõi, đặc biệt là các đề tài Internet, CNTT và KGM gắn liền với chính trị - đối ngoại, kinh tế, an ninh, quốc phòng, sở hữu trí tuệ, văn hóa - xã hội của loài người, trong đó có Việt Nam. Về KGM ở Việt Nam, tác giả nhấn mạnh KGM đã tạo ra những thay đổi vô cùng lớn đối với đời sống xã hội. Tận dụng mọi cơ hội, thế giới kết nối mang lại sự phát triển vượt bậc về kinh tế - xã hội cũng như nền hòa bình trên phạm vi toàn cầu; ngược

lại, nếu không giải quyết tốt các thách thức sẽ dẫn đến các hiểm họa khó lường... Đó là điều cần hành động trước thực trạng KGM tại nước ta hiện nay, với nhiều bất cập về chính sách, pháp luật, hạ tầng công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, về tổ chức bộ máy và ý thức tuân thủ các chuẩn mực cùng với thực tế KGM đang tiếp tục phát triển. Sự buông lỏng, kém hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sự lạc hậu và thiếu đồng bộ trong chính sách, pháp luật, sự thất thu ngân sách và một phần nguồn lực quốc gia chảy ra bên ngoài, các giá trị văn hóa đứng trước các thách thức gay gắt, lãnh thổ KGM chưa được xác lập, chủ quyền KGM chưa được thực thi đầy đủ, nguy cơ “diễn biến hòa bình”, chiến tranh mạng và mất an ninh, an toàn thông tin ngày càng tăng cao... Thực tế đó buộc phải có giải pháp đồng bộ, cách mạng, huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn dân tộc, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Nguyễn Như Trúc (2018), *Nhận diện một số thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên Internet, mạng xã hội và giải pháp phòng, chống* [107]. Trên cơ sở khái quát những lợi ích không thể phủ nhận và mặt trái, hệ lụy của Internet đối với sự phát triển của đất nước và Quân đội, tác giả đã đi sâu phân tích những âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng Internet để chống phá cách mạng nước ta. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp đấu tranh phòng, chống, như: tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trước các thông tin xấu độc của các thế lực thù địch; phát huy vai trò của các cơ quan chức năng cung cấp thông tin có định hướng rõ ràng; phát huy sức mạnh tổng hợp của mọi tổ chức, lực lượng trong đấu tranh phòng, chống quan điểm sai trái, thù địch trên KGM; kết hợp chặt chẽ các nội dung, hình thức, biện pháp tổ chức đấu tranh phù hợp với thực tiễn tình hình.

- Đỗ Duy Ánh (2019), *Góp phần đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên Internet, mạng xã hội* [2]. Trong bài viết, tác giả khẳng định: “Đấu tranh phản bác quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch trên Internet, mạng xã hội nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách; đồng thời, là trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và mọi cán bộ, đảng viên” [2, tr.11]. Để công tác này có hiệu quả,

tác giả đề xuất các giải pháp: *một là*, phát huy tốt vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu, BCD 35, cơ quan chức năng các cấp, nhất là vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; *hai là*, thường xuyên bám sát các vấn đề, sự kiện, cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng, tạo thế chủ động trên mặt trận đấu tranh trên Internet, mạng xã hội; *ba là*, thường xuyên tổ chức các cuộc “diễn tập”, tọa đàm, trao đổi, rút kinh nghiệm giữa các cơ quan chức năng, lực lượng nòng cốt chuyên sâu trong đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên Internet, mạng xã hội; *bốn là*, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị điện tử phục vụ nhiệm vụ đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên Internet, mạng xã hội.

- Mai Đức Ngọc (2020), *Định hướng, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội* [77]. Cuốn sách làm rõ một số khái niệm cơ bản về mạng xã hội; chủ thể, đối tượng, nội dung, phương thức bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội, kinh nghiệm của một số nước; đánh giá thành tựu và hạn chế; dự báo tình hình tác động, từ đó định hướng và đề xuất các giải pháp tăng cường bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới. Các nhóm giải pháp được đề xuất khá đồng bộ và toàn diện, như: xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách đối với chủ thể lãnh đạo, quản lý và người sử dụng mạng xã hội; xây dựng, đổi mới nội dung, phương thức bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nòng cốt bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội; đầu tư các nguồn lực, xây dựng các mô hình bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội; sử dụng sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội và tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội; ứng dụng khoa học - kỹ thuật và công nghệ trong bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội.

- Lê Văn Phục (2020), *Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong việc đấu tranh phòng, chống luận điệu sai trái, thù địch trên không gian*

mạng hiện nay [82]. Bài viết đã phân tích những luận điệu sai trái, thù địch của kẻ thù trên KGM và khẳng định mục đích cuối cùng mà chúng hướng đến là phủ nhận vai trò chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tiến tới lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tác giả đã luận giải các giải pháp phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, như: nâng cao nhận thức về đấu tranh phòng, chống các luận điệu sai trái, thù địch trên KGM; nâng cao trình độ chuyên môn về đấu tranh phòng, chống các luận điệu sai trái, thù địch trên KGM; đa dạng hóa các hình thức đấu tranh phòng, chống các luận điệu sai trái, thù địch trên KGM; tạo lập cơ chế trong đấu tranh phòng, chống các luận điệu sai trái, thù địch trên KGM.

- Phạm Thành Trung (2021), *Định hướng tư tưởng bộ đội trong đấu tranh phòng, chống quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng* [108]. Bài viết chỉ rõ, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong tổ chức thực hiện vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo CTTT trước sự tác động tiêu cực của KGM dẫn đến một số quân nhân chưa nhận thức đúng “kẻ thù giấu mặt”, vi phạm quy định khi tham gia mạng xã hội đến mức phải xử lý kỷ luật làm ảnh hưởng đến hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”. Để khắc phục hạn chế trên, bài viết đề xuất các giải pháp: *một là*, phát huy vai trò của cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chính trị và lực lượng nòng cốt, chuyên sâu; *hai là*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, định hướng tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị; *ba là*, xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, lành mạnh tại đơn vị; *bốn là*, quản lý tốt hoạt động khai thác, sử dụng mạng Internet của các tập thể và cá nhân trong đơn vị.

- Tô Lâm (2022), *Chủ quyền không gian mạng - Yêu cầu thời đại và nghĩa vụ quốc gia* [71]. Cuốn sách đã phân tích, luận giải sâu sắc những vấn đề lý luận, thực tiễn về KGM và pháp luật cũng như áp dụng luật pháp quốc tế bảo vệ chủ quyền quốc gia trên KGM; nghĩa vụ quốc gia về bảo vệ chủ quyền KGM. Cuốn sách đã khái quát 04 cách tiếp cận chung về KGM dưới góc độ kỹ thuật, an ninh quốc gia, học thuật và tiêu chuẩn, tham khảo cách nhìn của các nước lớn trên thế giới về KGM, trên cơ sở đó đưa ra định nghĩa riêng về KGM của Việt Nam. Tác giả khẳng định, ngoài không gian truyền thống, KGM là vùng chủ quyền lãnh thổ mới. Tác giả đã cập nhật và

thông tin nhiều vấn đề rất quan trọng về những thách thức thời đại từ KGM, kinh nghiệm của các nước tiên tiến trên thế giới về bảo vệ chủ quyền trên KGM mà các cơ quan chức năng của Việt Nam có thể tham khảo. Cuốn sách không chỉ trình bày quan điểm, bảo vệ lợi ích của Việt Nam trong KGM mà còn góp phần khẳng định vai trò của luật pháp quốc tế trong giải quyết các mâu thuẫn về quản lý KGM. Đặc biệt, để đất nước chủ động trong mọi cuộc chiến thì không chỉ cần quản lý tốt KGM trong thời bình mà cần xây dựng lực lượng tác chiến trên KGM, bảo vệ chủ quyền KGM bằng lực lượng của chính mình, đồng thời tác giả định hướng về xây dựng lực lượng trong tình hình mới.

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2023), *Sổ tay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng* [67]. Cuốn Sổ tay đã khái quát rõ nhiều vấn đề như KGM, đặc điểm, tính chất của KGM; mạng xã hội, tác động của mạng xã hội; truyền thông xã hội, đặc điểm của truyền thông xã hội; chủ quyền quốc gia trên KGM và bảo vệ chủ quyền quốc gia trên KGM; an toàn KGM; bảo vệ Tổ quốc trên KGM; an ninh mạng; quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; cư dân mạng, cư dân mạng có trách nhiệm; tin giả, thông tin xấu, độc trên KGM; đối tượng chống phá, nội dung, phương thức chống phá NTĐT của Đảng trên KGM... Trên cơ sở khẳng định bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM là nhiệm vụ rất phức tạp, đòi hỏi phải thường xuyên đổi mới cả nội dung và phương thức thực hiện mới có thể đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, cuốn Sổ tay đã tập trung vào những vấn đề chung về bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; đồng thời cung cấp những luận cứ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM qua một số lĩnh vực chủ yếu và cung cấp các kỹ năng cơ bản về đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

- Đinh Thế Cường (2023), *Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong xu thế phát triển của Internet và mạng xã hội* [35]. Bài viết làm rõ những thách thức trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng từ xu hướng phát triển mạnh mẽ của Internet, mạng xã hội hiện nay, từ đó làm rõ những giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Theo tác giả:

Sự gia tăng người dùng cũng như sự phổ biến của Internet và mạng xã hội là một chỉ số đánh giá sự phát triển của Internet và mạng xã hội ở Việt Nam thời gian qua nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn những rủi ro về an ninh mạng. Không gian mạng có đặc tính “ảo”, dễ ẩn danh, có tốc độ lan truyền nhanh đã trở thành công cụ đắc lực để những thế lực thù địch, các phần tử cơ hội phát tán tin giả, thông tin xấu, độc [35, tr.60].

Tác giả đã phân tích những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng Internet, mạng xã hội để tiến hành chống phá NTĐT của Đảng ta. Để tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của tình hình thực tiễn trong thời gian tới, tác giả đề xuất một số giải pháp cơ bản: *một là*, thực hiện tốt các chương trình, chiến lược quan trọng liên quan trực tiếp đến bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; *hai là*, đẩy mạnh nghiên cứu, xây dựng các nền tảng hạ tầng, hệ thống mạng do Việt Nam sản xuất, song song với việc làm chủ, quản lý các hệ thống nền tảng mạng do nước ngoài sản xuất; *ba là*, chủ động nắm tình hình, phát hiện sớm hoạt động chống phá của đối tượng để kịp thời có phương án tổ chức đấu tranh, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị; *bốn là*, tích cực sử dụng Internet, mạng xã hội để triển khai tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch một cách kịp thời, hiệu quả nhất, đồng thời, truyền tải các thông tin tích cực, tạo môi trường thông tin lành mạnh; *năm là*, xây dựng và phát triển lực lượng tác chiến trên KGM theo hướng tinh, gọn, mạnh để tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

- Lê Hải (2024), *Nâng cao hiệu quả tuyên truyền phản bác những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông xã hội* [62]. Các phương tiện truyền thông xã hội, nếu được sử dụng vào mục đích tích cực, sẽ tạo nên những giá trị vô cùng to lớn; ngược lại, nó cũng là “con dao hai lưỡi”, khi những tác động nghịch rất dễ xảy ra, tạo nên nhiều hệ lụy tiêu cực tới đời sống chính trị - xã hội. Ở Việt Nam, các thế lực thù địch luôn lợi dụng triệt để các phương tiện truyền thông xã hội làm công cụ đắc lực chống phá Đảng và Nhà nước ta. Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc, thù địch của các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị, cực hữu chính trị, các

thế lực thù địch, phản động trong nước và ngoài nước trên KGM ngày càng được Đảng ta coi trọng, với cách thức tuyên truyền hiệu quả hơn, lực lượng tham gia đông đảo hơn. Tuy nhiên, thực tế cho thấy công tác này vẫn còn không ít hạn chế, thiếu giải pháp đủ mạnh để đấu tranh có hiệu quả với các thông tin sai lệch, phản bác lại những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch của các phần tử cơ hội và bất mãn chính trị, các thế lực thù địch, phản động. Cuốn sách đã trình bày một cách hệ thống cơ sở lý luận về tuyên truyền phản bác những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch; đánh giá thực trạng việc tuyên truyền phản bác những luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch trên các phương tiện truyền thông xã hội trong thời gian qua; từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phản bác những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông xã hội, góp phần bảo vệ NTMT, đường lối của Đảng ta trong thời gian tới.

- Nguyễn Chí Thành (2024), *Trí tuệ nhân tạo và những nguy cơ, thách thức đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay* [100]. Tác giả đã khẳng định trí tuệ nhân tạo (AI) hoàn toàn có thể ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh... của quốc gia, thậm chí là toàn nhân loại. Hiện nay, nhiều quốc gia, trong đó Mỹ là quốc gia có nền công nghệ phát triển hàng đầu thế giới, nơi sở hữu nhiều công ty công nghệ hùng mạnh về AI đã bắt đầu quan tâm đến tác động từ sự phát triển của AI. Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những nguy cơ trực tiếp đến từ sự bùng nổ của AI, đặc biệt là làn sóng tội phạm sử dụng công nghệ AI. Theo tác giả, trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng hiện nay, AI mặc dù chưa ảnh hưởng sâu rộng và gây ra những thách thức trực diện, song cần nghiên cứu, dự báo và có những biện pháp chủ động ứng phó với sự phát triển của các công cụ này. Việt Nam và các quốc gia đều đối mặt với các nguy cơ, thách thức như: nguy cơ thế hệ trẻ lệ thuộc vào AI; tác động của AI đối với tư tưởng và hành vi của người dân trong xã hội; nguy cơ về phát tán, lan truyền thông tin sai lệch, thông tin không chính thống, chưa được xác thực; nguy cơ mất kiểm soát từ chính phủ đối với AI; nguy cơ về tư cách pháp nhân của AI. Tác giả đã đề xuất một số khuyến nghị góp phần bảo vệ NTMT của Đảng trước những nguy cơ, thách thức từ trí tuệ nhân tạo: *một là*, tăng cường hợp tác quốc tế về AI; *hai là*, bảo đảm sự

phát triển và ứng dụng AI một cách có trách nhiệm, góp phần bảo vệ NTĐT của Đảng, theo đó cần xây dựng các thiết chế mạnh mẽ và tăng cường quản lý nhà nước đối với các công ty công nghệ, đặc biệt là các công ty nước ngoài; *ba là*, cần tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục và nâng cao nhận thức về AI; *bốn là*, khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp, công ty và các startup khởi nghiệp về AI; *năm là*, cần xây dựng các cơ chế giám sát và kiểm tra chặt chẽ đối với các công ty công nghệ, các tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm AI.

- Nguyễn Đình Thuận (2024), *Kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng trên không gian mạng* [104]. Theo tác giả kể từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII (năm 2012) đến nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã xây dựng và hoàn thiện lý luận, phương án tổ chức toàn diện về quản lý KGM, nhất là quản lý CTTT, dư luận trên KGM. Đảng Cộng sản Trung Quốc xác định KGM là một mặt trận chính trong CTTT của Đảng Cộng sản Trung Quốc, lấy công tác dư luận xã hội trên KGM làm nhiệm vụ hàng đầu của công tác tuyên truyền và tư tưởng. Theo đó, cần chủ động xây dựng hàng rào an ninh mạng quốc gia, thực hiện sự thống nhất, cộng hưởng trên KGM và môi trường xã hội thực tế. Về phương thức đấu tranh bảo vệ NTĐT trên KGM, trước hết, phải nâng cao khả năng quản lý toàn diện, hình thành cơ cấu quản trị đồng bộ. Xác định rõ đối tượng, khu vực trên KGM thường gây tác động tiêu cực tới các vấn đề về tư tưởng và xác định nhiệm vụ cụ thể trong giải quyết và đối phó đối với từng khu vực trên mặt trận tư tưởng. Chủ động đưa tiếng nói của Đảng và Nhà nước Trung Quốc lên KGM.

Từ kinh nghiệm của Trung Quốc, tác giả đã đưa ra một số gợi mở đối với Việt Nam: tiếp tục nghiên cứu về tác động của KGM đối với người sử dụng trên các vấn đề tư tưởng, lối sống; dự báo những thay đổi và tác động của KGM đối với nhận thức của xã hội cũng như tác động tới NTĐT của Đảng; nâng cấp tổng thể mô hình tổ chức, công nghệ, trách nhiệm của cơ quan quản lý Internet quốc gia; phát động chiến dịch toàn dân sử dụng Internet lành mạnh, có sàng lọc kỹ về thông tin, thực sự khoa học; thúc đẩy nhận thức một cách tổng thể về tính nguy hại thực sự nếu không kiểm soát tốt mạng xã hội, không sử dụng khôn ngoan mạng xã hội. Từ đó, phát triển và hình thành một hệ thống quan điểm chiến lược về quản trị KGM

trong kỷ nguyên chuyển đổi số... Cần tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện liên tục hệ thống pháp luật về KGM. Đặc biệt, cần xác định rõ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM là công việc hằng ngày, lâu dài, cần sự hỗ trợ về cơ chế một cách đầy đủ của Đảng và sự vào cuộc chủ động bằng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của toàn dân.

1.2.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến các học viện, trường sĩ quan quân đội tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng

- Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2018), *Nâng cao năng lực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên Internet của đội ngũ giảng viên nhà trường quân đội hiện nay* [92]. Cuốn sách đã làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm nâng cao năng lực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên Internet của đội ngũ giảng viên nhà trường quân đội. Trên cơ sở dự báo các yếu tố tác động, xác định yêu cầu, các tác giả đã đưa ra các giải pháp cơ bản như: tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp, sự hướng dẫn của cơ quan chức năng trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên Internet; xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên, trước hết là lực lượng nòng cốt trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng Internet; thường xuyên bồi dưỡng trình độ lý luận, kỹ năng thiết lập, khai thác, sử dụng, chia sẻ thông tin trên các trang mạng xã hội, phương pháp đấu tranh trên Internet cho đội ngũ giảng viên; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, xây dựng môi trường thuận lợi, bảo đảm cơ sở vật chất tạo động lực cho đội ngũ giảng viên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên Internet.

- Nguyễn Hùng Oanh (2019), *Trường Sĩ quan Chính trị quán triệt và thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị* [79]. Bài viết khẳng định Trường Sĩ quan Chính trị là trung tâm đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội, NCKH xã hội và nhân văn quân sự của toàn quân, vì vậy việc quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII ở Trường Sĩ quan Chính trị có ý nghĩa rất quan trọng, tạo môi trường thực tiễn sinh động để bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh, sự “tinh nhuệ” về chính trị, kỹ năng phòng, chống “diễn biến hòa bình” cho

cán bộ, giảng viên, đặc biệt là cho học viên - những cán bộ tương lai chủ trì về chính trị ở phân đội. Về các biện pháp đấu tranh bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM, tác giả bài viết đề xuất: bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị trên KGM cho học viên; tổ chức tốt hoạt động tập huấn kết hợp với nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị trên KGM, chú trọng những hoạt động mới để bồi dưỡng kỹ năng đấu tranh cho học viên; coi trọng nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, khuyến khích học viên tham gia NCKH về đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên KGM; đa dạng hóa nội dung, hình thức phối hợp với các đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức đấu tranh...

- Nguyễn Văn Trường (2019), *Nâng cao chất lượng hoạt động của Lực lượng 47 ở các học viện, trường sĩ quan quân đội trong đấu tranh phòng, chống luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng hiện nay* [109]. Trong đề tài, các tác giả cho rằng:

Đấu tranh phòng, chống luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng là quá trình chủ thể tập hợp, tổ chức lực lượng, phương tiện để nhận diện và vạch trần bản chất phản khoa học, tính chất cơ hội, phản động của các luận điệu sai trái, thù địch đã đăng tải, lưu trữ trên không gian mạng, nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự xâm nhập, ảnh hưởng xấu của nó và định hướng dư luận cộng đồng [109, tr.14].

Các giải pháp mà đề tài đề xuất bao gồm: tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng về hoạt động của Lực lượng 47; làm tốt công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực đấu tranh cho các thành viên Lực lượng 47; thường xuyên kiện toàn, bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho Lực lượng 47; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động của Lực lượng 47 và làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

- Nguyễn Thế Thạch, Lê Văn Tình (2022), *Phát huy vai trò của học viên các học viện, trường sĩ quan quân đội tham gia đấu tranh bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng trong tình hình mới* [98]. Cuốn sách gồm hai phần, đã làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn; đánh giá thực trạng; xác định yêu cầu và hệ thống giải pháp

cơ bản phát huy vai trò của học viên các HV, TSQ quân đội tham gia đấu tranh bảo vệ Tổ quốc trên KGM trong tình hình mới. Các tác giả đã tiếp cận, xác định bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM là nội dung cơ bản, quan trọng của bảo vệ Tổ quốc trên KGM. Theo các tác giả, học viên các HV, TSQ quân đội là lực lượng xung kích, chủ động, sáng tạo, nhạy bén và trực tiếp tham gia đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các thông tin, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch trên KGM; tích cực tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lan toả thông tin tích cực và nắm tình hình, âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trên KGM. Để phát huy vai trò của học viên tham gia đấu tranh bảo vệ Tổ quốc trên KGM, các tác giả đề xuất các giải pháp, như: thường xuyên đổi mới, cập nhật nội dung, đa dạng hoá các hình thức, biện pháp phát huy vai trò của học viên các HV, TSQ quân đội tham gia đấu tranh bảo vệ Tổ quốc trên KGM; tiếp tục hoàn thiện quy chế, quy định và bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, cơ chế, chính sách cần thiết cho học viên các HV, TSQ quân đội tham gia bảo vệ Tổ quốc trên KGM trong tình hình mới...

- Nguyễn Hùng Oanh (2022), *Gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động giáo dục, đào tạo với yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở nhà trường quân đội hiện nay* [80]. Tham luận khẳng định: “Cùng với toàn quân và với vị trí, vai trò, ưu thế riêng có, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình của các nhà trường quân đội; đồng thời, là nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo gắn với mục tiêu đào tạo của mỗi nhà trường” [80, tr.329]. Trên cơ sở đánh giá kết quả gắn kết giữa hoạt động giáo dục, đào tạo với yêu cầu bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở các nhà trường quân đội những năm qua, dự báo tình hình tác động, tác giả nhấn mạnh tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động giáo dục, đào tạo với yêu cầu bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác giáo dục, đào tạo ở các nhà trường quân đội hiện nay. Trên cơ sở đó, tham luận đề xuất một số giải pháp: *một là*, đổi mới, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực

lượng trong gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động giáo dục, đào tạo với yêu cầu bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở nhà trường quân đội hiện nay; *hai là*, bổ sung, hoàn thiện mục tiêu, chương trình đào tạo; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với tăng cường bồi dưỡng năng lực bảo vệ NTMT của Đảng cho học viên; *ba là*, nâng cao hiệu quả NCKH, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng góp phần bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; *bốn là*, thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch ở các nhà trường quân đội.

- Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2023), *Bồi dưỡng phương pháp nhận diện các quan điểm sai trái trên mạng xã hội cho học viên trong nhà trường quân đội* [94]. Nội dung cuốn sách trình bày có hệ thống, chuyên sâu về một số vấn đề lý luận, thực tiễn bồi dưỡng phương pháp nhận diện quan điểm sai trái trên mạng xã hội cho học viên trong nhà trường quân đội; trên cơ sở đó, xác định các yếu tố tác động, đề xuất yêu cầu, giải pháp bồi dưỡng phương pháp nhận diện các quan điểm sai trái trên mạng xã hội cho học viên trong nhà trường quân đội. Phương pháp nhận diện các quan điểm sai trái trên mạng xã hội của học viên trong nhà trường quân đội được hệ thống hoá, khái quát hoá thành các nhóm phương pháp: nhóm phương pháp tiếp cận, tổng hợp và phân loại các quan điểm sai trái; nhóm phương pháp phân tích, xử lý và sàng lọc các quan điểm sai trái; nhóm phương pháp nhận định, đánh giá và kết luận các quan điểm sai trái; nhóm phương pháp ứng dụng CNTT trong nhận diện các quan điểm sai trái...

- Đỗ Ngọc Hanh (2024), *Phát huy vai trò học viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay* [63]. Cuốn sách đã làm rõ một số vấn đề lý luận, thực tiễn về phát huy vai trò học viên ở các HV, TSQ quân đội trong bảo vệ NTMT của Đảng hiện nay. Theo tác giả, học viên ở các HV, TSQ quân đội là lực lượng quan trọng tuyên truyền, phổ biến quan điểm, đường lối của Đảng; nâng cao ý thức trách nhiệm cho các tầng lớp nhân dân trong bảo vệ NTMT của Đảng. Đồng thời, cũng là lực lượng xung kích, trực tiếp tham gia

các hoạt động đấu tranh làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững, tăng cường trận địa tư tưởng của Đảng trong sự nghiệp cách mạng. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, dự báo yếu tố tác động, tác giả đã đề xuất các giải pháp cơ bản phát huy vai trò học viên ở các HV, TSQ quân đội trong bảo vệ NTĐT của Đảng hiện nay, gồm: *một là*, tăng cường giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực, trình độ của các chủ thể phát huy vai trò học viên ở các HV, TSQ quân đội trong bảo vệ NTĐT của Đảng; *hai là*, đổi mới mạnh mẽ chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị ở các HV, TSQ quân đội; *ba là*, tiếp tục xác định đúng nội dung, đa dạng hoá hình thức, phương pháp phát huy vai trò học viên ở các HV, TSQ quân đội trong bảo vệ NTĐT của Đảng; *bốn là*, tăng cường xây dựng lực lượng, hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật công nghệ, thông tin đại chúng ở các HV, TSQ quân đội.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan

Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài:

Về bảo vệ hệ tư tưởng của Đảng cộng sản, các công trình nghiên cứu cho thấy bảo vệ hệ tư tưởng của Đảng cộng sản là vấn đề xuyên suốt trong lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đấu tranh tư tưởng, lý luận, đấu tranh ý thức hệ là nội dung trọng yếu trong phòng, chống “diễn biến hoà bình”, có liên quan đến sự sống còn của chủ nghĩa xã hội và vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản. Các công trình đã đi sâu làm rõ mục tiêu, bản chất, thủ đoạn của chiến lược “diễn biến hoà bình” và đề xuất giải pháp đấu tranh chống “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng.

Về KGM và bảo vệ hệ tư tưởng của Đảng cộng sản trên KGM, các công trình nghiên cứu đã đi sâu phân tích thời cơ và thách thức đặt ra đối với CTTT nói chung và bảo vệ hệ tư tưởng của Đảng cộng sản nói riêng trên KGM. Nhiều vấn đề mới như an ninh hình thái ý thức trên KGM, quản trị Internet, quản lý KGM, công tác chính trị và tư tưởng trên KGM... đã được nghiên cứu, luận giải sâu sắc.

Các công trình nghiên cứu ở trong nước:

Về bảo vệ NTĐT của Đảng Cộng sản Việt Nam, các công trình nghiên cứu đã luận giải sâu sắc, toàn diện về NTĐT của Đảng, luận chứng thuyết phục về bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Các công trình nghiên cứu đều thống nhất khẳng định bảo vệ NTĐT của Đảng là nhiệm vụ cơ bản, hệ trọng, có ý nghĩa sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, liên quan đến vận mệnh của Đảng, chế độ và dân tộc ta. Một số vấn đề lý luận như khái niệm, chủ thể, nội dung, phương thức, lực lượng bảo vệ NTĐT của Đảng đã được đi sâu nghiên cứu. Các công trình nghiên cứu cũng đã làm rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động chống phá NTĐT của Đảng; đánh giá thực trạng và đề xuất nhiều giải pháp ở góc độ, phạm vi tổng thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ NTĐT của Đảng.

Về KGM và bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, các công trình nghiên cứu đã luận giải nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn về KGM và bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Sự phát triển của KGM mở ra không gian phát triển mới và cơ hội lớn cho sự phát triển của đất nước ta, song cũng đặt ra những thách thức mới đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng. Không gian mạng đã trở thành mặt trận chủ yếu, rất gay gắt, quyết liệt, phức tạp nhằm tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nhiều vấn đề về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động chống phá NTĐT của Đảng trên KGM đã được đi sâu nghiên cứu. Ở bình diện chung, các công trình nghiên cứu cũng đã đề xuất giải pháp bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM.

Về vấn đề các HV, TSQ quân đội tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng và bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, các công trình nghiên cứu đã làm rõ một số vấn đề lý luận, thực tiễn gắn bảo vệ NTĐT của Đảng với công tác giáo dục, đào tạo, NCKH ở các HV, TSQ quân đội. Đồng thời, đi sâu nghiên cứu về bồi dưỡng năng lực, phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên, học viên, xây dựng lực lượng nòng cốt bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Kết quả tổng quan tình hình nghiên cứu đã giúp cho nghiên cứu sinh có cái nhìn tổng quát về hướng nghiên cứu của đề tài luận án, khắc phục sự trùng lặp, đồng thời tiếp thu, kế thừa có chọn lọc những kiến thức cơ bản về lý luận, thực tiễn bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong quá trình thực hiện luận án. Đề tài luận án: *“Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay”* là công trình nghiên cứu độc lập, không trùng lặp với các công trình khoa học đã nghiệm thu, công bố.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Một là, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Khái quát về HV, TSQ quân đội và một số vấn đề về KGM ở góc độ tiếp cận của đề tài luận án, như: khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của HV, TSQ quân đội; khái niệm, đặc điểm của KGM và một số nguy cơ, thách thức từ KGM. Xây dựng khái niệm, khái quát nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Trên cơ sở đó, tập trung đi sâu làm rõ: khái niệm, nội dung, vai trò của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Hai là, đánh giá thực trạng công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và rút ra những kinh nghiệm. Dựa trên khung lý thuyết về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, tiến hành khảo sát thực tiễn, điều tra, thu thập các tư liệu, số liệu và nhận định đánh giá của BCD 35 QUTW, các cấp ủy, tổ chức đảng, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35, đưa ra nhận định đánh giá thực trạng công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội; chỉ rõ nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm; rút ra một số kinh nghiệm trong tiến hành công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Ba là, dự báo các yếu tố tác động của bối cảnh tình hình thế giới, trong nước; sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và KGM; sự phát triển, hoàn thiện của NTMT, lý luận, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động chống phá NTMT của Đảng trên KGM; sự phát triển của nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, xây dựng Quân đội cách mạng,

chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và xây dựng nhà trường quân đội thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực. Trên cơ sở đó, xác định phương hướng và đề xuất những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội đến năm 2035.

Tiểu kết chương 1

Bảo vệ hệ tư tưởng của Đảng cộng sản, bảo vệ NTTT của Đảng Cộng sản Việt Nam là những vấn đề lớn, hệ trọng, có ý nghĩa sống còn của cách mạng vô sản và chế độ xã hội chủ nghĩa. Sự phát triển của KGM đã mở ra mặt trận mới, ngày càng chiếm vị trí quan trọng hàng đầu nhằm tăng cường bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Chính vì vậy, liên quan đến đề tài về công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội giai đoạn hiện nay đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu các góc độ tiếp cận và phạm vi khác nhau. Luận án đã tổng quan kết quả nghiên cứu của những công trình khoa học tiêu biểu ở nước ngoài và trong nước có liên quan đến đề tài luận án. Kết quả tổng quan cho thấy tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án đã đạt được những thành tựu quan trọng về lý luận, thực tiễn. Tuy nhiên, do góc độ, phạm vi, mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu khác nhau nên chưa có công trình khoa học nào đi sâu nghiên cứu một cách cơ bản, hệ thống về lý luận, thực tiễn, đánh giá thực trạng, dự báo yếu tố tác động và đề xuất giải pháp tăng cường công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở đó, luận án đã xác định được 03 vấn đề lớn cần tập trung nghiên cứu ở chương 2, chương 3, chương 4, bảo đảm tính độc lập, tính kế thừa, không trùng lặp của luận án với các công trình khoa học đã công bố.

Chương 2

CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. KHÁI QUÁT HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI, KHÔNG GIAN MẠNG VÀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI HIỆN NAY

2.1.1. Khái quát học viện, trường sĩ quan quân đội

2.1.1.1. Khái niệm học viện, trường sĩ quan quân đội

Hệ thống nhà trường quân đội ra đời, phát triển gắn với lịch sử xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam; là một bộ phận cấu thành thống nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đến nay, Quân đội nhân dân Việt Nam có hệ thống nhà trường hoàn chỉnh, đáp ứng nhiệm vụ xây dựng Quân đội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Các HV, TSQ quân đội là bộ phận quan trọng nhất trong hệ thống nhà trường quân đội, đảm nhiệm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, sĩ quan các cấp - lực lượng nòng cốt của Quân đội nhân dân Việt Nam. Mỗi HV, TSQ có mục tiêu, chương trình, đối tượng, quy mô, trình độ và cấp đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ. Kết hợp giữa đào tạo theo trình độ và đào tạo theo chức vụ, chức danh trong mục tiêu, chương trình đào tạo là đặc trưng nổi bật của HV, TSQ quân đội. Một số HV, TSQ còn tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của hệ thống chính trị, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ xây dựng đất nước. Các HV, TSQ quân đội cũng là những trung tâm NCKH của toàn quân. Hoạt động của các HV, TSQ quân đội vừa mang tính đặc thù của tổ chức quân sự, vừa có tính chất, đặc điểm của cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Như vậy, *học viện, trường sĩ quan quân đội là các cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu các ngành theo chức năng, nhiệm vụ, được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam, đảm nhiệm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, sĩ quan các cấp cho toàn quân và tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ xây dựng đất nước, nghiên cứu khoa học*

công nghệ, nghệ thuật quân sự, khoa học xã hội và nhân văn quân sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Quân đội, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, hệ thống HV, TSQ quân đội gồm 21 trường, trong đó có 09 trường trực thuộc QUTW - BQP, 12 trường thuộc các quân chủng, binh chủng, tổng cục và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng. Các HV, TSQ trực thuộc QUTW - BQP gồm: Học viện Quốc phòng, Học viện Lục quân, Học viện Chính trị, Học viện Hậu cần, Học viện Quân y, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2, Trường Sĩ quan Chính trị. Các HV, TSQ thuộc các quân chủng, binh chủng, tổng cục và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng gồm: Học viện Khoa học quân sự thuộc Tổng cục II, Học viện Hải quân thuộc Quân chủng Hải quân, Học viện Phòng không - Không quân và Trường Sĩ quan Không quân thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân, Học viện Biên phòng thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự thuộc Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Tăng - Thiết giáp thuộc Binh chủng Tăng - Thiết giáp, Trường Sĩ quan Thông tin thuộc Binh chủng Thông tin liên lạc, Trường Sĩ quan Công binh thuộc Binh chủng Công binh, Trường Sĩ quan Phòng hóa thuộc Binh chủng Hóa học, Trường Sĩ quan Pháo binh thuộc Binh chủng Pháo binh, Trường Sĩ quan Đặc công thuộc Binh chủng Đặc công.

2.1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của học viện, trường sĩ quan quân đội

Theo Điều lệ Công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam, HV, TSQ quân đội có tư cách pháp nhân, thực hiện chức năng giáo dục, đào tạo, NCKH, xây dựng nhà trường, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Nhà nước và BQP.

Học viện, trường sĩ quan quân đội có nhiệm vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, sĩ quan theo quy trình, chương trình đào tạo và kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng và an ninh; bồi dưỡng năng lực thực hành cho cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, hạ sĩ quan, binh sĩ theo yêu cầu của Quân đội; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ xây dựng đất nước. Tuyển chọn học viên theo tiêu chuẩn, chỉ tiêu, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, BQP và các bộ, ban, ngành để gửi đào tạo tại các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân và nước ngoài; thực

hiện nhiệm vụ liên kết, hợp tác, tham gia giáo dục, đào tạo, NCKH trong nước và quốc tế. Nghiên cứu, ứng dụng, phát triển hoạt động khoa học và công nghệ, khoa học quân sự, khoa học xã hội và nhân văn quân sự, khoa học chuyên ngành phục vụ quân sự; hợp tác trao đổi khoa học trong giáo dục, đào tạo, kết quả NCKH, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật quân sự. Tham gia đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận; bảo vệ NTMT của Đảng; phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “phi chính hóa” quân đội. Tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa; tiến hành công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn đóng quân, huấn luyện. Xây dựng HV, TSQ vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”; xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao. Sẵn sàng nhận và hoàn thành các nhiệm vụ khác được QUTW, BQP và cấp trên giao.

Trong giai đoạn hiện nay, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, các HV, TSQ quân đội được QUTW, BQP xác định là lực lượng nòng cốt của toàn quân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Bảo vệ NTMT của Đảng nói chung và trên KGM nói riêng là nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình của các HV, TSQ quân đội.

2.1.1.3. Cơ cấu tổ chức của học viện, trường sĩ quan quân đội

Cơ cấu tổ chức nhà trường

Hiện nay, thực hiện Điều lệ Công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam và các quyết định của QUTW - BQP, cơ cấu tổ chức của các HV, TSQ quân đội bao gồm:

Ban giám đốc (đối với các HV), ban giám hiệu (đối với các TSQ).

Các cơ quan chức năng, như: văn phòng hoặc cơ quan tham mưu - hành chính, cơ quan đào tạo, cơ quan chính trị, cơ quan khoa học, cơ quan khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục - đào tạo, cơ quan sau đại học, cơ quan thường trực ủy ban kiểm tra đảng ủy, cơ quan hậu cần - kỹ thuật. Các cơ quan được tổ chức theo đầu mối cấp phòng (với các ban, ngành trực thuộc phòng), cấp ban. Riêng đối với

Học viện Quốc phòng, một số cơ quan chức năng được tổ chức theo đầu mối cấp cục. Cơ quan chính trị là cơ quan đảm nhiệm CTĐ, CTCT, là cơ quan thường trực BCD 35, có nhiệm vụ tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng ở HV, TSQ quân đội.

Các khoa giáo viên, theo chức năng, nhiệm vụ được tổ chức thành khoa chuyên ngành, các khoa khoa học xã hội và nhân văn, khoa khoa học cơ bản và khoa khoa học quân sự.

Các đơn vị quản lý học viên, được tổ chức thành các hệ, tiểu đoàn quản lý học viên với đơn vị trực thuộc là lớp, đại đội quản lý học viên. Một số HV, TSQ có viện, trung tâm nghiên cứu và các cơ quan, đơn vị, cơ sở phục vụ giáo dục, đào tạo.

Cơ cấu tổ chức đảng

Các HV, TSQ trực thuộc QUTW - BQP có đảng bộ, ban chấp hành đảng bộ, là tổ chức đảng trực thuộc QUTW. Đối với các HV, TSQ thuộc quân chủng, binh chủng, tổng cục, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có đảng bộ, ban chấp hành đảng bộ, là tổ chức đảng cấp trên trực tiếp cơ sở. Ở các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị quản lý học viên, viện, trung tâm nghiên cứu trực thuộc các HV, TSQ thành lập tổ chức cơ sở đảng một cấp hoặc hai cấp là đảng bộ hoặc chi bộ cơ sở. Dưới đảng bộ cơ sở có các chi bộ được thành lập ở các ban, bộ môn, lớp, đại đội và tương đương.

Cơ cấu tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân

Ở các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị quản lý học viên trực thuộc các HV, TSQ quân đội tùy theo quân số, chức năng, nhiệm vụ có các tổ chức quần chúng như: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, công đoàn cơ sở, hội phụ nữ cơ sở (từ ngày 30/7/2025, tổ chức công đoàn kết thúc hoạt động và giải thể ban chấp hành theo Nghị quyết 60-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng). Tổ chức cơ sở đoàn gồm chi đoàn cơ sở và đoàn cơ sở, trong đó đoàn cơ sở được tổ chức ở các hệ, tiểu đoàn quản lý học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội, có các chi đoàn tổ chức ở lớp, đại đội học viên. Hội đồng quân nhân được tổ chức ở cơ quan, khoa giáo viên, lớp, đại đội và tương đương. Các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân đặt dưới sự lãnh đạo của đảng ủy, chi bộ, sự chỉ đạo của cơ quan chính trị, chính trị viên, bí thư cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị.

2.1.2. Không gian mạng

2.1.2.1. Khái niệm không gian mạng

Thuật ngữ “không gian mạng” (*Cyberspace*) được nhiều quốc gia, tổ chức trên thế giới nghiên cứu, xây dựng khái niệm dưới những góc độ tiếp cận khác nhau. Tiếp cận dưới góc độ kỹ thuật, các học giả Canada cho rằng, KGM là một thế giới điện tử được tạo ra từ các hệ thống mạng kết nối và các thông tin trong các mạng này. Các nghiên cứu từ nước Đức xác định KGM là không gian ảo bao gồm tất cả các hệ thống CNTT được liên kết lại trên phạm vi toàn cầu. Các nghiên cứu ở nước Anh cho rằng, KGM là một trường tương tác bao gồm các hệ thống mạng kỹ thuật số có chức năng lưu trữ, xử lý và truyền đưa thông tin.

Tiếp cận dưới góc độ an ninh quốc gia, Mỹ cho rằng, KGM được định nghĩa là mạng lưới kết nối của các cơ sở hạ tầng CNTT, bao gồm Internet, mạng viễn thông, các hệ thống máy tính, các hệ thống xử lý và điều khiển trong các ngành công nghiệp trọng yếu. Không gian mạng cũng được dùng để mô tả một môi trường ảo trong đó diễn ra việc trao đổi thông tin và tương tác của con người với nhau, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Theo Luật An ninh mạng năm 2025 của Việt Nam, tiếp cận KGM “là môi trường được hình thành bởi hệ thống mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian” [88, tr.7].

Tiếp cận dưới góc độ tiêu chuẩn, Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) thuộc Liên hợp quốc xác định KGM là môi trường bao gồm các người dùng, mạng Internet, các thiết bị tính toán và các ứng dụng, dịch vụ kết nối trực tiếp hay gián tiếp vào Internet và các mạng thế hệ mới (Next Generation Network - NGN). Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) cho rằng, KGM là một môi trường phức hợp được tạo ra từ sự tương tác của con người, phần mềm và các dịch vụ trên Internet bằng các thiết bị công nghệ và các hệ thống mạng kết nối, các tương tác này không tồn tại dưới bất kỳ hình thức vật lý nào.

Nghiên cứu các quan điểm nêu trên về KGM và từ góc độ nghiên cứu của Luận án, có thể định nghĩa KGM như sau: *Không gian mạng là môi trường ảo do*

con người tạo ra dựa trên mạng lưới kết nối của hạ tầng công nghệ thông tin, phản ánh quan hệ xã hội của con người qua thông tin số; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian.

Không gian mạng không tồn tại dưới dạng vật chất hữu hình. Thực chất đây là môi trường thông tin số được con người tạo ra dựa trên mạng lưới kết nối hạ tầng CNTT trên phạm vi toàn thế giới và trong mỗi quốc gia, khu vực, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu. Để tham gia vào KGM, con người phải sử dụng thiết bị CNTT, đó là máy tính, điện thoại thông minh và các thiết bị có kết nối Internet khác.

Không gian mạng rất rộng lớn, được tạo thành bởi các nền tảng số. Đó là tập hợp các tài nguyên kỹ thuật số, cho phép người dùng tương tác với nhau. Nền tảng số được chia thành nhiều loại, như nền tảng giao dịch, nền tảng đổi mới và nền tảng tích hợp; có nền tảng số mang tính quốc tế, có nền tảng số quốc gia. Sự phát triển của nền tảng số đã thúc đẩy KGM ngày càng mở rộng, như các trình duyệt web (Google, Chrome, Mozilla Firefox, Opera, Safari...); các trang web tin tức (VnExpress, Yahoo! Tin tức, Zing news, VTC New...); các mạng xã hội (Facebook, TikTok, Zalo, Twitter, YuMe, Instagram, Zing me, Youtube, Skype, WeChat, Google Plus, Go.vn...); các tìm kiếm, tra cứu (Google map, Bing, Google Docs...); các tiện ích (chuyển tiền, việc làm, email, thiệp điện tử...); các trang mạng mua bán, kinh doanh, học tập, âm nhạc, giải trí...

Hoạt động, hành vi, quan hệ xã hội của con người trên KGM được phản ánh qua thông tin số, là thông tin được tạo lập bằng phương pháp dùng tín hiệu số. Thông tin số rất đa dạng, được thể hiện dưới nhiều dạng khác nhau như chữ và số, hình ảnh, âm thanh, video hoặc đa phương tiện, nghĩa là kết hợp đồng thời nhiều dạng thức khác nhau của thông tin số. Với sự phát triển của mạng xã hội, truyền thông xã hội, thông tin số được tạo ra với tốc độ ngày càng tăng và có độ tin cậy khác nhau, thông tin thật và thông tin giả, thông tin tích cực và thông tin tiêu cực đan xen.

Dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, KGM có vai trò chiến lược đối với sự phát triển của các quốc gia - dân tộc. Đảng ta xác định: Không

gian mạng là “vùng lãnh thổ đặc biệt” để các quốc gia khai thác, phục vụ cho phát triển,... Việt Nam chủ trương xây dựng KGM quốc gia an toàn, lành mạnh, rộng khắp, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế,... góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [50].

2.1.2.2. Đặc điểm của không gian mạng

Một là, không gian mạng mang tính xã hội rộng rãi

Không gian mạng là không gian xã hội số, phản ánh ngày càng đầy đủ và sâu sắc bản chất xã hội của con người và các lĩnh vực của đời sống xã hội loài người. Mỗi cá nhân, gia đình, nhóm xã hội, cộng đồng... có thể kết nối, mở rộng quan hệ xã hội rộng rãi mà không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Con người có thể thực hiện các hành vi xã hội như làm việc, giao tiếp, kết nối, học tập, giải trí..., có thể bày tỏ quan điểm, tư tưởng, tình cảm, chia sẻ thông tin... ở mọi lúc, mọi nơi nếu có nhu cầu và đáp ứng đủ các điều kiện về CNTT. Mỗi người vừa là người cung cấp thông tin, vừa là người tiếp nhận thông tin trực tiếp của cả cộng đồng. Tính xã hội rộng rãi sẽ thúc đẩy, không ngừng mở rộng, phát triển KGM ở tất cả các phương diện, về số lượng người dùng, trình độ công nghệ, sự tiện ích, nội dung và phạm vi ứng dụng... Với đặc điểm này, KGM tạo ra khối lượng thông tin, tri thức khổng lồ và ngày càng gia tăng nhưng đa phần thông tin, nhất là trên mạng xã hội, rất khó kiểm chứng, không có bộ lọc, mang tính cá nhân. Đồng thời, con người cũng đối mặt với rủi ro, nguy cơ của những “mối quan hệ mờ” trên KGM.

Hai là, không gian mạng không có biên giới

Trên KGM con người tạo ra một “không gian ảo” với các “xa lộ thông tin toàn cầu”, hoàn toàn không có biên giới ngăn cách. Khi tham gia vào KGM, con người có thể trực tiếp cập nhật thông tin, tham gia hoạt động trực tuyến ở khắp nơi trên thế giới, không bị giới hạn bởi khoảng cách địa lý, biên giới quốc gia. Các giới hạn thông thường về vị trí địa lý, lãnh thổ bị xóa nhòa, KGM trở thành không gian mở mang tính toàn cầu, một thế giới phẳng không biên giới. Đặc điểm không biên giới của KGM thúc đẩy sự tương tác, giao lưu, tiếp biến và cả những xung đột giá trị giữa các cá nhân, các cộng đồng, các quốc gia - dân tộc, nhất là trên lĩnh vực

chính trị, tư tưởng, văn hoá, tôn giáo... Các nước cũng đối mặt với nguy cơ chiến tranh mạng, thu thập thông tin tình báo, tội phạm mạng... từ bên ngoài biên giới quốc gia. Đối với Việt Nam, các thế lực thù địch, phản động ở nước ngoài triệt để lợi dụng đặc điểm này để chống phá cách mạng nước ta.

Ba là, không gian mạng mang tính nhà nước

Không gian mạng đã trở thành “vùng lãnh thổ” đặc biệt của các quốc gia - dân tộc. Các nước và vùng lãnh thổ xác lập, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên KGM. Trên cơ sở nguyên tắc đó, nhà nước thực hiện quyền quản lý KGM nhằm bảo đảm mục tiêu kép là mở rộng không gian phát triển, gia tăng tối đa lợi ích quốc gia - dân tộc và ngăn ngừa các mối đe dọa từ KGM. Cùng với KGM toàn cầu, một số nước đã xây dựng, phát triển KGM của quốc gia mình nhằm thực thi quyền chủ quyền và vai trò quản lý của nhà nước đối với KGM. Song song với các thông lệ, tập quán, luật pháp quốc tế, mỗi nhà nước đều xây dựng chính sách, pháp luật, quản lý, phát triển KGM theo những cách riêng. Cùng với quản lý dân cư theo lãnh thổ, quản lý cư dân mạng đã trở thành thách thức lớn đối với các nhà nước.

Bốn là, không gian mạng có khả năng đa phương tiện, tương tác cao, liên kết và lan tỏa nhanh chóng, tác động trực tiếp đến đời sống xã hội theo thời gian thực

Trên KGM, sự biểu đạt và truyền tải thông tin của con người trở nên sinh động nhờ khả năng đa phương tiện. Đó là sự kết hợp đồng thời văn bản, âm thanh, hình ảnh, video, đồ hoạ... làm cho phương thức thông tin của con người trở nên sinh động, hấp dẫn, hiệu quả. Con người không chỉ tiếp nhận thông tin một chiều mà có thể tương tác, phản hồi thông tin trực tiếp và ngay lập tức. Sự liên kết rộng rãi trên KGM, nhất là mạng xã hội đã tạo ra khả năng lan toả thông tin nhanh chóng, phạm vi rộng lớn, khó kiểm soát trên KGM. Các sự kiện, hiện tượng diễn ra ở mọi nơi, mọi lúc trên thế giới đều có khả năng được truyền tải, thông tin trực tuyến trên KGM theo thời gian thực. Chính vì vậy, KGM là không gian ảo nhưng tác động thực, sâu rộng, tức thì đến đời sống xã hội ở cả chiều hướng tích cực và tiêu cực.

2.1.2.3. Nguy cơ, thách thức từ không gian mạng

Một là, các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh chống phá NTMT của Đảng trên KGM và sự gia tăng nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” ở nước ta

Với tính chất mờ, ẩn danh và lan truyền nhanh, KGM đang bị các thế lực thù địch và một số hăng truyền thông thiếu thiện chí triệt để lợi dụng để chống phá cách mạng Việt Nam, quyết liệt tấn công vào NTĐT, đường lối đổi mới của Đảng, tuyên truyền xuyên tạc, bịa đặt trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, thúc đẩy “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Theo Bộ Tư lệnh 86: tính đến năm 2025, đã phát hiện trên 3.000 trang web, blog, tài khoản mạng xã hội và gần 100 hội, nhóm trên mạng xã hội thường xuyên đăng tải thông tin chống Đảng, Nhà nước, kích động gây rối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội [22]. Âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động ngày càng tinh vi thâm độc, tiến hành bài bản, có chiến lược và kế hoạch rõ ràng. Trên KGM, chúng chuyển dịch trọng tâm từ công phá trực diện vào các quan điểm lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh sang xuyên tạc, chống phá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các vấn đề thực tiễn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; đặc biệt tập trung vào lợi dụng hạn chế, yếu kém, sơ hở trong công tác lãnh đạo, quản lý; khai thác những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc bức xúc... để từ đó phủ nhận NTĐT của Đảng, phá hoại thể trận lòng dân. Những năm gần đây, chúng triệt để ứng dụng CNTT và truyền thông, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) để chống phá NTĐT của Đảng trên KGM. Mặt khác, sự phát triển của mạng xã hội, truyền thông xã hội cũng thúc đẩy nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cư dân mạng, nhất là nhóm đối tượng trẻ tuổi. Đây là nguy cơ, thách thức lớn, diễn biến phức tạp, đòi hỏi khả năng ứng phó nhanh và linh hoạt trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Hai là, nguy cơ và hoạt động gián điệp, thu thập thông tin, tấn công mạng

Ra đời cùng với sự xuất hiện của KGM, gián điệp mạng có thể gây ra những tổn thất lớn về nhiều mặt thông qua tấn công vào hệ thống máy tính của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Quân đội, Công an, tập đoàn kinh tế lớn, hệ thống ngân hàng, sân bay, bến cảng,... để đánh cắp dữ liệu, thông tin bí mật hoặc tấn công mã độc, chiếm quyền kiểm soát, điều khiển hệ thống thông tin,... Thời gian qua, một số cơ quan đặc biệt của nước ngoài đã và đang đẩy mạnh các hoạt động do thám, xâm nhập gián điệp, tấn công mạng để đánh cắp thông tin, bí mật quốc gia, bí mật quân sự nhằm tạo lợi thế trong quan hệ hợp tác quốc tế; tác động vào đường lối, chính sách đối nội, đối ngoại;

đưa thông tin sai lệch, truyền bá quan điểm phản động nhằm gây mất ổn định chính trị - xã hội, phá hoại kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh; âm thầm, bí mật kiểm soát hệ thống mạng, tạo thế trận, xâm hại chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc của ta. Các hoạt động này thường được tiến hành thông qua các mã độc, phần mềm gián điệp được cài sẵn trong các phần mềm, ứng dụng, các thiết bị số bán ra thị trường, làm quà tặng hoặc có thể cài đặt từ xa qua mạng Internet. Theo Sách trắng Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam năm 2023: “Số cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam năm 2018 là 10.220 cuộc, năm 2019 là 5.176 cuộc, năm 2020 là 6.829 cuộc, năm 2021 là 9.729 cuộc, năm 2022 là 12.195 cuộc” [31, tr.39].

Ba là, nguy cơ xảy ra chiến tranh mạng

Đây là một hình thái chiến tranh mới - chiến tranh phi đối xứng, diễn ra thường xuyên, liên tục, trong cả thời bình và thời chiến. Chiến tranh mạng không sử dụng khí tài quân sự truyền thống mà sử dụng lực lượng tinh nhuệ để lập trình, chế tạo, sản xuất và nhân bản hàng loạt vũ khí mạng, như mã độc, hệ thống công cụ tấn công mạng, hệ thống công cụ tình báo mạng; hậu quả gây ra có thể vượt xa chiến tranh truyền thống. Đảng ta nhấn mạnh: Không gian mạng trở thành môi trường tác chiến thứ năm, làm thay đổi phương thức tiến hành chiến tranh, xuất hiện hình thái chiến tranh mới, tác động sâu sắc tới quốc phòng, an ninh, hoà bình của mỗi quốc gia, khu vực và thế giới [50]. Đối với nước ta, các thế lực thù địch, phản động đã và đang triệt để lợi dụng KGM để chống phá Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Thực tế cho thấy, một số quốc gia đang bí mật tăng cường triển khai các hoạt động trinh sát, giám sát, tình báo, bố trí hệ thống vũ khí mạng, sẵn sàng tiến công, xâm phạm chủ quyền của Việt Nam trên KGM.

Bốn là, tội phạm công nghệ cao và tin giả

Một trong những thách thức an ninh phi truyền thống của các quốc gia đang phải đối mặt đó là tội phạm công nghệ cao. Trên thế giới và khu vực, lừa đảo trực tuyến tăng nhanh với thủ đoạn ngày càng tinh vi, quy mô tổ chức hoạt động tội phạm ngày càng lớn. Ở nước ta, tình hình tội phạm trên KGM, đặc biệt là tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản đang diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi, có yếu tố xuyên quốc gia. Theo thống kê của Cục Cảnh sát hình sự: Trong giai đoạn từ năm 2022 đến hết tháng 6 năm 2025, cơ quan chức năng đã phát hiện, điều tra hơn

17.200 vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản lợi dụng KGM để thực hiện hành vi phạm tội [96]. Hiện nay, ngoài sử dụng điện thoại để gọi điện trực tiếp nhằm thực hiện hành vi lừa đảo, tội phạm công nghệ cao thường lợi dụng AI, tài khoản mạng xã hội ảo để xây dựng các kịch bản lừa đảo rất tinh vi. Với đặc tính ẩn danh, lan truyền nhanh theo cấp số nhân, dễ tiếp cận với lượng lớn người đọc, khó truy vết, KGM đã trở thành môi trường thuận lợi để phát tán, lan truyền tin giả. Đặc biệt, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng được sử dụng phổ biến trên KGM đã làm cho việc phân biệt tin giả, tin thật, thông tin chính thống, không chính thống trở nên rất khó khăn, có thể gây hậu quả rất lớn, rất nguy hiểm và bất ngờ. Thực tế cho thấy, tin giả trên KGM gây nhiễu loạn thông tin, hoài nghi thông tin; phân hoá, chia rẽ dư luận; gieo rắc các trạng thái tâm lý, tư tưởng tiêu cực trong xã hội; tổn hại đến uy tín, danh dự của cá nhân, tổ chức; tác động tiêu cực đến môi trường an toàn thông tin, an ninh tư tưởng trên KGM và từ đó gây phương hại đến các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tội phạm công nghệ cao và tin giả trên KGM nếu không được phòng, chống hiệu quả sẽ gây hậu quả nghiêm trọng đến an ninh chính trị, an ninh tư tưởng, trật tự an toàn xã hội, sự phát triển kinh tế, văn hoá, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Vấn đề tuyên truyền, cảnh báo, đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao và tin giả liên quan trực tiếp đến niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là vấn đề cấp thiết đặt ra đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

2.1.3. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

2.1.3.1. *Khái niệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội*

Khái niệm NTĐT của Đảng

Nền tảng tư tưởng của Đảng là hệ thống quan điểm, lý luận, học thuyết làm cơ sở thống nhất Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức; xây dựng Đảng và hình thành, phát triển đường lối cách mạng; là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng.

Xuyên suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn kiên định, trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Cương

lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991, Đảng ta xác định: Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm NTĐT, kim chỉ nam cho hành động. Tổng kết, khẳng định ý nghĩa lịch sử của những thành tựu về thực tiễn và lý luận của 40 năm đổi mới, Đại hội XIV của Đảng đã bổ sung “lý luận về đường lối đổi mới” trở thành một bộ phận cấu thành NTĐT của Đảng. Theo đó, NTĐT của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới. Đảng ta là Đảng cầm quyền, lực lượng duy nhất lãnh đạo nhà nước và xã hội, vì vậy NTĐT của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt” [73, tr.289]. Như vậy, NTĐT của Đảng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, liên quan trực tiếp đến vận mệnh của Đảng và sự nghiệp cách mạng, sự sống còn của chế độ và dân tộc ta. Nền tảng tư tưởng của Đảng là cơ sở lý luận xây dựng Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, có năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng; là ngọn cờ tập hợp, đoàn kết lực lượng cách mạng, thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; là lý luận dẫn đường cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam, cung cấp thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cơ sở lý luận để Đảng xác định mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, hoạch định đường lối lãnh đạo cách mạng, soi sáng công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, NTĐT của Đảng là vũ khí sắc bén trong cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận, phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, Đảng ta khẳng định quan điểm: “Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới” [59, tr.81]. Chính vì vậy, bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là vấn đề có tính quy luật của quá trình xây dựng, phát triển và thực hiện sứ mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Về mặt lý luận, NTĐT của Đảng là một chỉnh thể với ba bộ phận cấu thành có quan hệ chặt chẽ không thể tách rời, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ

Chí Minh và lý luận về đường lối đổi mới. Về mặt thực tiễn, NTĐT của Đảng có quan hệ mật thiết, gắn liền với thực tiễn cách mạng và các lĩnh vực của đời sống xã hội. Vì vậy, bảo vệ NTĐT của Đảng có nội hàm rất rộng lớn, bao gồm cả phương diện lý luận và thực tiễn, giá trị lịch sử, hiện thực và thời đại. Nghị quyết số 35-NQ/TW xác định: Bảo vệ NTĐT của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước [51].

Khái niệm bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Đại từ điển tiếng Việt định nghĩa: “Bảo vệ là 1. Giữ gìn, chống sự xâm phạm để khỏi bị hư hỏng, mất mát. 2. Dùng lý lẽ để bênh vực, giữ đúng ý kiến, quan điểm, học thuyết. 3. Người làm công tác bảo vệ” [113, tr.80].

Ở góc độ tiếp cận nghiên cứu theo nghĩa thứ nhất, bảo vệ là hoạt động có mục đích của chủ thể, dùng sức mạnh, phương thức, hình thức, biện pháp, công cụ, phương tiện... để giữ gìn, chống lại sự xâm phạm đến đối tượng bảo vệ. Theo nghĩa thứ hai, bảo vệ là dùng căn cứ lý luận, thực tiễn, minh chứng... để thuyết phục, chứng minh, đồng thời chống lại sự phê phán, công kích, phủ nhận nhằm khẳng định, giữ sự đúng đắn, giá trị của ý kiến, quan điểm, học thuyết. Như vậy, bảo vệ là sự thống nhất của hai mặt là giữ gìn, phát huy và đấu tranh chống lại sự xâm phạm, phủ nhận đối tượng bảo vệ.

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, hệ tư tưởng là một bộ phận của ý thức xã hội nên chịu sự quy định của tồn tại xã hội, do vậy, bảo vệ hệ tư tưởng không phải là sự giữ gìn nó trong sự nhất thành bất biến. Ph.Ăngghen đã từng khẳng định: “Lý luận của chúng tôi là lý luận của sự phát triển, chứ không phải là một giáo điều mà người ta phải học thuộc lòng và lặp lại một cách máy móc” [32, tr.796]. V.I.Lênin cũng nhấn mạnh “Chính vì chủ nghĩa Mác không phải là một giáo điều chết cứng, một học thuyết nào đó đã hoàn thành hẳn, có sẵn đâu vào đấy, bất di bất dịch, mà là một kim chỉ nam sinh động cho hành động, chính vì thế nó không thể không phản ánh sự biến đổi mạnh mẽ của điều kiện sinh hoạt xã hội” [110,

tr.364]. Bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin là vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển, làm cho nó có sức sống, giá trị trường tồn thông qua sự phù hợp thực tiễn và phản ánh điều kiện xã hội, lịch sử nhất định. Đây chính là khả năng tự bảo vệ dựa trên bản chất học thuyết phát triển, hệ thống mở.

Đối với cách mạng nước ta, chủ nghĩa Mác - Lênin đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta tiếp thu, bổ sung, phát triển, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trên cơ sở trung thành tuyệt đối, kiên định, vận dụng sáng tạo, không ngừng bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam; và trên cơ sở đó hình thành lý luận về đường lối đổi mới của Đảng là khía cạnh đặc biệt, nét đặc sắc trong bảo vệ NTMT của Đảng. Đó cũng là quá trình đấu tranh không khoan nhượng với các hệ tư tưởng phi vô sản, quan điểm sai trái, thù địch cả ở bên trong và bên ngoài để xác lập vị trí, vai trò chủ đạo của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới trong đời sống tinh thần xã hội nước ta.

Như vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là tổng thể các hoạt động giữ gìn, phát triển, phát huy giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhằm làm cho nền tảng tư tưởng của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội.

Bảo vệ NTMT của Đảng là tổng thể các hoạt động tích cực, tự giác được tiến hành ở các cấp, các ngành, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Hiện nay, xây dựng và không ngừng mở rộng trận địa tư tưởng của Đảng trên KGM là vấn đề vừa mang tính cơ bản, lâu dài, vừa cấp thiết đặt ra. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII xác định một trong các mục tiêu là: Tăng cường giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố sự đồng thuận và lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên KGM [50]. Bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM là nội dung quan trọng trong bảo vệ chủ quyền quốc gia trên KGM, là tổng thể các hoạt động giữ gìn, phát huy giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM.

Từ góc độ tiếp cận trên, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội là tổng thể các hoạt động giữ gìn, phát huy giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, nhằm góp phần làm cho nền tảng tư tưởng của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, phát triển không gian mạng an toàn, lành mạnh, đồng thời xây dựng đảng bộ học viện, trường sĩ quan quân đội trong sạch, vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”.

Mục đích bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội nhằm góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin khoa học của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, xác lập ý thức hệ, thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng trên KGM quốc gia; giữ vững, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội và niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trên KGM; góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, ảnh hưởng tiêu cực của KGM, xây dựng KGM an toàn, lành mạnh, phát huy vai trò tích cực trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thông qua bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM cũng nhằm góp phần xây dựng các HV, TSQ quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng; bồi dưỡng, rèn luyện bản lĩnh, nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ và thực hiện thắng lợi mục tiêu, yêu cầu đào tạo.

Chủ thể bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội là cấp uỷ, tổ chức đảng, BCĐ 35, cơ quan thường trực BCĐ 35, hệ thống chỉ huy, các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị, các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân, Lực lượng 47 và toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ. Trong đó,

chủ thể lãnh đạo là các cấp uỷ, tổ chức đảng; chủ thể chỉ đạo, điều hành, quản lý là hệ thống chỉ huy, cán bộ chủ trì; lực lượng tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra là BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35; các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị, tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

Lực lượng tham gia bảo vệ NTTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội gồm các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị, các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân; Lực lượng 47 và cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ, đảng viên, quần chúng ở các HV, TSQ quân đội, trong đó Lực lượng 47 là lực lượng nòng cốt; các lực lượng tham gia thuộc các đơn vị trong và ngoài Quân đội, người sử dụng mạng xã hội.

2.1.3.2. Nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Một là, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới

Kiên quyết, kiên trì khẳng định bản chất khoa học và cách mạng, giá trị trường tồn, sức sống bất diệt của chủ nghĩa Mác - Lênin, tích cực tuyên truyền kết quả nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam. Khẳng định thắng lợi của cách mạng Việt Nam gắn liền với sự kiên định, vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin trên KGM. Tập trung đấu tranh bảo vệ thể giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng; quan điểm duy vật về lịch sử; lý luận về giai cấp và đấu tranh giai cấp, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội; học thuyết về giá trị thặng dư; học thuyết về xây dựng Đảng cộng sản, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa;...

Khẳng định tầm vóc vĩ đại của cuộc đời, công lao, sự nghiệp, giá trị trường tồn của tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh tuyên truyền hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, phản động trên KGM xuyên tạc, phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh, tách rời hoặc đối lập giữa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi

mới của Đảng. Kiên quyết bác bỏ luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ cuộc đời, sự nghiệp, công lao, tấm gương mẫu mực về đạo đức, phương pháp, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Luận chứng và khẳng định lý luận về đường lối đổi mới là một bộ phận cấu thành NTĐT của Đảng; là cơ sở lý luận trực tiếp để đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, vững bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc; đóng góp to lớn của Đảng ta vào việc bảo vệ, phát triển hệ tư tưởng của giai cấp công nhân. Đấu tranh, bác bỏ mọi âm mưu, thủ đoạn phủ nhận, xuyên tạc lý luận về đường lối đổi mới của Đảng trên KGM.

Hai là, bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhà nước pháp quyền và chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Luận chứng và khẳng định sứ mệnh, vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng, hệ thống chính trị, xã hội và Nhân dân; bản chất giai cấp công nhân, các nguyên tắc tổ chức, phương thức lãnh đạo, cầm quyền, quan điểm, đường lối của Đảng. Kiên quyết đấu tranh phản bác các thông tin, luận điệu xuyên tạc, phủ nhận Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng của Đảng; phủ nhận vai trò lãnh đạo, cầm quyền và hoạt động lãnh đạo của Đảng; xuyên tạc, bôi nhọ lịch sử Đảng, thân thể, sự nghiệp, đời tư của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước trên KGM.

Luận chứng và khẳng định bản chất Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; những thành tựu về lý luận, thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đấu tranh phản bác âm mưu, thủ đoạn tuyên truyền, phủ nhận bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta; xuyên tạc vai trò, chức năng, hoạt động và pháp luật, chính sách của Nhà nước.

Luận chứng và khẳng định sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tuyên truyền, chia sẻ thông tin kết quả nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đấu tranh phản bác các luận điệu phủ nhận thành tựu lý luận, thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn trên KGM nhằm chia rẽ Nhân dân với Đảng, Nhà nước, kích động

Nhân dân chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh vạch trần, bác bỏ thông tin, luận điệu sai trái, thù địch, phản động trên KGM về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xuyên tạc về công tác cán bộ, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

Ba là, bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

Luận chứng và khẳng định sự kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; những thành tựu về lý luận, thực tiễn của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tuyên truyền, khẳng định trên KGM những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới; cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước ta; thống nhất nhận thức về khởi điểm lịch sử mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đấu tranh phản bác các thông tin, luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc đường lối đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế; xuyên tạc, phủ nhận những thành tựu đất nước ta đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...

Đấu tranh vạch trần, bác bỏ thông tin, luận điệu sai trái, thù địch, phản động trên KGM nhằm xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo; các thông tin xuyên tạc, kích động, chia rẽ quan hệ của Đảng, Nhà nước, Nhân dân ta với các nước láng giềng, trong khu vực và trên thế giới, các tổ chức, diễn đàn quốc tế. Tích cực, chủ động tuyên truyền, chia sẻ trên KGM thông tin về các sự kiện, hiện tượng có giá trị giáo dục, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; gương người tốt, việc tốt; lan toả thông tin tích cực, ngăn chặn, đẩy lùi thông tin tiêu cực, sai trái tác động xấu đến xã hội và sự phát triển của đất nước.

Bốn là, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước

Luận chứng và khẳng định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi; xác định đối tượng, đối tác và giải quyết mối quan hệ giữa đối

tượng, đối tác của cách mạng Việt Nam. Kiên quyết đấu tranh, bác bỏ thông tin, luận điệu tuyên truyền xâm phạm, phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc.

Đấu tranh, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn trên KGM của các thế lực thù địch, phản động nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; lợi dụng những hạn chế, yếu kém trong công tác của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, các vấn đề trong nước, tình hình thế giới, khu vực, nhất là vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển đảo để gây mất ổn định chính trị - xã hội, phá hoại hoà bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Kịp thời phát hiện, đẩy mạnh tuyên truyền, đấu tranh trên KGM ngăn chặn nguy cơ hình thành các điểm nóng về chính trị - xã hội, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình” kết hợp với bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phản động. Ngăn chặn, bác bỏ, vô hiệu hoá các thông tin tuyên truyền, kêu gọi, kích động quần chúng nhân dân tụ tập biểu tình, khiếu kiện, gây rối... nhất là trên các địa bàn chiến lược, địa phương tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định.

Năm là, bảo vệ nền văn hoá và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

Luận chứng và khẳng định nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang xây dựng. Tuyên truyền, phát huy hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới trên KGM; khẳng định vai trò, nội dung xây dựng, phát triển văn hoá trong công cuộc đổi mới, quyết tâm chấn hưng văn hoá giai đoạn hiện nay. Tuyên truyền, chia sẻ, lan toả những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, các tộc người và tinh hoa văn hoá nhân loại; hình ảnh đẹp về đất nước, con người Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử, hiện tại và tương lai; khơi dậy, phát huy lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Cổ vũ, động viên con người vươn tới giá trị chân, thiện, mỹ; lan toả những tấm gương tiêu biểu, điển hình về văn hoá, những hành vi, lối sống văn hoá trên KGM.

Đấu tranh bác bỏ luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc văn hoá, con người Việt Nam của các thế lực thù địch, phản động. Phê phán nhận thức, thái độ, hành vi lệch chuẩn, phản văn hoá, trái thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ xâm lăng văn hoá trong quá trình toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, tác động tiêu

cực của mặt trái kinh tế thị trường. Bác bỏ, phê phán các hiện tượng tiêu cực, lạc hậu về tư tưởng, văn hoá, đạo đức, lối sống trên KGM.

Sáu là, bảo vệ lịch sử, truyền thống, bản chất tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam, giá trị văn hoá “Bộ đội Cụ Hồ”

Luận chứng và khẳng định lịch sử ra đời, xây dựng, chiến đấu, chiến thắng, trưởng thành, phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng; những hy sinh, cống hiến, đóng góp to lớn của Quân đội trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuyên truyền, khẳng định sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân; quan điểm, đường lối, thành tựu xây dựng Quân đội trong công cuộc đổi mới; chức năng, nhiệm vụ của Quân đội trong giai đoạn mới. Lan toả những giá trị truyền thống tốt đẹp của Quân đội, quan hệ gắn bó máu thịt giữa Quân đội với Nhân dân, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới và hoạt động của Quân đội tham gia phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, thảm hoạ, cứu hộ, cứu nạn, đối ngoại quân sự - quốc phòng... Đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hoá” quân đội, chia rẽ quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, Nhân dân với Quân đội, chia rẽ Quân đội nhân dân với Công an nhân dân. Bác bỏ các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc trên KGM về lịch sử, truyền thống, bản chất, chức năng, nhiệm vụ của Quân đội, bôi nhọ hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”.

2.1.3.3. Phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Theo Kết luận số 89-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, Đảng ta xác định: Triển khai đồng bộ các biện pháp về tư tưởng, chính trị, pháp lý, ngoại giao, kinh tế, hành chính, hình sự, khoa học - kỹ thuật, báo chí - truyền thông [55]. Theo đó, bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội gồm các phương thức cơ bản sau:

Một là, bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội bằng giáo dục, đào tạo và NCKH

Các HV, TSQ quân đội là những cơ sở giáo dục, đào tạo, NCKH của toàn quân. Vì vậy, bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM bằng giáo dục, đào tạo và NCKH là phương thức cơ bản, phản ánh đặc trưng và thế mạnh của HV, TSQ quân đội. Các

HV, TSQ quân đội cụ thể hoá nội dung bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM trong chương trình đào tạo, nội dung, hình thức dạy học và các chương trình, kế hoạch khoa học quân sự. Thông qua chương trình, nội dung đào tạo để tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức, năng lực vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM cho học viên theo mục tiêu đào tạo. Nội dung về bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM là một trong những trọng tâm của mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo và liên tục được chuẩn hoá, cập nhật, bổ sung phù hợp với sự phát triển của KGM, bảo đảm học viên tốt nghiệp ra trường đáp ứng tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ giáo dục, đào tạo với nhiệm vụ NCKH, hướng mạnh hoạt động NCKH vào góp phần bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM. Thông qua hoạt động NCKH, quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, QUTW, BQP có liên quan, góp phần tiếp tục kiên định, vận dụng sáng tạo và bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; quán triệt, triển khai quan điểm, đường lối của Đảng; nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM.

Hai là, bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội bằng tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch

Đây là phương thức chủ yếu, đòi hỏi phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, quyết liệt, sáng tạo với cách thức, hình thức, phương pháp cụ thể, phong phú, đa dạng, phù hợp với sự phát triển của KGM. Quán triệt sâu sắc quan điểm của Nghị quyết số 35-NQ/TW và Kết luận số 89-KL/TW, gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, “xây” là cơ bản, “chống” phải quyết liệt, hiệu quả; giữa “phủ xanh”, lan toả thông tin tích cực với nhận diện, phê phán, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch gắn với phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ và toàn xã hội. Bám sát, cụ thể hoá nội dung bảo vệ NTTT của Đảng, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng,

lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch thông qua truyền thông trên báo chí, mạng xã hội, Internet..., trong đó mạng xã hội là mặt trận được ưu tiên hàng đầu trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Thực tiễn cho thấy, mạng xã hội luôn có sự vận động, phát triển, biến đổi nhanh, vì vậy công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội cũng phải luôn đổi mới sáng tạo, bám sát phát triển của các nền tảng mạng xã hội, đặc điểm người dùng, không ngừng nâng cao tính thuyết phục, tính chiến đấu. Cùng với đó, tích cực tham gia các cuộc thi chính luận bảo vệ NTĐT của Đảng và lan toả kết quả trên KGM.

Ba là, bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội bằng phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong sử dụng mạng xã hội

Cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ ở các HV, TSQ quân đội là lực lượng đông đảo, trực tiếp sở hữu, quản lý, sử dụng nhiều tài khoản và tham gia các trang, nhóm, kênh truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội khác nhau. Việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ có tác động trực tiếp ở các mức độ, phạm vi đối với các nhóm đối tượng khác nhau trên KGM. Vì vậy, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong sử dụng mạng xã hội sẽ trực tiếp lan toả quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về quản lý Internet, mạng xã hội bằng thông tin, hành động, việc làm cụ thể có tính thuyết phục cao trên mỗi tài khoản mạng xã hội, từ đó lan toả trên cộng đồng mạng, góp phần xây dựng cộng đồng cư dân mạng có trách nhiệm. Mặt khác, việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ gắn với hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”, hình ảnh Quân đội nhân dân, các vi phạm liên quan đến sử dụng mạng xã hội đều có ảnh hưởng tiêu cực, dễ bị các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng xuyên tạc, chống phá. Các HV, TSQ quân đội thường xuyên giáo dục, quán triệt, quản lý chặt chẽ việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ, bảo đảm các lực lượng thuộc quyền luôn gương mẫu chấp hành nghiêm quan điểm,

chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, kỷ luật của Quân đội trong sử dụng mạng xã hội.

Bốn là, bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội bằng kỹ thuật và công nghệ

Theo phương thức này, các HV, TSQ quân đội phối hợp với Bộ Tư lệnh 86 và các cơ quan quản lý nhà nước về an ninh mạng triển khai, thực hiện các giải pháp đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng bằng kỹ thuật, công nghệ. Triển khai, phối hợp thực hiện các giải pháp kỹ thuật, công nghệ để phát hiện sớm, ngăn chặn nguồn phát tán những tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch; ngăn chặn các trang mạng độc hại theo hướng dẫn của cơ quan chức năng cấp trên. Phối hợp thiết lập và thực hiện các hệ thống theo dõi, giám sát hoạt động chống phá NTĐT của Đảng trên KGM. Sử dụng các phần mềm chuyên dùng để theo dõi, phân tích xu hướng dư luận xã hội, phân loại, thống kê đánh giá nhận thức, thái độ chính trị, tư tưởng của thông tin mạng. Thiết lập hệ thống tài khoản mạng xã hội, các trang thông tin điện tử, khai thác các tính năng kỹ thuật của các ứng dụng để phục vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong sáng tạo nội dung, sử dụng các phần mềm tự động nhân bản, like, share lan toả thông tin tích cực. Sử dụng kỹ thuật, công nghệ để thống kê tần suất xuất hiện, đánh giá mức độ ảnh hưởng của các thông tin xấu độc, đo đếm số người like, share, comment thông tin tích cực để đánh giá tác dụng, hiệu quả của hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

2.2. CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, VAI TRÒ

2.2.1. Khái niệm công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Đại từ điển tiếng Việt định nghĩa công tác là “công việc của nhà nước, của đoàn thể”, “thực hiện công việc của nhà nước, của đoàn thể” [113, tr.348]. Như vậy, có thể hiểu, công tác là toàn bộ những công việc được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; công việc được thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của cá nhân là thành viên của hệ thống chính trị hoặc do tổ chức phân công, giao nhiệm vụ.

Kết luận số 89-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW xác định Quân đội là một trong các lực lượng nòng cốt bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Ở các HV, TSQ quân đội, nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM do các tổ chức, lực lượng thực hiện theo phạm vi chức năng, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn đảm nhiệm. Trong đó, trước hết và cơ bản bảo gồm hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp, BCĐ 35, cơ quan thường trực BCĐ 35, các cơ quan chức năng và các tổ chức, lực lượng tham gia nhằm thực hiện nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, bảo đảm cho nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM được thực hiện có chất lượng, hiệu quả cao, đúng vị trí, vai trò là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, vừa mang tính cơ bản, lâu dài, vừa mang tính cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

Như vậy, có thể định nghĩa khái niệm công tác bảo vệ NTMT trên KGM ở các HV, TSQ quân đội như sau:

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội là tổng thể hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, ban chỉ đạo 35, cơ quan thường trực ban chỉ đạo 35 và các tổ chức, lực lượng tác động vào nội dung, phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng nhằm góp phần cùng toàn quân phát huy vai trò nòng cốt của Quân đội tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Mục đích công tác bảo vệ NTMT trên KGM ở các HV, TSQ quân đội nhằm quán triệt, triển khai, thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, QUTW và các chỉ thị, đề án, kế hoạch, hướng dẫn, quy chế, quy định của BQP. TCCT và cấp trên về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; thực hiện hiệu quả nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM; bảo đảm hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM thường xuyên được đổi mới, đạt được mục đích với chất lượng, hiệu quả cao.

Chủ thể công tác bảo vệ NTMT trên KGM ở các HV, TSQ quân đội: Chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo là đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu

các HV, TSQ; chủ thể quản lý, tổ chức thực hiện là đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp, trước hết là chính uỷ, chính trị viên, cán bộ đảm nhiệm CTĐ, CTCT; chủ thể tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra là BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35.

Lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTMT trên KGM ở các HV, TSQ quân đội gồm: Lực lượng 47 và mọi cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ; các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị, tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân ở các HV, TSQ quân đội; cấp uỷ, chính quyền, các cơ quan, ban ngành chức năng địa phương nơi các HV, TSQ quân đội đóng quân; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong và ngoài Quân đội.

2.2.2. Nội dung công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Một là, quán triệt và vận dụng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP, TCCT, cụ thể hoá thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế, hướng dẫn về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Nội dung này là vấn đề có tính nguyên tắc, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, QUTW, BQP, TCCT và cấp trên đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Theo đó, cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp và BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 ở các HV, TSQ quân đội chủ động, sáng tạo, thường xuyên quán triệt sâu sắc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP, TCCT và của cấp trên, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, trách nhiệm trong triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức và từng cấp ở các HV, TSQ quân đội để vận dụng, cụ thể hoá, xây dựng, ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế, hướng dẫn về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở mỗi cấp bảo đảm cụ thể, sát thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ.

Yêu cầu đặt ra là việc quán triệt, vận dụng, cụ thể hoá các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP, TCCT và cấp trên thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế, hướng dẫn về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội phải luôn bám sát sự phát triển của KGM, âm mưu,

thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, bảo đảm cụ thể, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn và phát huy thế mạnh của mỗi HV, TSQ quân đội.

Hai là, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM

Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM

Cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp, BCD 35 và cơ quan thường trực BCD 35 phải luôn đặt lên hàng đầu công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Chỉ có thường xuyên làm tốt nội dung này mới có thể phát huy được sức mạnh tổng hợp, tiềm năng sáng tạo, huy động các tổ chức, lực lượng tích cực, tự giác tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, biến các nghị quyết, chương trình, kế hoạch thành kết quả thực tế.

Nội dung này bao gồm việc tuyên truyền, giáo dục, quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế, hướng dẫn về bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội cho các tổ chức, lực lượng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, trình độ lý luận chính trị, xây dựng niềm tin khoa học, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, bản lĩnh, sức đề kháng của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trước thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái, thù địch trên KGM. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo công tác tuyên truyền, hoạt động báo cáo viên, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về tình hình thế giới, khu vực, trong nước; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời thông tin về âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, cung cấp thông tin chính thống, định hướng dư luận trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, những vấn đề nóng trên KGM. Phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực, chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM.

Xây dựng, kiện toàn, bồi dưỡng, phát triển lực lượng bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Trước yêu cầu nhiệm vụ tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Đảng ta xác định: Xây dựng lực lượng chuyên trách theo hướng tinh gọn, đủ mạnh [30]. Ở các HV, TSQ quân đội, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 là lực lượng trực tiếp tham mưu, chỉ đạo, quản lý, điều hành, hướng dẫn, kiểm tra; Lực lượng 47 làm nòng cốt đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM, định hướng hoạt động cho các lực lượng khác. Đây là lực lượng kiêm nhiệm song phải được xây dựng, kiện toàn, bồi dưỡng đủ mạnh, thực sự tinh nhuệ, chuyên sâu.

Nội dung này trước hết được thể hiện thông qua việc ban thường vụ đảng uỷ các HV, TSQ quán triệt, vận dụng sáng tạo hướng dẫn của cấp trên, thành lập và thường xuyên kiện toàn BCD 35, tổ tư ký BCD 35; xây dựng cơ quan thường trực BCD 35 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Cùng với đó, xây dựng, phát triển Lực lượng 47 làm nòng cốt bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Quy định cụ thể nhiệm vụ, nội dung, hình thức, chế độ hoạt động của Lực lượng 47. Đồng thời, động viên, huy động đông đảo cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ tích cực, tự giác tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Thiết lập cơ chế phối hợp giữa lực lượng nòng cốt và các lực lượng khác để tạo thành sức mạnh tổng hợp bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Tổ chức bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM cho các tổ chức, lực lượng với nội dung cập nhật, sát thực tiễn; hình thức, phương pháp phong phú, đa dạng. Gắn với công tác cán bộ để kịp thời kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển các lực lượng.

Thiết lập, phát triển mạng lưới trang thông tin điện tử và xây dựng thế trận bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Trang thông tin điện tử là “vũ khí” bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội, việc thiết lập, phát triển mạng lưới trang thông tin điện tử và xây dựng thế trận bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Các trang thông tin điện tử bảo vệ NTMT của Đảng trên

KGM được thiết lập trên các nền tảng mạng xã hội gắn với hoạt động của các tổ chức, lực lượng và phải được giải quyết hợp lý giữa số lượng và chất lượng.

Mỗi trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM do nhóm quản trị mạng xã hội hoặc thành viên Lực lượng 47 trực tiếp quản lý, vận hành, hoạt động theo quy chế, quy định thống nhất. Theo sự phát triển của KGM và khả năng quản trị, không ngừng mở rộng, phát triển mạng lưới trang thông tin điện tử, ưu tiên phát triển trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến có số lượng người dùng lớn. Cùng với đó, khai thác, phát huy các trang thông tin điện tử cá nhân, chủ yếu là tài khoản mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ để liên kết, phối hợp với hệ thống tài khoản mạng xã hội của lực lượng nòng cốt và các lực lượng khác, hình thành mạng lưới, thể trận bảo vệ NTĐT của Đảng rộng khắp trên KGM.

Tổ chức giám sát thông tin mạng và quản lý việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ.

Tổ chức giám sát thông tin mạng và quản lý việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ ngày càng trở nên quan trọng trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Tổ chức lực lượng, phương tiện thường xuyên theo dõi, phân tích, tổng hợp thông tin mạng. Tập trung giám sát hoạt động của các trang thông tin điện tử của các thế lực thù địch, phản động chống phá NTĐT của Đảng trên KGM, kịp thời phát hiện, phân tích tính chất, nội dung, tác động, ảnh hưởng của các quan điểm sai trái, thù địch; theo dõi, nắm bắt dư luận xã hội trên KGM, các xu hướng thông tin mạng; đồng thời theo dõi, đánh giá hoạt động của các trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng ở các HV, TSQ.

Tổ chức đăng ký tài khoản mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ thuộc quyền, thực hiện thống nhất quản lý theo phân cấp. Thông qua đó phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong sử dụng mạng xã hội. Thường xuyên theo dõi, đánh giá, định hướng, hướng dẫn việc sử dụng mạng xã hội, kiểm soát thông tin đăng tải, chủ động ngăn chặn việc truy cập vào các trang mạng phản động, thù địch, độc hại; cảnh báo, ngăn ngừa nguy cơ mất an toàn, vi phạm pháp luật, kỷ luật trong sử dụng mạng xã hội của các đối tượng thuộc quyền. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật, duy trì nghiêm kỷ luật

phát ngôn, các quy định về bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước, Quân đội, về tính chính danh trong sử dụng mạng xã hội của các tổ chức, cá nhân.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM là hoạt động cơ bản nhất và phản ánh đặc trưng của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Cần vận dụng, cụ thể hoá nội dung, phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM và bám sát thực tiễn để xác định nội dung, hình thức thực hiện phù hợp, sáng tạo, hiệu quả nhằm kịp thời định hướng thông tin, dư luận, nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, sự đồng thuận, tin tưởng của Nhân dân trong thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; kịp thời đấu tranh vạch trần, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, tin giả, thông tin xấu độc trên KGM.

Bám sát nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM và chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, tổ chức lực lượng tích cực tham gia hoạt động tuyên truyền và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên báo chí. Phối hợp với cơ quan báo chí tổ chức hoạt động của cộng tác viên và tham gia các chương trình, chuyên mục bảo vệ NTĐT của Đảng. Tổ chức lực lượng tích cực, chủ động tương tác, bình luận, chia sẻ góp phần lan toả thông tin của các cơ quan báo chí trên KGM. Quán triệt, triển khai các cuộc thi về bảo vệ NTĐT của Đảng do cấp trên tổ chức và tích cực lan toả kết quả trên KGM; chủ động tổ chức các cuộc thi về bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở cấp mình. Cùng với đó, tổ chức hoạt động của cổng thông tin điện tử các HV, TSQ quân đội tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM thông qua hoạt động của các trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng ở các HV, TSQ quân đội. Sử dụng đa dạng các loại thông tin số và nền tảng mạng xã hội để chuyển tải nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Tham gia lan toả thông tin tích cực trên KGM. Tổ chức các hoạt động đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; tuyên truyền nâng cao nhận thức, cảnh giác của người dân trước tin giả, thông tin

sai sự thật, xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch trên KGM. Kết hợp chặt chẽ hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM theo đợt và hoạt động thường xuyên, bảo đảm tính liên tục, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm.

Tích hợp nội dung bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong hoạt động giáo dục, đào tạo, NCKH.

Nội dung công tác này bao gồm việc cập nhật kịp thời các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP, TCCT và chương trình, kế hoạch, đề án, hướng dẫn, quy chế, quy định của cấp trên có liên quan đến công tác bảo vệ NTMT của Đảng vào chương trình, nội dung đào tạo và các bài giảng có liên quan. Nâng cao tính Đảng, tính chiến đấu, tính thực tiễn của bài giảng, tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong các hoạt động giảng dạy và học tập. Xây dựng, bổ sung nội dung về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM vào chương trình đào tạo các đối tượng. Tổ chức hoạt động ngoại khoá bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm bảo vệ NTMT của Đảng cho học viên theo mục tiêu đào tạo gắn với đưa học viên vào thực tiễn hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Tổ chức các hoạt động khoa học quân sự góp phần bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Triển khai nghiên cứu, ứng dụng các công trình, đề tài, tổ chức hội thảo khoa học về bảo vệ NTMT của Đảng, các vấn đề lý luận, thực tiễn về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Nghiên cứu, xây dựng, không ngừng bổ sung hệ thống luận cứ, luận chứng khoa học phục vụ nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Tổ chức sinh hoạt học thuật ở các cấp phục vụ nhiệm vụ giảng dạy, NCKH về bảo vệ NTMT của Đảng và hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Đặt bài, định hướng, tổ chức nghiên cứu, đăng tải các bài báo khoa học về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Tổ chức diễn tập đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Diễn tập đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM là hoạt động mô phỏng và thực hành các tình huống thực tế trong các trạng thái đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM tương ứng với mức độ thực hiện các biện pháp và sử dụng lực

lượng, phương tiện khác nhau ở phạm vi không gian, thời gian nhất định. Đây là nội dung quan trọng trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội nhằm huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy, điều hành, hiệp đồng, phối hợp đấu tranh của các tổ chức, lực lượng; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM cho cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ; bổ sung, hoàn thiện các kế hoạch, phương án, phát triển nghệ thuật đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM và nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó với các tình huống bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Nội dung diễn tập bao gồm thực hành chuyển trạng thái bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM và tổ chức hoạt động đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong từng trạng thái theo các tình huống giả định và tình huống, mục tiêu, đối tượng đấu tranh thực tế trên KGM theo thời gian thực. Tổ chức diễn tập đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội theo từng cấp, gồm giai đoạn chuẩn bị diễn tập, giai đoạn thực hành diễn tập và giai đoạn kết thúc diễn tập, do cấp uỷ đảng lãnh đạo, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 trực tiếp xây dựng kế hoạch, văn kiện và chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất.

Ba là, phối hợp các tổ chức, lực lượng tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM

Công tác này bao gồm phối hợp các tổ chức, lực lượng bên trong và phối hợp với các tổ chức, lực lượng bên ngoài các HV, TSQ quân đội. Các tổ chức, lực lượng ở các HV, TSQ quân đội phối hợp hoạt động trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM thông qua kế hoạch, hướng dẫn và hiệp đồng thống nhất của BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35, cán bộ chủ trì các cấp.

Cùng với đó, các HV, TSQ quân đội phối hợp với các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, bao gồm các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong và ngoài Quân đội, một mặt góp phần nâng cao hiệu quả công tác này của mỗi bên, mặt khác phát huy sức mạnh tổng hợp, góp phần xây dựng “thế trận toàn dân” bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Nội dung công tác này phải được thường xuyên coi trọng và không ngừng mở rộng, phát triển, tiến hành đồng bộ ở các cấp. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức phối hợp, phát huy thế mạnh của mỗi bên để tích cực hỗ trợ trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Bốn là, đầu tư, bảo đảm CNTT, cơ sở vật chất - kỹ thuật và kinh phí phục vụ cho công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM

Nội dung quan trọng hàng đầu, làm nền tảng là xây dựng hạ tầng CNTT, kết nối Internet phục vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Tiếp nhận, quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống máy tính ảo kết hợp với trang bị hệ thống máy tính, thiết bị kết nối Internet. Khai thác hiệu quả các ứng dụng, phần mềm, giải pháp kỹ thuật, công nghệ phục vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng CNTT phù hợp với đặc điểm nhiệm vụ bảo vệ NTĐT trên KGM của mỗi HV, TSQ. Xây dựng dữ liệu thông tin số, số hoá luận cứ, luận chứng đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM.

Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, bám sát yêu cầu nhiệm vụ, các HV, TSQ lập dự toán, đề nghị phân bổ và quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách phục vụ nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Ưu tiên tài chính phục vụ phát triển nguồn lực con người, nguồn lực CNTT, phát triển mạng lưới truyền thông xã hội và thực hiện cơ chế, chính sách, khen thưởng, khuyến khích thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Năm là, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM

Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Bao gồm việc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề và gắn với kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp với nội dung kiểm tra, giám sát toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, thiết thực. Thông qua kiểm tra, giám sát giúp cho cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhận thức đúng và có kế hoạch phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; xem xét, kết luận và xử lý nghiêm minh, chính xác những trường hợp vi phạm trong tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Xây dựng và thực hiện chế độ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Các cấp xác định nội dung sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tiễn, đánh giá thực chất những ưu điểm cần phát huy, những hạn chế, bất cập phải kịp thời khắc phục, giải

quyết dứt điểm; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, đúc rút các kinh nghiệm, từ đó đề ra phương hướng, chủ trương, biện pháp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội sát hợp hơn, đạt chất lượng, hiệu quả cao hơn; phát hiện, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả; kịp thời khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; chấn chỉnh, khắc phục những nhận thức và hành động chưa đúng trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Tiến hành việc rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong thực tiễn hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM theo chuyên đề hoặc gắn với sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng và gắn với sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động CTĐ, CTCT, các mặt công tác.

2.2.3. Vai trò của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Một là, trực tiếp triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP, TCCT và của cấp trên, góp phần làm cho NTMT của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, xây dựng KGM an toàn, lành mạnh

Theo chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các HV, TSQ quân đội, cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 và các tổ chức, lực lượng thuộc quyền trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Vì vậy, công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội có vai trò trực tiếp triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP, TCCT và của cấp trên về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Khai thác và phát huy thế mạnh của cơ sở giáo dục, đào tạo, NCKH qua đó góp phần quan trọng khẳng định vai trò nòng cốt của Quân đội trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng nói chung và trên KGM mạng nói riêng. Thông qua thực hiện nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trực tiếp tham gia tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực, định hướng dư luận xã hội, “phủ xanh” KGM. Tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch gắn với phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính

trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trên KGM. Đồng thời, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về KGM, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cư dân mạng, xây dựng KGM an toàn, lành mạnh. Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và KGM, vai trò này của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội phải thường xuyên được tăng cường và phát huy.

Hai là, bảo đảm giữ vững tính Đảng và phương hướng chính trị trong giáo dục, đào tạo, NCKH ở các HV, TSQ quân đội

Thông qua công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, thường xuyên giáo dục, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong bảo đảm tính Đảng và phương hướng chính trị trong toàn bộ quá trình giáo dục, đào tạo, NCKH ở các HV, TSQ quân đội. Định hướng và giám sát việc quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong xây dựng, bổ sung, hoàn thiện mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc cập nhật quan điểm, đường lối của Đảng, bảo đảm tính Đảng, tính chiến đấu, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong các nội dung, hình thức dạy học. Trực tiếp bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng bảo vệ NTĐT của học viên theo mục tiêu đào tạo. Góp phần thúc đẩy hoạt động NCKH hướng vào khẳng định giá trị, bản chất cách mạng, khoa học và vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; quán triệt, triển khai đường lối lãnh đạo của Đảng; tham gia giải quyết các vấn đề lý luận, thực tiễn của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với chức năng, nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ, sĩ quan quân đội và nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao thành tựu NCKH của các HV, TSQ quân đội, vai trò này phải được nhận thức đầy đủ, sâu sắc, trên cơ sở đó thực hiện kết hợp chặt chẽ công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM với công tác giáo dục, đào tạo và công tác khoa học quân sự.

Ba là, xây dựng, phát huy nhân tố chính trị tinh thần ở các HV, TSQ quân đội

Thông qua công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ tiếp tục làm cho cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ nhận thức sâu sắc về

những nội dung cơ bản, giá trị to lớn, bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới và sự kiên định, vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta; nắm vững, chấp hành nghiêm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Quân đội, đơn vị... Qua đó, góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị, bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, nâng cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, xây dựng niềm tin khoa học vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta lựa chọn; củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước. Đồng thời, nâng cao sức đề kháng, khả năng tự phòng, chống của các tổ chức, lực lượng trước quan điểm sai trái, thù địch, tin giả, thông tin xấu độc trên KGM. Động viên, chuyển hoá nhân tố chính trị tinh thần thành hành động cách mạng, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng tích cực tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM và trong thực hiện các nhiệm vụ.

Bốn là, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, xây dựng đảng bộ HV, TSQ quân đội trong sạch, vững mạnh; đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”

Công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội một mặt đặt ra yêu cầu cao, mặt khác trực tiếp bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của QUTW, BQP. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, xây dựng đảng bộ HV, TSQ quân đội trong sạch, vững mạnh. Thông qua thực tiễn hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao năng lực quán triệt, vận dụng sáng tạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP, TCCT và cấp trên có liên quan đến công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, góp phần xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Giáo dục nâng cao nhận thức, quản lý việc sử

dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, nhân viên, chiến sĩ; cảnh báo phòng ngừa và ngăn chặn vi phạm pháp luật, kỷ luật liên quan đến KGM. Trực tiếp xây dựng cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị đạt tiêu chuẩn vững mạnh về chính trị, góp phần xây dựng HV, TSQ quân đội vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”.

Năm là, cung cấp luận cứ khoa học phục vụ QUTW, BQP, TCCT và cấp trên lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM

Học viện, trường sĩ quan quân đội là những trung tâm đào tạo, NCKH của toàn quân. Vì vậy, công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội trực tiếp đảm nhiệm nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học phục vụ QUTW, BQP, TCCT và cấp trên lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Thông qua hoạt động nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn góp phần xây dựng, phát triển lý luận về bảo vệ NTMT của Đảng nói chung và bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM nói riêng. Đồng thời, nghiên cứu, khảo sát thực tiễn hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các loại hình cơ quan, đơn vị trong toàn quân để tổng kết những kinh nghiệm, mô hình tiêu biểu, giúp QUTW, BQP, TCCT và cấp trên lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhân rộng trong toàn quân. Trực tiếp nghiên cứu, dự báo âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động chống phá NTMT của Đảng trên KGM và sự phát triển của KGM để cung cấp cơ sở khoa học xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, cung cấp luận chứng, luận cứ đấu tranh phản bác hiệu quả. Cung cấp luận cứ khoa học phục vụ QUTW, BQP, TCCT và cấp trên lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM là vai trò quan trọng của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các HV, TSQ quân đội với các cơ quan chức năng cấp trên và các cơ quan, đơn vị trong toàn quân.

Tiểu kết chương 2

Sự phát triển của KGM đã mở ra không gian phát triển mới của con người song cũng đặt ra nhiều nguy cơ, thách thức, cấp thiết đòi hỏi phải tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng, xây dựng, củng cố, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trên KGM. Là những cơ sở giáo dục, đào tạo, NCKH của Quân đội, các HV, TSQ giữ vai trò nòng cốt, xung kích trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM với nội dung toàn diện, phương thức phong phú, đa dạng.

Công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội là tổng thể hoạt động của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 và các tổ chức, lực lượng tác động vào nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM nhằm góp phần cùng toàn quân phát huy vai trò nòng cốt của Quân đội tham gia bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nội dung công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội vừa có tính phổ biến, vừa có tính đặc thù gắn với vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức biên chế của tổ chức quân sự, cơ sở đào tạo, NCKH, gồm: quán triệt và vận dụng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP, TCCT, cụ thể hoá thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế, hướng dẫn về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM; tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM; phối hợp các tổ chức, lực lượng tham gia; đầu tư, bảo đảm CNTT, cơ sở vật chất - kỹ thuật và kinh phí; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội có vai trò rất quan trọng, trực tiếp triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP, TCCT và của cấp trên, góp phần làm cho NTMT của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, xây dựng KGM an toàn, lành mạnh. Công tác này bảo đảm giữ vững tính Đảng và phương hướng chính trị trong giáo dục, đào tạo, NCKH; xây dựng, phát huy nhân tố chính trị tinh thần, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng, xây dựng đảng bộ HV, TSQ quân đội trong sạch, vững mạnh; đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”. Đồng thời, cung cấp luận cứ khoa học phục vụ QUTW, BQP, TCCT và cấp trên lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Vai trò quan trọng đó được biểu hiện và khẳng định sinh động trong thực tiễn công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Chương 3

CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

3.1.1. Ưu điểm

Một là, việc quán triệt và vận dụng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP, TCCT, cụ thể hoá thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế, hướng dẫn bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM được đa số các HV, TSQ quân đội thực hiện nghiêm túc, sáng tạo, sát thực tiễn ở các cấp

Từ năm 2018 đến nay, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo quan trọng có liên quan đến công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Các đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ HV, TSQ quân đội đã xây dựng, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ các kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng. Việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai đã gắn với tiếp tục quán triệt, triển khai các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của QUTW, TCCT đã ban hành có liên quan, như Chỉ thị số 823-CT/QUTW, ngày 10/9/2017 của Thường vụ QUTW về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phòng, chống “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá trong Quân đội; Chỉ thị số 47/CT-CT, ngày 08/01/2016 của TCCT về tổ chức lực lượng đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch cơ hội chính trị trên KGM trong Quân đội...

Các HV, TSQ đã tổ chức nghiêm túc các hội nghị đảng uỷ, hội nghị cán bộ chủ trì để quán triệt, triển khai các chỉ thị, chương trình, đề án, kế hoạch, quy chế, quy định, hướng dẫn của QUTW, BQP, TCCT, BCD 35 QUTW. Cùng với đó, các hướng dẫn, công văn, thông báo điện chỉ đạo, định hướng về hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM của Cơ quan Thường trực BCD 35 QUTW và cấp trên đã được các HV, TSQ quân đội tổ chức quán triệt, triển khai khá cụ thể, kịp thời.

Đồng thời, đã kết hợp chặt chẽ giữa “xây” với “chống”, kịp thời nhận diện, đấu tranh phê phán các biểu hiện xem nhẹ, thiếu trách nhiệm, buông lỏng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị hoặc các biểu hiện chủ quan, mất cảnh giác với các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên KGM.

Trên cơ sở quán triệt các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP, TCCT và của cấp trên, các HV, TSQ quân đội đã cụ thể hoá, xây dựng, ban hành hệ thống các văn bản về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, nhìn chung bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức [Phụ lục 8]. Khảo sát ở các HV, TSQ quân đội cho thấy, 100% các đảng uỷ HV, TSQ, đảng uỷ cơ sở, chi bộ các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị đã nghiêm túc xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên KGM; chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; kế hoạch thực hiện Đề án “Quân đội phòng, chống “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá trong tình hình mới”. Đa số các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện của đảng uỷ các HV, TSQ, cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp đã xác định khá đồng bộ và cụ thể các nội dung, biện pháp, trong đó nội dung, biện pháp về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM được chú trọng, như: tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, giáo dục; xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành ở cấp mình; vận dụng, cụ thể hoá nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM; xây dựng, tổ chức hoạt động của Lực lượng 47; xây dựng các trang thông tin điện tử bảo vệ NTMT; gắn bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM với công tác giáo dục, đào tạo, NCKH; phối hợp các tổ chức, lực; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kỷ luật; bảo đảm CNTT, phương tiện, kinh phí... Từng nội dung, biện pháp đã xác định cụ thể thời gian thực hiện; lực lượng thực hiện; cơ quan chủ trì; cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị phối hợp thực hiện. Đây là những văn bản lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt, làm cơ sở quan trọng để các cấp quán triệt, triển khai, cụ thể hoá trong công tác lãnh đạo, chỉ

đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM theo tiến trình từng năm và nhiệm vụ.

Nội dung lãnh đạo công tác bảo vệ NTMT của Đảng đã được xác định trong nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ các HV, TSQ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030. Trong nghị quyết, kết luận lãnh đạo nhiệm vụ năm học, học kỳ, quý, tháng của các đảng uỷ HV, TSQ, cấp uỷ cơ sở, chi bộ ở các mức độ khác nhau đều có nội dung kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo công tác bảo vệ NTMT của Đảng và xác định chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo thời gian tiếp theo, trong đó hoạt động đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM được quan tâm.

Hệ thống các quy chế, quy định có liên quan đến công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội đã được xây dựng và bổ sung, phát triển. 100% BCD 35 đã xây dựng quy chế hoạt động của BCD bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nhiều vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM đã được cụ thể hoá trong quy chế hoạt động của BCD 35. 100% HV, TSQ quân đội đã xây dựng, ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của lực lượng đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị trên KGM (Lực lượng 47). Nhiều quy định về sử dụng mạng xã hội, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng cũng được xây dựng, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với quy định của cấp trên và tình hình thực tiễn. Các quy chế, quy định ngày càng hoàn thiện đã tạo cơ sở quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội, góp phần tháo gỡ, giải quyết một số vấn đề thực tiễn phát sinh trước sự phát triển nhanh chóng của KGM.

Hàng năm, các BCD 35 đã xây dựng kế hoạch công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, trong đó đã xác định khá toàn diện nội dung về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Cơ quan thường trực BCD 35 đã ban hành nhiều hướng dẫn để triển khai thực hiện công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Đặc biệt, trước các sự kiện lớn của đất nước, của Đảng, Quân đội, các ngày lễ, kỷ niệm, các vấn đề phức tạp, nhạy cảm nảy sinh hoặc diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực, cơ quan thường trực BCD 35 đã chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch, hướng dẫn công tác bảo vệ NTMT của Đảng

trên KGM. Ở một số HV, TSQ quân đội đã hình thành chế độ ban hành thông báo định hướng công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM của cơ quan thường trực BCD 35 theo từng tháng và ứng dụng Mocha 35 để chỉ đạo, định hướng đấu tranh theo tuần, theo ngày. Trên cơ sở quán triệt các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, quy chế, quy định của cấp trên và nghị quyết lãnh đạo, kế hoạch hằng năm, chính trị viên, cán bộ đảm nhiệm CTĐ, CTCT các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị đã cụ thể hoá nội dung công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong các kế hoạch, chương trình công tác hằng tháng, hằng tuần để triển khai thực hiện. Khảo sát thực tiễn ở các HV, TSQ quân đội cho thấy nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM cũng được các tổ chức quần chúng cụ thể hoá trong chương trình hành động hằng tháng và kế hoạch tổ chức các hoạt động có liên quan.

Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Học viện Chính trị đánh giá: Đảng uỷ Học viện và cấp uỷ các cấp đã đưa nội dung học tập, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW vào nghị quyết đại hội nhiệm kỳ, chương trình hành động, cụ thể hoá thành khâu đột phá và triển khai thực hiện đồng bộ ở các cấp [5]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Lục quân 1 đánh giá: 100% đảng uỷ, chi bộ cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, triển khai thực hiện thống nhất, sát với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị. Thường xuyên nghiên cứu, cụ thể hóa Nghị quyết số 35-NQ/TW vào nghị quyết lãnh đạo nhiệm kỳ, thường kỳ của cấp uỷ, tổ chức đảng, kế hoạch của người chỉ huy và chương trình hành động của các tổ chức quần chúng [12]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị đánh giá: Các cấp đã quán triệt sâu sắc, sáng tạo vận dụng Nghị quyết số 35-NQ/TW trong các nghị quyết, kết luận lãnh đạo nhiệm kỳ, thường kỳ và kế hoạch hoạt động hằng năm [9]. Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng quán triệt và vận dụng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP, TCCT, cụ thể hoá thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế, hướng dẫn về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ quân đội, có 51.2% đánh giá ở mức tốt, 38.8% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 50.4% đánh giá ở mức tốt, 34.2% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 4].

Hai là, tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở nhiều HV, TSQ quân đội ngày càng toàn diện, nghiêm túc, đồng bộ, đạt được những kết quả quan trọng, nổi bật

Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM

Các HV, TSQ quân đội đã tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “Đổi mới công tác giáo dục chính trị tại đơn vị trong giai đoạn mới” gắn với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng được đổi mới đồng bộ, hiệu quả. Cùng với các chuyên đề giáo dục chính trị theo chương trình, kế hoạch do cấp trên xác định, các HV, TSQ quân đội đã xây dựng một số chuyên đề liên quan đến bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM phù hợp với từng đối tượng và sự phát triển của KGM. Nội dung về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM được coi trọng trong kiểm tra nhận thức chính trị hằng năm. Đồng thời, đã tích cực vận dụng công tác tuyên truyền, hoạt động báo cáo viên, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông qua đó tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về tình hình thế giới, khu vực, trong nước; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời cung cấp thông tin chính thống, định hướng dư luận trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, những vấn đề nóng trên KGM. Trong sinh hoạt các tổ chức đã phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác cách mạng trước âm mưu, thủ đoạn chống phá NTĐT của Đảng trên KGM cho các lực lượng.

Thông qua công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác tuyên truyền, cổ động, phổ biến, giáo dục pháp luật đã góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, nhận thức chính trị - xã hội, “sức đề kháng” trước thông tin xấu độc trên KGM cho cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ làm cơ sở phát huy vai trò trong tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Kết quả kiểm tra nhận thức chính trị hằng năm ở các HV, TSQ quân đội đều đạt tiêu chuẩn đơn vị giỏi [Phụ lục 9]. Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ quân đội, có 47.6% đánh giá ở mức tốt, 40.4% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 3];

tương tự với đối tượng học viên, có 49.2% đánh giá ở mức tốt, 36.6% đánh giá ở mức rất tốt [Phục lục 4].

Xây dựng, kiện toàn, bồi dưỡng, phát triển lực lượng bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Ban thường vụ đảng ủy HV, TSQ quân đội đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện Hướng dẫn số 1566/HD-BCĐ, ngày 31/8/2019 của BCĐ 35 QUTW về thành lập BCĐ cấp trực thuộc QUTW-BQP, cấp sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự tỉnh, bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh và các đơn vị tương đương về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Thường xuyên quan tâm lãnh đạo kiện toàn, bồi dưỡng, phát huy vai trò của BCĐ 35 trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Các BCĐ 35 đảng ủy HV, TSQ quân đội có số lượng, cơ cấu đúng hướng dẫn của cấp trên. 100% đồng chí bí thư đảng ủy - chính ủy HV, TSQ là trưởng ban BCĐ 35; 100% đồng chí ủy viên ban thường vụ - phó chính ủy là phó trưởng ban BCĐ 35. Kịp thời bổ sung nhiệm vụ của cơ quan chính trị - cơ quan thường trực BCĐ 35. Một số HV, TSQ đã quan tâm vận dụng bổ nhiệm trợ lý chuyên trách về bảo vệ NTMT của Đảng thuộc ban tuyên huấn. Các BCĐ 35 đã thành lập, kiện toàn tổ thư ký giúp việc BCĐ. Nhìn chung các tổ thư ký có số lượng, cơ cấu và chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, thành viên BCĐ 35, cơ quan thường trực BCĐ 35, tổ thư ký đã được xác định trong quy chế hoạt động của BCĐ 35. Hoạt động của BCĐ 35, cơ quan thường trực BCĐ 35, tổ thư ký ngày càng nền nếp, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chất lượng, hiệu quả từng bước được nâng lên. Ở các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị, 100% cấp ủy, tổ chức đảng đã phân công đồng chí bí thư cấp ủy - chính trị viên (cán bộ đảm nhiệm CTĐ, CTCT) trực tiếp phụ trách công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Công tác xây dựng, kiện toàn, bồi dưỡng Lực lượng 47 đã được các HV, TSQ quân đội thường xuyên quan tâm, tạo sự phát triển cả về số lượng, chất lượng, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động. Trên cơ sở lực lượng đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị trên KGM (Lực lượng 47) được tổ chức theo Chỉ thị số 47/CT-CT của TCCT, các HV, TSQ quân đội đã tổ chức lại, xác lập

đây là lực lượng nòng cốt bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM, xung kích đấu tranh phản bác trực diện các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM. Ở một số HV, TSQ, Lực lượng 47 cũng đã được tổ chức thành bộ phận đấu tranh chuyên sâu, trong đó có các nhóm quản trị mạng xã hội tương ứng với mỗi tài khoản mạng xã hội do một nhóm trưởng phụ trách. Các nhóm quản trị mạng xã hội đã phát huy ngày càng tốt hơn vai trò trong đặt bài, phê duyệt hoặc gửi bài đăng xin phê duyệt, đăng tải, theo dõi trạng thái phản hồi... Khảo sát thực tiễn ở một số HV, TSQ quân đội cho thấy, cơ cấu thành phần, số lượng thành viên Lực lượng 47 không ngừng được mở rộng, gia tăng, bao gồm cả cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên [Phụ lục 10]. Một số HV, TSQ đã quan tâm từng bước đưa học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội tham gia Lực lượng 47 phù hợp với tiến trình đào tạo. Việc sàng lọc, kiện toàn, điều chỉnh số lượng, cơ cấu, thành viên Lực lượng 47 đã được quan tâm. Quán triệt, triển khai Hướng dẫn số 3004-HD/BCĐ, ngày 04/10/2024 của BCĐ 35 QUTW về việc xây dựng, lan toả video clip ngắn, hình ảnh tích cực về Quân đội trên các nền tảng mạng xã hội, cơ bản các HV, TSQ quân đội đã giao nhiệm vụ cho Lực lượng 47 đảm nhiệm. Trường Sĩ quan Chính trị đã xây dựng Lực lượng 1401 (đặt tên theo ngày truyền thống Nhà trường) đảm nhiệm là lực lượng nòng cốt xây dựng, lan toả video clip ngắn, hình ảnh tích cực trên các nền tảng mạng xã hội. Thực tiễn cho thấy, Lực lượng 1401 ở Trường Sĩ quan Chính trị hoạt động hiệu quả, chuyên sâu và phối hợp tốt với Lực lượng 47.

Nhiều HV, TSQ quân đội đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức, động viên cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ tham gia bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM thông qua các trang thông tin điện tử của cá nhân. Các tổ chức quần chúng ở HV, TSQ quân đội được cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp và cơ quan chức năng quan tâm xây dựng, đề cao vai trò, trách nhiệm tham gia bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM. Nhiều phong trào, mô hình hoạt động sáng tạo, hiệu quả được tổ chức thực hiện, tiêu biểu như mô hình “Mỗi cán bộ, giảng viên, học viên là một thành viên Lực lượng 47” của Học viện Chính trị; Câu lạc bộ Lý luận trẻ của đoàn thanh niên ở các HV, TSQ; mô hình “Chi đoàn viết báo”, “Bút thép” ở Trường Sĩ quan Chính trị; “Trang, nhóm hoạt động điểm” của Trường Sĩ quan Pháo binh...

đã lôi cuốn cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, đoàn viên, thanh niên, hội viên phụ nữ, công đoàn viên tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Công tác bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM cho các tổ chức, lực lượng được các HV, TSQ quan tâm tổ chức với nội dung, hình thức, phương pháp ngày càng phong phú, đa dạng, phù hợp với đối tượng. Hằng năm, đã tổ chức lực lượng tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do BCD 35 QUTW, Cơ quan Thường trực BCD 35 QUTW tổ chức bảo đảm đúng thành phần, quân số. Trên cơ sở kết quả tham gia tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức, các HV, TSQ đã kịp thời phổ biến, triển khai ở các cấp. Một số HV, TSQ đã định kỳ xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu với thành viên BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35, tổ thư ký, Lực lượng 47, các nhóm quản trị mạng xã hội và tập huấn rộng rãi cho cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ [Phụ lục 11]. Khảo sát thực tiễn ở một số HV, TSQ cho thấy nội dung tập huấn, bồi dưỡng khá toàn diện, bao gồm cập nhật kiến thức lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các vấn đề lý luận, thực tiễn về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM; âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên KGM; sự phát triển của KGM, mạng xã hội, truyền thông xã hội; ứng dụng CNTT bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM; các kỹ năng viết bài, xây dựng, lan toả video clip về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM... Một số HV, TSQ đã chủ động phối hợp tổ chức trao đổi kinh nghiệm bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM với cơ quan, tổ chức ngoài trường. Việc bồi dưỡng lực lượng thông qua thực tiễn hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM cũng được chú trọng. Cùng với triển khai nhiệm vụ, các tổ chức đã quan tâm rút kinh nghiệm, hướng dẫn nội dung, hình thức, biện pháp tiến hành qua đó thiết thực nâng cao trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM cho các lực lượng. Một số HV, TSQ đã quan tâm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM cho học viên trong quá trình đào tạo và cập nhật trước khi tốt nghiệp ra trường.

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng xây dựng, kiện toàn, bồi dưỡng, phát triển lực lượng bảo vệ NTMT của Đảng

trên KGM ở HV, TSQ quân đội, có 46.8% đánh giá ở mức tốt, 42.4% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 49.4% đánh giá ở mức tốt, 36.0% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 4].

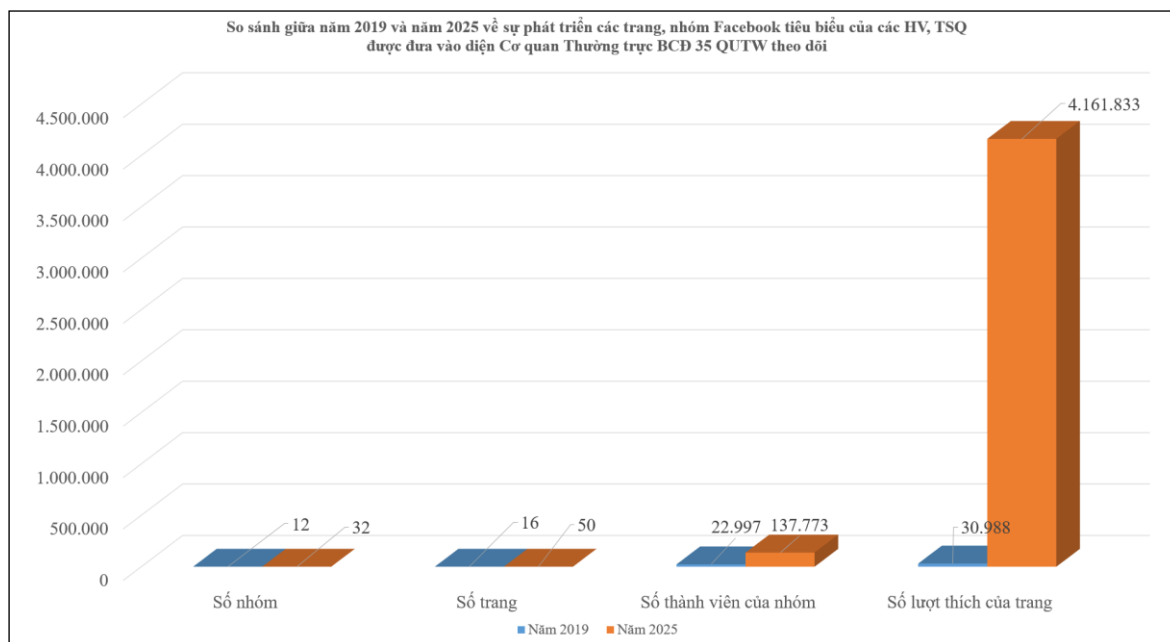
Thiết lập, phát triển mạng lưới trang thông tin điện tử và xây dựng thể trận bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM

Cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 đã nhận thức ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn về việc thiết lập, phát triển mạng lưới trang thông tin điện tử, xây dựng thể trận bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Từ những blog ban đầu được tổ chức theo Chỉ thị số 47/CT-CT của TCCT, các HV, TSQ quân đội đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai xây dựng được nhiều trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng do Lực lượng 47 quản trị. Từ năm 2019 đến năm 2025, trên nền tảng mạng xã hội Facebook, nhiều HV, TSQ đã xây dựng, phát triển cả về số lượng và hiệu quả hoạt động các trang, nhóm; đặc biệt, số lượng, chất lượng các trang Facebook phát triển mạnh phản ánh sự thích ứng kịp thời với xu hướng phát triển của mạng xã hội [Phụ lục 12]. Cùng với đó, một số HV, TSQ đã quan tâm thiết lập, phát triển tài khoản mạng xã hội phục vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM theo mức độ phổ biến của các nền tảng mạng xã hội khác như Youtube, Tiktok... Các tổ chức quần chúng ở một số HV, TSQ quân đội cũng đã thiết lập trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM do các tổ chức đoàn thanh niên, phụ nữ, công đoàn quản trị, điều hành hoạt động. Việc thực hiện các biện pháp để tăng cường mức độ ảnh hưởng, sức thu hút của các tài khoản cũng đã được một số HV, TSQ quan tâm.

Ở một số HV, TSQ quân đội, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 đã quy định khá cụ thể về nhiệm vụ, cơ chế liên kết, phối hợp giữa các trang thông tin điện tử. Trên nền tảng mạng xã hội Facebook đã định hình tương đối rõ ràng, nhóm giữ vai trò nòng cốt, định hướng, dẫn dắt, cung cấp luận cứ, luận chứng đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Các trang thông tin điện tử của lực lượng nòng cốt đã được liên kết với trang thông tin điện tử của nhiều cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ tạo thành mạng lưới trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở mỗi HV, TSQ. Đồng thời,

cũng đã quan tâm liên kết với các trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM của một số tổ chức, cơ quan, đơn vị trong, ngoài Quân đội và của cư dân mạng đã góp phần hình thành thể trận toàn dân bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Biểu đồ 3.1: Kết quả phát triển trang, nhóm Facebook bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội dựa trên tiêu chí được đưa vào diện theo dõi của Cơ quan Thường trực BCD 35 QUTW



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ thống kê của Cơ quan Thường trực BCD 35 QUTW

Dựa trên biểu đồ so sánh giữa năm 2019 và năm 2025, có thể khẳng định sự phát triển về số lượng, chất lượng hoạt động của các trang, nhóm Facebook bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng thiết lập, phát triển mạng lưới trang thông tin điện tử và xây dựng thể trận bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ quân đội, có 47.6% đánh giá ở mức tốt, 39.2% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 47.0% đánh giá ở mức tốt, 35.2% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 4].

Tổ chức giám sát thông tin mạng và quản lý việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ

Cùng với thông tin do cấp trên cung cấp, đa số các HV, TSQ quân đội đã tích cực, chủ động tổ chức giám sát thông tin mạng, phân tích, đánh giá, dự báo tình

hình trên KGM. Khảo sát thực tiễn một số HV, TSQ cho thấy, cơ quan thường trực BCD 35 đã tổ chức một bộ phận do trợ lý chuyên trách thuộc ban tuyên huấn phụ trách để đảm nhiệm giám sát thông tin mạng. Đồng thời, theo yêu cầu nhiệm vụ để chỉ đạo, hướng dẫn Lực lượng 47 thường xuyên “bám mạng”, kịp thời tổng hợp, báo cáo tình hình có liên quan.

Nội dung giám sát thông tin mạng ngày càng toàn diện, thiết thực, sát thực tiễn. Theo chỉ thị mục tiêu của cấp trên hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ, nhiều HV, TSQ đã tổ chức theo dõi, giám sát các trang thông tin điện tử của các tổ chức, lực lượng thù địch, phản động, cơ hội chính trị; trên cơ sở đó phân tích, đánh giá tính chất, nội dung, mức độ nguy hại của thông tin sai trái, thù địch; đánh giá phản ứng, xu hướng tương tác, bình luận, trạng thái phản hồi của cư dân mạng đối với thông tin của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị. Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan thường trực BCD 35 ở nhiều HV, TSQ cho thấy, cơ quan đã định kỳ chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, giám sát nhiều trang thông tin điện tử của các tổ chức, cá nhân thù địch, phản động, cơ hội chính trị. Các mục tiêu theo dõi, giám sát cũng đã được thường xuyên điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế. Hoạt động theo dõi, tổng hợp dư luận xã hội trên KGM cũng đã được quan tâm thực hiện. Cơ quan thường trực BCD 35 đã có những chỉ đạo, định hướng các vấn đề dư luận xã hội trên KGM cần theo dõi. Hoạt động giám sát thông tin mạng, theo dõi, nắm bắt dư luận xã hội trên KGM đã được triển khai theo chế độ thường xuyên và các đợt trọng điểm. Việc theo dõi, đánh giá kết quả, hiệu quả bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM của các tổ chức, lực lượng cũng đã được cơ quan thường trực BCD 35 nhiều HV, TSQ tổ chức tiến hành, bao gồm cả bài đăng phản bác quan điểm sai trái, thù địch và bài đăng tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực. Nội dung theo dõi, đánh giá ngày càng toàn diện và thực chất, từ đánh giá số lượng đến đi sâu đánh giá chất lượng, hiệu quả của bài đăng. Chất lượng, hiệu quả của bài đăng đã được quan tâm đánh giá theo mức độ lan tỏa của thông tin thông qua phân tích số lượt tiếp cận, chia sẻ, nội dung bình luận, trạng thái phản hồi... của cộng đồng mạng.

Công tác quản lý việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ ngày càng được quan tâm và tiến hành chặt chẽ hơn, qua đó phòng ngừa vi phạm liên quan đến KGM và phát huy vai trò gương mẫu trong sử

dụng mạng xã hội. Nhiều HV, TSQ quân đội đã tổ chức đăng ký, quản lý tài khoản mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ theo phân cấp và thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo đăng ký mới tài khoản hoặc biến động về quân số. Việc giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong sử dụng mạng xã hội được tiến hành tích cực. Thông qua hoạt động giám sát thông tin mạng và quản lý của đội ngũ cán bộ các cấp, đã nắm bắt, kiểm soát khá chặt chẽ thông tin đăng tải của các đối tượng thuộc quyền; phòng ngừa, ngăn chặn việc truy cập, theo dõi, chia sẻ bài đăng trên các trang, nhóm thù địch, phản động, cơ hội chính trị. Hoạt động cảnh báo, phòng ngừa vi phạm pháp luật, kỷ luật liên quan đến KGM ngày càng được chú trọng thông qua nhiều hình thức, biện pháp. Khảo sát thực tiễn cho thấy, trong sinh hoạt các tổ chức ở các HV, TSQ quân đội đã tiến hành thông tin, quán triệt các cảnh báo của cơ quan chức năng, tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật, kỷ luật liên quan đến KGM, rút kinh nghiệm trong công tác giáo dục, quản lý ở đơn vị... Các quy chế, quy định về phát ngôn, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước, Quân đội, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, xác thực danh tính cá nhân được triển khai thực hiện quyết liệt. Trước các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, cơ quan thường trực BCD 35 đã triển khai các biện pháp quản lý thông tin mạng; kịp thời ngăn chặn, phối hợp bóc gỡ thông tin sai lệch, có nguy cơ bị lợi dụng xuyên tạc, kích động đăng tải trên tài khoản mạng xã hội cá nhân của các đối tượng thuộc quyền. Nhìn chung, việc phát hiện, ngăn chặn các vụ việc vi phạm liên quan đến KGM ở các HV, TSQ quân đội những năm qua đã có chuyển biến tích cực.

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng tổ chức giám sát thông tin mạng và quản lý việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ ở HV, TSQ quân đội, có 46.4% đánh giá ở mức tốt, 40.4% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 47.8% đánh giá ở mức tốt, 35.2% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 4].

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM

Một số HV, TSQ quân đội đã tích cực triển khai tham gia hoạt động truyền thông đại chúng bảo vệ NTMT của Đảng. Cơ quan thường trực BCD 35 đã quan tâm định hướng các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị tổ chức lực lượng viết bài tuyên

truyền bảo vệ NTĐT của Đảng gửi đăng trên báo in, báo điện tử. Đồng thời, căn cứ chỉ đạo của cấp trên và yêu cầu nhiệm vụ, đã chủ động đặt bài tuyên truyền, đấu tranh chuyên sâu đăng tải trên các chuyên mục bảo vệ NTĐT của Đảng trên một số báo in, báo điện tử. Tham gia cuộc thi về bảo vệ NTĐT của Đảng do báo Quân đội nhân dân tổ chức cũng đã được triển khai thực hiện. Cùng với đó, đã phối hợp với một số đài truyền hình tham gia các chương trình chuyên mục về bảo vệ NTĐT của Đảng, trở thành một trong những lực lượng nòng cốt của chuyên mục “Nhận diện sự thật” trên kênh Quốc phòng Việt Nam. Một số HV, TSQ quân đội đã xây dựng được đội ngũ cộng tác viên, duy trì nền nếp, hiệu quả hoạt động với một số cơ quan báo chí trong và ngoài Quân đội. Hoạt động chia sẻ, bình luận, bày tỏ trạng phản hồi tích cực với bài đăng bảo vệ NTĐT của Đảng trên các kênh truyền thông đa phương tiện của các cơ quan thông tấn báo chí đã được quan tâm, góp phần lan toả thông tin tích cực, đẩy lùi thông tin tiêu cực, xấu độc trên KGM. Khảo sát, thống kê số liệu thực tế ở một số HV, TSQ quân đội đã phản ánh kết quả tích cực trong tham gia hoạt động truyền thông bảo vệ NTĐT của Đảng những năm qua [Phụ lục 12].

Cuộc thi chính luận về bảo vệ NTĐT của Đảng đã được nhiều HV, TSQ tích cực, chủ động triển khai tham gia và đạt được những thành tích nổi bật. Các HV, TSQ đã tổ chức cuộc thi ở cấp mình, trên cơ sở đó lựa chọn tác phẩm chất lượng tốt để gửi dự thi cấp trên. Một số HV, TSQ đã có những cách làm sáng tạo, hiệu quả như kết hợp giữa phát động sâu rộng đến toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên với tập trung bồi dưỡng, phát huy lực lượng nòng cốt; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng viết bài, sáng tạo nội dung tham gia cuộc thi cho các tổ chức, lực lượng. Khảo sát thực tế ở một số HV, TSQ từ năm 2022 đến năm 2025 cho thấy số lượng tác phẩm dự thi, số lượng tác phẩm đạt giải cấp toàn quân, toàn quốc tăng qua từng năm với nhiều thể loại như báo in, báo điện tử, tạp chí, video clip... [Phụ lục 13]. Nhiều HV, TSQ đã quan tâm lan toả kết quả thi chính luận, phát huy các sản phẩm dự thi vào phục vụ công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Các HV, TSQ thực sự là nòng cốt của toàn quân trong tổ chức và tham gia, phát huy hiệu quả cuộc thi chính luận bảo vệ NTĐT của Đảng.

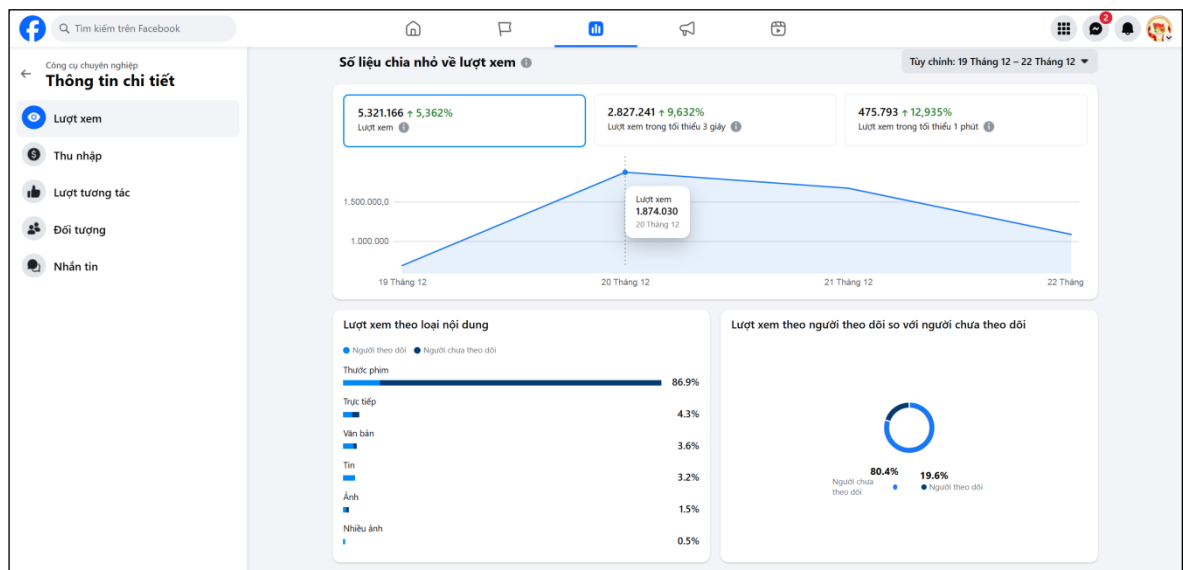
Cổng thông tin điện tử của nhiều HV, TSQ cũng đã được phát huy tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Nội dung, hình thức bài đăng ngày càng đa dạng, bao gồm tin, bài viết, video clip ngắn, hình ảnh... Gắn với các chuyên mục đã đăng tải các nội dung tuyên truyền, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM [Phụ lục 12]. Các cổng thông tin điện tử đều khai thác tính năng liên kết với một số báo điện tử, tạp chí điện tử... qua đó nâng cao hiệu quả tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên một số nền tảng mạng xã hội ở các HV, TSQ quân đội đã có bước phát triển mạnh mẽ về nhiều mặt. Lực lượng tham gia ngày càng đông đảo, bên cạnh lực lượng nòng cốt, nhiều cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên theo khả năng đã tham gia hoạt động truyền thông xã hội bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các mức độ khác nhau. Các tổ chức, lực lượng ở các HV, TSQ đã bám sát nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM để sản xuất, sáng tạo, đăng tải nội dung số bảo vệ NTĐT của Đảng trên mạng xã hội. Đã kết hợp khá chặt chẽ giữa đặt bài đăng của cơ quan thường trực BCD 35 với việc lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị và lực lượng nòng cốt các cấp căn cứ định hướng của cơ quan thường trực BCD 35, triển khai kế hoạch của đơn vị để chủ động sản xuất, sáng tạo, đăng tải nội dung số trên nền tảng mạng xã hội. Nhìn chung, chủ đề, nội dung bài đăng khá toàn diện và có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp giữa nội dung của hoạt động thường xuyên với nội dung của các đợt cao điểm, kết hợp giữa tuyên truyền, lan toả thông tin tích cực với đấu tranh trực diện phê phán, bác bỏ quan điểm sai trái, thù địch. Hình thức bài đăng ngày càng phong phú, đa dạng, hấp dẫn. Các cấp đã quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn nâng cao tỷ lệ các bài viết ngắn gọn, xúc tích, diễn đạt dễ hiểu, phù hợp với trình độ nhận thức, thói quen sử dụng mạng xã hội của cư dân mạng. Cùng với đó, theo đặc điểm từng nền tảng mạng xã hội để tăng cường sản xuất, sáng tạo hình ảnh, video clip ngắn với chất lượng ngày càng cao. Trường Sĩ quan Chính trị đã sáng tạo trong phát động, tổ chức cuộc thi thường niên xây dựng, lan toả video clip ngắn trên KGM mang lại hiệu quả

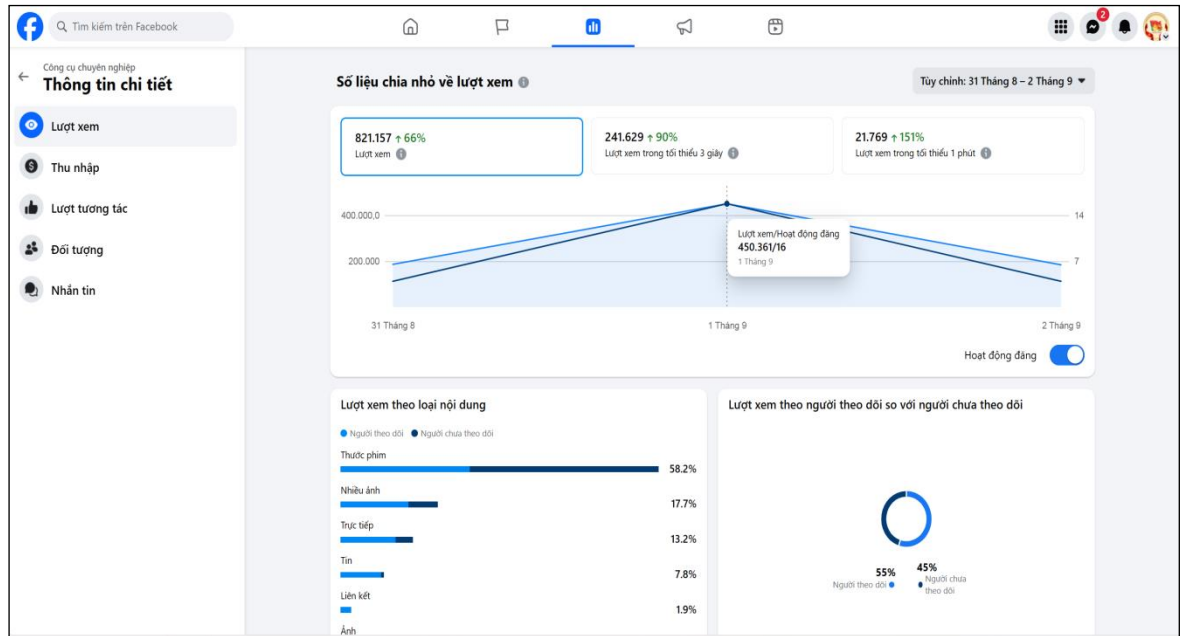
thiết thực trong hoạt động truyền thông xã hội bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị đánh giá: Năm 2025 là năm đầu tổ chức cuộc thi, cấp cơ sở có 1.560 video clip ngắn, lựa chọn tham gia cấp trường 160 video clip ngắn, bao gồm một số video clip ngắn của đơn vị kết nghĩa tham gia; nâng cấp 20 tác phẩm video clip ngắn gửi dự thi Cuộc thi chính luận về bảo vệ NTTT của Đảng lần thứ Năm, năm 2025 cấp toàn quốc, trong đó có 01 tác phẩm đạt giải B, 01 tác phẩm đạt giải Khuyến khích. Từ cuộc thi, đã lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn đưa hoạt động xây dựng, lan toả video clip ngắn, hình ảnh tích cực trên KGM thành nền nếp thường xuyên, thông qua đó, lượng người theo dõi tăng trung bình từ hai đến ba lần trên các trang Facebook, kênh Youtube [11]. Đây là mô hình hoạt động hiệu quả phản ánh sự thích ứng với sự phát triển của xu hướng truyền thông trên mạng xã hội. Hoạt động livestream cũng đã được triển khai tích cực ở một số HV, TSQ quân đội, như Học viện Kỹ thuật quân sự, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2... có sức lan toả rất lớn trên KGM.

Biểu đồ 3.2: Kết quả một số hoạt động livestream của trang Facebook Trường Sĩ quan Chính trị - Đại học Chính trị

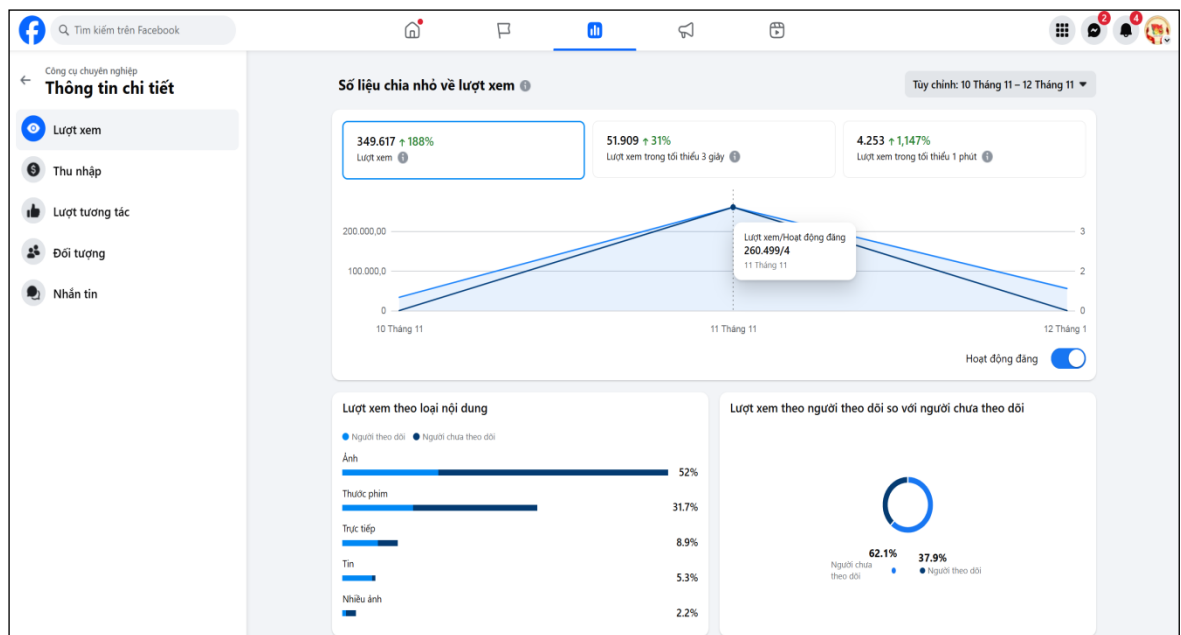
Livestream biểu diễn của Ban nhạc học viên, Nhóm nhảy học viên Trường Sĩ quan Chính trị tại phố đi bộ Hồ Gươm dịp kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12/2024:



Livestream biểu diễn của Ban nhạc học viên, Nhóm nhảy học viên Trường Sĩ quan Chính trị tại quảng trường Nhà Hát lớn dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9:



Livestream chương trình Dạ hội thanh niên chào đón học viên mới tại Trường Sĩ quan Chính trị ngày 11/11/2025:

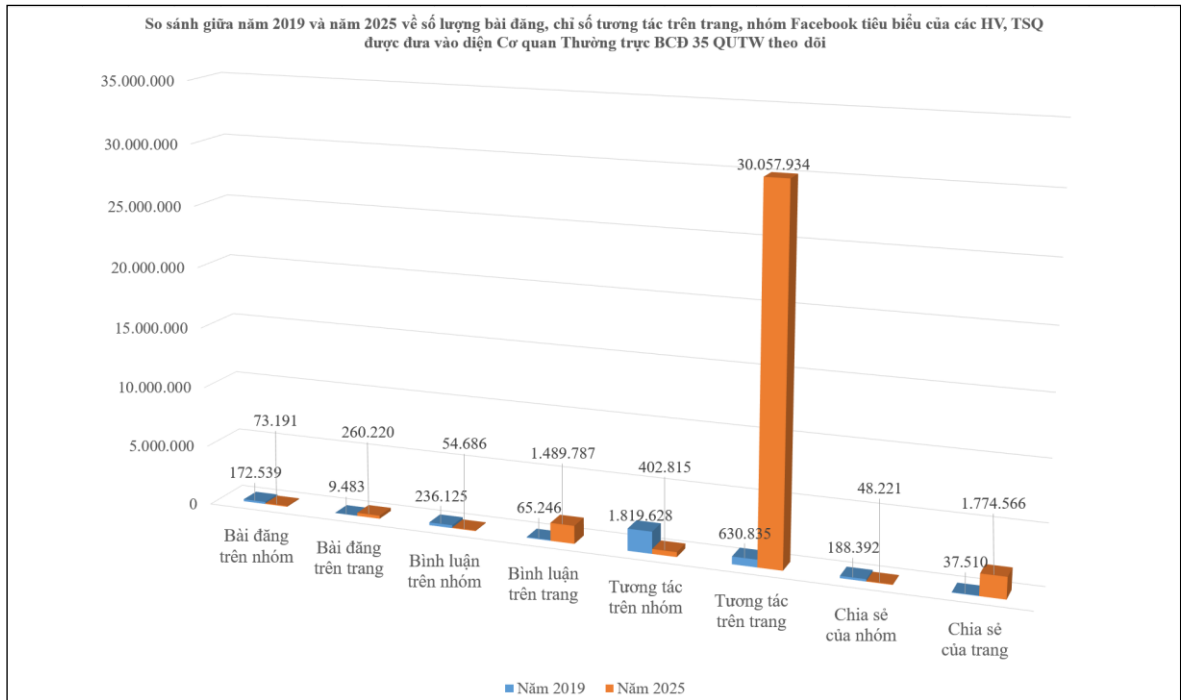


Nguồn: Cơ quan Thường trực BCD 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị

Biểu đồ cho thấy số tương tác tăng mạnh, tạo hiệu ứng truyền thông rất lớn, đồng thời khẳng định cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong việc tuyên truyền, lan toả thông tin tích cực trên KGM ở một số HV, TSQ quân đội.

Tổ chức phê duyệt bài đăng theo phân cấp được tiến hành chặt chẽ, bảo đảm các bài đăng của lực lượng nòng cốt các cấp đều được duyệt, chỉnh sửa, hoàn thiện trước khi đăng tải. Quy trình duyệt bài theo phân cấp được quy định cụ thể, cấp đặt bài và cấp quản lý lực lượng nòng cốt chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng bài đăng. Trên cơ sở đó, các nhóm quản trị mạng xã hội đăng tải nội dung theo kế hoạch đã xác định. Khảo sát thực tiễn cho thấy một số tài khoản mạng xã hội bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội có tần suất đăng tải nội dung khá đều đặn, nội dung, hình thức hấp dẫn, thu hút được sự quan tâm theo dõi, tương tác của đông đảo cư dân mạng. Hoạt động tương tác với cộng đồng mạng trên một số nền tảng mạng xã hội đã ngày càng được quan tâm ở nhiều HV, TSQ quân đội. Quản trị trang mạng xã hội, Lực lượng 47 là lực lượng nòng cốt tham gia tương tác với cộng đồng mạng, cùng với đó đã có những biện pháp cụ thể huy động cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ tham gia. Nhiều bài đăng chuyên sâu đã được chủ động chia sẻ sâu rộng trên KGM, tạo diễn đàn trao đổi, thảo luận thông qua bình luận giữa Lực lượng 47 với cư dân mạng tạo hiệu quả tuyên truyền, giáo dục tốt. Cùng với đó, hoạt động tương tác, chia sẻ, bình luận, phản hồi cũng đã được tiến hành khá tích cực trên một số trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong chương trình phối hợp hoạt động giữa HV, TSQ quân đội với cơ quan, tổ chức trong và ngoài Quân đội. Hoạt động tương tác đa chiều và thường xuyên đã trực tiếp xây dựng, duy trì, không ngừng nâng cao niềm tin, mở rộng các mối quan hệ tích cực với cư dân mạng, tạo lập được ngày càng nhiều những tài khoản mạng xã hội bảo vệ NTTT của Đảng ở các HV, TSQ quân đội có sức lan toả, ảnh hưởng cao.

Biểu đồ 3.3: Kết quả tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên trang, nhóm Facebook ở các HV, TSQ quân đội dựa trên tiêu chí được đưa vào diện theo dõi của Cơ quan Thường trực BCD 35 QUTW



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ thống kê của Cơ quan Thường trực BCD 35 QUTW

Biểu đồ so sánh cho thấy sự phát triển mạnh mẽ về số lượng, chất lượng với các chỉ số bình luận, tương tác, chia sẻ của bài đăng trên các trang, nhóm Facebook của các HV, TSQ quân đội giữa năm 2019 và năm 2025. Nhận định này cũng được khẳng định qua kết quả khảo sát về chất lượng bài đăng theo 06 nội dung bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM: có từ 34.4% đến 40.8% cán bộ, giảng viên đánh giá ở mức tốt, 36.0% đến 38.0% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 3]; từ 36.8% đến 38.4% học viên đánh giá ở mức tốt, 37.4% đến 38.4% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 4].

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM ở HV, TSQ quân đội, có 46.0% đánh giá ở mức tốt, 38.8% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 48.6% đánh giá ở mức tốt, 35.2% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 4].

Tích hợp nội dung bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong hoạt động giáo dục, đào tạo, NCKH

Các HV, TSQ quân đội đã chấp hành nghiêm Thông tư số 54/2022/TT-BQP, ngày 19/7/2022 của Bộ Quốc phòng quy định tổ chức dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn trong nhà trường quân đội. Theo đó, tỷ lệ khối kiến thức khoa học xã hội và nhân văn trong chương trình, nội dung đào tạo đạt tối thiểu từ 16% đến 60% tương ứng với các đối tượng đào tạo [27]. Nội dung bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM đã được các HV, TSQ quân đội tích hợp trong chương trình, nội dung đào tạo gắn với mục tiêu đào tạo. Công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn trong các HV, TSQ quân đội đã luôn quán triệt, cập nhật đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của QUTW, BQP và thực tiễn tình hình thế giới, trong nước, Quân đội. Nội dung, hình thức, phương pháp dạy học, trọng tâm là các môn lý luận chính trị, khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã có nhiều đổi mới sáng tạo, thiết thực góp phần vào công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. 100% các bài giảng có phương hướng chính trị đúng đắn, nêu cao tính Đảng, tập trung nâng cao trình độ lý luận, nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hình thành thế giới quan, phương pháp luận và bản lĩnh chính trị; bồi dưỡng mục tiêu, lý tưởng chiến đấu; định hướng chính trị, tư tưởng cho học viên. Khảo sát hồ sơ bài giảng ở một số HV, TSQ quân đội cho thấy tính chiến đấu của bài giảng không ngừng được nâng cao. Các bài giảng ở các mức độ khác nhau đã chú trọng đấu tranh, phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM. Cùng với đổi mới chương trình, quy trình đào tạo, nội dung về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM đã được cập nhật với một số chủ đề bài giảng có giá trị lý luận, thực tiễn [Phụ lục 14]. Cùng với đó, đã tăng cường dạy học thực hành nhằm bồi dưỡng kỹ năng bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM cho học viên. Nội dung này cũng được bổ sung trong hoạt động ngoại khóa, các hình thức dạy học sau bài giảng của các khoa có liên quan. Các đơn vị quản lý học viên cũng đã tăng cường đưa học viên vào thực tiễn hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM theo tiến trình đào tạo. Số lượng học viên trực tiếp tham gia hoạt động bảo vệ

NTTT của Đảng trên KGM tăng dần theo từng năm học với hình thức tổ chức đa dạng. Kết quả khảo sát ở một số HV, TSQ quân đội về mức độ tham gia của học viên vào hoạt động bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM, có 96.6% khẳng định đã thường xuyên tham gia; về hình thức tổ chức tham gia của học viên, có 32.4% tham gia thông qua hoạt động do đơn vị quản lý học viên tổ chức, 26.8% do cấp HV, TSQ tổ chức, 14.8% do cá nhân tự tham gia qua sử dụng mạng xã hội và 26.0 % tham gia thông qua kết hợp các hình thức tổ chức ở các cấp [Phụ lục 4]. Các hoạt động đó đã thiết thực giúp người học có phẩm chất, năng lực cần thiết đáp ứng yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người chủ trì, tổ chức, là nòng cốt tham gia bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các đơn vị cơ sở trong toàn quân sau khi tốt nghiệp ra trường. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Học viện Chính trị đánh giá: Công tác giáo dục, đào tạo đã chú trọng nhiệm vụ đấu tranh tư tưởng, lý luận; tích cực đổi mới nội dung, chương trình đào tạo các đối tượng; đẩy mạnh giảng dạy theo chuyên đề; nâng cao chất lượng các hình thức sau bài giảng, thi, kiểm tra [5]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị đánh giá: Đã kịp thời quán triệt Nghị quyết số 35-NQ/TW vào chương trình đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội; không ngừng đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị; thường xuyên cập nhật các vấn đề lý luận, thực tiễn bảo vệ NTTT của Đảng trong hoạt động giảng dạy, bảo đảm tính Đảng, tính khoa học, tính thực tiễn, tính chiến đấu và định hướng, hướng dẫn hành động cho người học [9].

Hoạt động NCKH về bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM đã được các HV, TSQ quan tâm đẩy mạnh, không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng cả về nội dung, hình thức, quy mô tổ chức. Nhiều HV, TSQ đã kết hợp giữa nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng, đi sâu tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận góp phần bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; cung cấp luận cứ khoa học hoạch định đường lối lãnh đạo của Đảng, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của QUTW, BQP; phát triển lý luận về đường lối đổi mới; nghiên cứu lý luận, giải quyết các vấn đề thực tiễn bảo vệ NTTT của Đảng nói chung và bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM nói riêng. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, đào tạo với NCKH, các HV, TSQ quân đội cũng đã hướng hoạt động nghiên cứu vào đẩy mạnh đổi mới,

nâng cao chất lượng dạy học các môn lý luận chính trị, khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bồi dưỡng, phát triển tư duy lý luận, năng lực NCKH của học viên theo mục tiêu đào tạo.

Hình thức, quy mô tổ chức các hoạt động nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ngày càng mở rộng, có nhiều đổi mới. Số lượng, chất lượng đề tài, sáng kiến các cấp có liên quan đến bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM được nâng lên. Một số vấn đề lý luận, thực tiễn bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM được triển khai nghiên cứu phù hợp với từng cấp, như đề tài cấp bộ, cấp ngành, cấp cơ sở và đề tài cá nhân. Số lượng đề tài về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM tham gia giải thưởng Tuổi trẻ sáng tạo trong Quân đội và đạt giải tăng cao trong những năm vừa qua. Các HV, TSQ quân đội đã tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản nhiều giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo, tài liệu liên quan đến bảo vệ NTMT của Đảng. Bám sát nội dung bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, nhiều quan điểm, luận điệu sai trái, phản động, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị cũng đã được nghiên cứu, làm rõ bản chất, trên cơ sở đó nghiên cứu luận cứ, luận chứng đấu tranh phản bác, biên soạn tài liệu phục vụ tập huấn và hoạt động đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Tạp chí khoa học của một số HV, TSQ quân đội đã tổ chức chuyên mục phòng, chống “diễn biến hoà bình”, “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” và duy trì hoạt động khá hiệu quả. Hoạt động hội thảo khoa học về bảo vệ NTMT của Đảng được tổ chức ở nhiều cấp, đi sâu giải quyết một số vấn đề thực tiễn trực tiếp đặt ra liên quan đến sự phát triển của KGM, bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Hoạt động nghiên cứu, công bố bài báo khoa học có liên quan đến bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM có chuyển biến tích cực cả về số lượng và chất lượng [Phụ lục 15].

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng tích hợp nội dung bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong hoạt động giáo dục, đào tạo, NCKH ở HV, TSQ quân đội, có 45.2% đánh giá ở mức tốt, 37.6% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 46.4% đánh giá ở mức tốt, 33.6% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 4].

Tổ chức diễn tập đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM

Trên cơ sở chỉ đạo của Cơ quan Thường trực BCD 35 QUTW, các HV, TSQ quân đội đã xây dựng kế hoạch, văn kiện và tổ chức diễn tập đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Đặc biệt, qua từng năm, hệ thống văn kiện phục vụ diễn tập được tập trung xây dựng, ngày càng hoàn thiện. Quy mô và nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức diễn tập được xác định cụ thể gắn với điều kiện thực tế mỗi HV, TSQ. Trong tổ chức diễn tập của các HV, TSQ quân đội đã cơ bản xác định được nội dung, quy trình, hình thức, phương pháp hoạt động của các tổ chức, lực lượng, như: (1) Hoạt động chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra của BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35, các cơ quan chức năng, cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp, các tổ chức quần chúng; (2) Hoạt động giám sát thông tin mạng; phân tích âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên KGM; phân loại đối tượng đấu tranh, chỉ thị mục tiêu đấu tranh; (3) Hoạt động đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch và lan toả thông tin tích cực của Lực lượng 47 các cấp; tham gia của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ; (4) Hoạt động đấu tranh kỹ thuật; (5) Hoạt động theo dõi, thống kê, đánh giá hiệu quả, báo cáo kết quả đấu tranh; (6) Hoạt động hiệp đồng, phối hợp đấu tranh và bảo đảm CNTT, khai thác, phát huy hệ thống máy tính ảo và các phương tiện có kết nối Internet của tổ chức, cá nhân. Trường Sĩ quan Chính trị đã nghiên cứu và khái quát ba trạng thái đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, đó là: (1) Trạng thái đấu tranh thường xuyên, (2) Trạng thái đấu tranh tăng cường, (3) Trạng thái đấu tranh cao điểm. Trên cơ sở đó, tổ chức diễn tập chuyển trạng thái đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, xác định cụ thể hoạt động của các tổ chức, lực lượng trong chuyển trạng thái đấu tranh và trong từng trạng thái đấu tranh với những tình huống giả định kết hợp với đấu tranh với đối tượng, mục tiêu cụ thể, thực tế trên KGM theo thời gian thực.

Khảo sát thực tiễn ở một số HV, TSQ quân đội cho thấy hoạt động diễn tập bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM được tổ chức nền nếp hằng năm [Phụ lục 16]. Ở Trường Sĩ quan Chính trị, cùng với việc tổ chức diễn tập bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM theo hai cấp là cấp trường và cấp cơ sở theo định kỳ hằng năm, đã tổ

chức nhiều đợt diễn tập khác phục vụ tham quan, trải nghiệm thực tiễn, trao đổi kinh nghiệm với các lớp tập huấn của BCD 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và nhiều cơ quan, đơn vị khác. Diễn tập đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở Trường Sĩ quan Chính trị đã được tổng kết thành mô hình, kinh nghiệm tiêu biểu:

Trường Sĩ quan Chính trị là đơn vị tiên phong trong toàn quân, toàn quốc tổ chức chuyển trạng thái và thực hành diễn tập đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị, từng bước hình thành lý luận về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM với 03 trạng thái đấu tranh: thường xuyên, tăng cường, cao điểm, được nhiều cơ quan, đơn vị trong và ngoài Quân đội đến tham quan, học tập [37, tr.93].

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng tổ chức diễn tập đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ quân đội, có 40.8% đánh giá ở mức tốt, 42.8% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 45.4% đánh giá ở mức tốt, 35.2% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 4].

Đánh giá tổng thể về chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ quân đội, kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên, có 46.0% đánh giá ở mức tốt, 41.2% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 48.8% đánh giá ở mức tốt, 34.2% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 4].

Ba là, phối hợp các tổ chức, lực lượng tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM được nhiều HV, TSQ quân đội tích cực, chủ động tiến hành, không ngừng mở rộng đối tượng, nội dung, hình thức, phạm vi

Phối hợp các tổ chức, lực lượng thuộc quyền tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở nhiều HV, TSQ quân đội ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Nội dung phối hợp khá toàn diện, đã bám sát nội dung công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM và chức năng, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, lực lượng. Hình thức, biện pháp phối hợp từng bước được đổi mới gắn với cải cách hành chính, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và

phối hợp triển khai thực hiện của các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị. Khảo sát thực tiễn ở một số HV, TSQ cho thấy, cơ quan thường trực BCD 35 đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong tham mưu ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM; cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị đã tích cực, chủ động phối hợp trong triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Liên kết hoạt động của Lực lượng 47 với hoạt động của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong tuyên truyền, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch ngày càng bài bản, chặt chẽ. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp uỷ, cán bộ chủ trì các cấp và cơ quan chức năng, các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân cũng đã tăng cường hỗ trợ lẫn nhau trong tổ chức thực hiện chương trình hành động và xây dựng, nhân rộng các mô hình hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Phối hợp, liên kết với các tổ chức, lực lượng ngoài trường trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM cũng đã được một số HV, TSQ đẩy mạnh với nội dung, hình thức đa dạng, phạm vi ngày càng mở rộng. Các mối quan hệ phối hợp được thiết lập theo phân cấp và từng bước mở rộng trên cơ sở phát huy thế mạnh của mỗi bên. Một số HV, TSQ quân đội đã tích cực, chủ động liên kết, phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận Trung ương, Cục Tuyên huấn, Báo Quân đội nhân dân, Trung tâm Phát thanh và Truyền hình quân đội,... tổ chức nhiều hội thảo có ý nghĩa lý luận, thực tiễn về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Phối hợp, hỗ trợ tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM được tăng cường trong hoạt động thường xuyên cũng như các đợt cao điểm. Khảo sát thực tiễn một số HV, TSQ cho thấy, đối tác liên kết, phối hợp thực hiện nội dung này từng bước được mở rộng, như với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Tư lệnh 86, Báo Quân đội nhân dân... Theo chủ trương thống nhất của các bên, các trang thông tin điện tử bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM được liên kết, kết bạn, theo dõi... phù hợp với tính năng của mỗi nền tảng mạng xã hội. Động viên, huy

động các lực lượng tích cực chia sẻ, bình luận, phản hồi tích cực với các bài đăng của mỗi bên. Lực lượng 47, các nhóm quản trị mạng xã hội đã duy trì hoạt động chia sẻ kinh nghiệm sáng tạo, sản xuất nội dung, trao đổi bài đăng, giải quyết các vấn đề kỹ thuật, công nghệ cụ thể. Ở một số HV, TSQ quân đội đã hình thành cơ chế phối hợp cung cấp thông tin mạng, luận cứ, luận chứng đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; tổ chức tham quan thực tiễn, trao đổi kinh nghiệm công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; trao đổi báo cáo viên, cán bộ, chuyên gia đảm nhiệm giảng dạy, hướng dẫn trong các lớp tập huấn, bồi dưỡng... Gắn với hoạt động dân vận, nhiều HV, TSQ đã đẩy mạnh hoạt động phối hợp bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM giữa các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị với đơn vị kết nghĩa; giữa tổ chức đoàn thanh niên, hội phụ nữ cơ sở với tổ chức quần chúng ở địa phương. Nội dung, hình thức, biện pháp phối hợp của các tổ chức quần chúng đã được cụ thể hoá trong các chương trình, kế hoạch hoạt động ở các cấp.

Khảo sát thực tiễn cho thấy, BCD 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị đã ký kết chương trình phối hợp hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng với BCD 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh từ năm 2020 và với BCD 35 Đảng uỷ Bộ Tư lệnh 86 từ năm 2022. Các chương trình phối hợp đã xác định cụ thể nội dung, trách nhiệm của mỗi bên và cơ chế triển khai thực hiện. Theo chương trình phối hợp đã ký kết, các bên đã phát huy tốt trách nhiệm, tích cực đổi mới, triển khai nhiều nội dung thiết thực góp phần tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng phối hợp các tổ chức, lực lượng tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ quân đội, có 51.6% đánh giá ở mức tốt, 36.4% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 51.0% đánh giá ở mức tốt, 33.4% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 4].

Bốn là, đầu tư, bảo đảm CNTT, cơ sở vật chất - kỹ thuật và kinh phí phục vụ cho công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở đa số HV, TSQ ngày càng kịp thời, đồng bộ, một số mặt được ưu tiên

Các HV, TSQ quân đội đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các kế hoạch, hướng dẫn về bảo đảm CNTT, cơ sở vật chất - kỹ thuật của cấp trên. Phối

hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị nghiệp vụ của Tập đoàn Công nghiệp viễn thông quân đội Viettel triển khai đường truyền Internet kết nối hệ thống máy tính, thiết bị thông minh phục vụ hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Hệ thống cáp quang đường truyền Internet được triển khai rộng rãi. Các thiết bị router, modem được đầu tư đồng bộ, một số HV, TSQ đã phủ rộng mạng wifi đến tất cả các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị. Tốc độ truyền dữ liệu Internet từng bước được nâng cao đáp ứng sự phát triển của nhiệm vụ. Cơ quan nghiệp vụ về CNTT ở các HV, TSQ quân đội đã từng bước nâng cao khả năng tự chủ trong quản lý, xử lý, khắc phục các sự cố về CNTT, đường truyền Internet, xử lý các tình huống kỹ thuật liên quan đến công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Các HV, TSQ trực thuộc QUTW - BQP được trang bị đồng bộ hệ thống cầu truyền hình phục vụ giao ban, triển khai nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng kết nối với Cơ quan Thường trực BCD 35 QUTW. Hệ thống máy tính ảo, máy tính bảng được tiếp nhận, quản lý, khai thác, sử dụng khá hiệu quả. Ở nhiều HV, TSQ, hệ thống máy tính có kết nối Internet trang bị tại các phòng đọc điện tử thuộc thư viện, các phòng sinh hoạt chung, phòng Hồ Chí Minh... đã được khai thác phục vụ nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Cùng với đó, các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị đã tích cực động viên, huy động các thiết bị kết nối Internet của cá nhân phục vụ hoạt động của Lực lượng 47 và hoạt động của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên tham gia tuyên truyền, lan toả thông tin tích cực, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Ở Trường Sĩ quan Chính trị đã thiết lập trung tâm đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM với 100 máy tính có kết nối Internet phục vụ hoạt động tập trung của Lực lượng 47, Lực lượng 1401 đặt dưới sự điều hành của Cơ quan Thường trực BCD 35.

Một số phần mềm, ứng dụng trên nền tảng số đã được quan tâm đầu tư, phát triển. 100% các HV, TSQ quân đội triển khai ứng dụng Mocha 35 phục vụ quản lý, điều hành, định hướng, tổ chức hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Hệ thống truyền thông chủ động thế hệ 2 cũng đã được triển khai ứng dụng. Thông qua nhiều phương thức bảo đảm khác nhau, các HV, TSQ đã quan tâm đầu tư hệ thống

sim điện thoại làm cơ sở thiết lập hệ thống trang thông tin điện tử bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM. Cùng với quá trình chuyển đổi số, một số HV, TSQ đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai số hoá, xây dựng “Ngân hàng dữ liệu thông tin số” số hoá luận cứ, luận chứng đấu tranh, kho dữ liệu dùng chung gồm các định dạng văn bản, hình ảnh, video... có hiệu quả thiết thực phục vụ bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM. Một số HV, TSQ đã trở thành địa chỉ tin cậy để trao đổi, hỗ trợ xây dựng phần mềm, ứng dụng thí điểm phần mềm, giải pháp kỹ thuật, công nghệ bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM do Bộ Tư lệnh 86, Tập đoàn Công nghiệp viễn thông quân đội Viettel chủ trì nghiên cứu.

Việc dự trù, báo cáo, quản lý, sử dụng ngân sách phục vụ cho công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM được các HV, TSQ quân đội thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Cơ cấu kinh phí ngày càng phù hợp, phục vụ hoạt động của BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35, hoạt động tập huấn, bồi dưỡng lực lượng; kinh phí đầu tư về CNTT, cơ sở vật chất - kỹ thuật ngày càng được ưu tiên; kinh phí hỗ trợ hoạt động của lực lượng nòng cốt, khen thưởng thành tích bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM cũng được quan tâm. Ngoài kinh phí cấp trên bảo đảm, một số HV, TSQ đã huy động, khai thác các nguồn hợp pháp khác để tăng cường đầu tư kinh phí phục vụ công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM. Một số HV, TSQ đã quan tâm đầu tư kinh phí phục vụ nâng cấp, xây dựng thương hiệu một số trang thông tin điện tử trọng điểm.

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng đầu tư, bảo đảm CNTT, cơ sở vật chất - kỹ thuật và kinh phí phục vụ cho công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ quân đội, có 47.6% đánh giá ở mức tốt, 34.0% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 47.6% đánh giá ở mức tốt, 33.0% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 4].

Năm là, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở đa số HV, TSQ quân đội được chú trọng, tiến hành nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả

Công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở nhiều HV, TSQ quân đội đã được xác định là một nội dung kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban

kiểm tra các cấp. Nhìn chung, các HV, TSQ đã gắn nội dung về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM với hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy chế, quy định. Một số HV, TSQ đã quan tâm kiểm tra, giám sát chuyên đề về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM [Phụ lục 18]. Cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra đã xác định nội dung kiểm tra, giám sát khá toàn diện. Cùng với kiểm tra theo kế hoạch, các cấp đã chú trọng kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ HV, TSQ đã tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất và thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chú trọng phòng ngừa sai phạm liên quan đến công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Đồng thời, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp dưới triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM theo thẩm quyền. Hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện theo đúng các quy chế, quy định của Đảng và hướng dẫn của TCCT. Kết thúc các đợt kiểm tra, giám sát, cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp đã ban hành kết luận đánh giá toàn diện cả ưu, khuyết điểm, nguyên nhân, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan, chỉ đạo phương hướng, thời gian khắc phục hạn chế khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Một số vi phạm quy chế, quy định, nhất là vi phạm liên quan đến bảo mật, an toàn, an ninh mạng đã được phát hiện kịp thời và kiên quyết xử lý có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tốt. Các kết luận kiểm tra, giám sát về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM đã được sử dụng làm cơ sở quan trọng trong công tác khen thưởng, phân tích, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên hằng năm.

Cơ quan thường trực BCD 35, các cơ quan có liên quan, cán bộ chủ trì các cấp đã cụ thể hoá nội dung kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong kế hoạch kiểm tra CTĐ, CTCT; kiểm tra công tác giáo dục, đào tạo; kiểm tra công tác khoa học quân sự và công tác hành chính quân sự hằng năm. Kết hợp giữa kiểm tra hệ thống văn kiện CTĐ, CTCT, hệ thống sổ sách các mặt công tác với kiểm tra thực tiễn hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, hoạt động giảng dạy, NCKH, thực hiện chế độ chính quy, chuyển

đổi số... ở các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị. Việc kiểm tra trực tiếp kết quả hoạt động của các trang thông tin điện tử bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ngày càng được chú trọng, đánh giá thực chất số lượng, chất lượng bài đăng, số lượt chia sẻ, số lượt và nội dung bình luận, trạng thái phản hồi...

Chế độ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội đã được quy định trong các quy chế, quy định có liên quan. Nội dung, hình thức, phương pháp sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM được xác định cụ thể, khá toàn diện, sát với chức năng, nhiệm vụ, chế độ hoạt động của các tổ chức. Cùng với sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm theo chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên, nhiều HV, TSQ đã chủ động xác định và triển khai thực hiện ở cấp mình. Khảo sát thực tiễn ở một số HV, TSQ quân đội cho thấy hoạt động sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM được thực hiện nền nếp theo định kỳ, gồm sơ kết, tổng kết chuyên đề và sơ kết, tổng kết gắn với các mặt công tác. Nội dung về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM đã được đánh giá toàn diện trong sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 47/CT-CT; sơ kết 03 năm, sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW; sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Quân đội phòng, chống “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá trong tình hình mới”. Cấp uỷ, tổ chức đảng cũng đã coi trọng nội dung về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong sơ kết các nghị quyết, kết luận có liên quan của Đảng, QUTW, cấp trên và cấp mình. Hằng năm, BCD 35 đảng uỷ HV, TSQ quân đội tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết công tác năm. Từ cấp cơ sở đến cấp HV, TSQ, trong sơ kết, tổng kết học kỳ, năm học; sơ kết, tổng kết về CTĐ, CTCT và các mặt công tác có liên quan đều có nội dung về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Một số HV, TSQ quân đội đã tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên đề về công tác bảo vệ NTMT của Đảng theo phân cấp, trong đó chú trọng nội dung về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM [Phụ lục 18]. Hoạt động rút kinh nghiệm về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM cũng đã được triển khai trong giao ban chỉ huy, giao ban CTĐ, CTCT và các mặt công tác; tăng cường rút kinh nghiệm trong thực tiễn hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM của các tổ chức, lực lượng. Một

số HV, TSQ đã định kỳ tổ chức rút kinh nghiệm hoạt động của cơ quan thường trực BCD 35, tổ thư ký BCD 35, Lực lượng 47. Hoạt động sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm đã ngày càng đi vào nề nếp, chất lượng, hiệu quả được nâng cao, qua đó đánh giá đúng thực chất những ưu điểm cần phát huy, những hạn chế, bất cập cần khắc phục; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, đúc rút các kinh nghiệm; từ đó đề ra phương hướng, chủ trương, biện pháp tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Trong sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, đã phát hiện, nhận rộng một số mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả; kịp thời biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền của từng cấp và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ quân đội, có 48.4% đánh giá ở mức tốt, 42.8% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 48.2% đánh giá ở mức tốt, 36.2% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 4].

3.1.2. Những hạn chế, khuyết điểm

Một là, việc quán triệt, vận dụng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP, TCCT, cụ thể hoá thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế, hướng dẫn bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ có nội dung chưa toàn diện, chưa sát thực tiễn và thiếu tính sáng tạo

Việc quán triệt, thực hiện kế hoạch, hướng dẫn nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, QUTW có liên quan đến công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số cấp uỷ, tổ chức đảng có nội dung chưa triệt để, chất lượng, hiệu quả có mặt còn hạn chế. Chất lượng tổ chức học tập, quán triệt chưa đồng đều giữa các đối tượng và các cấp, còn biểu hiện đơn giản, hình thức ở một số cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng trong tổ chức các lớp học tập, quán triệt cho đối tượng học viên, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, lao động hợp đồng, chiến sĩ. Phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, QUTW liên quan đến bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong sinh hoạt chính trị tư tưởng của một số tổ chức chưa gắn với tự đánh giá, tự

phê bình và phê bình thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm tham gia thực hiện của tập thể, cá nhân.

Đổi mới nội dung, hình thức quán triệt, triển khai các chỉ thị, quy chế, quy định, đề án, chương trình, kế hoạch, hướng dẫn của QUTW, BQP, TCCT, BCD 35 QUTW về bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở một số cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị chưa quyết liệt, một số nội dung đơn thuần truyền đạt theo văn bản của trên, chưa cụ thể hoá, chưa gắn với trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Một số văn bản hướng dẫn, công văn, thông báo điện chỉ đạo, định hướng thường xuyên hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM của cấp trên chưa được triển khai kịp thời. Một số văn bản mật chậm được biên tập, xây dựng thành tài liệu học tập, quán triệt, tuyên truyền để phổ biến rộng rãi, do vậy cũng chậm được số hoá.

Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, QUTW về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở một số cấp uỷ, tổ chức đảng còn chậm, nội dung còn chung chung, chưa sát thực tiễn. Cá biệt có cấp uỷ, tổ chức đảng chưa coi trọng đúng mức nội dung công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong chương trình hành động, kế hoạch thực hiện ở cấp mình, chưa kịp thời cập nhật, bổ sung, điều chỉnh trước sự phát triển nhanh chóng của KGM và những yêu cầu mới của nhiệm vụ. Xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong nghị quyết, kết luận lãnh đạo nhiệm vụ của một số cấp uỷ, tổ chức đảng có tháng, quý còn thiếu trọng tâm, trọng điểm, chưa chú trọng giải quyết khâu yếu, mặt yếu. Một số quy chế, quy định có liên quan đến công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM còn chồng chéo, chưa phân định rõ quy chế hoạt động của tổ chức và quy chế công tác.

Nghiên cứu một số kế hoạch công tác về NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch hằng năm của BCD 35 một số HV, TSQ và của cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị cho thấy một số nội dung về bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM chưa đồng bộ, chưa sát loại hình, đặc điểm, thế mạnh cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị. Một số cơ quan thường trực BCD 35 chưa duy trì thường xuyên việc ban hành văn bản thông báo định hướng công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; chưa phát huy đầy đủ tính năng, tác dụng của ứng dụng Mocha 35 trong quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Về vấn đề này, BCD 35 Đảng uỷ Học viện Chính trị đánh giá: Công tác triển khai nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của một số cơ quan, đơn vị có thời điểm hiệu quả chưa cao; nội dung triển khai chưa cụ thể [5]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị đánh giá: Việc quán triệt, cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết số 35-NQ/TW vào lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp uỷ, chi bộ, cán bộ chủ trì thiếu chủ động, sáng tạo [9]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Pháo binh đánh giá: Việc quán triệt, triển khai, cụ thể hoá Nghị quyết số 35-NQ/TW và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên ở một số cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị chưa sát thực tiễn, có biểu hiện hình thức [14]. Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của BCD 35 Đảng uỷ Học viện Kỹ thuật quân sự, Trường Sĩ quan Lục quân 1 cũng có đánh giá tương tự. Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng quán triệt và vận dụng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP, TCCT, cụ thể hoá thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế, hướng dẫn bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ quân đội, có 10.0% đánh giá ở mức chưa tốt và bình thường [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 15.4% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 4]. Khảo sát về nhận định, đánh giá hạn chế này với đối tượng cán bộ, giảng viên, có 39.2% cho rằng là đúng, 38.8% cho rằng là rất đúng [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 38.4% cho rằng là đúng, 38.0% cho rằng là rất đúng [Phụ lục 4].

Hai là, tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ có nội dung chưa quyết liệt, chậm tháo gỡ khó khăn, bất cập nảy sinh trong thực tiễn, kết quả có mặt còn hạn chế

Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ quân đội chưa quyết liệt. Một số nội

dung mới liên quan đến bảo vệ NTĐT của Đảng chưa được kịp thời cập nhật trong chương trình, nội dung giáo dục chính trị hằng năm. Việc xây dựng chuyên đề giáo dục chính trị về bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa được quan tâm đúng mức, số lượng, chất lượng còn hạn chế. Chưa thực sự gắn công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với công tác quản lý tư tưởng và công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Phát huy ưu thế của hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng trong cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp trên KGM mạng có thời điểm chưa kịp thời. Ở một số HV, TSQ việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến an ninh, an toàn, bảo vệ bí mật trên KGM chủ yếu tập trung trong thực hiện Ngày Pháp luật, chưa đổi mới, sáng tạo trong vận dụng các hình thức của công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Về vấn đề này, BCD 35 Đảng uỷ Học viện Kỹ thuật quân sự đánh giá: Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một số cấp uỷ có thời điểm chưa sâu, chưa sát đối tượng, tính thuyết phục chưa cao; giáo dục thường xuyên tại đơn vị có mặt còn hạn chế, giáo dục cá biệt chưa tốt; nắm bắt tư tưởng, quản lý, rèn luyện cán bộ, đảng viên, học viên có lúc, có mặt chưa kịp thời, chưa chặt chẽ [7]. Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ quân đội, có 12.0% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 14.2% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 4].

Xây dựng, kiện toàn, bồi dưỡng, phát triển lực lượng bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM

Thời gian đầu, việc cụ thể hoá hướng dẫn của cấp trên về cơ cấu, thành phần, số lượng thành viên BCD 35 đảng uỷ HV, TSQ ở một số HV, TSQ còn lúng túng, thực hiện chưa thống nhất. Ở một số HV, TSQ, việc bổ nhiệm, bồi dưỡng cán bộ, trợ lý ban tuyên huấn chưa thực sự đáp ứng những yêu cầu đặc thù của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM nên hạn chế về chất lượng, hiệu quả tham mưu, chỉ

đạo. Việc kiện toàn tổ thư ký giúp việc BCD 35 ở một số HV, TSQ có thời điểm chưa kịp thời. Xây dựng cộng tác viên ngoài trường ở các HV, TSQ chưa được chú trọng đúng mức, chưa hình thành đội ngũ cộng tác viên ngoài trường tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Một số nội dung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, thành viên BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35, tổ thư ký ở một số HV, TSQ còn bất cập so với sự phát triển của thực tiễn, nhất là mối quan hệ với các cơ quan chức năng trong tham mưu, chỉ đạo, quản lý, xử lý các vấn đề liên quan đến KGM.

Xây dựng mô hình Lực lượng 47 ở một số HV, TSQ quân đội chậm đổi mới so với sự phát triển của thực tiễn; quy mô tổ chức chưa tương xứng với vị thế, tiềm năng của nhà trường; cơ cấu chưa thực phù hợp giữa các khối cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị; chất lượng có mặt còn hạn chế; việc kiện toàn, bổ sung, phát triển lực lượng có thời điểm chưa kịp thời. Một số HV, TSQ chưa thường xuyên quan tâm và chưa có nhiều biện pháp bồi dưỡng, phát huy toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ thuộc quyền tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, còn biểu hiện nhận thức cho rằng đây là nhiệm vụ của Lực lượng 47. Khả năng tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM của nhóm đối tượng quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ và một bộ phận học viên còn hạn chế. Nội dung, hình thức tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM của các tổ chức quần chúng ở một số HV, TSQ quân đội chưa thường xuyên đổi mới, có nơi còn biểu hiện hình thức. Một số HV, TSQ quân đội chưa tăng cường chuyên sâu hoá nội dung, đổi mới hình thức, phương pháp bồi dưỡng lực lượng theo các nhóm đối tượng. Một số nội dung bồi dưỡng, tập huấn thiếu tính cập nhật, chậm bổ sung, phát triển một số kiến thức, kỹ năng mới do sự phát triển của KGM và thay đổi thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM cho học viên ở một số HV, TSQ chưa được quan tâm.

Về vấn đề này, BCD 35 Đảng uỷ Học viện Chính trị đánh giá: Một số cơ quan, đơn vị chưa chú trọng đến xây dựng, bồi dưỡng lực lượng đấu tranh trên KGM [5]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị đánh giá: Kỹ năng

khai thác dữ liệu, ứng dụng CNTT, nền tảng mạng xã hội của một số cán bộ, học viên còn hạn chế [9]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Pháo binh đánh giá: Công tác bồi dưỡng kỹ năng đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM của cấp uỷ, chỉ huy các cấp chưa thường xuyên; trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm viết bài đấu tranh chuyên sâu bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên còn hạn chế [14]. Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng xây dựng, kiện toàn, bồi dưỡng, phát triển lực lượng bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, có 11.2% đánh giá ở mức chưa tốt và bình thường [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 14.6% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 4].

Thiết lập, phát triển mạng lưới trang thông tin điện tử và xây dựng thế trận bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM

Các nền tảng mạng xã hội phát triển nhanh chóng, tuy nhiên ở một số HV, TSQ quân đội việc thiết lập, phát triển các trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM tương ứng còn chậm, chưa đồng đều và chưa rộng khắp trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến. Khảo sát thực tế cho thấy, nhiều HV, TSQ chủ yếu thiết lập, phát triển các trang, nhóm trên Facebook, chưa thực sự quan tâm đầu tư phát triển các kênh truyền thông xã hội trên Youtube, Tiktok và mở rộng trên các nền tảng mạng xã hội khác. Một số HV, TSQ chưa kết hợp chặt chẽ giữa phát triển trang thông tin điện tử ẩn danh của lực lượng nòng cốt với huy động các trang thông tin điện tử chính danh của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ; chưa quan tâm thiết lập và phát triển trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM của tổ chức quần chúng.

Ở một số HV, TSQ quân đội, việc phân cấp, liên kết giữa các trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM chưa chặt chẽ; chưa quy định cụ thể về cơ chế liên kết, phối hợp hoạt động giữa các trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng. Trên một số nền tảng mạng xã hội, việc liên kết giữa trang thông tin điện tử của lực lượng nòng cốt và của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ chưa sâu rộng; liên kết với các trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM của tổ chức, cơ quan, đơn vị trong, ngoài Quân đội và của cư dân mạng chưa

tích cực, chủ động mở rộng và chưa đi sâu vào những nhóm cộng đồng mạng có tính đặc thù.

Số lượng, chất lượng các trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM giữa các HV, TSQ quân đội chưa đồng đều; phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; có biểu hiện chạy theo số lượng, chưa thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng hoạt động, tăng cường mức độ ảnh hưởng, sức thu hút trên KGM. Thống kê trên nền tảng mạng xã hội Facebook cho thấy, năm 2019 có 8/21 HV, TSQ có nhóm hoạt động hiệu quả được đưa vào diện theo dõi của Cơ quan Thường trực BCD 35 QUTW, đến năm 2025 có 9/21 HV, TSQ; về trang, năm 2019 có 9/21 HV, TSQ, đến năm 2025 có 11/21 HV, TSQ, như vậy số lượng tăng không nhiều. So sánh số lượng các trang, nhóm, chỉ số về thành viên, người theo dõi theo thống kê năm 2029 và năm 2025 cũng cho thấy sự phát triển không đồng đều giữa các HV, TSQ [Phụ lục 12].

Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Học viện Chính trị đánh giá: Một số trang, blog bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM còn chạy theo số lượng, chưa chú trọng chất lượng, hiệu quả [5]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị đánh giá: Chất lượng, hiệu quả, mức độ ảnh hưởng, lan toả của một số trang, nhóm cấp cơ sở tham gia đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM có thời điểm còn hạn chế [9]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Lục quân 1 đánh giá: Duy trì hoạt động của các trang đấu tranh chuyên sâu, các trang tuyên truyền bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM có thời điểm chưa tốt [12]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Pháp binh đánh giá: Một số trang, nhóm bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM hoạt động chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao [14]. Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng thiết lập, phát triển mạng lưới trang thông tin điện tử và xây dựng thể trận bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, có 13.2% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 17.8% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 4].

Tổ chức giám sát thông tin mạng và quản lý việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ

Việc triển khai giám sát thông tin mạng ở một số HV, TSQ chưa thực sự tích cực, chủ động, còn phụ thuộc vào thông báo tình hình của cấp trên. Xác định đối

tượng theo dõi, giám sát có thời điểm thiếu nhạy bén, chưa đánh giá đầy đủ sự thay đổi thủ đoạn tuyên truyền chống phá của các trang, nhóm thù địch, phản động. Chủ động định hướng đối tượng đấu tranh, chỉ thị mục tiêu vẫn là khâu yếu, chưa kịp thời, thiếu thường xuyên. Dự báo tình hình, nắm bắt dư luận xã hội trên KGM ở một số HV, TSQ quân đội có thời điểm chưa toàn diện. Phân tích, đánh giá hiệu quả tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên nền tảng mạng xã hội có nội dung chưa thực chất, còn biểu hiện đơn thuần theo dõi, tổng hợp số lượng bài đăng, chia sẻ.

Một số HV, TSQ chưa thực hiện triệt để việc đăng ký tài khoản mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ. Thực hiện kê khai bổ sung tài khoản mạng xã hội mới mở hoặc loại khỏi danh sách quản lý khi có biến động ở một số đơn vị chưa thành nền nếp. Theo dõi, giám sát việc đăng tải thông tin, tương tác, bình luận, chia sẻ thông tin trên tài khoản cá nhân có thời điểm chưa chặt chẽ. Giáo dục xây dựng trách nhiệm, sự nhạy bén chính trị, cảnh báo vi phạm kỷ luật trong sử dụng mạng xã hội ở một số cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị có thời điểm chưa được chú trọng đúng mức. Vi phạm về sử dụng mạng xã hội chưa chấm dứt triệt để.

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng tổ chức giám sát thông tin mạng và quản lý việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ, có 13.2% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 20.2% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 4].

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM

Tổ chức tham gia hoạt động truyền thông đại chúng chưa đa dạng theo các loại hình báo chí. Ở một số HV, TSQ, việc định hướng, đặt tin, bài và gửi đăng tác phẩm báo chí về bảo vệ NTMT của Đảng chưa thường xuyên, thiếu chủ động. Lực lượng cộng tác viên chuyên sâu về bảo vệ NTMT của Đảng ở một số HV, TSQ còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng, chưa hình thành rõ cơ chế, phương thức hợp tác với cơ quan báo chí ngoài Quân đội. Số lượng, chất lượng tác phẩm báo chí bảo vệ NTMT của Đảng được đăng tải chưa tương xứng với tiềm năng của các HV, TSQ

quân đội. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Học viện Chính trị đánh giá: Bài viết của cán bộ, giảng viên, học viên Học viện trên báo, tạp chí về công tác đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng còn chưa tương xứng với tiềm năng” [5]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Pháo binh cũng đánh giá: Chưa có nhiều bài viết chuyên sâu về phòng, chống “diễn biến hoà bình” và các bài viết đấu tranh trực diện với các quan điểm sai trái, bảo vệ NTĐT của Đảng đăng trên các báo, tạp chí trong và ngoài Quân đội [14]. Nhiều HV, TSQ chưa thực sự quan tâm tham gia các cuộc thi về bảo vệ NTĐT của Đảng do cơ quan báo chí tổ chức. Theo thống kê, từ năm 2019 đến năm 2025 chỉ có 02 HV, TSQ là Học viện Chính trị và Trường Sĩ quan Chính trị có tác phẩm báo chí đạt giải Cuộc thi viết “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới” do Báo Quân đội nhân dân tổ chức. Tổ chức tham gia Cuộc thi chính luận về bảo vệ NTĐT của Đảng ở một số HV, TSQ còn hạn chế về chất lượng và chưa lan toả sâu rộng. Số lượng, chất lượng bài dự thi cấp toàn quân chưa tương xứng với tiềm năng, vị thế. Khảo sát thực tế cho thấy, số lượng tác phẩm đạt giải cấp toàn quân, toàn quốc chủ yếu tập trung vào một số ít HV, TSQ. Một số công thông tin điện tử của HV, TSQ chưa thực sự phát huy vai trò trong tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; chưa hình thành chuyên mục; nội dung, hình thức chậm đổi mới; tính cập nhật còn những hạn chế.

Chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội chưa đồng đều giữa các HV, TSQ, giữa các cấp ở mỗi HV, TSQ và giữa các nền tảng mạng xã hội. Ở một số HV, TSQ, việc tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội chậm đổi mới, chưa bắt nhịp, biến đổi và thích ứng với các xu hướng nội dung, hình thức truyền thông xã hội trên KGM. Kết hợp giữa hoạt động thường xuyên và các đợt cao điểm chưa tốt, trong đó hoạt động thường xuyên còn biểu hiện hình thức, chưa thực chất. Khảo sát một số trang thông tin điện tử trên các nền tảng mạng xã hội cho thấy nội dung bài đăng chưa toàn diện, chất lượng chưa đồng đều giữa các nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, chưa kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, lan toả thông tin tích cực với đấu tranh phản bác quan

điểm sai trái, thù địch. Số lượng, chất lượng bài đăng đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch còn hạn chế, chưa tạo được hiệu ứng lan toả sâu rộng trong cộng đồng mạng. Hình thức bài đăng chưa đa dạng, chủ yếu là bài viết, nhiều bài viết còn dài, thiếu hấp dẫn. Tổ chức sản xuất, sáng tạo nội dung tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội ở cấp cơ sở thuộc các HV, TSQ chưa tích cực, chủ động, tỷ lệ bài chia sẻ trên trang, nhóm Facebook và đăng lại video clip trên Youtube, Tiktok khá cao. Hoạt động tương tác với cộng đồng mạng trên các nền tảng mạng xã hội ở một số HV, TSQ chưa được quan tâm đúng mức. Tổ chức hoạt động tương tác, bình luận, bày tỏ trạng thái phản hồi ủng hộ thông tin tích cực hoặc phản bác thông tin xấu độc, sai trái, thù địch trên các bài đăng chưa rộng khắp và thường xuyên ở các tổ chức, lực lượng. Khảo sát về chất lượng bài đăng bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ quân đội tương ứng với 06 nội dung, có từ 21.2% đến 29.6% cán bộ, giảng viên đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có từ 23.2% đến 25.6% học viên đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 4].

Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Học viện Chính trị đánh giá: Một số cơ quan, đơn vị chậm đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp đấu tranh; còn bài viết chất lượng đấu tranh thấp, chưa bám sát nội dung định hướng, thiếu tính thời sự, hình ảnh minh hoạ chưa lôi cuốn, hấp dẫn người đọc; lượng truy cập, bình luận chưa nhiều [5]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị đánh giá: Chất lượng một số bài viết phản bác quan điểm sai trái, thù địch chưa cao, mức độ lan toả trên KGM còn hạn chế [9]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Lục quân 1 đánh giá: Một số cơ quan, đơn vị triển khai tổ chức chia sẻ, lan toả các bài viết đấu tranh theo chỉ đạo của Cơ quan Thường trực BCD 35 QUTW và các tổ đấu tranh của Nhà trường còn chậm; nội dung, hình thức bài đăng chưa đa dạng, thiếu hấp dẫn [12]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Pháo binh đánh giá: Chất lượng bài viết chuyên sâu đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM của Lực lượng 47 còn hạn chế [14]. Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán

bộ, giảng viên về chất lượng tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM, có 12.0% đánh giá ở mức chưa tốt và bình thường [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 21.6% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 4].

Tích hợp nội dung bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong hoạt động giáo dục, đào tạo, NCKH

Cập nhật các vấn đề lý luận, thực tiễn trong dạy học các môn lý luận chính trị, khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở một số HV, TSQ quân đội có nội dung chưa kịp thời. Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực và đổi mới hình thức dạy học nhằm tăng cường bồi dưỡng năng lực vận dụng lý luận vào giải quyết vấn đề thực tiễn cho người học hiệu quả chưa đồng đều. Một số bài giảng chưa kịp thời cập nhật nội dung đấu tranh phê phán với các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM. Bổ sung nội dung dạy học về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong chương trình đào tạo, các hình thức dạy học và hoạt động sau bài giảng ở một số HV, TSQ còn lúng túng. Số lượng học viên tham gia lực lượng nòng cốt bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ quân đội còn hạn chế; chưa có nhiều hình thức, biện pháp bồi dưỡng học viên trong hoạt động thực tiễn.

Kết hợp giữa nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng trong các môn khoa học lý luận chính trị ở một số HV, TSQ chưa hợp lý, chủ yếu tập trung triển khai nghiên cứu ứng dụng. Nghiên cứu dự báo sự phát triển của KGM, âm mưu, thủ đoạn chống phá NTMT của Đảng trên KGM chưa chủ động. Chưa có nhiều nội dung, hình thức kết hợp để phát huy thế mạnh giữa các HV, TSQ quân đội về nghiên cứu lý luận chính trị và NCKH công nghệ phục vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Chất lượng nghiên cứu và ứng dụng của một số công trình, đề tài về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM còn hạn chế. Một số HV, TSQ chậm đổi mới, đa dạng hoá các hình thức sinh hoạt khoa học trực tiếp, kịp thời giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra trong bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM; triển khai nghiên cứu cung cấp luận cứ, luận chứng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên

KGM chưa thường xuyên, chưa đồng bộ với hoạt động của các tổ chức, lực lượng. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Học viện Chính trị đánh giá: Số lượng công trình, đề tài NCKH, sách chuyên khảo, tham khảo, tài liệu về công tác đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng chưa tương xứng với tiềm năng; phát hiện, nghiên cứu luận cứ, đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị có thời điểm chưa kịp thời [5]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị đánh giá: Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở một số khoa giáo viên còn hạn chế, chưa phát huy thế mạnh theo chuyên ngành giảng dạy, NCKH của mỗi khoa, bộ môn [9].

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng tích hợp nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong hoạt động giáo dục, đào tạo, NCKH, có 17.2% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 20.0% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 4].

Tổ chức diễn tập đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM

Tổ chức diễn tập đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa thành nền nếp thường xuyên, chưa chú trọng tổ chức ở cấp cơ sở. Xây dựng văn kiện diễn tập đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ quân đội chưa đầy đủ, có nội dung còn đơn giản. Quy định hành động và phối hợp giữa các tổ chức, lực lượng trong các giai đoạn của quá trình diễn tập chưa cụ thể, chưa chặt chẽ. Xác định nội dung, hình thức đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong diễn tập ở một số HV, TSQ chưa phong phú, đa dạng; chưa kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng các trường định diễn tập với diễn biến thực tế trên KGM theo thời gian thực. Một số cơ quan thường trực BCD 35 còn lúng túng trong tham mưu, chỉ đạo, điều hành diễn tập. Chưa có cơ chế diễn tập hiệp đồng đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM giữa các HV, TSQ quân đội.

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng tổ chức diễn tập đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, có 16.4% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 3]; tương tự với đối

tượng học viên, có 19.4% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phục lục 4].

Ba là, phối hợp các tổ chức, lực lượng tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa thực sự chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả có mặt còn hạn chế

Ở một số HV, TSQ, phối hợp giữa cơ quan thường trực BCD 35 với các cơ quan chức năng trong tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM có thời điểm chưa kịp thời, chưa quyết liệt trong giải quyết các vấn đề nảy sinh. Nhiều nội dung của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội gắn chặt và được thực hiện trong các mặt công tác khác, tuy nhiên, quy định về việc phối hợp tham mưu giữa các cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ với cơ quan thường trực BCD 35 chưa cụ thể, chưa toàn diện, thực hiện chưa triệt để. Các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình khác nhau; mỗi khối và mỗi đơn vị trong từng khối có cả ưu thế và hạn chế riêng, song việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM có thời điểm, có nội dung chưa tốt đã ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả chung của công tác này. Vai trò dẫn dắt của Lực lượng 47 và vai trò hỗ trợ của các lực lượng khác trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội chưa kết hợp thường xuyên và thể hiện chưa rõ nét. Phối hợp, hỗ trợ của Lực lượng 47, các nhóm quản trị mạng xã hội, các tổ chức quần chúng trong sản xuất, sáng tạo nội dung, lan toả thông tin tích cực, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; giữa các trang thông tin điện tử công khai và không công khai có thời điểm chưa chặt chẽ, chưa thực sự nhịp nhàng, đồng bộ.

Đặc tính không bị giới hạn bởi không gian và thời gian của KGM chưa được nhận thức và phát huy triệt để trong hoạt động phối hợp bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM giữa các HV, TSQ quân đội với các tổ chức, lực lượng ngoài trường. Hoạt động phối hợp bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM giữa một số HV, TSQ với cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài trường chủ yếu lồng ghép với các hoạt động dân vận, kết nghĩa trên địa bàn đóng quân hoặc phối hợp tổ chức trong một hoạt động cụ thể.

Nhóm đối tượng có tiềm năng về số lượng đông đảo người dùng mạng xã hội như các học viện, nhà trường dân sự hoặc cơ quan thông tấn báo chí, báo điện tử ngoài Quân đội chưa được quan tâm đúng mức trong hoạt động phối hợp bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Thiếu cơ chế phối hợp bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM giữa các HV, TSQ với đơn vị cơ sở trong Quân đội nhằm phát huy thế mạnh của mỗi bên. Nhiều HV, TSQ chưa có chương trình phối hợp cơ bản, toàn diện và cơ chế triển khai thực hiện thường xuyên với các tổ chức, lực lượng ngoài trường; nội dung, hình thức phối hợp chưa thực sự phong phú, đa dạng, còn chậm đổi mới so với sự phát triển của KGM.

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng phối hợp các tổ chức, lực lượng tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, có 12.0% đánh giá ở mức chưa tốt và bình thường [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 15.6% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 4].

Bốn là, đầu tư, bảo đảm CNTT, cơ sở vật chất - kỹ thuật và kinh phí phục vụ cho công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa đồng bộ, một số nội dung chậm được tháo gỡ khó khăn, bất cập

Số lượng máy tính ảo do cấp trên bảo đảm chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; quản lý, khai thác, phát huy trong bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ còn hạn chế. Khả năng đầu tư bảo đảm hệ thống máy tính, thiết bị có kết nối Internet để chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội còn nhiều khó khăn. Chưa có cơ chế đồng bộ, thống nhất trong huy động thiết bị có kết nối Internet của cá nhân tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Đầu tư thiết bị, xác định phạm vi, tốc độ truyền dữ liệu mạng wifi ở một số HV, TSQ chưa gắn với đặc thù hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Số lượng, chất lượng các phần mềm chuyên dùng còn những bất cập, chưa đáp ứng sự phát triển của KGM và yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý, điều hành, sáng tạo nội dung truyền thông xã hội. Chưa có ứng dụng phục vụ quản lý hoạt động trên các kênh Youtube, Tiktok. Chuyển đổi số trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM chưa được ưu tiên quan tâm đầu tư. Số hoá, xây dựng

cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM chưa theo kịp thực tiễn, còn nhiều lúng túng. Bảo đảm ngân sách của trên và khả năng huy động nguồn tại chỗ phục vụ nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ còn nhiều khó khăn

Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị đánh giá: Hạ tầng Internet có thời điểm chưa đáp ứng được nhu cầu truy cập, nghiên cứu, học tập, đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong điều kiện Nhà trường đóng quân phân tán [9]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Pháo binh đánh giá: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Lực lượng 47 chưa được đầu tư nhiều [14]. Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng đầu tư, bảo đảm CNTT, cơ sở vật chất - kỹ thuật và kinh phí phục vụ cho công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, có 18.4% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 19.4% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 4].

Năm là, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa chuyên sâu, chưa thường xuyên và hiệu quả có mặt còn hạn chế

Kiểm tra, giám sát chuyên đề của cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa được chú trọng. Khảo sát thực tế cho thấy nội dung kiểm tra, giám sát về bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM thường gắn với các nội dung kiểm tra, giám sát khác của cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp. Việc chủ động triển khai kiểm tra, giám sát của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra chưa kịp thời trước những hạn chế, bất cập về chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị cùng cấp. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên trong tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM chưa được coi trọng đúng mức. Công tác kiểm tra, giám sát chủ yếu xem xét, xử lý các sai phạm, chưa kịp thời phát hiện dấu hiệu, cảnh báo, ngăn chặn vi phạm các quy chế, quy định về bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, sử dụng mạng xã hội, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng ở một số cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo

việc xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra, giám sát và đôn đốc, kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm, kiểm điểm trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số nơi chưa kiên quyết.

Kiểm tra chuyên đề của BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 ở một số HV, TSQ chưa toàn diện và thường xuyên. Kiểm tra chất lượng, hiệu quả hoạt động của trang thông tin điện tử bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM chưa thống nhất về tiêu chí đo lường, đánh giá, có biểu hiện hình thức. Bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM là vấn đề mới, nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn đặt ra, tuy nhiên, việc sơ kết, tổng kết chuyên đề chưa được tập trung tổ chức. Một số HV, TSQ quân đội chưa định kỳ tổ chức rút kinh nghiệm hoạt động của lực lượng nòng cốt bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM; rút kinh nghiệm thường xuyên chưa đồng bộ ở các cấp, chưa gắn với nhiệm vụ chuyên môn, hoạt động hằng ngày của các tổ chức, lực lượng.

Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Học viện Chính trị đánh giá: Công tác kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM có nội dung chưa kiên quyết [5]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Lục quân 1 đánh giá: Hiệu quả kiểm tra, giám sát về công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra còn hạn chế [12]. Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về chất lượng kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, có 13.6% đánh giá ở mức chưa tốt và bình thường [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có 15.6% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt, chưa tốt và bình thường [Phụ lục 4].

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

3.2.1. Nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế

3.2.1.1. Nguyên nhân của những ưu điểm

Một là, Đảng ta ban hành nghị quyết chuyên đề đầu tiên về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và lãnh đạo, chỉ đạo quyết

liệt, toàn diện, đồng bộ, bài bản, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân

Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khoá XII về tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới đã xác định đồng bộ mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Trước đó, Bộ Chính trị khoá XII cũng đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên KGM. Đây là những văn kiện có tầm quan trọng chiến lược, là cơ sở chính trị triển khai thực hiện trong hệ thống chính trị và toàn dân. Nghị quyết số 35-NQ/TW đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, tạo sức lan toả mạnh mẽ, khơi dậy trách nhiệm chính trị, động viên, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đẩy mạnh bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Thiết chế bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch được củng cố, kiện toàn từ Trung ương đến cơ sở. Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 53-KL/TW, ngày 04/6/2019 về việc chỉ đạo đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu, độc trên Internet, mạng xã hội; Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 24/3/2020 về tăng cường phối hợp và triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Ban Chỉ đạo 35 Trung ương đã ban hành Kế hoạch số 306-KH/TW, ngày 12/6/2019 triển khai thực hiện Kết luận số 53-KL/TW, ngày 04/6/2019 về việc chỉ đạo đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu, độc trên Internet, mạng xã hội. Quan điểm, đường lối của Đảng đã nhanh chóng được thể chế hoá, công tác quản lý Internet, mạng xã hội của Nhà nước được tăng cường. Đặc biệt, Luật An ninh mạng năm 2018, sửa đổi năm 2025; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Luật Trí tuệ nhân tạo đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM. Không gian mạng, các vấn đề lý luận, thực tiễn về bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM đã được Trung ương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh nghiên cứu. Chính vì vậy, nhận thức về bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ngày càng sâu sắc và toàn diện trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Đầu tư nguồn lực thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM được quan tâm cả ở Trung ương, địa phương

và cơ sở đã tạo điều kiện thuận lợi trong tiến hành công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Hai là, Quân uỷ Trung ương, BQP, TCCT, BCĐ 35 QUTW đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM trong toàn quân và các HV, TSQ quân đội

Quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, QUTW, BQP, TCCT, BCĐ 35 QUTW đã ban hành các chỉ thị, đề án, hướng dẫn tăng cường bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, trong đó bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM được coi trọng và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Các HV, TSQ quân đội được xác định là lực lượng nòng cốt của toàn quân tham gia bảo vệ NTTT của Đảng. Trước khi có Nghị quyết số 35-NQ/TW, Thường vụ QUTW đã ban hành Chỉ thị số 823-CT/QUTW, ngày 10/9/2017 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá trong Quân đội; TCCT ban hành Chỉ thị số 47/CT-CT, ngày 08/01/2016 về tổ chức lực lượng đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị trên KGM trong Quân đội. Việc triển khai thực hiện các chỉ thị của Thường vụ QUTW, TCCT đã tạo tiền đề quan trọng trong tiến hành công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội theo Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị. Bộ Quốc phòng đã ban hành Đề án “Quân đội phòng, chống “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá trong tình hình mới”. Cùng với đó, QUTW, TCCT, BCĐ 35 QUTW đã ban hành đồng bộ các kế hoạch, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị. Ban Chỉ đạo 35 QUTW, Cơ quan Thường trực BCĐ 35 QUTW đã ban hành nhiều công văn, công điện hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Lực lượng 47, bao gồm cả hoạt động thường xuyên và hoạt động khi có sự kiện quan trọng, trước các vụ việc phức tạp, nhạy cảm, nổi cộm được dư luận xã hội quan tâm. Hoạt động nghiên cứu, biên soạn tài liệu, xây dựng ngân hàng dữ liệu thông tin số, bảo đảm CNTT, trang bị máy tính ảo, các phần mềm chuyên dùng, tập huấn, bồi dưỡng lực lượng bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM được BCĐ 35 QUTW, Cơ quan Thường trực BCĐ 35 QUTW quan tâm thực hiện hiệu quả. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng thành tích thường xuyên và đột

xuất trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM được Thường vụ QUTW, BQP, TCCT, BCD 35 QUTW và Cơ quan Thường trực BCD 35 QUTW thực hiện nền nếp, thường xuyên, đồng thời quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn các cấp trong toàn quân triển khai thực hiện. Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, nhân rộng nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM giữa HV, TSQ và các cơ quan, đơn vị trong toàn quân.

Ba là, sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sáng tạo, kịp thời của đảng uỷ, thường vụ đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 các HV, TSQ quân đội

Đảng uỷ, thường vụ đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu các HV, TSQ quân đội đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác bảo vệ NTĐT của trên KGM. Trách nhiệm chính trị trước Đảng, QUTW, BQP và quyết tâm lãnh đạo đẩy mạnh công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM của đảng uỷ, thường vụ đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu các HV, TSQ đã tạo động lực thúc đẩy trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia. Trách nhiệm tập thể lãnh đạo và phân công cá nhân phụ trách trong đảng uỷ, thường vụ đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu gắn với cơ cấu BCD 35 được xác định cụ thể, rõ ràng đã tạo cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, thông suốt trong tiến hành công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Trên cơ sở đó, đảng uỷ, thường vụ đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu các HV, TSQ đã xác định nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, quyết liệt, sáng tạo, phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng, huy động các nguồn lực và tranh thủ được sự giúp đỡ hiệu quả của cấp trên, đơn vị bạn, thực hiện tốt công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Nhiều vấn đề mới, những khó khăn, bất cập được quan tâm tháo gỡ, giải quyết ở cấp cao nhất trong hệ thống lãnh đạo, chỉ huy HV, TSQ quân đội nhờ đó thúc đẩy công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM đạt được những kết quả nổi bật, khẳng định vị trí, vai trò là lực lượng nòng cốt, đi đầu của toàn quân.

Ban chỉ đạo 35 có chất lượng và cơ cấu khá phù hợp đã tạo thuận lợi trong công tác tham mưu, chỉ đạo, kiểm tra và điều phối, phối hợp giữa các cơ quan chức năng. Việc xây dựng quy chế, duy trì nghiêm túc nền nếp hoạt động của BCD 35 đã

kip thời tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong tiến hành công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Cơ quan thường trực BCD 35 đã phát huy tốt vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, trực tiếp nghiên cứu, tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành, kiểm tra, đôn đốc đẩy mạnh công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Những vấn đề quan trọng như hệ thống quy chế, quy định; xây dựng mô hình tổ chức, lực lượng; thiết lập hệ thống trang thông tin điện tử; bảo đảm CNTT, trang thiết bị... đã được cơ quan thường trực BCD 35 tập trung tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện. Đặc biệt, vai trò định hướng, trung tâm điều phối, phối hợp, hiệp đồng hoạt động giữa các tổ chức, lực lượng của cơ quan thường trực BCD 35 đã trực tiếp góp phần quan trọng vào kết quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra cho thấy đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 các HV, TSQ đã đề cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Đánh giá của cán bộ, giảng viên về trách nhiệm của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu, có 50.8% đánh giá ở mức tốt, 44.0% đánh giá ở mức rất tốt; về trách nhiệm của BCD 35, có 45.6% đánh giá ở mức tốt, 46.8% đánh giá ở mức rất tốt; về trách nhiệm của cơ quan thường trực BCD 35, có 45.2% đánh giá ở mức tốt, 46.0% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 3]. Đánh giá của học viên về trách nhiệm của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, ban giám đốc, ban giám hiệu, có 49.4% đánh giá ở mức tốt, 43.6% đánh giá ở mức rất tốt; về trách nhiệm của BCD 35, có 44.6% đánh giá ở mức tốt, 46.6% đánh giá ở mức rất tốt; về trách nhiệm của cơ quan thường trực BCD 35, có 44.8% đánh giá ở mức tốt, 45.8% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 4].

Bốn là, nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể và lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội không ngừng được nâng cao

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 35-NQ/TW và các chỉ thị, kết luận của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo của QUTW, BQP, TCCT, các HV, TSQ quân đội đã xác định: Bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính

trị trên KGM là nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình, là trách nhiệm chính trị của các tổ chức, lực lượng và mọi cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ. Nhận thức, trách nhiệm trong quán triệt, thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kế hoạch của QUTW, BQP, TCCT và cấp trên có liên quan đến công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội có chuyển biến tích cực, mạnh mẽ, ngày càng thực chất. Các chủ thể, lực lượng ngày càng nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về sự phát triển của KGM; âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trên KGM; vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội; nội dung, phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; nội dung công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ; những yếu tố tác động, những thuận lợi, khó khăn... Trên cơ sở đó, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng ngày càng được nâng cao, cơ bản các chủ thể, lực lượng đã tích cực, tự giác phát huy vai trò theo chức năng, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong tiến hành công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Học viện Chính trị đánh giá: Đội ngũ cán bộ, đảng viên của Học viện luôn có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, nhận thức, trách nhiệm cao, không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” [5]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị đánh giá: Các tổ chức, lực lượng nhận thức ngày càng sâu sắc về vị trí, vai trò của nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng; cán bộ, đảng viên, quần chúng luôn đề cao trách nhiệm chính trị, xác định rõ động cơ, quyết tâm, coi đấu tranh bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM là nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình, việc làm thường xuyên, liên tục [9]. Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, tương ứng với mỗi tổ chức, lực lượng có từ 36.8% đến 50.8% đánh giá ở mức tốt, 34.8% đến 47.8% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có từ 38.4% đến 49.4% đánh giá ở mức rất tốt, 36.0% đến 46.6% đánh giá ở mức rất tốt [Phụ lục 4].

Năm là, chất lượng các tổ chức, lực lượng và phát huy được sức mạnh tổng hợp ở HV, TSQ quân đội

Các tổ chức, lực lượng ở các HV, TSQ quân đội thường xuyên được quan tâm chăm lo xây dựng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nói chung và nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM nói riêng. Hằng năm, cơ bản các tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”; các tổ chức quần chúng đạt vững mạnh xuất sắc. Khảo sát một số HV, TSQ từ năm 2019 đến năm 2024, tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt từ 11.1% đến 25.0%, hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 56.25% đến 82.3%; tỷ lệ đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt từ 7.22% đến 18.18%, hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 74.21% đến 89.07% [Phụ lục 6]. Đội ngũ cán bộ, giảng viên được đào tạo cơ bản, chất lượng ngày càng được chuẩn hoá [Phụ lục 5]. Khảo sát một số HV, TSQ từ năm 2019 đến năm 2024, tỷ lệ cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt từ 10.05% đến 13.3%, tỷ lệ hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 82.95% đến 86.95%. Lực lượng học viên đông đảo, được tuyển chọn chặt chẽ, theo tiến trình đào tạo được giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện toàn diện theo mục tiêu đào tạo. Đây là cơ sở quan trọng để phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Cơ bản các HV, TSQ đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng thuộc quyền tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM thông qua kết hợp công tác tư tưởng với công tác tổ chức, cán bộ và chính sách. Nội dung tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM được xác định trong tiêu chí phân loại, đánh giá, xếp loại, khen thưởng tổ chức, cá nhân đã tạo động lực phát huy tinh thần tích cực, tự giác tham gia của các tổ chức, lực lượng. Khảo sát thực tế một số HV, TSQ, công tác khen thưởng thành tích bảo vệ NTMT của Đảng nói chung và bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM nói riêng đã được chú trọng ở các cấp [Phụ lục 19]. Cơ bản các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị đã nắm chắc chức năng, chức trách, nhiệm vụ; thường xuyên quán triệt nghiêm túc quan điểm, chủ trương của cấp trên, căn cứ vào tình hình thực tiễn của HV, TSQ và từng cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị để xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành công tác bảo vệ NTMT của Đảng

trên KGM; chủ động phát huy vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức lực lượng; thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM theo thẩm quyền, trách nhiệm; chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng; thường xuyên kiểm tra, rút kinh nghiệm, phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân ở nhiều HV, TSQ quân đội luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tích cực quán triệt, cụ thể hoá nghị quyết, kết luận, kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên về bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong chương trình, kế hoạch hoạt động. Thường xuyên giáo dục, tổ chức cho cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Cơ bản cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên tham gia Lực lượng 47 đã xác định tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM là công việc tự giác, thường xuyên. Trên cơ sở đó, đã tâm huyết, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của lực lượng nòng cốt, đồng thời tham mưu, đề xuất cụ thể hoá nội dung, phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Nhìn chung, cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ gương mẫu trong sử dụng mạng xã hội; đồng thời, có nhiều cố gắng trong tham gia, phối hợp với Lực lượng 47 đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội; đa số cán bộ, giảng viên tích cực gắn hoạt động giảng dạy, NCKH với hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra đối tượng cán bộ, giảng viên về mức độ của cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, có 74.8% đánh giá ở mức độ thường xuyên; về mức độ tham gia một số hình thức bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM của người được khảo sát, có 58.0% đến 66.8% khẳng định thường xuyên tham gia và 15.6% đến 32.0% tích cực tham gia tương ứng với mỗi hình thức [Phụ lục 3]. Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra đối tượng học viên về mức độ tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, có 96.6% khẳng định hằng tuần đều tham gia; về mức độ tham gia một số hình thức bảo vệ NTĐT của Đảng trên

KGM, có 51.0% đến 57.4% thường xuyên tham gia và 40.0% đến 47.8% tích cực tham gia tương ứng với mỗi hình thức [Phụ lục 4].

3.2.1.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Một là, không gian mạng phát triển nhanh; lý luận, cơ chế, chính sách về bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM còn một số vấn đề chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ đã thúc đẩy sự phát triển, biến đổi nhanh chóng của KGM. Những năm gần đây, công nghệ số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, Internet vạn vật kết nối, điện toán đám mây... đã thúc đẩy cuộc cách mạng truyền thông số. Mạng xã hội, truyền thông xã hội bùng nổ, các xu hướng sử dụng mạng xã hội của cư dân mạng cũng liên tục thay đổi, đặt ra nhiều thách thức trong quản lý thông tin mạng xã hội. Các thế lực thù địch, phản động không ngừng thay đổi phương thức, thủ đoạn chống phá NTĐT của Đảng trên KGM. Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM được các cấp quan tâm, tuy nhiên vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện, chưa ngang tầm vị trí là bộ phận cơ bản trong hệ thống lý luận về bảo vệ NTĐT của Đảng. Sự hạn chế về mặt lý luận tất yếu dẫn đến hạn chế về nhận thức, hoạt động thực tiễn bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, vừa làm vừa nghiên cứu, vừa rút kinh nghiệm là thực tế ở nhiều nơi những năm qua. Chiến lược bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM chưa được hoạch định. Cơ chế, chính sách bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM vẫn còn những nội dung lạc hậu so với sự phát triển nhanh của thực tiễn, một số vấn đề đặt ra chậm có quy phạm điều chỉnh hoặc lúng túng, chưa đồng bộ. Đó là các vấn đề lớn như tích hợp bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong giáo dục, đào tạo, NCKH, chuyển đổi số trong điều kiện rút ngắn thời gian đào tạo các đối tượng; cơ chế phối hợp giữa bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM với tác chiến KGM, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; cơ chế phối hợp, hỗ trợ giữa các HV, TSQ quân đội với Bộ Tư lệnh 86, Tập đoàn Công nghiệp viễn thông quân đội Viettel, các trung tâm nghiên cứu về CNTT, các quân, binh chủng; chế độ, chính sách đối với lực lượng nòng cốt; bảo đảm CNTT, cơ sở vật chất, phương tiện bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM... Những vấn đề đó khách quan đặt

ra những thách thức, khó khăn rất lớn đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ.

Hai là, nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể, lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM có mặt còn hạn chế

Một số cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, tổ chức quần chúng và một bộ phận cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ chưa thực sự quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, QUTW, BQP, TCCT có liên quan đến công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Chưa nhận thức sâu sắc tính chất hệ trọng, sống còn, vị trí quan trọng hàng đầu của mặt trận KGM trong bảo vệ NTĐT của Đảng. Còn biểu hiện chủ quan, đơn giản, mất cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn chống phá NTĐT của Đảng trên KGM. Nhận thức về KGM, mạng xã hội; nội dung, phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; tổ chức lực lượng nòng cốt; thiết lập, quản lý trang thông tin điện tử; tổ chức hoạt động truyền thông xã hội bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM... chưa thật sự sâu sắc, toàn diện và chưa thống nhất. Ở một số cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị, việc xác định trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM theo từng cấp có nội dung thiếu cụ thể, chưa thật rõ ràng. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội đều là kiêm nhiệm, thường xuyên chịu sự chi phối, tác động bởi các nhiệm vụ khác, do vậy cũng đã hạn chế, chi phối đến tính tích cực, chủ động, tự giác tham gia. Một bộ phận nhỏ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ sử dụng mạng xã hội nhưng ý thức trách nhiệm tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng còn hạn chế, đơn thuần coi đây là nhiệm vụ, trách nhiệm của lực lượng nòng cốt.

Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Học viện Chính trị đánh giá: Một số cán bộ, học viên, nhân viên chưa nhận thức đầy đủ tính chất, mức độ nguy hại của thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội, chưa thực sự tích cực trong tham gia đấu tranh trên KGM [5]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Lục quân 1 đánh giá: Một số cán bộ, đảng viên, quần chúng chưa nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM; các tổ đấu tranh chuyên sâu chưa phát huy tốt tinh thần tự giác, trách nhiệm của các thành viên trong tham gia viết

bài, bình luận, lan toả các bài viết [12]. Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra với đối tượng cán bộ, giảng viên về trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, tương ứng với mỗi tổ chức, lực lượng có từ 5.2% đến 15.2% đánh giá ở mức bình thường, một số ý kiến đánh giá ở mức chưa tốt và hoàn toàn chưa tốt [Phụ lục 3]; tương tự với đối tượng học viên, có từ 5.6% đến 14.6% đánh giá ở mức bình thường, một số ý kiến đánh giá ở mức chưa tốt, hoàn toàn chưa tốt [Phụ lục 4].

Ba là, lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng có nội dung, có mặt chưa theo kịp sự phát triển của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM và sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ

Công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, các vấn đề mới mẻ liên tục đặt ra, trong khi đó, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, chỉ huy của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì có nội dung, có mặt còn hạn chế. Khả năng quán triệt, cụ thể hoá các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM thành các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, kế hoạch tổ chức thực hiện và quy chế, quy định ở cấp mình của một số lãnh đạo, chỉ huy cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị chưa toàn diện. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì có nội dung, có việc chưa bám sát, gắn chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị với các nội dung của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Chưa kịp thời phát hiện và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm một số vấn đề mới, vấn đề khó, hạn chế của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, còn có biểu hiện trông chờ chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Phân công trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có thời điểm, có nội dung thiếu cụ thể. Kiểm điểm trách nhiệm, tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì một số nơi chưa thực sự gắn với kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Một số cán bộ chủ trì cấp uỷ, cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị chưa thực sự gương mẫu, tiên phong đi đầu trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Năng lực tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM của một số cơ quan thường trực BCĐ 35 có mặt còn hạn chế. Phát huy vai trò trung tâm hiệp đồng, điều phối hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM có thời điểm chưa tốt. Có thời điểm, có nội dung thiếu sâu sát đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn giải quyết khó khăn, bất cập trong thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị. Xác định nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa cơ quan tuyên huấn với các cơ quan tổ chức, cán bộ, công tác quần chúng, bảo vệ an ninh, dân vận, chính sách, kế hoạch - tổng hợp trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan chính trị - cơ quan thường trực BCĐ 35 có nội dung chưa rõ ràng, chưa chặt chẽ. Số lượng, chất lượng cán bộ tham mưu về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM còn những bất cập, nhất là về trình độ CNTT so với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Học viện Kỹ thuật Quân sự đánh giá: Vai trò, trách nhiệm của một số cấp uỷ, chỉ huy đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM có mặt còn hạn chế [7]. Ban Chỉ đạo 35 Đảng uỷ Trường Sĩ quan Pháo binh đánh giá: Công tác tham mưu, đề xuất của BCĐ 35, một số cơ quan chức năng về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM chưa kịp thời, có nội dung còn lúng túng [14]. Đánh giá của cán bộ, giảng viên về trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp, có 10.4% đánh giá ở mức bình thường, 2.0% đánh giá ở mức chưa tốt, 0.8% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt; về trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp, có 9.2% đánh giá ở mức bình thường, 1.6% đánh giá ở mức chưa tốt, 0.4% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt; về trách nhiệm của cơ quan thường trực BCĐ 35, có 8.0% đánh giá ở bình thường, 0.8% đánh giá ở mức chưa tốt; về trách nhiệm của các cơ quan chức năng, có 12.0% đánh giá ở mức bình thường, 2.8% đánh giá ở mức chưa tốt, 1.2% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt [Phụ lục 3]. Đánh giá của học viên về trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp, có 11.0% đánh giá ở mức bình thường, 1.8% đánh giá ở mức chưa tốt, 1.0% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt; về trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp, có 9.8% đánh giá ở mức bình thường, 1.4% đánh giá ở mức chưa tốt, 0.8% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt; về trách nhiệm của cơ quan thường trực BCĐ 35, có 7.8% đánh giá ở bình thường, 1.2% đánh giá ở mức chưa tốt, 0.4% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt; về trách nhiệm của các cơ quan

chức năng, có 12.6% đánh giá ở mức bình thường, 2.4% đánh giá ở mức chưa tốt, 1.2% đánh giá ở mức hoàn toàn chưa tốt [Phụ lục 4].

Bốn là, phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa thường xuyên, chưa toàn diện

Vai trò, sức mạnh tổng hợp của hệ thống tổ chức đảng, hệ thống chỉ huy, các tổ chức quần chúng và đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa thực sự được phát huy hiệu quả. Ở một số HV, TSQ, lực lượng trực tiếp tiến hành công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM chủ yếu tập trung vào Lực lượng 47, chưa có nhiều hình thức, biện pháp phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức và đông đảo cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ tham gia. Công tác tuyên truyền, giáo dục được tiến hành thường xuyên song chưa có nhiều biện pháp tổ chức để phát huy các tổ chức, lực lượng tích cực tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM; việc khen thưởng, động viên, khích lệ chưa kịp thời. Một số HV, TSQ chưa coi trọng tiêu chí về chất lượng, hiệu quả tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong phân tích, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, tổ chức quần chúng, đoàn viên, hội viên, do vậy chưa tạo được động lực đủ mạnh khơi dậy, phát huy tinh thần tích cực, tự giác tham gia thường xuyên, liên tục của tất cả các tổ chức, lực lượng trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra đối tượng cán bộ, giảng viên về mức độ của cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, có 24.4% đánh giá ở mức độ thỉnh thoảng, 0.8% đánh giá ở mức độ không bao giờ tham gia; về mức độ tham gia một số hình thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM của người được khảo sát, có 3.2% đến 20.4% khẳng định có tham gia nhưng không thường xuyên và 0.4% đến 1.6% không tham gia tương ứng với mỗi hình thức [Phụ lục 3]. Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra đối tượng học viên về mức độ tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, có 3.0% khẳng định thỉnh thoảng có tham gia, 0.4% không bao giờ tham gia; về mức độ tham gia một số hình thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, có 1.2% đến 3.0% có tham gia nhưng không thường xuyên và một số ý kiến khẳng định không tham gia tương ứng với mỗi hình thức [Phụ lục 4].

3.2.2. Một số kinh nghiệm công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Một là, đặc biệt coi trọng tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các chủ thể và lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội chỉ có thể trở thành công việc tự giác, thường xuyên của các chủ thể, các lực lượng khi có nhận thức đúng, trách nhiệm cao và nhận thức, trách nhiệm đó phải thường xuyên, liên tục được củng cố, tăng cường. Thực tế cho thấy, những ưu điểm và hạn chế của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội gắn liền với nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng tham gia. Thực tiễn mạng xã hội cũng cho thấy, với một chiếc điện thoại thông minh đã trở nên rất phổ biến hiện nay, một người thật dễ dàng và rất đơn giản để có thể bày tỏ trạng thái phản hồi với bài đăng của người dùng mạng xã hội hoặc thông tin đăng tải của các thể lực thù địch, phản động. Tuy nhiên, sự bày tỏ đơn giản nhất là “thích” hay “không thích” (có thể tạo thành sức mạnh của số đông trên KGM) lại phụ thuộc một cách quyết định vào nhận thức, trách nhiệm của họ. Như vậy, mỗi người bằng một cách rất đơn giản, không phụ thuộc vào không gian và thời gian, đều có thể tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, vấn đề quyết định là nhận thức và ý thức tự giác của họ. Kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn là phải đặc biệt coi trọng tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các chủ thể và lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội chỉ có chất lượng, hiệu quả khi cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng các cấp và các lực lượng liên quan luôn có nhận thức đúng đắn, đầy đủ, nêu cao vai trò, trách nhiệm, thống nhất giữa nhận thức và hành động, nói đi đôi với làm, tích cực, chủ động, tự giác tham gia theo đúng chức năng, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn.

Vận dụng kinh nghiệm này đòi hỏi cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng mà trước hết là BCĐ 35, cơ quan thường trực BCĐ 35 ở các HV, TSQ quân đội và các lực lượng liên quan phải thường xuyên quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn của Đảng, QUTW, BQP, TCCT

về công tác chính trị, tư tưởng và bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, đồng thời tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục kịp thời, đầy đủ đến mọi cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ thuộc quyền, trên cơ sở đó nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa, những thuận lợi, khó khăn trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội; nắm chắc quyền hạn, trách nhiệm của từng tổ chức, lực lượng trong tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Khắc phục kịp thời, triệt để mọi biểu hiện xem nhẹ vai trò của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM hoặc nhận thức không đầy đủ, dùn dẩy trách nhiệm, coi công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội là việc riêng của cơ quan thường trực BCD 35, cán bộ chính trị, Lực lượng 47 mà thiếu trách nhiệm trong tham gia lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Hai là, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn quyết liệt, nhạy bén, sáng tạo, kịp thời của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp và BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35

Thực tiễn công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội luôn đặt ra những vấn đề mới, vấn đề khó. Giải quyết, tháo gỡ các vấn đề đặt ra của thực tiễn phụ thuộc một cách quyết định vào sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp và BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35. Ở đâu cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp quyết liệt, sáng tạo trong triển khai, tổ chức thực hiện và BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 sâu sát thực tiễn, tích cực, chủ động tham mưu, hướng dẫn, định hướng hoạt động, kiểm tra thì ở đó công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM đạt chất lượng, hiệu quả cao. Và ngược lại, ở đâu cấp uỷ, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 buông lỏng lãnh đạo, thiếu quyết liệt, sáng tạo trong chỉ đạo, hướng dẫn, không sâu sát kiểm tra, không kịp thời nắm bắt và giải quyết các khó khăn, bất cập thì ở đó công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM có nhiều hạn chế, khuyết điểm, lúng túng trong tổ chức hoạt động, không động viên, huy động được đông đảo cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ tham gia. Kinh nghiệm rút ra là sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp uỷ, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp mà trước hết là đảng uỷ, ban

giám đốc, ban giám hiệu, chính uỷ, chính trị viên, cán bộ đảm nhiệm CTĐ, CTCT, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 là nhân tố quyết định chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Vận dụng kinh nghiệm này đòi hỏi cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 ở các HV, TSQ quân đội và các lực lượng liên quan phải quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP, TCCT có liên quan đến công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Thường xuyên xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát đúng và quyết liệt, sáng tạo trong chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện, sâu sát kiểm tra, đôn đốc. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, lực lượng trong tiến hành công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội phải được quy định chặt chẽ bằng hệ thống quy chế và không ngừng được bổ sung, hoàn thiện. Xác định rõ trách nhiệm và cơ chế thực hiện, kiểm tra, giám sát theo đúng chức năng, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn trong tiến hành công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Thường xuyên bám sát sự phát triển của KGM và tình hình thực tiễn; nắm chắc âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động; nhạy bén nắm bắt và tích cực, chủ động, quyết liệt giải quyết các vấn đề thực tiễn trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao.

Ba là, bám sát thực tiễn, sự phát triển của KGM, âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động; thường xuyên bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ với các mặt công tác, các nhiệm vụ; không ngừng đổi mới, vận dụng linh hoạt, sáng tạo nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ

Khảo sát ở các HV, TSQ quân đội cho thấy, nếu xa rời thực tiễn và sự phát triển của KGM thì hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM sẽ rơi vào hình thức, các nội dung của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM sẽ mang tính chủ quan, nhanh chóng lạc hậu, chất lượng, hiệu quả hạn chế. Không gắn với các mặt công tác, các nhiệm vụ thì công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội tự thân nó mất vai trò vốn có, đồng thời hạn chế khả năng phát

huy sức mạnh tổng hợp, huy động các nguồn lực tham gia. Nội dung, phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM mang tính toàn diện, nhiều mặt, rộng lớn, sâu sắc nhưng cũng rất cụ thể và không ngừng phát triển. Trong khi đó, thực tiễn và KGM phát triển, biến đổi rất nhanh chóng, phức tạp; các thế lực thù địch, phản động liên tục thay đổi âm mưu, thủ đoạn chống phá NTĐT của Đảng trên KGM, ngày càng tinh vi hơn, thâm độc hơn. Chủ động đổi mới, vận dụng linh hoạt, sáng tạo nội dung, phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ phản ánh sâu sắc trách nhiệm, năng lực của các chủ thể, lực lượng tham gia trong thực tiễn; liên quan mật thiết đến xác định đúng mục đích, đối tượng, hình thức, biện pháp cụ thể và tổ chức lực lượng, bảo đảm CNTT, phương tiện bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Kinh nghiệm rút ra là các chủ thể và lực lượng phải thường xuyên bám sát thực tiễn, sự phát triển của KGM; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ với các mặt công tác, các nhiệm vụ; không ngừng đổi mới, vận dụng linh hoạt, sáng tạo nội dung, phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ.

Vận dụng kinh nghiệm này, các chủ thể và lực lượng, cả trong lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và tham gia hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội phải luôn bám sát và xuất phát đầy đủ từ tình hình thế giới, khu vực, trong nước, thực tiễn lãnh đạo cách mạng của Đảng, thực tiễn Quân đội và mỗi HV, TSQ; bám sát và nhạy bén nắm bắt sự phát triển của KGM, trước hết là sự phát triển của mạng xã hội; nắm chắc và chủ động dự báo đúng âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động chống phá NTĐT của Đảng trên KGM. Kết hợp chặt chẽ công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM với các mặt hoạt động CTĐ, CTCT, với công tác giáo dục, đào tạo, công tác khoa học quân sự, công tác hành chính quân sự, chuyển đổi số... Một mặt không ngừng nâng cao tính Đảng, tính chiến đấu của các mặt công tác, mặt khác cụ thể hoá, vận dụng linh hoạt, sáng tạo, thực hiện hiệu quả nội dung, phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong các mặt công tác, các nhiệm vụ. Thường xuyên coi trọng và đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, không ngừng đổi mới nội dung, phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Trên cơ sở đó, bảo đảm sự đồng bộ trong xây dựng, không ngừng phát triển lực lượng, trang

thông tin điện tử và CNTT, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Bốn là, tập trung xây dựng lực lượng nòng cốt mạnh gắn với phát huy sức mạnh tổng hợp, tăng cường phối hợp các tổ chức, lực lượng bên trong và bên ngoài các HV, TSQ quân đội tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM

Đây là kinh nghiệm quý được đúc kết từ thực tiễn công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Xây dựng được lực lượng nòng cốt mạnh là kết quả nổi bật của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội những năm qua. Thực tế cho thấy, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 ở HV, TSQ quân đội biết tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ của cấp ủy, cơ quan cấp trên; xây dựng, phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt gắn với phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng thuộc quyền; biết tổ chức kết hợp chặt chẽ các tổ chức, lực lượng trong và ngoài đơn vị thì chất lượng, hiệu quả bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM không ngừng được nâng cao. Ngược lại, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 ở HV, TSQ quân đội không biết tranh thủ các mối quan hệ công tác, coi nhẹ hoặc tổ chức phối hợp giữa các tổ chức, lực lượng một cách hình thức, chiếu lệ thì chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội cũng bị hạn chế.

Vận dụng kinh nghiệm này, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp, các cơ quan chức năng cần thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”, các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc, đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ có chất lượng ngày càng cao. Đặc biệt coi trọng xây dựng lực lượng nòng cốt mạnh, không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Quy định cụ thể vai trò, nhiệm vụ của các tổ chức, lực lượng trong từng nội dung của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, lực lượng trong triển khai thực hiện. Cơ quan thường trực BCD 35 cần thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với cơ quan chức năng cấp trên, kịp thời tranh thủ sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; phát huy vai trò là trung tâm phối hợp, hiệp đồng với các tổ chức,

lực lượng cả bên trong và bên ngoài các HV, TSQ quân đội. Tích cực, chủ động mở rộng mối quan hệ phối hợp bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM với các tổ chức, cơ quan, đơn vị bên ngoài các HV, TSQ. Thường xuyên đổi mới, đa dạng hoá nội dung, hình thức phối hợp hoạt động trên cơ sở phát huy thế mạnh và trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau của các bên. Thiết lập cơ chế phối hợp theo phân cấp, kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, các vấn đề thực tiễn phát sinh, bảo đảm không ngừng củng cố, tăng cường quan hệ công tác chặt chẽ, thực chất, hiệu quả trong tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Tiểu kết chương 3

Những năm qua, các HV, TSQ quân đội đã luôn coi trọng và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tiến hành công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Nội dung công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội được triển khai toàn diện, đạt được nhiều kết quả quan trọng, một số mặt nổi bật. Nhiều vấn đề mới về lý luận và thực tiễn đã được giải quyết kịp thời, một số mô hình hoạt động sáng tạo, hiệu quả được nhân rộng ra toàn quân, toàn quốc, khẳng định vai trò nòng cốt, xung kích của các HV, TSQ quân đội trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Tuy nhiên, trong từng nội dung công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm. Một số HV, TSQ quân đội chưa phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, lợi thế, tiềm năng của cơ sở đào tạo, NCKH trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Những hạn chế, khuyết điểm đó do nhiều nguyên nhân, song chủ yếu là do nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể, lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng có nội dung, có mặt chưa theo kịp sự phát triển của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM và sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ; phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa thường xuyên, chưa toàn diện.

Từ thực trạng và nguyên nhân ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội rút ra một số kinh nghiệm có giá trị chỉ đạo thực tiễn. Thứ nhất là, đặc biệt coi trọng tạo sự chuyển

biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các chủ thể và lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Thứ hai là, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn quyết liệt, nhạy bén, sáng tạo, kịp thời của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp và BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35. Thứ ba là, bám sát thực tiễn, sự phát triển của KGM; thường xuyên bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ với các mặt công tác, các nhiệm vụ; không ngừng đổi mới, vận dụng linh hoạt, sáng tạo nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ. Thứ tư là, tập trung xây dựng lực lượng nòng cốt mạnh gắn với phát huy sức mạnh tổng hợp, tăng cường phối hợp các tổ chức, lực lượng bên trong và bên ngoài các HV, TSQ quân đội tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Kết quả đánh giá thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân và rút ra kinh nghiệm là cơ sở quan trọng, trực tiếp để xác định phương hướng, đề xuất những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội đến năm 2035.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI ĐẾN NĂM 2035

4.1.1. Dự báo các yếu tố tác động đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Một là, tình hình thế giới và khu vực

Dự báo về tình hình thế giới, Đại hội XIV của Đảng chỉ rõ: “Cục diện thế giới đang chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng, phân mảnh và phân tuyến mạnh. Hoà bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn song đứng trước nhiều thách thức mới” [59, tr.77]. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, cạnh tranh các nguồn tài nguyên trở nên nghiêm trọng hơn sẽ thúc đẩy liên kết tạo ảnh hưởng và sự phân cực, xung đột cục bộ, chiến tranh uỷ nhiệm ở nhiều khu vực trên thế giới. Chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế ngày càng gia tăng. Những vấn đề mang tính toàn cầu, an ninh phi truyền thống, như: bảo vệ hòa bình, an ninh con người, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh xã hội, an ninh mạng, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, ... diễn biến phức tạp, đặt ra nhiều thách thức mới.

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển. Sự bành trướng, xâm lăng kiểu mới của các nước lớn trên tất cả các lĩnh vực, mà thực chất là sự áp đặt của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giá trị chính trị, văn hoá, tinh thần, đạo đức tư sản sẽ gia tăng mạnh mẽ. Cùng với đó, xung đột của quá trình hình thành, phổ

biến các giá trị toàn cầu và quá trình phát triển các giá trị quốc gia, dân tộc diễn ra ngày càng gay gắt. Chuyển hoá giá trị trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, đạo đức, tôn giáo... trong quan hệ song phương, đa phương giữa các nước diễn ra mạnh mẽ. Kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, sản xuất, tiêu dùng toàn cầu vẫn tiếp tục được thúc đẩy nhưng tốc độ có thể chậm lại do sự đứt gãy và điều chỉnh các chuỗi cung ứng. Những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới sẽ tác động ngày càng trực tiếp, nghiêm trọng hơn đối với ổn định, phát triển kinh tế của các nước trong đó có Việt Nam, và theo đó tác động mạnh mẽ đến sự ổn định chính trị, xã hội, an ninh tư tưởng...

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, khu vực Đông Nam Á tiếp tục phát triển song cũng đối mặt với nhiều thách thức. Sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn sẽ tiếp tục thúc đẩy những yếu tố bất ổn trong khu vực. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn biến phức tạp, thường trực nguy cơ bùng nổ xung đột vũ trang. Cùng với đó, các vấn đề an ninh phi truyền thống ở Đông Nam Á sẽ trầm trọng hơn.

Tình hình thế giới, khu vực sẽ đặt ra những vấn đề mới về nội dung bảo vệ NTST của Đảng trên KGM. Mặt khác, trên KGM, thông tin về tình hình thế giới và khu vực tác động trực tiếp, đa chiều đến nhận thức, tư tưởng mỗi người, thúc đẩy những diễn biến, chuyển hoá tư tưởng, tâm lý phức tạp. Do vậy, cũng sẽ đặt ra nhiều vấn đề mới về việc cung cấp thông tin, định hướng thông tin, định hướng dư luận xã hội, quản lý mạng xã hội nhằm giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trên KGM.

Hai là, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ và KGM tiếp tục có những xu hướng biến đổi mới

Đại hội XIV của Đảng dự báo: “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực. Lực lượng sản xuất mới, nhất là công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo phát triển đột phá chưa từng có” [59, tr.78]. Và do vậy, sẽ đưa đến những biến đổi sâu sắc, toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội nhân loại, nhất là về chất lượng cuộc sống, kết cấu giai cấp, cơ cấu nghề nghiệp, sự chuyển đổi của toàn bộ hệ thống sản xuất, kinh doanh, quản trị trên phạm vi toàn cầu. Các doanh nghiệp công nghệ lớn của thế giới sẽ gia tăng ảnh

hưởng, bao gồm cả các lĩnh vực nhạy cảm của mỗi quốc gia như chính trị, tư tưởng, an ninh, văn hoá, dân chủ, tôn giáo, nhân quyền... trên phạm vi toàn cầu thông qua thúc đẩy và chi phối sự phát triển của KGM.

Các công nghệ nền tảng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing)... sẽ tạo ra những xu hướng biến đổi mới và phát triển rất nhanh của KGM. Kết nối xã hội, sinh hoạt, học tập, làm việc, mua bán, giải trí... của con người chủ yếu diễn ra trên KGM. Trí tuệ nhân tạo sẽ phát triển mạnh mẽ, trở thành công cụ mà mỗi người sử dụng phục vụ nhu cầu của mình trên KGM. Vượt qua vai trò của một công cụ, trí tuệ nhân tạo sẽ tạo ra ý thức hệ mới trên KGM, có thể gọi là ý thức hệ trí tuệ nhân tạo. Cùng với đó, trí tuệ nhân tạo sẽ xoá nhoà các giới hạn rào cản về ngôn ngữ trên KGM. Kết nối toàn cầu sẽ trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết và sự kết nối, giao tiếp trực tiếp tất yếu thúc đẩy sự giao lưu, tiếp nhận các quan điểm, tư tưởng, lối sống, văn hoá... của mỗi cá nhân, cộng đồng, xã hội, quốc gia, dân tộc. Với lượng thông tin, tri thức khổng lồ trên KGM và sự tương tác, tiếp nhận trực tiếp, không có giới hạn trên các phương diện sẽ làm thay đổi mạnh mẽ hơn nhu cầu, thói quen, cách thức tiếp nhận thông tin của con người. Truyền thông xã hội, truyền thông đa phương tiện ngày càng chiếm ưu thế trên KGM. Các nền tảng mạng xã hội sẽ phát triển nhanh, một mặt vừa đáp ứng nhu cầu, thói quen của người dùng, mặt khác bản thân nó sẽ định hình nhu cầu, thói quen của người dùng. Tính chất đa chiều, khó kiểm chứng của thông tin mạng ngày càng gia tăng. Đặc biệt là tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc, tội phạm liên quan đến KGM sẽ diễn biến phức tạp hơn. Phân biệt mặt chính trị, tư tưởng và mặt nhận thức, tâm lý, thói quen hành vi của tổ chức, cá nhân đăng tải thông tin mạng sẽ ngày càng khó khăn. Sự phát triển của truyền thông xã hội sẽ thúc đẩy nguy cơ “xét lại”, tranh luận công khai về các vấn đề trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là các vấn đề nhạy cảm về chính trị, lịch sử, văn hoá, dân tộc, tôn giáo, nhân quyền... Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng biến đổi, phát triển của KGM vừa là cơ hội để tăng cường trận địa tư tưởng của Đảng trên KGM, vừa đặt ra những thách thức rất lớn. Xây dựng thế trận lòng dân, thế trận bảo

vệ NTĐT của Đảng trên KGM là vấn đề chiến lược những năm tiếp theo. Tích cực nghiên cứu, ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chủ động dự báo, đón đầu, thích ứng nhanh với sự phát triển, biến đổi KGM; triển khai đồng bộ các biện pháp về tư tưởng, chính trị, pháp lý, ngoại giao, kinh tế, hành chính, hình sự, khoa học - kỹ thuật, báo chí - truyền thông là đòi hỏi tất yếu trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Ba là, đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới với thời cơ, vận hội lớn đan xen nhiều khó khăn, thách thức, có những mặt gay gắt, nặng nề hơn so với giai đoạn trước

Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta chung sức, đồng lòng tiến bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đảng ta dự báo: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam sẽ ngày càng phát triển, khẳng định sự đúng đắn trong đường lối, quan điểm của Đảng ta [60, tr.243]. Mặc dù đối mặt với không ít khó khăn, song tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam vẫn có thể đạt trung bình ở mức hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, tiếp tục duy trì mức cao trong giai đoạn 2030 - 2045. Tính chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội ngày càng thể hiện sâu sắc trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam được hình thành, hoàn thiện sẽ định hướng, thống nhất ý chí, tình cảm, hành động và định hướng sự phát triển bền vững của đất nước. Môi trường và đời sống văn hoá ngày càng phong phú, văn minh, lành mạnh. Đời sống của người dân sẽ không ngừng nâng cao và được thụ hưởng các dịch vụ xã hội chất lượng cao. Chính sách giáo dục, y tế của Đảng và Nhà nước khơi dậy mạnh mẽ tình cảm, niềm tin của Nhân dân. Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc và lợi ích quốc gia - dân tộc tiếp tục được bảo vệ vững chắc. Thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân tiếp tục được củng cố, tăng cường. Với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, vị thế, uy tín, tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên thế giới và khu vực sẽ ngày càng được nâng cao. Hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, tinh gọn, mạnh. Năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng tiếp tục được nâng lên, công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu

tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được đẩy mạnh. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng hoàn thiện, thực sự là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được củng cố, mở rộng.

Đảng ta cũng nhận định: “đất nước ta sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, có những mặt gay gắt, nặng nề hơn so với giai đoạn trước” [59, tr.79-80]. Nguy cơ bão thu nhập trung bình vẫn là thách thức lớn, già hoá dân số tăng nhanh. Sự phát triển của kinh tế tư nhân đặt ra nhiều vấn đề mới trong xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị và gia tăng phân hoá giàu nghèo. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên một số lĩnh vực vẫn diễn biến phức tạp. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến gay gắt. Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế sẽ tác động mạnh mẽ, toàn diện hơn, ảnh hưởng sâu sắc hơn đối với các lĩnh vực chính trị, văn hoá, truyền thống, đạo đức, lối sống... ở nước ta. Về mặt ý thức hệ, các quan điểm, tư tưởng chính trị phi mác-xít có điều kiện thâm nhập sâu rộng hơn trong đời sống xã hội, nếu buông lỏng trận địa tư tưởng của Đảng, nó sẽ dần trở thành những trào lưu, khuynh hướng trong giới trẻ. Các yếu tố văn hoá phương Tây và văn hoá nước ngoài tiếp tục du nhập một cách chính thức hoặc không chính thức, được người dân đón nhận một cách tự do, cởi mở hơn, từng bước chiếm chỗ đứng trong đời sống xã hội ở một bộ phận dân cư. Gọi các thế hệ theo cách tiếp cận khá phổ biến hiện nay, thế hệ “Gen Z” và tiếp theo nữa là thế hệ “Gen Alpha” sẽ tiếp nhận các yếu tố chính trị, văn hoá, đạo đức, lối sống nước ngoài một cách chủ động, cởi mở hơn các thế hệ trước.

Tình hình trong nước một mặt tạo cơ sở vững chắc để nâng cao niềm tin của Nhân dân, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trên KGM, mặt khác cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với việc tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Bốn là, nền tảng tư tưởng, lý luận, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tiếp tục được phát triển, hoàn thiện

Đại hội XIV của Đảng xác định: “Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về chủ nghĩa xã hội, về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ

nghĩa xã hội ở Việt Nam; tiếp tục hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới” [59, tr.131]. Đặc biệt, trong danh mục các nhiệm vụ, đề án, dự án công trình quan trọng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Đảng ta xác định: Thực hiện Đề án tổng kết 100 năm Đảng Cộng sản lãnh đạo cách mạng Việt Nam; thực hiện Đề án tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình khoa học trọng điểm đặc biệt cấp quốc gia nghiên cứu về sự vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận về đường lối đổi mới của Đảng trong kỷ nguyên mới của dân tộc; tăng cường bảo vệ NTTT của Đảng... Theo đó, NTTT, lý luận của Đảng tiếp tục được bổ sung, phát triển toàn diện. Đây là cơ sở chính trị, lý luận, tư tưởng quan trọng để tăng cường bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM, vũ khí lý luận sắc bén để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Qua 05 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, Bộ Chính trị khoá XIII đã ban hành Kết luận số 89-KL/TW, ngày 25/7/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW. Ngay từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIV, Đảng ta đã ban hành Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIV về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng; Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 22/8/2026 về Chiến lược CTMT trong bối cảnh mới. Đây là những văn bản đặc biệt quan trọng, là cơ sở chính trị, kim chỉ nam định hướng công tác bảo vệ NTTT của Đảng nói chung và bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội nói riêng trong những năm tiếp theo. Đặc biệt, thực hiện Kết luận số 89-NQ/TW, hệ thống lý luận cơ bản về bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; Đề án tổng thể về các giải pháp kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch từ Trung ương đến cơ sở được xây dựng. Cùng với đó, quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị khoá XIII về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia sẽ tạo ra bước phát triển mới của KGM ở nước ta. Đây là những vấn đề có ý nghĩa chiến lược, mở ra những điều kiện và cơ hội lớn để tăng cường công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Trên cơ sở thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng, hệ thống pháp luật, chính sách của Nhà nước về bảo vệ NTĐT của Đảng, bảo vệ Tổ quốc trên KGM, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng... ngày càng hoàn thiện. Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã ban hành Luật Trí tuệ nhân tạo (AI), là luật đầu tiên quy định khung pháp lý toàn diện cho lĩnh vực trí tuệ nhân tạo - một trong những lĩnh vực cốt lõi trong thời đại phát triển số và kỷ nguyên công nghệ mới; cùng với đó là việc xây dựng Chiến lược phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, có lộ trình xây dựng Nghị định của Chính phủ, tiến tới xây dựng Luật Phòng, chống tin giả, tin sai sự thật sẽ tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong tiến hành công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong giai đoạn mới.

Năm là, các thế lực thù địch, phản động tăng cường chống phá NTĐT của Đảng trên KGM với những âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, thâm độc

Đảng ta dự báo: “Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục thực hiện nhiều thủ đoạn, âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta” [59, tr.80]. Như vậy, mục tiêu chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch, phản động là nhất quán, không thay đổi, trong đó chúng sẽ đẩy mạnh chống phá NTĐT của Đảng trên KGM, thúc đẩy suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong xã hội, từng bước hình thành đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập ở nước ta. Không gian mạng là mặt trận đấu tranh tư tưởng, lý luận chủ yếu giữa ta và các thế lực thù địch, phản động; giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trên KGM là vấn đề then chốt, có ý nghĩa chiến lược trong bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Trên KGM, các thế lực thù địch, phản động sẽ thường xuyên chủ động điều chỉnh âm mưu, nội dung, phương thức, thủ đoạn chống phá NTĐT của Đảng. Ở phương diện chống phá về ý thức hệ, cùng với phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các thế lực thù địch, phản động sẽ tập trung công phá lý luận về đường lối đổi mới của Đảng; xuyên tạc, đối lập lý luận về đường lối đổi mới của Đảng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Ở phương diện chống phá Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, chống phá Nhà nước pháp quyền và chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các thế lực thù địch, phản động

sẽ triệt để lợi dụng tình hình thế giới, khu vực và trong nước để xuyên tạc đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xuyên tạc, phủ nhận vai trò, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xuyên tạc mối quan hệ giữa Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Toà án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; xuyên tạc, chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; xuyên tạc đời tư và mối quan hệ giữa các lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; tập trung chống phá vấn đề nhân sự, cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xuyên tạc hoạt động của hệ thống chính trị nước ta, trong đó hệ thống chính quyền địa phương hai cấp sẽ là trọng tâm chống phá. Có thể có những chiến dịch chống phá với quy mô lớn trên KGM của các thế lực thù địch, phản động trong quá trình toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta triển khai thực hiện Đề án tổng kết 100 năm Đảng Cộng sản lãnh đạo cách mạng Việt Nam và Đề án tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội... Ở phương diện chống phá công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, các thế lực thù địch, phản động sẽ tập trung tuyên truyền, xuyên tạc, thúc đẩy nguy cơ lệch hướng xã hội chủ nghĩa; xuyên tạc, gieo rắc tư tưởng hoài nghi các mục tiêu phát triển của đất nước ta trong kỷ nguyên mới; đẩy mạnh tuyên truyền, xuyên tạc tình hình dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; kích động tư tưởng dân tộc cực đoan, tư tưởng ly khai. Ở phương diện chống phá lợi ích quốc gia - dân tộc, môi trường hoà bình, ổn định ở nước ta, các thế lực thù địch, phản động triệt để lợi dụng những bức xúc trong đời sống Nhân dân và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm để kích động chống phá, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội; khi có thời cơ sẽ kích động biểu tình, bạo loạn lật đổ ở các quy mô và phạm vi khác nhau. Ở phương diện chống phá nền văn hoá và truyền thống dân tộc, các thế lực thù địch phản động sẽ triệt để lợi dụng KGM để du nhập văn hoá, lối sống tư sản; xuyên tạc hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; xuyên tạc lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng, thúc đẩy “xét lại”, “lật sử”; thúc đẩy các trào lưu sống trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc ta. Đối với Quân đội, các thế lực thù địch,

phản động sẽ tập trung xuyên tạc, chống phá quá trình xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xuyên tạc đời tư của các đồng chí lãnh đạo QUTW, BQP; xuyên tạc, phủ nhận giá trị văn hoá “Bộ đội Cụ Hồ”; xuyên tạc nguyên tắc, cơ chế Đảng, Nhà nước lãnh đạo, quản lý Quân đội nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; xuyên tạc bản chất, truyền thống, chức năng, nhiệm vụ của Quân đội; chia rẽ quan hệ quân dân, quan hệ giữa Quân đội nhân dân và Công an nhân dân...

Truyền thông xã hội, truyền thông đa phương tiện sẽ là công cụ chủ yếu của các thế lực thù địch, phản động chống phá NTĐT của Đảng trên KGM. Trí tuệ nhân tạo và các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ được các thế lực thù địch, phản động triệt để lợi dụng để chống phá ta. Chúng đẩy mạnh lợi dụng trí tuệ nhân tạo (Deepfake, Machine learning...) thu thập thông tin cá nhân (hình ảnh, giọng nói, chữ viết) để lồng ghép, chỉnh sửa, tạo ra các video giả mạo các đồng chí lãnh đạo ở cả Trung ương và địa phương để tuyên truyền nội dung sai trái, bịa đặt, đánh lừa dư luận, gây hoài nghi, hoang mang trong xã hội. Tạo lập các trang thông tin điện tử và tài khoản mạng xã hội giả mạo cơ quan nhà nước, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và những người nổi tiếng, có ảnh hưởng lớn trong xã hội. Tạo ra các thủ đoạn lừa đảo mới trên KGM, gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Một trong những thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động là sẽ triệt để lợi dụng các phần tử cơ hội chính trị, các KOLs để chống phá. Tạo lập và thúc đẩy các diễn đàn dưới danh nghĩa “phản biện xã hội”, dân chủ, tranh luận, kiến nghị, kêu cứu của người dân... trên KGM để chống phá. Phương thức lan truyền thông tin sai trái, thù địch sẽ ngày càng tinh vi, khó nhận diện hơn.

Sáu là, sự phát triển của nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; chủ trương xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và xây dựng nhà trường quân đội thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực được đẩy mạnh

Trong giai đoạn mới của cách mạng, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa có sự phát triển mới, với yêu cầu cao hơn và toàn diện hơn. Đại hội XIV của Đảng xác định:

Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ thành quả cách mạng, sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá; giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống văn hoá dân tộc, nâng cao vị thế quốc tế của đất nước; bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, an ninh con người, an ninh chế độ; an ninh văn hoá - tư tưởng, an ninh kinh tế - tài chính, an ninh mạng - dữ liệu, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước...; tăng cường quốc phòng toàn dân, phòng thủ chủ động; ngăn ngừa, đẩy lùi từ sớm các nhân tố gây mất ổn định chính trị từ bên trong; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững và củng cố môi trường hoà bình để xây dựng, phát triển đất nước [59, tr.113].

Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới đòi hỏi phải phát huy sức mạnh tổng hợp và thực hiện bằng tất cả các phương thức, biện pháp, cả vũ trang, quân sự và cả phi vũ trang, phi quân sự. Là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, yêu cầu mới đặt ra đối với Quân đội không những phải tinh nhuệ trên mặt trận đấu tranh quân sự mà còn phải tinh nhuệ trong đấu tranh trên lĩnh vực chính trị - tư tưởng. Trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, Quân đội phải luôn giữ vững bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc; có khả năng miễn dịch trước âm mưu “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch, phản động. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, Đảng, Nhà nước và Quân đội xác định tập trung xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Quá trình đó đặt ra yêu cầu cao hơn đối với Quân đội trong phát huy vai trò nòng cốt bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, vừa khách quan đòi hỏi vừa tạo những điều kiện thuận lợi trong kết hợp giữa tác chiến KGM với bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, xác định đầu tư nguồn lực, xây dựng nhà trường thông minh, chính quy, mẫu mực, hiện đại; một số HV, TSQ trở thành trung tâm khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Các HV, TSQ quân đội tiếp tục là lực lượng nòng cốt, xung kích của toàn quân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM. Sự gắn kết giữa công tác giáo dục, đào tạo, NCKH, các mặt công tác khác với công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM sẽ có bước phát triển mới với yêu cầu ngày càng cao. Cùng với đó là những điều kiện về tổ chức, lực lượng, phương tiện, CNTT phục vụ nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội sẽ ngày càng tốt hơn.

4.1.2. Phương hướng tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội đến năm 2035

Một là, tiếp tục quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo đường lối, quan điểm của Đảng, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; Nghị quyết số 35-NQ/TW; Kết luận số 89-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW; Quy định số 19-QĐ/TW về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng; Nghị quyết số 25-NQ/TW về Chiến lược CTMT trong bối cảnh mới; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các nghị quyết, chỉ thị, đề án của QUTW, BQP. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng; bảo đảm sự nhất quán tuyệt đối về chính trị, tư tưởng; thực sự gắn nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM với nhiệm vụ chuyên môn, là việc làm tự giác, thường xuyên hằng ngày, lâu dài, quyết liệt của các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị và từng cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ.

Hai là, chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của QUTW, BQP, TCCT, BCD 35 QUTW, Cơ quan Thường trực BCD 35 QUTW; giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp uỷ, tổ chức đảng; sự chỉ đạo, quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp; phát huy cao độ vai trò chủ động tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, điều phối, kiểm tra của BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35; tiếp tục khẳng định vị thế và không ngừng nâng cao vai trò nòng cốt, xung kích đi đầu toàn quân của các HV, TSQ quân đội trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM.

Ba là, phát huy thế mạnh của cơ sở đào tạo, NCKH, tăng cường gắn kết giữa công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM với công tác giáo dục, đào tạo và công

tác khoa học quân sự. Chú trọng bồi dưỡng toàn diện phẩm chất, năng lực bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM cho học viên theo mục tiêu đào tạo; đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa “xây” và “chống”, giữa “phủ xanh”, lan toả thông tin tích cực với nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM; bám sát thực tiễn, đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức và không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, lan toả thông tin tích cực, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM.

Bốn là, bám sát sự phát triển của KGM và yêu cầu nhiệm vụ, đẩy mạnh đổi mới mô hình tổ chức lực lượng, xây dựng lực lượng nòng cốt tinh nhuệ, hiện đại gắn với phát triển lực lượng rộng khắp; phát triển, không ngừng hoàn thiện mạng lưới trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng ở các HV, TSQ; tăng cường phối hợp với các tổ chức, lực lượng trong và ngoài Quân đội tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; không ngừng đổi mới, nội dung, hình thức, mở rộng phạm vi liên kết, phối hợp, xây dựng thể trận bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM vững chắc, toàn diện, rộng khắp.

Năm là, huy động các nguồn lực, phát triển mạnh CNTT, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, gắn chuyển đổi số với tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; hiện đại hoá, đồng bộ hoá hệ thống chỉ huy, quản lý, điều hành và phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Đây là giải pháp giữ vai trò nền tảng để thực hiện các giải pháp khác nhằm tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Trong hoạt động thực tiễn, nhận thức và trách nhiệm có quan hệ chặt chẽ, tạo ra động lực thúc đẩy và định hướng, dẫn dắt, chỉ đạo hành động của con người. Đảng ta xác định bảo vệ NTĐT của Đảng trong tình hình mới, đấu tranh phản bác có hiệu quả đối với tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch là việc làm tự giác, thường xuyên, lâu dài, quyết liệt. Bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM càng đòi hỏi cao về tính tự giác, thường xuyên, lâu dài, quyết liệt đó, phải thực sự là công việc tự giác, hằng ngày của cán bộ, đảng viên. Do vậy, để tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội đặt ra yêu cầu rất cao về nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể và lực lượng tham gia.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội giai đoạn hiện nay, cần tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

Một là, nâng cao nhận thức của các chủ thể, lực lượng về NTĐT và bảo vệ NTĐT của Đảng trong tình hình mới

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng: “Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng” [59, tr.81]. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng là vũ khí tư tưởng, lý luận sắc bén để bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Thường xuyên học tập, giáo dục, quán triệt sâu sắc những thành tựu vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta. Nắm vững những vấn đề bản chất, cốt lõi tạo nên sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quân đội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các nghị quyết, chỉ thị của QUTW, BQP, nâng cao nhận thức gắn với củng cố niềm tin tuyệt đối vào đường lối lãnh đạo của Đảng trong kỷ nguyên mới của dân tộc. Một vấn đề đặc biệt quan trọng là làm cho các tổ chức, lực lượng nhận thức sâu sắc về sự thống nhất biện chứng, phát triển sáng tạo giữa chủ

nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, hợp thành NTĐT của Đảng - một chỉnh thể hoàn bị không thể tách rời. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XII, Kết luận số 89-KL/TW của Bộ Chính trị khoá XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW; Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIV về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, đề án có liên quan của QUTW, BQP, TCCT và của cấp uỷ, tổ chức đảng cấp trên. Kịp thời cập nhật, phổ biến thành tựu tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận cơ bản về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Phải tạo được sự thống nhất cao về nhận thức giữa các tổ chức, các lực lượng và coi trọng định hướng vận dụng sáng tạo trong thực tiễn, chống tư duy dập khuôn, máy móc, giáo điều.

Hai là, nâng cao nhận thức của các chủ thể, lực lượng về KGM và công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Bồi dưỡng, trang bị kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về KGM, CNTT phù hợp với từng nhóm đối tượng và phải được thường xuyên cập nhật, bổ sung những vấn đề mới, sự phát triển mới. Hiện nay, cần chú trọng bồi dưỡng kiến thức về truyền thông đa phương tiện, truyền thông xã hội, trí tuệ nhân tạo (AI)... Trí tuệ nhân tạo trao sức mạnh cho cả hai bên trên mặt trận bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Đây là vấn đề cần nhận thức sâu sắc để tích cực, chủ động nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng AI tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Tuyên truyền, giáo dục sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc trên KGM, phát triển KGM, bảo đảm an ninh, an toàn mạng quốc gia, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự trên KGM. Làm cho các tổ chức, lực lượng nhận thức sâu sắc tầm quan trọng hàng đầu, ý nghĩa sống còn của nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao nhận thức về đối tượng bảo vệ và đối tượng đấu tranh, nội dung, phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Thường xuyên quán triệt sâu sắc vai trò, nội dung công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Từng nhóm chủ thể, lực lượng phải được quán

triệt sâu sắc nội dung công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM gắn với chức năng, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể.

Ba là, nâng cao nhận thức của các chủ thể, lực lượng về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và sự cần thiết phải tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Thường xuyên phổ biến, nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác cách mạng đối với âm mưu, thủ đoạn các thế lực thù địch, phản động tiến hành trên KGM nhằm chống phá NTĐT của Đảng. Làm cho các chủ thể, lực lượng nắm chắc các tổ chức, cá nhân thù địch, phản động, cơ hội chính trị hoạt động ở nước ngoài và trong nước, các hãng truyền thông, trang thông tin điện tử chống phá NTĐT của Đảng trên KGM. Kịp thời phổ biến những trang, nhóm mới xuất hiện, đặc biệt coi trọng nâng cao nhận thức về những âm mưu, thủ đoạn mới ngày càng tinh vi, thâm độc của các thế lực thù địch, phản động. Trên cơ sở đó, nâng cao nhận thức cho các chủ thể, lực lượng về sự cần thiết phải tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Trong đó, cần thường xuyên quan tâm thông tin về các yếu tố tác động, cụ thể hoá gắn với yêu cầu nhiệm vụ để các chủ thể, lực lượng vừa nhận thức đúng về tính cấp thiết, vừa có cơ sở lý luận, thực tiễn tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Phổ biến, quán triệt, nhận thức đúng về những ưu điểm, hạn chế của hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, thực trạng, kinh nghiệm công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các cấp, giúp cho các tổ chức, lực lượng nắm vững và biết vận dụng sáng tạo những kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn. Đặc biệt, cần giáo dục, quán triệt để mỗi cấp nhận thức sâu sắc về những ưu điểm, hạn chế của mình trong tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM theo chức năng, nhiệm vụ, đồng thời thấy được cả những thuận lợi và khó khăn, nhận thức sâu sắc về những nội dung, biện pháp cần tiến hành để tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Bốn là, nâng cao trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Thường xuyên giáo dục, quán triệt làm cho các chủ thể, lực lượng nhận thức sâu sắc về vinh dự và trách nhiệm tiếp tục phát huy tốt hơn nữa vị trí, vai trò nòng

cốt, xung kích đi đầu toàn quân của các HV, TSQ quân đội trong tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Trên cơ sở đó, thường xuyên giáo dục, quán triệt sâu sắc về vị trí, vai trò, chức năng, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, các lực lượng trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Trách nhiệm, quyền hạn được giao phải luôn gắn với vai trò, trách nhiệm đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Từ đó, làm cho các chủ thể, lực lượng luôn ý thức sâu sắc việc kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của các tổ chức, lực lượng, thực sự là công việc tự giác, thường xuyên, hằng ngày của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ. Thường xuyên khơi dậy, động viên tiềm năng sáng tạo, ý thức tích cực, chủ động của mỗi tổ chức, cá nhân trong tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Trên cơ sở giáo dục trách nhiệm chung, nội dung giáo dục này phải được xác định cụ thể gắn với từng tổ chức, từng cá nhân trong từng nội dung công tác và trong từng nội dung, phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội, đồng thời xác định rõ trách nhiệm phối hợp, hiệp đồng bảo đảm sự đồng bộ, nhịp nhàng giữa các tổ chức, các lực lượng. Thường xuyên coi trọng nâng cao “sức đề kháng”, ý thức tổ chức kỷ luật cao cho mỗi cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ, xây dựng văn hoá ứng xử trên KGM, phát huy vai trò gương mẫu, trách nhiệm công dân khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.

Năm là, giáo dục, quán triệt ngăn ngừa, đấu tranh với những lệch lạc, sai trái về nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Tăng cường kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống” trong nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Thường xuyên và kiên quyết đấu tranh, phê phán các biểu hiện nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Chống bệnh chủ quan, máy móc, giáo điều trong quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, đề án, chương trình, kế hoạch của Đảng, QUTW, BQP, TCCT, cấp uỷ cấp trên có liên quan đến công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên

KGM. Quán triệt và thực hiện nghiêm Quy định số 207-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm; đồng thời, đấu tranh với các biểu hiện vi phạm quy định về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng. Kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh với mọi biểu hiện mất cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn chống phá NTĐT của Đảng trên KGM. Đặc biệt chú trọng giáo dục, đấu tranh phê phán, đẩy lùi các biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu tự tin của các chủ thể, lực lượng tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Phê phán các hiện tượng đơn giản, thiếu nhạy cảm chính trị, thiếu trách nhiệm, thờ ơ trong tiếp cận thông tin mạng, sử dụng mạng xã hội hoặc các biểu hiện cho rằng bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM là nhiệm vụ của lực lượng nòng cốt dẫn đến không tích cực, tự giác tham gia của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo nhiều hình thức, biện pháp, trong đó chú trọng một số hình thức, biện pháp chủ yếu sau:

Một là, tăng cường công tác giáo dục chính trị, công tác tuyên truyền, cổ động và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, tăng cường nội dung nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong chương trình, kế hoạch giáo dục chính trị hằng năm. Bổ sung, xây dựng các chuyên đề về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, ưu tiên nội dung mới, chú trọng gắn lý luận với thực tiễn và kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ từng năm. Tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng, nghiên cứu, học tập, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, đề án, chương trình, kế hoạch của Đảng, QUTW, BQP, TCCT và cấp trên có liên quan đến công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Tăng cường các nội dung có liên quan đến công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM mạng trong kiểm tra nhận thức chính trị của các đối tượng, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để có

hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với các đối tượng. Đổi mới hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, tăng cường thông tin chuyên đề, trao đổi chuyên sâu về các vấn đề liên quan của các chuyên gia đầu ngành cả trong và ngoài Quân đội. Phát huy hiệu quả của các thiết chế văn hoá, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức công tác tuyên truyền, cổ động gắn với hoạt động của các tổ chức, lực lượng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Hai là, thông qua sinh hoạt các tổ chức để giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM

Đây là biện pháp quan trọng gắn với nền nếp sinh hoạt, hoạt động của các tổ chức theo từng cấp ở các HV, TSQ quân đội, vừa bảo đảm tính kịp thời, vừa trực tiếp giải quyết các vấn đề về nhận thức, trách nhiệm của mỗi thành viên của mỗi tổ chức trong tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Cần xác định giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM là nội dung quan trọng, thường xuyên trong sinh hoạt của các tổ chức. Kết hợp chặt chẽ sinh hoạt lãnh đạo, sinh hoạt học tập, sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong thực hiện chế độ sinh hoạt của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp với nội dung cụ thể, thiết thực về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, trực tiếp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, cán bộ, đảng viên. Những vấn đề từ thực tiễn công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM phải được kịp thời giáo dục, quán triệt, rút kinh nghiệm trong giao ban chỉ huy hằng ngày, hằng tuần và gắn với chế độ giao ban trên các mặt công tác. Xác định cụ thể và thực hiện tốt nội dung về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong sinh hoạt quán triệt nhiệm vụ ở các cấp. Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, giáo dục, quán triệt về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong sinh hoạt của tổ chức đoàn thanh niên, hội đồng quân nhân, hội phụ nữ cơ sở. Thực hiện biện pháp này cần đặc biệt chú trọng nâng cao nhận thức, trách nhiệm gắn với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của các tổ chức trong tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Ba là, thông qua tập huấn, giảng dạy, sinh hoạt học thuật để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM

Căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ để xây dựng, thực hiện các chuyên đề về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong tập huấn cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên hằng năm. Đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức, tăng cường tập huấn ở cơ sở gắn với đặc điểm, thực tiễn đơn vị để định kỳ tổ chức tập huấn chuyên sâu về các vấn đề liên quan đến bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên, tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của học viên đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong từng bài giảng và các hình thức dạy học. Đây là vấn đề quan trọng trong thực hiện mục tiêu, yêu cầu đào tạo ở các HV, TSQ quân đội bảo đảm học viên tốt nghiệp ra trường có nhận thức, trách nhiệm đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM theo cương vị, chức trách, nhiệm vụ được giao. Tăng cường vận dụng các hình thức sinh hoạt học thuật phù hợp với đặc thù môi trường giáo dục, đào tạo, NCKH nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Chú trọng các hình thức sinh hoạt học thuật về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các cơ quan, khoa giảng viên, đơn vị, kết hợp sinh hoạt học thuật nội bộ với mở rộng phạm vi liên kết tổ chức để nâng cao hiệu quả.

Bốn là, thông qua thực tiễn công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các chủ thể, lực lượng

Thực tiễn là tiêu chuẩn, thước đo đánh giá nhận thức, trách nhiệm trong hoạt động của các tổ chức, lực lượng. Các cấp phải luôn bám sát thực tiễn công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội để đánh giá nhận thức, trách nhiệm và cũng thông qua đó để giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng. Trước hết, cần tiếp tục thống nhất, hoàn thiện thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, mà suy cho cùng thì đó chính là chất lượng, hiệu quả thực hiện nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Trên cơ sở đó, cấp trên phải tăng cường kiểm tra hoạt động thực tiễn để kịp thời phát hiện và giải quyết những vấn đề về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng, các tổ chức, lực lượng cấp dưới. Đối với mỗi cấp, cần thường xuyên tự phê bình và phê bình, tự rút kinh nghiệm trong thực tiễn để không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm đáp

ứng yêu cầu tăng cường công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ giai đoạn hiện nay. Cần phân định giữa vấn đề nhận thức và vấn đề trách nhiệm trong thực tiễn của các chủ thể, lực lượng theo chức năng, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn đối với chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM để có nội dung, biện pháp giáo dục cụ thể, phù hợp, sát thực tế

Năm là, xây dựng quy chế công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Tiếp tục quán triệt sâu sắc, sáng tạo trong cụ thể hoá quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của QUTW, BQP, TCCT và cấp trên; kịp thời cụ thể hoá Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIV về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng; bám sát thực tiễn để xây dựng và thường xuyên bổ sung, hoàn thiện quy chế công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng quy chế hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức, lực lượng trong tham gia công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Nội dung quy chế cần xác định toàn diện về nguyên tắc, mục tiêu, nội dung, phương thức, tổ chức lực lượng bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM; trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, lực lượng; nội dung, chế độ công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM; bảo đảm CNTT, vật chất, kinh phí; chính sách đãi ngộ, vấn đề khen thưởng, kỷ luật, xử lý sai phạm liên quan đến công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM... Một vấn đề rất quan trọng cần được quy định trong quy chế đó là trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ chủ trì các cấp trong tham gia công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Sáu là, phát huy vai trò của các chủ thể, lực lượng trong tự học tập, quán triệt, đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Không gian mạng và quá trình chuyển đổi số mở ra cơ hội, điều kiện thuận lợi để các chủ thể, lực lượng đẩy mạnh tự học tập, quán triệt, đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Cán bộ, đảng viên mà trước hết là cán bộ chủ trì các cấp cần

gương mẫu đi đầu trong thực hiện nội dung này. Đồng thời, thường xuyên giáo dục, động viên, bồi dưỡng cho cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ thuộc quyền tích cực, tự giác và có kỹ năng tự học tập, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Thường xuyên quan tâm xây dựng môi trường tự học tập, đặt ra yêu cầu cao gắn với định hướng, hướng dẫn nội dung, bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ tự học tập, tự nghiên cứu ở mỗi cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị theo yêu cầu cụ thể của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Các chủ thể, lực lượng phải bám sát thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và tham gia hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM kịp thời phát hiện những mâu thuẫn, thiếu hụt kiến thức để tìm tòi nghiên cứu, học hỏi nâng cao nhận thức, trách nhiệm.

4.2.2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp và ban chỉ đạo 35 đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Đây là giải pháp then chốt để tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp và BCD 35 ở các HV, TSQ chịu trách nhiệm trước QUTW, BQP, TCCT, cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ huy cấp trên về toàn bộ công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM thuộc phạm vi đảm nhiệm. Kinh nghiệm cho thấy, chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội phụ thuộc một cách quyết định vào vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hay rộng hơn là hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp và BCD 35 đối với công tác này. Vì vậy, để tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội giai đoạn hiện nay, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải không ngừng tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp và BCD 35 theo chức năng, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, chế độ công tác của mỗi tổ chức. Theo đó, cần thực hiện tốt một số nội dung, biện pháp cơ bản sau:

Một là, tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng ở các HV, TSQ quân đội đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM

Đối với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ HV, TSQ quân đội

Đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ các HV, TSQ quân đội cần thường xuyên quán triệt sâu sắc và sáng tạo trong cụ thể hoá các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP và cấp trên sát với thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ. Phải luôn nhận thức sâu sắc về những đặc thù, thế mạnh của HV, TSQ quân đội trong tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng uỷ HV, TSQ đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Ban hành nghị quyết chuyên đề và quy chế lãnh đạo công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM của đảng uỷ HV, TSQ quân đội. Bám sát thực tiễn công tác bảo vệ NTMT của Đảng để xác định chủ trương, biện pháp có trọng tâm, trọng điểm trong nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ năm học, học kỳ và kết luận lãnh đạo nhiệm vụ trọng tâm của từng quý. Hằng năm, đảng uỷ HV, TSQ rà soát, bổ sung kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, QUTW có liên quan đến công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, sát thực tiễn.

Xây dựng chế độ sinh hoạt chuyên đề của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ HV, TSQ quân đội, mời chuyên gia đầu ngành trong và ngoài Quân đội về các lĩnh vực có liên quan đến công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM tham dự, thông tin, trao đổi kinh nghiệm. Phát huy vai trò của ban thường vụ đảng uỷ trong triển khai, chỉ đạo, kiểm tra toàn diện, thường xuyên công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị. Thực hiện chế độ định kỳ BCĐ 35 báo cáo ban thường vụ, đảng uỷ HV, TSQ về công tác lãnh đạo nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, trên cơ sở đó xem xét, quyết nghị chủ trương, biện pháp, tháo gỡ những khó khăn, bất cập nảy sinh. Đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, cá nhân các đồng chí trong thường vụ gương mẫu trong tự phê bình và phê bình, gần phân tích, đánh giá chất lượng lãnh đạo, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, cá nhân với kết quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Đối với cấp uỷ, tổ chức đảng ở cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị

Thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp uỷ, chi bộ ở các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Quán triệt sự lãnh đạo của cấp uỷ cấp trên, các cấp uỷ, chi bộ ở cơ sở ban hành nghị quyết chuyên đề, xây dựng quy chế lãnh đạo công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Triển khai, thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Theo từng cấp, hằng năm cấp uỷ, tổ chức đảng cần xây dựng xây dựng kế hoạch công tác bảo vệ NTMT của Đảng, xác định đây là văn kiện quan trọng trong hệ thống văn kiện CTĐ, CTCT. Trên cơ sở đó, bám sát tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch để kiểm điểm, đánh giá và xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo trong các nghị quyết, kết luận lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ thường kỳ. Nội dung nghị quyết, kết luận, kế hoạch của cấp uỷ, chi bộ phải sát với chức năng, nhiệm vụ cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị; gắn công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn; có biện pháp cụ thể tập trung giải quyết những hạn chế, khuyết điểm, những vấn đề thực tiễn đặt ra.

Các cấp uỷ, chi bộ xây dựng, thực hiện chế độ sinh hoạt chuyên đề về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM với sự tham gia chỉ đạo của đại diện BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 hoặc cấp uỷ cấp trên. Đồng thời, thực hiện chế độ hội ý cán bộ chủ trì hoặc cấp uỷ để xem xét, quyết định những nội dung trong phạm vi thẩm quyền liên quan đến vấn đề phức tạp, nhạy cảm trên KGM. Trong sinh hoạt của cấp uỷ, chi bộ cần tăng cường tự phê bình và phê bình, đề xuất, kiến nghị với cấp uỷ, cơ quan chức năng cấp trên về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Kiên quyết trong phân tích, đánh giá chất lượng, phân loại, đề nghị khen thưởng, kỷ luật các tổ chức, các lực lượng, trước hết là tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên gắn với kết quả, thành tích, khuyết điểm, vi phạm liên quan đến công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Hai là, tăng cường hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, quản lý, điều hành của cán bộ chủ trì các cấp ở các HV, TSQ quân đội đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Cán là cái gốc của mọi công việc” [74, tr.269]. Đội ngũ cán bộ chủ trì ở các HV, TSQ quân đội trực tiếp chỉ đạo, quản lý, điều hành, chịu trách nhiệm trước cấp uỷ, tổ chức đảng cấp mình và trước cấp trên về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM theo phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Đổi mới tư duy, sắc sảo về chính trị, nhạy bén với cái mới, sáng tạo, quyết liệt của cán bộ chủ trì các cấp là đòi hỏi của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội giai đoạn hiện nay. Về mặt cơ chế, cần xác định rõ hơn trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của chính uỷ, chính trị viên, cán bộ đảm nhiệm CTĐ, CTCT và người chỉ huy các cấp trong chỉ đạo, quản lý, điều hành các nội dung của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội và trong chỉ đạo, điều hành lực lượng thuộc quyền tham gia xử trí các tình huống, vấn đề nhạy cảm, phức tạp trên KGM.

Theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chính uỷ, chính trị viên, cán bộ đảm nhiệm CTĐ, CTCT và người chỉ huy cụ thể hoá toàn diện, sâu sắc nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch của cấp uỷ, tổ chức đảng cấp mình và của cấp trên trong kế hoạch công tác của đơn vị và kế hoạch, chương trình, lịch CTĐ, CTCT, gắn chủ trương lãnh đạo với kế hoạch, hành động thực hiện của cán bộ chủ trì. Đây là vấn đề quan trọng bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phát huy hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chỉ huy dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Tăng cường vai trò của cán bộ chủ trì trong bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM với công tác giáo dục, đào tạo, NCKH và các mặt công tác khác. Thường xuyên nắm chắc tình hình công tác bảo vệ NTMT của Đảng, nâng cao chất lượng tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo với cấp uỷ, tổ chức đảng và quyết liệt trong triển khai, tổ chức thực hiện, sâu sát, cụ thể trong kiểm tra. Cán bộ chủ trì các cấp cần tiên phong, gương mẫu trực tiếp tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, thông qua đó một mặt nâng cao nhận thức, năng lực, kinh nghiệm, mặt khác nắm được thực chất hoạt động của các tổ chức, lực lượng thuộc quyền trong công tác này để có biện pháp chỉ đạo, quản lý, điều hành hiệu quả. Gắn chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị với vai trò, trách nhiệm của cán bộ chủ trì. Kiên quyết thực hiện tiêu

chí về hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong nhận xét, đánh giá, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ chủ trì các cấp.

Ba là, hoàn thiện tổ chức bộ máy, tăng cường hiệu lực, hiệu quả tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, điều phối, kiểm tra của BCD 35 ở các HV, TSQ quân đội đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM

Kết luận số 89-KL/TW của Bộ Chính trị khoá XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW xác định: Phát huy cao độ vai trò chủ động tham mưu, chỉ đạo, điều phối của BCD 35 Trung ương và BCD 35 các cấp [55]. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của BCD 35 có quan hệ chặt chẽ với hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ và tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội giai đoạn hiện nay.

Tiếp tục quán triệt Hướng dẫn số 3407/HD-BCĐ, ngày 01/9/2025 của BCD 35 QUTW về thành lập, kiện toàn BCD bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thuộc các đảng uỷ trực thuộc QUTW, đảng uỷ sư đoàn (thay thế Hướng dẫn số 1566/HD-BCĐ). Trên cơ sở đó vận dụng, hoàn thiện tổ chức bộ máy cơ quan BCD 35 ở các HV, TSQ quân đội để phù hợp với đặc thù, phát huy thế mạnh của cơ sở giáo dục, đào tạo, NCKH và đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng, tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM giai đoạn hiện nay. Cần xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan BCD 35 theo hướng tăng cường vai trò, chức năng tham mưu, chỉ đạo, điều phối, hướng dẫn, kiểm tra về công tác bảo vệ NTMT của Đảng nói chung và bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội nói riêng. Theo đó, tổ chức bộ máy cơ quan BCD 35 các HV, TSQ quân đội gồm: trưởng BCD, phó trưởng ban thường trực BCD, phó trưởng BCD, thành viên BCD trong đó có 01 uỷ viên thường trực, cơ quan thường trực BCD, tổ thư ký BCD và các nhóm tư vấn BCD theo các lĩnh vực chuyên sâu. Như vậy, trên cơ sở tổ chức bộ máy hiện hành, cần bổ sung chức danh phó trưởng ban thường trực, uỷ viên thường trực và các nhóm tư vấn BCD theo các lĩnh vực chuyên sâu.

Căn cứ vào tổ chức, biên chế mỗi HV, TSQ và yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của BCD 35 để cơ cấu thành viên cho phù hợp. Đồng chí bí thư đảng uỷ HV, TSQ là trưởng ban chỉ đạo; cần cơ cấu đồng chí giám đốc, hiệu trưởng

là phó trưởng ban thường trực; đồng chí phó chính uỷ là phó trưởng ban; về thành viên, cần bổ sung cơ cấu các đồng chí phó giám đốc, phó hiệu trưởng, đồng thời cơ cấu chủ nhiệm chính trị là uỷ viên thường trực. Các thành viên khác là thủ trưởng các cơ quan có liên quan, như cơ quan tham mưu - hành chính, đào tạo, khoa học quân sự, tuyên huấn. Ngoài ra, có thể bổ sung cơ cấu thủ trưởng một số viện nghiên cứu, khoa giáo viên nhằm nâng cao tính chuyên sâu trong tham mưu, chỉ đạo, điều phối, hướng dẫn, kiểm tra của BCD 35 trên các nội dung bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Cơ quan chính trị là cơ quan thường trực BCD 35 cần quan tâm bố trí, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM và tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các ban, ngành trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thường trực BCD 35. Xây dựng tổ thư ký BCD 35 theo hướng tăng cường vai trò, trách nhiệm phối hợp giúp BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 trong tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, điều phối, kiểm tra công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Về cơ cấu, trưởng ban tuyên huấn là tổ trưởng; các thành viên là trưởng các ban: tổ chức, cán bộ, công tác quần chúng, bảo vệ an ninh thuộc cơ quan chính trị, ban kế hoạch huấn luyện thuộc cơ quan đào tạo, ban tác huấn và ban CNTT thuộc cơ quan tham mưu - hành chính, ban quản lý khoa học và ban thông tin - biên tập xuất bản thuộc cơ quan khoa học quân sự, trợ lý chuyên trách thuộc ban tuyên huấn. Xây dựng chế độ giao ban của tổ thư ký BCD 35. Trên cơ sở nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM để xây dựng các nhóm tư vấn BCD 35 với số lượng và cơ cấu hợp lý, có nhiệm vụ tư vấn chuyên sâu giúp BCD 35 và cơ quan thường trực BCD 35 về các vấn đề liên quan đến bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Có thể tổ chức tổ tư vấn BCD 35 theo các lĩnh vực: lý luận chính trị, tư tưởng - văn hoá, văn học - nghệ thuật, công nghệ - truyền thông.

Hoàn thiện quy chế hoạt động của BCD 35 do ban thường vụ đảng uỷ HV, TSQ ban hành. Quy chế cần xác định toàn diện về nguyên tắc làm việc; trách nhiệm, quyền hạn của BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35, trưởng BCD 35, các phó trưởng BCD 35, thành viên BCD 35; quy định về nhiệm vụ của tổ thư ký, tổ tư vấn BCD 35; chế độ làm việc và quan hệ công tác; trách nhiệm của các cơ quan

chức năng, cấp uỷ, tổ chức đảng các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị; kinh phí hoạt động của BCD 35... Thực tiễn cho thấy một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện quy định, cụ thể hoá để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động của BCD 35 đáp ứng yêu cầu tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng giai đoạn hiện nay, như: các vấn đề do tập thể BCD 35 xem xét, quyết định; các vấn đề cơ quan thường trực BCD 35 tham mưu đề trưởng hoặc phó trưởng BCD 35 xem xét, quyết định; các vấn đề cơ quan thường trực BCD 35 quyết định và có trách nhiệm báo cáo kết quả với BCD 35; thẩm quyền, nội dung, quy trình cung cấp thông tin; thẩm quyền, nội dung, quy trình, tổ chức lực lượng tham gia xử trí các vụ việc phức tạp, vấn đề nóng được dư luận quan tâm; thẩm quyền, nội dung, quy trình đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM... Quy chế phải được thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với sự vận động, biến đổi của thực tiễn và quán triệt, thực hiện nghiêm ở các cấp.

Thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng chế độ hội nghị định kỳ theo quy định, chế độ làm việc của BCD 35. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và phát huy trách nhiệm của cơ quan thường trực, tổ thư ký, các nhóm tư vấn trong việc giúp BCD 35 xem xét, giải quyết các nhiệm vụ thường xuyên hoặc các nhiệm vụ đột xuất, xử trí tình huống phức tạp trên KGM, hạn chế hội họp. Gắn vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của các thành viên BCD 35 với trách nhiệm, quyền hạn theo lĩnh vực ngành phụ trách và hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc quyền. Tăng cường trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan thường trực BCD 35 trong chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, đặc biệt là thực hiện cơ chế cung cấp thông tin, định hướng hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM bảo đảm tính nhạy bén, kịp thời, quyết liệt, hiệu quả. Định kỳ hoặc theo nhiệm vụ hoặc tình hình thực tiễn, cơ quan thường trực BCD 35 ban hành văn bản cung cấp thông tin, định hướng hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, ứng dụng chuyển đổi số và thông qua hoạt động quản lý, chỉ huy, điều hành của các tổ chức để chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn cụ thể. Nội dung cung cấp thông tin, định hướng bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM cần tổng hợp tình hình, âm mưu, thủ đoạn, nội dung chống phá của các thế lực thù địch; nhận xét, đánh giá kết quả

tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM của các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị; dự báo tình hình, chỉ thị mục tiêu đấu tranh, nội dung, hình thức đấu tranh; cung cấp luận cứ, luận chứng đấu tranh; xác định cụ thể định mức, đặt bài đăng, phê duyệt, đăng tải và quy định phối hợp, hiệp đồng giữa các tổ chức, lực lượng tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong phạm vi thời gian và nhiệm vụ cụ thể. Với các vấn đề nhạy cảm, vấn đề nóng được dư luận quan tâm cần kịp thời cung cấp thông tin, quán triệt quan điểm, đường lối, chỉ đạo xử lý của Đảng, QUTW, BQP, TCCT và cấp trên. Ngoài ra, trong hoạt động hằng ngày hoặc khi có tình huống phức tạp, cơ quan thường trực BCD 35 có định hướng đấu tranh nhanh, chỉ thị rõ mục tiêu, cung cấp luận cứ, luận chứng, hành động của các lực lượng, hiệp đồng phê duyệt, đăng tải, tương tác, lan toả bài đăng. Thực tiễn cho thấy, cơ chế cung cấp thông tin, định hướng bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM của cơ quan thường trực BCD 35 có ý nghĩa rất quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ này ở các HV, TSQ quân đội.

4.2.3. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo nội dung, phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Đây là giải pháp quan trọng, giữ vai trò định hướng để thực hiện các giải pháp khác nhằm tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới, khu vực chuyển biến nhanh chóng, phức tạp; thực tiễn đất nước, Quân đội cũng liên tục vận động, phát triển; KGM nhất là mạng xã hội biến đổi nhanh; các thế lực thù địch, phản động không ngừng thay đổi phương thức, thủ đoạn chống phá NTĐT của Đảng trên KGM, vì vậy, việc vận dụng linh hoạt, sáng tạo nội dung, phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội là vấn đề quan trọng, thường xuyên đặt ra.

Một là, vận dụng linh hoạt, sáng tạo nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng: “Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới” [59, tr.81], vận dụng linh hoạt, sáng tạo nội dung bảo vệ chủ nghĩa Mác -

Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng, tiếp tục xác định đây là nội dung chủ yếu, trước hết và xuyên suốt của công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội giai đoạn hiện nay. Phát huy ưu thế về giáo dục, đào tạo, NCKH lý luận chính trị, khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của mỗi HV, TSQ để vận dụng, xác định cụ thể hệ thống những vấn đề, nội dung tập trung nghiên cứu, bảo vệ làm cơ sở cho các cấp triển khai thực hiện gắn với tình hình cụ thể trên KGM. Mỗi vấn đề, cần đi sâu nghiên cứu, bảo vệ những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Luận giải thuyết phục về những luận điểm trước đây đúng nay vẫn đúng; những luận điểm trước đây đúng nay còn đúng nhưng cần phải bổ sung, phát triển trên cơ sở thực tiễn; những luận điểm đúng nhưng trước kia chúng ta hiểu sai nay phải hiểu lại cho đúng; những luận điểm trước đây đúng nay không còn đúng nữa. Quán triệt và thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới. Triển khai đồng bộ nội dung bảo vệ tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách, cuộc đời, thân thế, sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Triển khai bảo vệ toàn diện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới của Đảng gắn với khẳng định những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới trên từng lĩnh vực. Kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng với quyết liệt đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, cải lương, thỏa hiệp... trên KGM. Đặc biệt chú trọng đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn đối lập, tách rời lý luận về đường lối đổi mới của Đảng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nội dung bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhà nước pháp quyền và chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên KGM rất toàn diện và sâu sắc, liên quan trực tiếp đến niềm tin của Nhân dân, sự ổn định chính trị - xã hội. Tăng cường khẳng định sự kiên định mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, sứ mệnh, vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Cụ thể hoá và triển khai toàn diện nội dung bảo vệ Đảng về lịch sử,

chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Chú trọng bảo vệ mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, giữa Đảng với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tích cực, chủ động triển khai nội dung bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, Điều lệ của Đảng liên quan đến tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam và sửa đổi, bổ sung, phát triển Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng. Khẳng định tầm vóc đặc biệt trọng đại và bảo vệ quan điểm, đường lối Đại hội XIV của Đảng; lý luận, quan điểm, đường lối và thực tiễn xây dựng chính đốn Đảng, hệ thống chính trị; tổ chức và hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị theo mô hình mới; danh dự, uy tín, đoàn kết thống nhất của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân. Bám sát âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động để xác định nội dung đấu tranh cụ thể, sắc bén; thông tin kịp thời, luận giải thuyết phục những vấn đề nhạy cảm, phức tạp; chú trọng đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc những chủ trương, quyết sách đột phá phát triển của Đảng và Nhà nước trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc ta.

Đổi mới, vận dụng linh hoạt, sáng tạo nội dung bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sát với diễn biến tình hình thế giới, khu vực và trong nước. Vận dụng, cụ thể hoá chủ đề Đại hội XIV: Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đẩy mạnh nội dung tuyên truyền, bảo vệ sự thống nhất ý chí và hành động, lan tỏa niềm tin và khát vọng phát triển của dân tộc. Bảo vệ những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước ta. Bám sát sự phát triển đất nước, tăng cường nội dung tuyên truyền, lan toả sự phát triển trên các lĩnh vực của đời sống xã hội hướng tới hiện thực hoá hai mục tiêu 100 năm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Tăng cường nội dung đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc tình hình đất nước, hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta; chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế.

Trong giai đoạn hiện nay, nội dung tuyên truyền, đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước phải được đặc biệt chú trọng trên KGM. Thường xuyên đặt lên hàng đầu nội dung tuyên truyền, đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội; giá trị của hoà bình, ổn định để thực hiện khát vọng phát triển của dân tộc. Vạch trần mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động kích động chiến tranh, xung đột trong giải quyết các tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo; xuyên tạc chính sách phát triển kinh tế - xã hội, lợi dụng cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, vấn đề dân tộc, dân chủ, tôn giáo, nhân quyền nhằm gây mất ổn định chính trị, phá hoại trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường nội dung tuyên truyền, đấu tranh phòng chống tội phạm, lừa đảo trên KGM, mất an ninh, an toàn thông tin mạng.

Quán triệt sâu sắc, cụ thể hoá quan điểm, đường lối của Đảng, đẩy mạnh tuyên truyền, đấu tranh bảo vệ nền văn hoá và lịch sử, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trên KGM. Thường xuyên tuyên truyền, lan toả giá trị của nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Lan toả các hoạt động văn hoá, thông tin tích cực góp phần xây dựng môi trường văn hoá, đời sống, lối sống văn hoá trên KGM. Đẩy mạnh nội dung tuyên truyền, đấu tranh trên lĩnh vực văn học - nghệ thuật, quyết liệt chống âm mưu, thủ đoạn “xét lại”, “lật sử”. Tham gia quảng bá hình ảnh đất nước, giá trị văn hoá và con người Việt Nam ra thế giới.

Vận dụng, triển khai đồng bộ, toàn diện nội dung bảo vệ lịch sử, truyền thống, bản chất tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam, giá trị văn hoá “Bộ đội Cụ Hồ”. Cụ thể hoá nội dung tuyên truyền về lịch sử, truyền thống Quân đội gắn với lịch sử, truyền thống HV, TSQ quân đội, các đơn vị trong toàn quân. Tăng cường nội dung tuyên truyền, đấu tranh bảo vệ mối quan hệ giữa Quân đội với Đảng, Nhà nước, mối quan hệ giữa Quân đội với Nhân dân và lực lượng Công an nhân dân. Khẳng định sức mạnh quân sự, quốc phòng, lan toả thành tựu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, củng cố niềm tin của Nhân dân. Cụ thể hoá, đẩy mạnh lan toả 05 đặc trưng của phẩm chất, giá trị văn hoá “Bộ

đội Cụ Hồ” thời kỳ mới gắn với tuyên truyền, lan toả tinh thần mưu trí, dũng cảm, sáng tạo, vì Nhân dân quên mình của cán bộ, chiến sĩ toàn quân trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn, giúp đỡ Nhân dân, phát triển khoa học, công nghệ...; hoạt động giáo dục, đào tạo, NCKH, xây dựng chính quy, CTĐ, CTCT, nhất là các hoạt động văn hoá, văn học, nghệ thuật của các HV, TSQ quân đội. Quyết liệt đấu tranh bác bỏ, vạch trần âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc lịch sử, truyền thống của Quân đội, lợi dụng hiện tượng vi phạm pháp luật, kỷ luật để phủ nhận bản chất tốt đẹp của Quân đội, bôi nhọ hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”.

Hai là, vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương thức bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Tiếp tục quán triệt sâu sắc Kết luận số 89-KL/TW của Bộ Chính trị khoá XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, đề án có liên quan của QUTW, BQP, TCCT và của cấp uỷ, tổ chức đảng cấp trên, vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương thức bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM. Việc vận dụng phương thức bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội phải bảo đảm toàn diện, phát huy thế mạnh của mỗi HV, TSQ và bám sát sự phát triển của KGM, âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị.

Vận dụng linh hoạt, sáng tạo, tăng cường nội dung bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM trong hoạt động giáo dục, đào tạo, NCKH. Sớm triển khai sơ kết Đề án “Đổi mới quy trình, chương trình đào tạo cán bộ các cấp trong Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”, trên cơ sở đó bổ sung, hoàn thiện nội dung về bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM trong mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo các đối tượng. Đẩy mạnh đổi mới, nội dung, hình thức, phương pháp dạy học các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học lý luận chính trị gắn với đổi mới toàn diện quá trình dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn. Tích cực cụ thể hoá định hướng NCKH góp phần tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130); tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; đẩy mạnh tổng kết thực tiễn,

nghiên cứu lý luận để tiếp tục bổ sung, phát triển NTĐT của Đảng trong bối cảnh mới; hoàn thiện hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội, về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tiếp tục hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới. Đổi mới, đa dạng hoá các hình thức NCKH, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu ứng dụng với nghiên cứu cơ bản, xác định một số nhiệm vụ NCKH trọng điểm trực tiếp góp phần bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng tổ chức hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt khoa học ở cấp cơ sở; tổ chức nghiên cứu, biên soạn giáo trình, tài liệu, sách chuyên khảo, tham khảo đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ giáo dục, đào tạo. Tăng cường liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài Quân đội góp phần bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Bám sát sự phát triển của truyền thông đa phương tiện, tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng trên báo chí, góp phần tích cực đưa thông tin chính thống, định hướng thông tin trên KGM. Phát triển đội ngũ cộng tác viên, đa dạng hoá hoạt động tham gia các thể loại báo chí, nâng cao chất lượng các sản phẩm báo chí bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, trước hết là công bố kết quả NCKH trên tạp chí in, tạp chí điện tử, tham gia các chuyên mục bảo vệ NTĐT của Đảng của các cơ quan báo chí. Động viên kết hợp với các hình thức tổ chức hoạt động tương tác, lan toả thông tin các kênh nội dung trên KGM của các cơ quan truyền thông, xác định đây là một trong những hình thức cơ bản của hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội giai đoạn hiện nay.

Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của cổng thông tin điện tử các HV, TSQ tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Ứng dụng mạnh mẽ truyền thông đa phương tiện trong tổ chức hoạt động của cổng thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng các chuyên mục về bảo vệ NTĐT của Đảng trên cổng thông tin điện tử, tăng cường hoạt động theo tuyến bài, vệt bài tạo những điểm nhấn, hiệu ứng tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng mạnh mẽ.

Đổi mới hình thức tổ chức, nâng cao hiệu quả tham gia các cuộc thi về bảo vệ NTĐT của Đảng, trọng tâm là cuộc thi chính luận, thi báo chí về bảo vệ NTĐT

của Đảng gắn với tích cực, chủ động lan toả sản phẩm, kết quả các cuộc thi trên KGM. Phát động sâu rộng các cuộc thi theo các nhóm đối tượng và triển khai ở tất cả các cấp. Cùng với đó, chủ động tổ chức các cuộc thi, như thi sáng tạo, lan toả video clip, hình ảnh tích cực, livestream, infographic, podcast... qua đó thúc đẩy sáng tạo trong vận dụng nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Việc tổ chức các cuộc thi về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM cần gắn với thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ của công tác này ở mỗi HV, TSQ và được xác định là phương thức đặc biệt trong bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Truyền thông xã hội là công cụ đắc lực và chủ yếu để xây dựng, phát huy thế trận toàn dân bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM giai đoạn hiện nay. Tổ chức hoạt động truyền thông xã hội nhằm tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, lan toả thông tin tích cực, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch phải được ưu tiên trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Lực lượng tham gia truyền thông xã hội bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM bao gồm cả lực lượng nòng cốt và lực lượng rộng khắp ở các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị. Xây dựng hệ thống kênh truyền thông xã hội trên cơ sở lựa chọn công cụ truyền thông xã hội có tính năng phù hợp với mục đích, nội dung bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM và mạng lưới trang thông tin điện tử đã thiết lập. Phát triển nghệ thuật truyền thông xã hội bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM với quy trình tổ chức, phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, lực lượng, bảo đảm đúng định hướng và hiệu quả lan toả thông tin trên KGM. Cụ thể gồm: *Một là*, tổ chức lên kế hoạch. Căn cứ vào kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, cơ quan thường trực BCD 35 và lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị xác định mục tiêu truyền thông xã hội, bao gồm xác định mục tiêu truyền thông xã hội thường xuyên và mục tiêu truyền thông xã hội theo đợt hoặc theo nhiệm vụ cụ thể cấp trên giao. Xác định đối tượng mục tiêu, hiểu rõ đối tượng hướng đến của hoạt động truyền thông xã hội bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM để tạo nội dung, lựa chọn nền tảng mạng xã hội phù hợp. Đối tượng mục tiêu là cộng đồng mạng nói chung, hoặc các nhóm cư dân mạng cụ thể theo tầng lớp xã hội, ngành nghề, lứa tuổi, thái độ chính trị..., hoặc các đối tượng thù địch, phản động, cơ hội chính trị chống phá NTMT của Đảng trên

KGM. Lựa chọn công cụ truyền thông xã hội (nền tảng mạng xã hội) phù hợp. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của KGM, các nền tảng mạng xã hội ngày càng phong phú, đa dạng và mỗi nền tảng có những đặc điểm, ưu thế và tính phổ biến khác nhau. Lựa chọn công cụ truyền thông xã hội phải phù hợp với mục tiêu, đối tượng hướng đến và nội dung, hình thức cụ thể của thông tin đăng tải trong bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Ở Việt Nam hiện nay, các nền tảng như Facebook, Tiktok, Youtube... có những đặc điểm phù hợp hơn để lựa chọn thiết lập các kênh truyền thông xã hội bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Cùng với sự phát triển của KGM, sự lựa chọn nền tảng mạng xã hội phải không ngừng mở rộng, phát triển. *Hai là*, tổ chức sáng tạo, phê duyệt và đăng tải nội dung. Cơ quan thường trực BCD 35, lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị đặt bài đăng hoặc lực lượng nòng cốt các cấp căn cứ định hướng của cơ quan thường trực BCD 35 để sáng tạo nội dung truyền thông xã hội bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Nội dung bài đăng phải bám sát nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM và bảo đảm tính đa dạng, hấp dẫn như bài viết, hình ảnh, video, đa phương tiện,..., ngắn gọn, có tính chiến đấu và tính thuyết phục cao, phù hợp với từng nền tảng và đối tượng hướng đến. Tổ chức phê duyệt nội dung bài đăng theo phân cấp và chỉ đạo các nhóm quản trị mạng xã hội đăng tải nội dung theo kế hoạch đã xác định. Lựa chọn khung giờ, tổ chức đăng tải nội dung đều đặn với tần suất khác nhau phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, bảo đảm sự hiện diện liên tục, thường xuyên tương tác với cộng đồng mạng. Theo dõi và điều chỉnh định dạng, phong cách nội dung cho phù hợp để nâng cao hiệu quả truyền thông xã hội bảo vệ NTĐT của Đảng trên mỗi nền tảng mạng xã hội. *Ba là*, tổ chức tương tác với cộng đồng mạng. Theo dõi phản hồi của cư dân mạng, tổ chức lực lượng nòng cốt trả lời, tham gia bình luận với những ý kiến trái chiều, tạo diễn đàn thảo luận. Định hướng lực lượng rộng khắp tích cực tham gia bày tỏ trạng thái phản hồi với bài đăng và bình luận của cư dân mạng, tích cực chia sẻ, lan toả bài đăng trên KGM. Mỗi kênh truyền thông xã hội bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM cần xây dựng, duy trì, không ngừng nâng cao niềm tin, mở rộng các mối quan hệ tích cực với cư dân mạng thông qua mối quan hệ hai chiều. *Bốn là*, tổ chức đo lường và tối ưu hoá. Tăng cường lực lượng và chuyên

sâu hoá hoạt động giám sát thông tin mạng theo phân cấp; ứng dụng các công cụ phân tích của nền tảng và sử dụng các phần mềm chuyên dùng được cấp trên cung cấp để theo dõi, thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá các chỉ số như lượt tiếp cận, lượt tương tác, lượt chia sẻ, xu hướng bình luận, xu hướng của các trạng thái phản hồi... Trên cơ sở đó, cơ quan thường trực BCD 35, lãnh đạo, chỉ huy các cấp, quản trị mạng xã hội triển khai các biện pháp cần thiết để tối ưu hoá hoạt động truyền thông xã hội bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM trong thời gian tiếp theo.

Quá trình tổ chức hoạt động truyền thông xã hội bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM phải kịp thời phát hiện và ứng phó, xử trí hiệu quả các tình huống, đồng thời tích cực tham gia hoạt động đấu tranh kỹ thuật, đấu tranh pháp lý của cấp trên. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ, tích cực, chủ động đấu tranh phòng ngừa vi phạm pháp luật, kỷ luật liên quan đến KGM. Vận dụng phương thức bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội phải kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động thường xuyên với hoạt động theo đợt cao điểm.

4.2.4. Đổi mới mô hình tổ chức lực lượng và mạng lưới trang thông tin điện tử bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Đây là giải pháp đột phá tạo ra những điều kiện đặc biệt quan trọng để tăng cường công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Thực tiễn các HV, TSQ quân đội cho thấy ở đâu có lực lượng và mạng lưới trang thông tin điện tử mạnh thì ở đó công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM được tiến hành thường xuyên, chất lượng, hiệu quả cao. Không gian mạng, đặc biệt là mạng xã hội liên tục phát triển đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới mô hình tổ chức lực lượng và trang thông tin điện tử bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Với chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ và môi trường giáo dục, đào tạo, NCKH, đặc thù về tổ chức, biên chế của HV, TSQ quân đội tạo ra những điều kiện cần thiết để đổi mới mô hình tổ chức lực lượng, mạng lưới trang thông tin điện tử và qua đó trực tiếp phát huy thế mạnh, sức mạnh tổng hợp, huy động ngày càng đông đảo các tổ chức, lực lượng tích cực tham gia bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM.

Một là, đổi mới mô hình tổ chức lực lượng bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Xây dựng mô hình tổ chức lực lượng bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội bao gồm Lực lượng 47 làm nòng cốt và lực lượng rộng khắp là toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ.

Đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức Lực lượng 47, chuyển từ tổ chức theo các BCD 35 sang tổ chức theo hệ thống tổ chức biên chế HV, TSQ. Lực lượng 47 cấp nào do cấp uỷ, cán bộ chủ trì cấp đó trực tiếp lãnh đạo, quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động. Có thể tổ chức Lực lượng 47 theo các mô hình như: mô hình tổ chức một cấp, mô hình tổ chức hai cấp và mô hình tổ chức ba cấp. Với mô hình tổ chức một cấp, Lực lượng 47 được tổ chức ở cấp HV, TSQ, do cơ quan thường trực BCD 35 trực tiếp quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động. Với mô hình tổ chức hai cấp, gồm Lực lượng 47 cấp HV, TSQ và Lực lượng 47 cấp cơ sở, được tổ chức ở cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị trực thuộc HV, TSQ. Với mô hình tổ chức ba cấp, Lực lượng 47 cấp cơ sở được tổ chức, phát triển đến cấp ban thuộc phòng, bộ môn thuộc khoa giáo viên và lớp, đại đội thuộc hệ, tiểu đoàn. Cũng có thể tổ chức mô hình kết hợp giữa hai cấp và ba cấp, trong đó ở khối cơ quan, khoa giáo viên chỉ tổ chức Lực lượng 47 cấp cơ sở, khối hệ, tiểu đoàn tổ chức ở cấp hệ, tiểu đoàn và cấp lớp, đại đội. Việc phát triển, tổ chức Lực lượng 47 ở cấp lớp, đại đội là rất cần thiết, nhất là đối với các trường đào tạo sĩ quan cấp phân đội nhằm góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo và phát huy tiềm năng, thể mạnh của đông đảo học viên tham gia bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM. Việc áp dụng mô hình tổ chức Lực lượng 47 và xác định số lượng, cơ cấu, thành phần phải phù hợp với tổ chức biên chế, đặc điểm nhiệm vụ, khả năng và thể mạnh của mỗi HV, TSQ quân đội. Ở mỗi cấp, Lực lượng 47 được tổ chức thành các bộ phận trong đó có các nhóm quản trị mạng xã hội tương ứng với mỗi trang thông tin điện tử bảo vệ NTTT của Đảng trên mỗi nền tảng mạng xã hội với quân số từ 03 đến 05 đồng chí do một nhóm trưởng phụ trách. Các nhóm quản trị mạng xã hội đảm nhiệm đặt bài, sáng tạo bài đăng, phê duyệt hoặc gửi bài đăng xin phê duyệt, đăng tải, theo dõi trạng thái phản hồi, dẫn dắt tương tác... Nhân sự tham gia Lực lượng 47 cấp nào do cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì cấp đó xem xét, quyết định. Việc sàng lọc, kiện toàn, điều chỉnh số lượng, cơ

cầu, thành viên Lực lượng 47 ở từng cấp phải được tiến hành thường xuyên, bảo đảm phát huy vị trí, vai trò là lực lượng nòng cốt, xung kích bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Bám sát yêu cầu nhiệm vụ tăng cường công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM để tiếp tục bổ sung, phát triển nhiệm vụ của Lực lượng 47 và xác định cụ thể phù hợp với khả năng đảm nhiệm của từng cấp. Lực lượng 47 đảm nhiệm bài đăng tuyên truyền chuyên sâu; nghiên cứu, cung cấp luận cứ, luận chứng đấu tranh và xung kích đấu tranh phản bác trực diện các quan điểm sai trái, thù địch, vạch trần, bác bỏ tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc trên KGM; đi đầu dẫn dắt hoạt động của lực lượng rộng khắp và mở luồng truyền thông xã hội bảo vệ NTTT của Đảng; quản trị các trang thông tin điện tử bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM; theo dõi, nắm bắt thông tin mạng, dư luận xã hội và hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị chống phá NTTT của Đảng trên KGM; làm nòng cốt quản lý việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ... Tổ chức hoạt động của Lực lượng 47 phải ngày càng được chuyên sâu hoá theo nhiệm vụ, gắn với nội dung, phương thức bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM và thế mạnh mỗi HV, TSQ, các loại hình cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị. Cần tăng cường quan tâm xây dựng, phát huy lực lượng nòng cốt, chuyên sâu sáng tạo nội dung số, xây dựng, lan toả video clip ngắn, hình ảnh tích cực và các nhóm livestream bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM. Với chủ trương của BQP về đẩy mạnh học ngoại ngữ ở các HV, TSQ quân đội, cần quan tâm xây dựng các nhóm nòng cốt sáng tạo nội dung số bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM có sử dụng tiếng nước ngoài. Các HV, TSQ có thể mạnh về đào tạo ngoại ngữ cần tích cực, chủ động làm trước để rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình ra toàn khối nhà trường quân đội.

Tổ chức lực lượng rộng khắp bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội trên cơ sở động viên, huy động đông đảo cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ tích cực, tự giác tham gia. Nhiệm vụ của lực lượng rộng khắp là đảm nhiệm lan toả thông tin tích cực trên KGM, hỗ trợ hoạt động đấu tranh của Lực lượng 47 và thúc đẩy, mở rộng các luồng truyền thông xã hội bảo vệ NTTT của Đảng thông qua bình luận, các trạng thái phản hồi, chia sẻ bài đăng của Lực lượng 47.

Đổi mới nội dung, hình thức và tăng cường phân cấp trong bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM phù hợp với nhiệm vụ của mỗi lực lượng. Định kỳ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu cho Lực lượng 47 do BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 tổ chức. Trong đó cần thường xuyên cập nhật, nâng cao kỹ năng nhận diện thông tin sai trái, thù địch, phân biệt quan điểm sai trái, thù địch với ý kiến khác trên KGM; kỹ năng sáng tạo nội dung số, viết bài, xây dựng video clip ngắn, livestream đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch và lan toả thông tin tích cực; kỹ năng truyền thông xã hội; các kỹ năng về CNTT, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), các phần mềm chuyên dùng; kỹ năng sử dụng, khai thác tính năng của các nền tảng mạng xã hội... Đồng thời, gắn với thực tiễn hoạt động của Lực lượng 47 để hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm theo từng nhiệm vụ. Cấp cơ sở trực tiếp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản cho lực lượng rộng khắp thông qua sinh hoạt, học tập, công tác hoặc tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn. Nội dung, hình thức, phương pháp bồi dưỡng lực lượng bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ cần linh hoạt, sáng tạo, thiết thực, cụ thể, sát thực tiễn và phù hợp với sự phát triển của KGM.

Hai là, đổi mới mô hình tổ chức mạng lưới trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Trang thông tin điện tử là “vũ khí” bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, tuy nhiên sẽ không phát huy được sức mạnh của “vũ khí” đó nếu không thiết lập được mạng lưới, liên kết chặt chẽ để tạo thành thể trận bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Mặt khác, các nền tảng mạng xã hội liên tục phát triển, thu hút người dùng là cư dân mạng ở các mức độ khác nhau vì vậy đổi mới mô hình tổ chức mạng lưới trang thông tin điện tử là đòi hỏi tất yếu để tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội giai đoạn hiện nay.

Thiết lập mô hình tổ chức mạng lưới trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng tương ứng với mỗi nền tảng mạng xã hội theo hệ thống dọc, phân cấp từ cấp HV, TSQ đến cấp lớp, đại đội và tương đương, tương ứng với mô hình tổ chức Lực lượng 47. Mỗi đầu mỗi đơn vị thiết lập ít nhất một trang thông tin điện tử. Hiện nay, cần ưu tiên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, TikTok, YouTube, Instagram...

Đặc biệt là Facebook, vẫn đang là nền tảng mạng xã hội lớn nhất thế giới và phổ biến nhất ở Việt Nam, cần ưu tiên thiết lập các trang trên Facebook. Theo xu hướng phát triển của mạng xã hội, khả năng và sự phát triển của Lực lượng 47 để không ngừng mở rộng, thiết lập trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến khác để khai thác, phát huy ưu thế của mỗi nền tảng và hướng đến các đối tượng cư dân mạng khác nhau. Đồng thời, mỗi thành viên Lực lượng 47 ở từng cấp cũng thiết lập trang thông tin điện tử cá nhân với phong cách riêng nhằm tăng cường kết nối, mở rộng ảnh hưởng trên KGM. Cùng với đó, các cấp tăng cường động viên, huy động các trang thông tin điện tử cá nhân của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên chiến sĩ thuộc quyền liên kết với trang thông tin điện tử của đơn vị và Lực lượng 47, tạo thành khâu trung gian truyền tải nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Như vậy, trên KGM, các trang thông tin điện tử tồn tại phẳng trong một không gian phẳng, nhưng thực chất với mô hình tổ chức đó đã được thiết lập theo một sơ đồ hệ thống nhiều tầng nấc, liên kết dọc theo phân cấp, liên kết ngang bên trong các HV, TSQ quân đội và liên kết ngoài với các trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM của các tổ chức, lực lượng trong và ngoài Quân đội cũng như của cư dân mạng hình thành mạng lưới rộng khắp, vững chắc, thông suốt, tạo khả năng và điều kiện cần thiết để phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, hiệu quả trong bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Trong mô hình hệ thống đó, trang thông tin điện tử của cấp trên định hướng, dẫn dắt hoạt động cho trang thông tin điện tử của cấp dưới, trang thông tin điện tử của tổ chức định hướng, dẫn dắt hoạt động cho trang thông tin điện tử cá nhân. Trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM cấp HV, TSQ là trung tâm, do cơ quan thường trực BCĐ 35 chỉ đạo, điều hành, nhóm quản trị thuộc Lực lượng 47 cấp HV, TSQ trực tiếp quản lý, vận hành. Trang thông tin điện tử cấp dưới, do cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, nhóm quản trị thuộc Lực lượng 47 đơn vị đó trực tiếp quản lý, vận hành. Để mở rộng mạng lưới trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, cơ quan thường trực BCĐ 35 cần đi đầu trong mở mới trên các nền tảng mạng xã hội và từ đó chỉ đạo, hướng dẫn thiết lập ở các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị trong các HV, TSQ, nhân rộng từ trên xuống dưới, từ tổ chức đến cá nhân. Đồng thời, quy định cụ thể về sự phân cấp, nhiệm vụ, cơ

chế liên kết, phối hợp giữa các cấp và các loại trang thông tin điện tử trên mỗi nền tảng mạng xã hội. Các cấp cần kết hợp chặt chẽ giữa phát triển số lượng với chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Không ngừng gia tăng tương tác, số lượng người theo dõi, tiếp cận, tham gia trên mỗi trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Quan tâm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để phát triển mạnh những trang nòng cốt, kiên quyết xoá bỏ những trang thông tin điện hoạt động hình thức để tái thiết lập, mở ra khả năng phát triển những trang mới. Thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, cảnh báo, đấu tranh với hoạt động chiếm quyền quản trị tài khoản mạng xã hội, mạo danh chủ tài khoản, giả mạo trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

4.2.5. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng và tăng cường phối hợp, mở rộng hợp tác trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Đây là giải pháp cơ bản, quan trọng nhằm tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội giai đoạn hiện nay. Kết luận số 89-KL/TW của Bộ Chính trị khoá XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW xác định: Tăng cường xây dựng và huy động cao nhất sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của người Việt Nam ở trong và ngoài nước, kết hợp với sức mạnh thời đại tạo thành “thế trận lòng dân” vững chắc... [55]. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng và tăng cường phối hợp, mở rộng hợp tác trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM vừa là quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng, vừa là đòi hỏi của thực tiễn nhằm tăng cường công tác này ở các HV, TSQ quân đội.

Một là, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội là quá trình các chủ thể tác động, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng và huy động các tổ chức quần

chúng, hội đồng quân nhân, cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ tích cực, tự giác tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM theo chức năng, nhiệm vụ.

Đối với các cơ quan chức năng

Thường xuyên phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, gắn kết chặt chẽ công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM với các mặt công tác, các nhiệm vụ ở các HV, TSQ quân đội. Cơ quan đào tạo tiếp tục nghiên cứu, tham mưu cụ thể hoá nhóm kiến thức, kỹ năng bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong mục tiêu đào tạo các đối tượng học viên. Tiếp tục tham mưu chuẩn hoá nội dung, đổi mới hình thức dạy học về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong chương trình đào tạo, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn bổ sung, cập nhật những nội dung mới theo sự phát triển của KGM. Hướng dẫn, kiểm tra đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học có liên quan, bảo đảm phương hướng chính trị, tính Đảng, tính chiến đấu. Cơ quan khảo thí và bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo nghiên cứu, tham mưu bổ sung các nhóm kiến thức, kỹ năng của học viên về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong chuẩn đầu ra các đối tượng học viên. Hướng dẫn, kiểm tra bảo đảm chất lượng dạy học các môn học có liên quan. Cơ quan khoa học quân sự tăng cường tham mưu, chỉ đạo gắn kết công tác khoa học quân sự với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất đẩy mạnh nghiên cứu góp phần phát triển lý luận cơ bản về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, kịp thời phát hiện và tham mưu triển khai nghiên cứu giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở phạm vi toàn quân và ở các HV, TSQ quân đội. Tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn tổ chức diễn tập đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội và mô hình, kinh nghiệm ở Trường Sĩ quan Chính trị để hoàn thiện lý luận về các trạng thái đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM và chuyển trạng thái đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Thực tiễn tổ chức diễn tập đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM và dự báo các yếu tố tác động đến công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

gợi mở vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu về trạng thái đấu tranh toàn bộ, từ đó hình thành 04 trạng thái đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM: trạng thái đấu tranh thường xuyên, trạng thái đấu tranh tăng cường, trạng thái đấu tranh cao điểm và trạng thái đấu tranh toàn bộ. Đồng thời, nghiên cứu cơ chế phối hợp diễn tập đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM giữa các loại hình cơ quan, đơn vị trong toàn quân. Tham mưu, chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận chính trị, đa dạng hoá các hình thức hoạt động khoa học trực tiếp góp phần bảo vệ NTMT của Đảng. Có cơ chế đặt hàng gắn với phát huy vai trò chủ động của các khoa giáo viên trong tổ chức các hình thức hoạt động khoa học thường xuyên nhằm nghiên cứu, cung cấp cơ sở khoa học, luận cứ, luận chứng đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM. Tham mưu liên kết và là đầu mối phối hợp giữa các HV, TSQ quân đội đẩy mạnh nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, phát triển các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Phối hợp với các cơ quan chức năng đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, hình thành các nhóm nghiên cứu và chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực liên quan đến bảo vệ NTMT của Đảng nói chung và bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM nói riêng.

Đối với các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân

Phát huy vai trò xung kích của đoàn thanh niên trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Cấp uỷ, cán bộ chủ trì các cấp và cơ quan chức năng cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh và quan tâm tạo điều kiện mọi mặt phát huy vai trò của tổ chức đoàn trong tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Ban chấp hành đoàn các cấp phải thường xuyên cụ thể hoá nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong chương trình hành động. Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tham gia bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên. Cán bộ đoàn phải tiên phong đi đầu trong các hoạt động xung kích bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên đề về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong hoạt động của tổ chức đoàn. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức hoạt động của mô hình Câu lạc bộ lý luận trẻ, xây dựng các mô hình hoạt động

mới mang tính đặc thù của hoạt động đoàn ở mỗi HV, TSQ, đặc biệt là các mô hình sáng tạo nội dung truyền thông số phù hợp với tâm lý, xu hướng của cư dân mạng trẻ tuổi. Tiếp tục phát triển mở rộng mạng lưới trang thông tin điện tử bảo vệ NTTT của Đảng trên các nền tảng mạng xã hội, trong đó trang thông tin điện tử của tuổi trẻ các HV, TSQ do cơ quan đảm nhiệm công tác quần chúng trực tiếp quản lý, vận hành, tổ chức hoạt động; bên dưới phát triển đến tổ chức đoàn cơ sở và cấp chi đoàn. Bồi dưỡng, phát huy lực lượng nòng cốt tham gia quản trị các trang của mỗi tổ chức đoàn. Động viên, phát huy các trang thông tin điện tử của đoàn viên, thanh niên tham gia lan toả thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM phù hợp với khả năng của mỗi người.

Bám sát đặc điểm của hội phụ nữ cơ sở thuộc các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị để xác định nội dung, hình thức tham gia bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM phù hợp. Ban chấp hành hội phụ nữ cơ sở thường xuyên xác định cụ thể nội dung, hình thức tham gia bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM trong chương trình hành động. Đẩy mạnh thông qua sinh hoạt hội để giáo dục, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm, có nội dung, hình thức bồi dưỡng nâng cao khả năng tham gia bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM cho cán bộ, hội viên. Tiếp tục phát triển các trang thông tin điện tử bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM thể hiện ngày càng đậm nét đặc trưng của phụ nữ các HV, TSQ quân đội, bao gồm trang thông tin điện tử của phụ nữ HV, TSQ do cơ quan đảm nhiệm công tác quần chúng quản lý, vận hành; các trang thông tin điện tử của các hội phụ nữ cơ sở do ban chấp hành hội phụ nữ cơ sở quản lý, vận hành. Lãnh đạo, chỉ huy các cấp phân công Lực lượng 47, tổ chức cơ sở đoàn tham gia hướng dẫn, giúp đỡ và phối hợp với hội phụ nữ cơ sở đẩy mạnh tham gia bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM. Có hình thức, biện pháp động viên, tổ chức gắn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mỗi cán bộ, hội viên với nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng. Cơ quan thường trực BCD 35 và cấp uỷ, cán bộ chủ trì cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị chỉ đạo, hướng dẫn hội viên hội phụ nữ đăng ký, thường xuyên phát huy trang thông tin điện tử cá nhân để lan toả thông tin tích cực, tham gia tương tác, bình luận ủng hộ, chia sẻ đối với các bài đăng bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM của Lực lượng 47, tổ chức đoàn.

Hội đồng quân nhân ở các HV, TSQ quân đội là tổ chức đại diện cho quyền làm chủ của mọi quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng. Tăng cường vai trò của hội đồng quân nhân để kịp thời phổ biến, quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của cấp trên có liên quan đến công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM và động viên, phát huy trách nhiệm tham gia của mọi quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trong đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo hội đồng quân nhân thường xuyên cụ thể hoá nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong chương trình hành động, phát huy dân chủ, đề xuất biện pháp tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM với cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị. Thí điểm xây dựng trang thông tin điện tử của hội đồng quân nhân tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, chuyên sâu về lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo.

Đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ

Các HV, TSQ quân đội có thế mạnh về số lượng, chất lượng quân nhân thuộc quyền và đặc thù hoạt động đào tạo, nghiên cứu tập trung, thống nhất. Thế mạnh đó chỉ được phát huy khi huy động được đông đảo cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ tích cực, tự giác tham gia theo chức trách, nhiệm vụ, mỗi cá nhân gắn nhiệm vụ chuyên môn với nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp và BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 cần thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn nội dung, hình thức phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM mạng gắn với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ từng khối cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị. Trên cơ sở đó, từng cấp chỉ đạo cụ thể hoá thành các nội dung, chỉ tiêu trong đăng ký phấn đấu thực hiện nhiệm vụ hằng năm và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Đặc biệt chú trọng động viên cán bộ, giảng viên gương mẫu tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM, cả trong công tác lãnh đạo, quản lý, giảng dạy, NCKH và việc sử dụng mạng xã hội của cá nhân. Nội dung, chỉ tiêu về sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến

sĩ tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM phải được xác định cụ thể định mức về bài đăng, chia sẻ, tương tác... Các đơn vị quản lý học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội tổ chức hoạt động tập trung với quy mô phù hợp để học viên luân phiên hằng ngày thực hiện các nội dung, phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, qua đó cũng góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, bồi dưỡng kỹ năng, kinh nghiệm cho người học theo mục tiêu đào tạo. Các cấp thông qua công tác quản lý việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ để kịp thời kiểm tra, đôn đốc, rút kinh nghiệm việc tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM của các lực lượng thuộc quyền, đồng thời phát hiện, ngăn chặn vi phạm kỷ luật liên quan đến KGM. Thường xuyên tổ chức tốt hoạt động thi đua, khen thưởng hướng vào động viên cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ tích cực, tự giác tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm quy chế, quy định, kỷ luật, pháp luật liên quan đến an ninh, an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật quân sự, bí mật nhà nước và quy tắc ứng xử trên KGM.

Hai là, tăng cường phối hợp, mở rộng hợp tác trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội

Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị và giữa các tổ chức, lực lượng ở các HV, TSQ quân đội trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Hoàn thiện cơ chế phối hợp, trong đó BCD 35 mà trực tiếp, thường xuyên là cơ quan thường trực BCD 35 có vai trò trung tâm điều phối, phối hợp, hiệp đồng giữa các tổ chức, lực lượng. Quy định cụ thể về trách nhiệm chủ trì tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện và trách nhiệm phối hợp thực hiện của các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị với mỗi nội dung công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Xây dựng mô hình liên kết, phối hợp theo đầu mối trực thuộc HV, TSQ quân đội: cơ quan - khoa giáo viên - hệ, tiểu đoàn quản lý học viên, như vậy có thể hình thành các khối hoạt động mạnh trên cơ sở phát huy thế mạnh, hỗ trợ lẫn nhau trong tổ chức hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Xét ở góc độ hiệu ứng lan toả thông tin mạng, việc phối hợp hoạt động của các lực

lượng có tác động trực tiếp, quyết định đến hiệu quả lan toả nội dung, thông tin bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM. Vì vậy, cần thường xuyên phối hợp chặt chẽ hoạt động của Lực lượng 47 các cấp và giữa Lực lượng 47 với lực lượng rộng khắp trong sáng tạo, đăng tải nội dung, chia sẻ, bình luận, tương tác... theo quy trình hoạt động thống nhất và cơ chế giám sát, hiệp đồng, điều phối chặt chẽ. Đây là vấn đề cần được thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp, hiệp đồng thực hiện ở các cấp nhằm tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

Tiếp tục đổi mới, đa dạng hoá đối tác, nội dung, hình thức, cấp độ phối hợp, hợp tác, từng bước mở rộng phạm vi cả trong và ngoài Quân đội trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, thế mạnh của mỗi bên và khả năng hỗ trợ lẫn nhau, mỗi HV, TSQ quân đội cần tích cực, chủ động thiết lập đối tác, mở rộng hợp tác trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Đó là đối tác thuộc khối nhà trường, đơn vị quân đội, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu ngoài Quân đội... Phát huy vai trò tích cực, chủ động tham mưu, chủ trì phối hợp, hợp tác của BCD 35, trong đó cơ quan thường trực BCD 35, văn phòng BCD 35 các bên là đầu mối phối hợp trực tiếp, thường xuyên. Căn cứ vào thế mạnh của mỗi bên để xác định nội dung, hình thức phối hợp, hợp tác phù hợp, hiệu quả. Cần ưu tiên hợp tác trong lĩnh vực giảng dạy, NCKH liên quan đến bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; trao đổi, hỗ trợ về CNTT, giải pháp kỹ thuật; trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng, phát triển lực lượng; quản lý, cung cấp thông tin mạng, phối hợp hoạt động của lực lượng nòng cốt và các trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM... Đặc biệt, sự phối hợp, hỗ trợ thúc đẩy hiệu ứng lan toả thông tin mạng giữa các bên có ý nghĩa trực tiếp góp phần xây dựng “thế trận toàn dân” bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Cần lãnh đạo, chỉ đạo thiết lập cơ chế phối hợp, hợp tác giữa các bên thông qua ký kết chương trình phối hợp công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Đồng thời, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện phát huy vai trò nòng cốt, xung kích phối hợp, hợp tác của tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các bên. Đẩy mạnh đổi mới công tác dân vận, hoạt động kết nghĩa để tăng cường phối hợp với cấp uỷ, chính

quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn đóng quân trong công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM.

4.2.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Đây là giải pháp đột phá, tác động toàn diện đến các giải pháp khác và tạo bước phát triển căn bản của công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ. Kết luận số 89-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW xác định: Tăng cường ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại trong nghiên cứu, xây dựng các giải pháp kỹ thuật phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, tuyên truyền thông tin tích cực; giám sát, phát hiện, dự báo, cảnh báo, sàng lọc, ngăn chặn, xử lý kịp thời tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM [55]. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang thúc đẩy KGM phát triển mạnh mẽ. Đặc biệt, CNTT và truyền thông trên KGM phát triển và biến đổi nhanh đòi hỏi công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội cũng phải liên tục thích ứng. Thực tiễn cho thấy, các thế lực thù địch, phản động đã và đang đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ mới như truyền thông số, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI)... nhằm chống phá NTTT của Đảng trên KGM. Đó là những thách thức lớn, phải được tập trung giải quyết trên nhiều phương diện trong đó đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là vấn đề then chốt. Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XII xác định chủ trương đẩy mạnh xây dựng nhà trường quân đội thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực là sự thích ứng nhanh, tranh thủ thời cơ lớn do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra, mở ra cơ hội và điều kiện cần thiết để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Đó cũng là đòi hỏi cấp thiết trong quán triệt, quyết liệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 3488-NQ/QUTW, ngày

29/01/2025 của QUTW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trong Quân đội.

Nội dung ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM có phạm vi rất rộng, cần có tầm nhìn và bước đi quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả. Bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM là lĩnh vực đấu tranh tư tưởng, lý luận vì vậy giữ vững tính Đảng, ý thức hệ xã hội chủ nghĩa là vấn đề sống còn. Thực tế cho thấy các công ty công nghệ lớn trên thế giới đang chi phối sâu rộng KGM. Đảng ta xác định mục tiêu phải: “...từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi” [56, tr.4]. Do đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhanh chóng ứng dụng AI, tuy nhiên cần có nhận thức đúng đắn về vai trò của AI trong mối quan hệ với nhân tố con người. Có kế hoạch triển khai với lộ trình cụ thể, phù hợp, không chậm trễ nhưng cũng không nóng vội, không tuyệt đối hoá vai trò của AI trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Tiềm năng ứng dụng của AI trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM rất lớn, như: phát hiện và phân loại thông tin sai trái, thù địch, tin giả, thông tin xấu độc; sáng tạo nội dung số; hỗ trợ sáng tạo bài đăng phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, lan toả thông tin tích cực; giám sát, phân tích dư luận xã hội trên KGM; thống kê, phân tích, đánh giá số lượng, hiệu quả lan toả thông tin của bài đăng bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM... Bám sát yêu cầu nhiệm vụ và nhu cầu ứng dụng để lựa chọn, đầu tư phần mềm AI phù hợp, hiệu quả. Cần hoàn thiện quy định về trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong ứng dụng AI; quy trình tổng hợp, phê duyệt thông tin tổng hợp từ AI; quy trình sáng tạo nội dung số, phê duyệt bài đăng có sử dụng AI. Thường xuyên giáo dục, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội về ứng dụng AI. Xây dựng các nhóm nòng cốt về công nghệ để hỗ trợ, tư vấn, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình ứng dụng AI. Xác định nhân tố con người là quyết định, cần bồi dưỡng chuyên sâu về năng lực ứng dụng AI cho Lực lượng 47 và thường xuyên cập nhật theo sự phát triển của công nghệ. Các cấp cần thường xuyên quản lý chặt chẽ, đánh

giá hiệu quả ứng dụng, rút kinh nghiệm để không ngừng mở rộng, nâng cao hiệu quả ứng dụng AI trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM.

Không gian mạng là không gian của đổi mới sáng tạo và đổi mới sáng tạo tạo ra sức mạnh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Ứng dụng công nghệ sẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội trên cơ sở đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức của các chủ thể, lực lượng. Vì vậy, các tổ chức, các lực lượng mà trước hết là các chủ thể phải không ngừng đổi mới tư duy, không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm, gắn quá trình đổi mới sáng tạo ở các HV, TSQ quân đội với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xác định nội dung, cơ chế, biện pháp thúc đẩy tạo ra và áp dụng các ý tưởng, sáng kiến, nội dung, hình thức, phương pháp, quy trình, giải pháp, sản phẩm mới góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong các chương trình, kế hoạch có liên quan. Đặc biệt chú trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo nội dung số, giải pháp kỹ thuật, công nghệ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng nòng cốt. Xây dựng môi trường đổi mới sáng tạo, tạo động lực vật chất, tinh thần khơi dậy, động viên, phát huy tiềm năng sáng tạo của các tổ chức, lực lượng trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Có hình thức ghi nhận, khen thưởng, trân trọng từng sáng kiến, giải pháp sáng tạo góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Đồng thời có quan điểm nhìn nhận, đánh giá đúng đắn, chống thành kiến, quy chụp đối với những rủi ro trong đổi mới sáng tạo.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của QUTW, BQP, các HV, TSQ quân đội đang đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm thực hiện chủ trương lớn xây dựng nhà trường quân đội thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực. Do vai trò và đặc thù lĩnh vực hoạt động trên KGM, công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM phải tiên phong trong quá trình chuyển đổi số ở các HV, TSQ quân đội. Nội dung trọng tâm là chuyển mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM lên môi trường số. Vấn đề trước hết là tiếp tục tạo sự chuyển biến

mạnh mẽ, thực chất về nhận thức, trách nhiệm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp và các cơ quan chức năng. Bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, cơ chế, chính sách, quy trình chỉ đạo, quản lý, điều hành nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng ở các HV, TSQ quân đội. Trên cơ sở đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”, đẩy mạnh học tập nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng số trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM cho cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ. Xây dựng các chuyên đề chuyên sâu để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cấp uỷ, cán bộ chủ trì các cấp, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 và Lực lượng 47. Có hình thức kiểm tra kết quả học tập, bồi dưỡng thường xuyên thông qua ứng dụng công nghệ, gắn học tập, bồi dưỡng với rút kinh nghiệm trong thực tiễn thực hiện công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM của các tổ chức, lực lượng.

Đẩy mạnh xây dựng dữ liệu số phục vụ công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội gắn với ứng dụng AI. Thiết lập kho dữ liệu số tại trung tâm điều hành bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM, đặt dưới sự quản lý, giám sát của BCD 35 và do cơ quan thường trực BCD 35 trực tiếp xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, điều phối sử dụng dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu. Hệ thống dữ liệu số gồm dữ liệu dùng chung được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng chung cho các tổ chức, lực lượng, mọi cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ phục vụ hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM và dữ liệu dùng riêng được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng riêng cho cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35, Lực lượng 47 phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Đa dạng hoá các loại dữ liệu phù hợp với mục đích khai thác, sử dụng. Trên cơ sở quán triệt, thực hiện Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, các HV, TSQ quân đội xây dựng quy chế xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Bồi dưỡng, xây dựng lực lượng nòng cốt thuộc cơ quan thường trực BCD 35 và cơ quan CNTT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quan

trọng này. Phát huy vai trò trách nhiệm của các khoa giáo viên, cơ quan thông tin khoa học quân sự trong tạo lập, xây dựng dữ liệu số chuyên sâu về các nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Hoàn thiện hệ thống hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM gắn với đầu tư hạ tầng số ở các HV, TSQ quân đội. Thiết lập trung tâm điều hành bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội, đặt tại cơ quan thường trực BCD 35. Bảo đảm đồng bộ thiết bị CNTT, kết nối thông suốt giữa trung tâm điều hành và vị trí chỉ huy các cấp ở cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị. Ứng dụng song song nền tảng truyền dữ liệu số quân sự với nền tảng ứng dụng trên Internet, xác định cụ thể nội dung, phạm vi ứng dụng trên mỗi nền tảng để bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự. Đầu tư phát triển các phần mềm chuyên dùng, trước hết là phần mềm quản lý hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM tương ứng với mỗi nền tảng mạng xã hội. Tối ưu hoá công năng của phòng đọc điện tử, phòng sinh hoạt chung, phòng Hồ Chí Minh, tăng cường đầu tư hệ thống máy tính có kết nối Internet để hình thành các điểm hoạt động tập trung bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM kết nối đồng bộ với hệ thống quản lý, chỉ huy, điều hành ở các cấp. Đồng thời, đầu tư thiết bị mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng phủ sóng wifi phục vụ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM thông qua sử dụng điện thoại thông minh, laptop, máy tính bảng...

Tăng cường bảo đảm kinh phí để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Cơ quan thường trực BCD 35 cần tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng để tham mưu, dự trù, đề nghị và triển khai bảo đảm kinh phí theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, quản lý, sử dụng có hiệu quả kinh phí phục vụ cho công tác bảo vệ NTĐT của Đảng được phân bổ hằng năm, kịp thời báo cáo, đề xuất bảo đảm tốt kinh phí phục vụ các nhiệm vụ đột xuất trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

4.2.7. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội là chế độ công tác, chức năng quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp, BCD 35 và cơ quan thường trực BCD 35. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm là giải pháp rất quan trọng nhằm tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các học viện, trường sĩ quan quân đội.

Một là, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM

Quán triệt và thực hiện nghiêm Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 07/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng. Xác định toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm nội dung về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM trong kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc quán triệt các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP và của cấp trên, xây dựng, ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế, hướng dẫn về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; nhận thức, trách nhiệm, thực hiện chức năng, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, lực lượng, trước hết là của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; xây dựng, kiện toàn, bồi dưỡng, phát triển lực lượng và mạng lưới trang thông tin điện tử; vận dụng nội dung, phương thức, tổ chức các hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; ứng dụng CNTT, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phối hợp, hợp tác trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; chấp hành pháp luật, quy chế, quy định về an ninh, an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự và sử dụng mạng xã hội...

Để nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát cần xác định nội dung cụ thể, sát chức năng, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, lực lượng và gắn với thực tiễn công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên đề; nâng cao tính phòng ngừa; kịp thời phát hiện, tổ chức kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra, giám sát trên dữ liệu về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát của ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ HV, TSQ với phát huy hiệu lực, hiệu quả tự kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở. Thường xuyên quan tâm bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trách nhiệm, khả năng của cán bộ kiểm tra các cấp trong tiến hành kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Phát huy vai trò của uỷ ban kiểm tra đảng uỷ HV, TSQ quân đội, cơ quan thường trực uỷ ban kiểm tra và thường xuyên phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thường trực uỷ ban kiểm tra với cơ quan thường trực BCD 35 trong tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, giám sát về công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Tăng cường kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm và kết quả triển khai thực hiện theo kết luận kiểm tra, giám sát.

Hai là, nâng cao hiệu quả công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM

Công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm là khâu quan trọng trong quy trình công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Sự phát triển mạnh mẽ của KGM, nhất là mạng xã hội và âm mưu, thủ đoạn chống phá NTMT của Đảng trên KGM ngày càng quyết liệt, tinh vi, thâm độc của các thế lực thù địch, phản động đòi hỏi phải không ngừng nâng cao hiệu quả sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Đây là trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp và BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35. Trước yêu cầu tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội giai đoạn hiện nay, cần quy định cụ thể chế độ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm ở từng cấp. Nội dung sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm cần toàn diện trên các nội dung công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân

đội. Kết hợp giữa sơ kết, tổng kết toàn diện với sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm theo chuyên đề, chú trọng thực chất. Đặc biệt chú trọng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm những mô hình mới, hoạt động sáng tạo, hiệu quả, như mô hình tổ chức lực lượng, mô hình hoạt động của trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng, ứng dụng CNTT, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số..., những vấn đề mới có tính chất thí điểm, những khó khăn, bất cập thực tiễn đặt ra hoặc hạn chế, khuyết điểm kéo dài. Thông qua sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm cần đánh giá đúng thực chất những ưu điểm cần phát huy, những hạn chế, bất cập để kịp thời khắc phục, giải quyết dứt điểm; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, đúc rút các kinh nghiệm, từ đó đề ra phương hướng, chủ trương, biện pháp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội; đồng thời phát hiện, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả; kịp thời khen thưởng đối với tập thể, cán nhân có thành tích xuất sắc; chấn chỉnh, khắc phục những nhận thức và hành động chưa đúng trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM.

Để nâng cao hiệu quả sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội cần đẩy mạnh đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức. Tăng cường sơ kết, tổng kết chuyên sâu theo chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức lực lượng, đồng thời gắn với sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm các mặt công tác của các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị. Kết hợp chặt chẽ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm với kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Phát huy vai trò của cán bộ chủ trì các cấp và BCĐ 35, cơ quan thường trực BCĐ 35 trong kiểm tra, rút kinh nghiệm trong thực tiễn công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Đây phải là nội dung rút kinh nghiệm hằng ngày của cơ quan thường trực BCĐ 35 đối với các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị thông qua môi trường số và giao ban chỉ huy các cấp.

Tiểu kết chương 4

Những năm tới, dự báo tình hình thế giới, khu vực chuyển biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và KGM tiếp tục phát triển mạnh mẽ, tác động trực tiếp đến các lĩnh vực của đời sống xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới, mở ra cơ hội lịch sử, bước

ngoặt cho sự phát triển mạnh mẽ của quốc gia - dân tộc. Nền tảng tư tưởng, lý luận, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tiếp tục được phát triển, hoàn thiện. Tuy nhiên, đất nước ta sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, có những mặt gay gắt hơn, có những khó khăn, thách thức mới chưa từng có ở giai đoạn trước. Các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh chống phá NTĐT của Đảng trên KGM với âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, thâm độc. Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc có bước phát triển mới. Quân đội bước vào giai đoạn xây dựng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, trong đó, xây dựng các HV, TSQ quân đội thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực. Các yếu tố đó tác động trực tiếp đến công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội, vừa có những thuận lợi, vừa có những khó khăn, thời cơ và thách thức đan xen.

Trên cơ sở dự báo các yếu tố tác động, chương 4 đã xác định phương hướng và đề xuất những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội đến năm 2035. Vấn đề cốt lõi là không ngừng đổi mới toàn diện, đồng bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; nâng cao vị thế, phát huy vai trò nòng cốt, xung kích đi đầu toàn quân của các HV, TSQ quân đội trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM. Hệ thống 07 giải pháp được đề xuất toàn diện, đồng bộ và khả thi, trong đó có 02 giải pháp đột phá đi sâu vào những vấn đề mới, đang cấp thiết đặt ra trong thực tiễn về đổi mới mô hình tổ chức lực lượng và mạng lưới trang thông tin điện tử bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM; về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội.

KẾT LUẬN

1. Học viện, trường sĩ quan quân đội là cơ sở giáo dục, đào tạo, NCKH, bộ phận quan trọng nhất của hệ thống nhà trường quân đội, có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, sĩ quan các cấp cho toàn quân và tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ xây dựng đất nước, nghiên cứu khoa học công nghệ, nghệ thuật quân sự, khoa học xã hội và nhân văn quân sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Quân đội, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Đảng ta xác định, bảo vệ NTMT của Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa sống còn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Sự phát triển của KGM đã mở ra mặt trận mới, có ý nghĩa chiến lược và cũng đặt ra nhiều nguy cơ, thách thức mới trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng. Học viện, trường sĩ quan quân đội giữ vai trò nòng cốt, xung kích đi đầu của toàn quân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM. Bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội có nội dung toàn diện, phương thức đa dạng, đặc thù và đòi hỏi phải không ngừng đổi mới, vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong thực tiễn.

2. Công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội là tổng thể hoạt động của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, BCD 35, cơ quan thường trực BCD 35 và các tổ chức, lực lượng tác động vào nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM nhằm góp phần cùng toàn quân phát huy vai trò nòng cốt của Quân đội tham gia bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội bao gồm nhiều nội dung gắn với đặc thù của cơ sở giáo dục, đào tạo, NCKH, tổ chức quân sự. Công tác này là nội dung cơ bản của hoạt động CTĐ, CTCT, có vai trò quan trọng trực tiếp góp phần phát huy vai trò nòng cốt của Quân đội trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bảo đảm tính Đảng, giữ vững phương hướng chính trị của hoạt động giáo dục, đào tạo, NCKH và góp phần xây dựng cấp uỷ, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng HV, TSQ quân đội vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Những năm qua, công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội đã được quan tâm đẩy mạnh toàn diện và đạt được những kết quả quan trọng,

nổi bật. Tuy nhiên, trước sự phát triển mạnh mẽ của KGM và so với thế mạnh vốn có, công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội còn những hạn chế, bất cập, biểu hiện ở các nội dung khác nhau, đòi hỏi phải được nhìn nhận, đánh giá toàn diện, khách quan và kịp thời, kiên quyết khắc phục. Đó cũng là đòi hỏi của thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong giai đoạn mới.

4. Tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội hiện nay chịu sự tác động của nhiều yếu tố, mỗi yếu tố vừa có tác động thuận lợi nhưng đồng thời cũng đặt ra những khó khăn, thách thức. Các chủ thể, lực lượng phải có quan điểm biện chứng để phát huy những tác động tích cực, triệt để khai thác những yếu tố thuận lợi, đồng thời hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực, khắc phục những khó khăn, trở ngại đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Để tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội giai đoạn hiện nay, trên cơ sở xác định đúng phương hướng, cần tiến hành nhiều giải pháp khác nhau, trong đó tập trung: *một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội; *hai là*, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp và BCD 35 đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội; *ba là*, vận dụng linh hoạt, sáng tạo nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội; *bốn là*, đổi mới mô hình tổ chức lực lượng và mạng lưới trang thông tin điện tử bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội; *năm là*, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng và tăng cường phối hợp, mở rộng hợp tác trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội; *sáu là*, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội; *bảy là*, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội. Mỗi giải pháp có vị trí, vai trò không ngang bằng nhau, nội dung, yêu cầu, biện pháp cụ thể khác nhau nhưng có mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất, tác động, bổ sung lẫn nhau nên trong quá trình thực hiện, các chủ thể cần vận dụng một cách đồng bộ, toàn diện, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn cụ thể của từng HV, TSQ quân đội; tránh tuyệt đối hóa hoặc xem nhẹ bất cứ một giải pháp nào.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Trần Đăng Dũng (2024), *“Vai trò của cán bộ chính trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng”*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 6 (198), ISSN 1605 - 2811, tr.30-39.

2. Trần Đăng Dũng (2025), *“Các học viện, trường sĩ quan quân đội tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng”*, Tạp chí Lý luận chính trị, số Chuyên đề năm 2025, ISSN 2525 - 2585, tr.102-108.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lưu Đình Á (1994), *Hãy cảnh giác với cuộc chiến tranh thế giới không có khói súng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Tổng Cục II - Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
2. Đỗ Duy Ánh (2019), “Góp phần đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên Internet, mạng xã hội”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 7, tr.9-13.
3. Phan Duy Anh (2023), “Học Chủ tịch Hồ Chí Minh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (545), tr.61-70.
4. Ăngghen Ăcxuaga Rêgiết (2019), “Đảng Cộng sản Cuba và cuộc đấu tranh chống lật đổ chính trị và tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc”, *Phát triển kinh tế, xã hội và công tác chính trị, tư tưởng - nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Cuba*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.175-204.
5. Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Học viện Chính trị (2023), *Báo cáo số 849-BC/BCĐ ngày 25/6/2023 về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, M, Hà Nội.
6. Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Học viện Chính trị (2024), *Báo cáo số 177-BC/BCĐ ngày 11/6/2024 về sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Quân đội phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong tình hình mới”*, M, Hà Nội.
7. Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Học viện Kỹ thuật quân sự (2023), *Báo cáo số 601-BC/BCĐ ngày 02/6/2023 về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, M, Hà Nội.
8. Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Học viện Kỹ thuật quân sự (2024), *Báo cáo số 1639-BC/BCĐ ngày 28/5/2024 về sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Quân đội phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong tình hình mới”*, M, Hà Nội.

9. Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Trường Sĩ quan Chính trị (2023), *Báo cáo số 786-BC/BCĐ ngày 22/5/2023 về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, M, Hà Nội.
10. Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Trường Sĩ quan Chính trị (2024), *Báo cáo số 774-BC/BCĐ ngày 07/6/2024 về sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Quân đội phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong tình hình mới”*, M, Hà Nội.
11. Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Trường Sĩ quan Chính trị (2025), *Báo cáo số 4048/BC-SQCT ngày 05/12/2025 về kết quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch năm 2025*, M, Hà Nội.
12. Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2023), *Báo cáo số 101-BC/BCĐ ngày 29/6/2023 về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, M, Hà Nội.
13. Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2024), *Báo cáo số 138-BC/BCĐ ngày 18/6/2024 về sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Quân đội phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong tình hình mới”*, M, Hà Nội.
14. Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Trường Sĩ quan Pháo binh (2023), *Báo cáo số 360-BC/BCĐ ngày 16/5/2023 về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, M, Hà Nội.
15. Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Trường Sĩ quan Pháo binh (2024), *Báo cáo số 168-BC/BCĐ ngày 16/5/2024 về sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Quân đội phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong tình hình mới”*, M, Hà Nội.

16. Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương (2018), *Tài liệu Hội nghị tổng kết hoạt động phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa*, M, Hà Nội.
17. Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương (2019), *Hướng dẫn số 1566-HD/BCĐ ngày 31/8/2019 về việc thành lập ban chỉ đạo cấp trực thuộc Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng, cấp sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự tỉnh, bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh và các đơn vị tương đương về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*, M, Hà Nội.
18. Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương (2023), *Báo cáo số 2630-BC/BCĐ ngày 23/8/2023 về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, M, Hà Nội.
19. Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương (2024), *Hướng dẫn số 3004-HD/BCĐ ngày 04/10/2024 về việc xây dựng, lan toả video clip ngắn, hình ảnh tích cực về Quân đội trên các nền tảng mạng xã hội*, Hà Nội.
20. Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương (2024), *Kỷ yếu Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Quân đội phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong tình hình mới”*, M, Hà Nội.
21. Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương (2025), *Hướng dẫn số 3407-HD/BCĐ ngày 01/9/2025 về việc thành lập, kiện toàn ban chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thuộc các đảng ủy trực thuộc Quân ủy Trung ương, đảng ủy cấp sư đoàn*, M, Hà Nội.
22. Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương (2025), *Kỷ yếu Hội nghị Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương sơ kết nhiệm vụ 06 tháng đầu năm 2025*, M, Hà Nội.
23. Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương (2025), *Kỷ yếu Hội nghị Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương tổng kết nhiệm vụ năm 2025 và triển khai nhiệm vụ năm 2026*, M, Hà Nội.
24. Ban Tuyên giáo Trung ương (2020), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

25. Bộ Quốc phòng (2000), *Điều lệ Công tác nhà trường Quân đội Nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
26. Bộ Quốc phòng (2019), *Quyết định số 1103/QĐ-BQP ngày 27/6/2019 phê duyệt Đề án “Quân đội phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong tình hình mới”*, M, Hà Nội.
27. Bộ Quốc phòng (2022), *Thông tư số 54/2022/TT-BQP ngày 19/7/2022 về việc quy định tổ chức dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn trong nhà trường quân đội*, Hà Nội.
28. Bộ Quốc phòng (2023), *Đề án đổi mới quy trình, chương trình đào tạo cán bộ các cấp trong Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*, ban hành theo Quyết định số 3061/QĐ-BQP ngày 11/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
29. Bộ Quốc phòng (2024), *Thông tư số 107/2024/TT-BQP ngày 30/11/2024 về việc quy định quản lý và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong Bộ Quốc phòng*, Hà Nội.
30. Bộ Quốc phòng (2024), *Thông tư số 156/2021/TT-BQP ngày 08/12/2021 về việc quy định về bảo mật thông tin trên mạng của Bộ Quốc phòng*, Hà Nội.
31. Bộ Thông tin và truyền thông, nay là Bộ Khoa học và Công nghệ (2023), *Sách trắng Công nghệ thông tin và Truyền thông*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
32. C.Mác-Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, tập 36, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
33. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương (2020), *Công văn số 987/CV-CQTT ngày 24/3/2020 về việc tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các trang, nhóm, blog, tài khoản facebook của Lực lượng 47 trong Quân đội*, M, Hà Nội.
34. Cục Tuyên huấn, Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự (2017), *Bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Đinh Thế Cường (2023), “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong xu thế phát triển của Internet và mạng xã hội”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (547), tr.60-64.

36. Lê Thị Chiên (2021), “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 5, tr.20-24.
37. Lê Thị Chiên (Chủ biên, 2025), *Mô hình, kinh nghiệm về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
38. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2024), *Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 về quản lý, cung cấp, sử dụng Internet và thông tin trên mạng*, Hà Nội.
39. Đảng bộ Học viện Chính trị (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Chính trị lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, M, Hà Nội.
40. Đảng bộ Học viện Chính trị (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Chính trị lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, M, Hà Nội.
41. Đảng bộ Học viện Kỹ thuật quân sự (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Kỹ thuật quân sự lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, M, Hà Nội.
42. Đảng bộ Học viện Kỹ thuật quân sự (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Kỹ thuật quân sự lần thứ XI, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, M, Hà Nội.
43. Đảng bộ Quân đội (2025), *Tài liệu các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, TM, Hà Nội.
44. Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, M, Hà Nội.
45. Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị lần thứ XI, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, M, Hà Nội.
46. Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, M, Hà Nội.
47. Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, M, Hà Nội.
48. Đảng bộ Trường Sĩ quan Pháo binh (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Pháo binh lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, M, Hà Nội.
49. Đảng bộ Trường Sĩ quan Pháo binh (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Pháo binh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, M, Hà Nội.

50. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng*, M, Hà Nội.
51. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2018), *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, M, Hà Nội.
52. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
53. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
54. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2022), *Quy định số 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội*, Hà Nội.
55. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2024), *Kết luận số 89-KL/TW ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*, M, Hà Nội.
56. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.
57. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2026), *Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị*, Hà Nội.
58. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng*, Hà Nội.
59. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
60. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

61. Đinh Ngọc Giang (2021), “Những yếu tố tác động đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, *Tạp chí Cộng sản*, tại trang https://tapchicongsan.org.vn/dau-tranh-phan-bac-cac-luan-dieu-sai-trai-thu-dich/chi-tiet/-/asset_publisher/YqSB2JpnYto9/content/nhung-yeu-to-tac-dong-den-cong-tac-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-dau-tranh-phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-thu-dich-trong-tinh-hinh-moi [truy cập ngày 20/5/2023].
62. Lê Hải (2024), *Nâng cao hiệu quả tuyên truyền phản bác những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
63. Đỗ Ngọc Hanh (2024), *Phát huy vai trò học viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
64. Hoàng Ngọc Hòa (2021), “Một số giải pháp cơ bản, trọng yếu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, khắc phục “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về tư tưởng chính trị trong một bộ phận cán bộ, đảng viên”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 1, tr.76-82.
65. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch - Một số vấn đề lý luận, thực tiễn*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
66. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Sổ tay Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
67. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2023), *Sổ tay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
68. Phan Hải Hồ (2024), “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Cộng sản*, tại trang https://tapchicongsan.org.vn/dau-tranh-phan-bac-cac-luan-dieu-sai-trai-thu-dich/chi-tiet/-/asset_publisher/YqSB2JpnYto9/content/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-dau-tranh-phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-thu-dich-trong-boi-canhh-moi [truy cập ngày 20/01/2025]

69. Lý Dũng Kiên, Dương Nhị (2021), 中国共产党对网络综合治理的领导:基本理念与实现路 (Tạm dịch: Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc về quản trị mạng toàn diện: những khái niệm cơ bản và lộ trình thực hiện)", *Tạp chí Khoa học xã hội Hắc Long Giang - Trung Quốc*, ngày 15/01/2021.
70. Hứa Kỳ (2022), 习近平网络思想政治工作观研究 (Tạm dịch: Nghiên cứu quan điểm của Tập Cận Bình về công tác chính trị và tư tưởng Internet), luận án tiến sĩ, Đại học Công nghệ Tây An, Trung Quốc.
71. Tô Lâm (2022), *Chủ quyền không gian mạng - Yêu cầu thời đại và nghĩa vụ quốc gia*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
72. Lê Văn Lợi (2024), “Đổi mới nội dung, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đáp ứng yêu cầu của tình hình mới”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, số 3, tr.31-34.
73. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
74. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
75. Lê Minh (2021), “Phát huy sức mạnh tổng hợp góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”, *Tạp chí Tuyên giáo*, số 3, tr.31-34.
76. N.M. Cây-de-rop (1980), *Chiến tranh phá hoại tư tưởng*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
77. Mai Đức Ngọc (2020), *Định hướng, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
78. Dương Hiểu Như (2021), 中国共产党网络空间治理思想研究 (Tạm dịch: Nghiên cứu tư tưởng quản lý không gian mạng của Đảng Cộng sản Trung Quốc), luận án tiến sĩ, Đại học Công nghệ Hoa Nam, Trung Quốc.
79. Nguyễn Hùng Oanh (2019), “Trường Sĩ quan Chính trị quán triệt và thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 10, tr.27-29.
80. Nguyễn Hùng Oanh (2022), “Gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động giáo dục, đào tạo với yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở nhà trường quân đội hiện nay”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Vai trò của Quân đội trong đấu tranh phản bác các quan điểm*,

sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới”, Học viện Chính trị, tr.329-336.

81. Tân Quốc Phong (2017), 网络空间意识形态安全研究 (Tạm dịch: Nghiên cứu về an ninh hình thái ý thức trên không gian mạng), luận án tiến sĩ, Đại học Liêu Ninh, Trung Quốc.
82. Lê Văn Phục (2020), “Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong việc đấu tranh phòng, chống luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng hiện nay”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số tháng 8, tr.57-60.
83. Trần Đại Quang (2015), *Không gian mạng - Tương lai và hành động*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
84. Quân ủy Trung ương (2017), *Chỉ thị số 823-CT/QUTW ngày 10/9/2017 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong Quân đội*, M, Hà Nội.
85. Nguyễn Thị Quế (2020), “Nhận thức về cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên lĩnh vực lý luận hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 2, tr.107-113.
86. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Luật Công nghệ thông tin*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
87. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2024), *Luật Dữ liệu*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
88. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2025), *Luật An ninh mạng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
89. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2025), *Luật Báo chí*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
90. Tạp chí Quốc phòng toàn dân (2020), *Góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
91. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2016), *Công văn số 1509/CT-CT ngày 05/5/2020 về việc tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đề án Quân đội phòng, chống “diễn biến hoà bình” và một số giải pháp kỹ thuật phục vụ Ban Chỉ đạo 35 Trung ương và các địa phương*, M, Hà Nội.

92. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2018), *Nâng cao năng lực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên Internet của đội ngũ giảng viên nhà trường quân đội hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
93. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2021), *Báo cáo số 2031/BC-CT ngày 25/11/2021 về kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 47/CT-CT ngày 08/01/2016 của Tổng cục Chính trị “Về tổ chức lực lượng đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị trên không gian mạng trong Quân đội”*, M, Hà Nội.
94. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2023), *Bồi dưỡng phương pháp nhận diện các quan điểm sai trái trên mạng xã hội cho học viên trong nhà trường quân đội*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
95. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2024), *Báo cáo số 3365/BC-CT ngày 24/8/2024 về sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Quân đội phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong tình hình mới”*, M, Hà Nội.
96. Hoàng Anh Tuấn (2025), “Công tác nghiên cứu khoa học trong phòng, chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản lợi dụng không gian mạng để thực hiện hành vi phạm tội”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Phòng, chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng”, Học viện Cảnh sát nhân dân, tr.188-195.
97. Trần Liên Tuấn (2018), 网络空间党的政治建设问题探析 (Tạm dịch: Phân tích công tác xây dựng chính trị của Đảng trên không gian mạng)”, *Tạp chí Thế giới đương đại và chủ nghĩa xã hội Trung Quốc*, ngày 20/10/2018.
98. Nguyễn Thế Thạch, Lê Văn Tình (2022), *Phát huy vai trò của học viên các học viện, trường sĩ quan quân đội tham gia đấu tranh bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng trong tình hình mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
99. Bạc Thế Thành, Vương Vân (1991), *Bàn về vấn đề chống “diễn biến hòa bình”* (Nguyễn Huy Quý, Lê Tư Vinh, Nguyễn Đăng Thành, Bùi Phương Dung dịch), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

100. Nguyễn Chí Thành (2024), “Trí tuệ nhân tạo và những nguy cơ, thách thức đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, tại trang https://tapchicongsan.org.vn/dau-tranh-phan-bac-cac-luan-dieu-sai-trai-thu-dich/chi-tiet/-/asset_publisher/YqSB2JpnYto9/content/tri-tue-nhan- tao-va-nhung-nguy-co-thach-thuc-doi-voi-cong-tac-bao-ve-nen-tang-tu-tuong- cua-dang-hien-nay [truy cập ngày 20/01/2025].
101. Nguyễn Chí Thảo (2018), “Đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch trên Internet hiện nay”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 6, tr.12-15.
102. Nguyễn Xuân Thắng (2021), “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, số 3, tr.3-7.
103. Hoàng Sở Thân, Tào Hi Dư (2021), 论中国共产党的网络治理领导能力 (Tạm dịch: Bàn về năng lực quản trị Internet của Đảng Cộng sản Trung Quốc)”, *Tạp chí Công nghệ và xuất bản Trung Quốc*, ngày 05/7/2021.
104. Nguyễn Đình Thuận (2024), Kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng trên không gian mạng, *Tạp chí Cộng sản*, tại trang https://tapchicongsan.org.vn/dau-tranh-phan-bac-cac-luan-dieu-sai-trai-thu-dich/chi-tiet/-/asset_publisher/YqSB2JpnYto9/content/kinh- nghiem-cua-dang-cong-san-trung-quoc-trong-cuoc-dau-tranh-bao-ve-nen- tang-tu-tuong-tren-khong-gian-mang [truy cập ngày 19/11/2024].
105. Đỗ Thị Thùy Trang (2023), “Vận dụng tư tưởng của V.I.Lênin về đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (542), tr.73-78.
106. Đinh Quốc Triệu (Chủ biên, 2020), *Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng cho học viên các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
107. Nguyễn Như Trúc (2018), “Nhận diện một số thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên Internet, mạng xã hội và giải pháp phòng, chống”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 5, tr.62-64.

108. Phạm Thành Trung (2021), “Định hướng tư tưởng bộ đội đấu tranh phòng, chống quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 7, tr.22-25.
109. Nguyễn Văn Trường (Chủ biên, 2019), *Nâng cao chất lượng hoạt động của Lực lượng 47 ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội trong đấu tranh phòng, chống luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ Tổng Tham mưu, Học viện Chính trị, Hà Nội.
110. V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 20, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
111. Xêxa Hôen Xoarét Pêgiê (2019), “Hoàn thiện công tác chính trị, tư tưởng và truyền thông xã hội cho phù hợp với công cuộc cập nhật mô hình kinh tế - xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội của cách mạng Cuba”, *Phát triển kinh tế, xã hội và công tác chính trị, tư tưởng - nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Cuba*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.223-242.
112. Dương Trung Ý (Chủ biên, 2025), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trước thềm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
113. Nguyễn Như Ý (Chủ biên, 1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(Dành cho cán bộ, giảng viên)

Kính thưa đồng chí!

Nhằm làm rõ thực trạng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng (NTTT) của Đảng trên không gian mạng (KGM) ở các học viện, trường sĩ quan (HV, TSQ) quân đội và đề xuất những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội đến năm 2035, đồng chí vui lòng chọn phương án trả lời theo hướng dẫn và có thể ghi ý kiến khác vào chỗ trống tương ứng của câu hỏi. Phạm vi đánh giá là HV, TSQ mà đồng chí đang công tác hiện nay.

Mọi thông tin đồng chí cung cấp chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu, ngoài ra chúng tôi không sử dụng vào mục đích nào khác. Đồng chí không cần ghi tên, địa chỉ của mình vào phiếu này.

Xin chân trọng cảm ơn sự hợp tác của đồng chí!

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1	Cấp bậc quân hàm	Thượng, Đại tá	
		Trung tá	
		Thiếu tá	
		Cấp úy	
2	Chức vụ hiện tại	Lãnh đạo, chỉ huy HV, TSQ	
		Cán bộ các đơn vị trực thuộc HV, TSQ	
		Cán bộ ban, bộ môn, đại đội và tương đương	
		Giảng viên	
		Trợ lý	
3	Thời gian công tác trong Quân đội	Dưới 5 năm	
		Từ 5 năm đến dưới 10 năm	
		Từ 10 năm đến dưới 15 năm	
		Từ 15 năm đến dưới 20 năm	
		Từ 20 năm đến dưới 25 năm	
		Từ 25 năm trở lên	
4	Trình độ học vấn	Đại học	
		Thạc sĩ	
		Tiến sĩ	
		GS, PGS	
5	Ngành đào tạo	Chỉ huy tham mưu	
		Chính trị	
		Hậu cần	
		Kỹ thuật	
		Ngành đào tạo khác	
6	Trình độ lý luận chính trị	Sơ cấp	
		Trung cấp	
		Cao cấp	
7	Dân tộc	Kinh	
		Khác:.....	
8	Tôn giáo	Theo tôn giáo	
		Không theo tôn giáo	

II. NỘI DUNG

Câu 1. Đồng chí đánh giá như thế nào về mức độ các tổ chức, lực lượng tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)? (Đánh X vào phương án phù hợp)

Không bao giờ	☐	Thỉnh thoảng	☐
Thường xuyên	☐		

Câu 2. Mức độ tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM thông qua những hình thức dưới đây của đồng chí như thế nào? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Không tham gia, 2. Có tham gia nhưng không thường xuyên, 3. Thường xuyên, 4. Tích cực tham gia)

Các hình thức tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ tham gia			
Hình thức 1: Viết, đăng tải bài đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch	1	2	3	4
Hình thức 2: Xây dựng, lan toả video clip, hình ảnh đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch	1	2	3	4
Hình thức 3: Viết, đăng tải bài tuyên truyền, lan toả thông tin tích cực	1	2	3	4
Hình thức 4: Xây dựng, lan toả video clip, hình ảnh tích cực	1	2	3	4
Hình thức 5: Bình luận phản bác quan điểm sai trái, thù địch	1	2	3	4
Hình thức 6: Bình luận ủng hộ thông tin tích cực	1	2	3	4
Hình thức 7: Chia sẻ bài đăng phản bác quan điểm sai trái, thù địch	1	2	3	4
Hình thức 8: Chia sẻ bài đăng tuyên truyền, lan toả thông tin tích cực	1	2	3	4
Hình thức 9: Bày tỏ trạng thái phản đối bài đăng, bình luận sai trái, thù địch	1	2	3	4
Hình thức 10: Bày tỏ trạng thái ủng hộ bài đăng, bình luận tích cực	1	2	3	4

Câu 3. Đồng chí cho biết bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ bao gồm nội dung nào dưới đây? (Đánh X vào vào ô trống phù hợp)

Nội dung bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Đồng ý	Bản khoăn	Không đồng ý
Nội dung 1: Bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới			
Nội dung 2: Bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhà nước pháp quyền và chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam			
Nội dung 3: Bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế			
Nội dung 4: Bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước			
Nội dung 5: Bảo vệ nền văn hoá và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam			
Nội dung 6: Bảo vệ lịch sử, truyền thống, bản chất tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam, giá trị văn hoá “Bộ đội Cụ Hồ”			

Nội dung khác:

.....

Câu 4. Đồng chí cho biết bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ bao gồm phương thức nào dưới đây? (Đánh X vào vào ô trống phù hợp)

Phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Đồng ý	Băn khoăn	Không đồng ý
Phương thức 1: Bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM bằng giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học			
Phương thức 2: Bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM bằng tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan tỏa thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch			
Phương thức 3: Bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM bằng phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong sử dụng mạng xã hội			
Phương thức 4: Bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM bằng kỹ thuật và công nghệ			

Phương thức khác:

Câu 5. Đồng chí đánh giá như thế nào về việc thực hiện các nội dung công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Hoàn toàn chưa tốt, 2. Chưa tốt, 3. Bình thường, 4. Tốt, 5. Rất tốt)

Thực hiện các nội dung công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ				
Nội dung 1: Quán triệt và vận dụng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, cụ thể hoá thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế, hướng dẫn về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	1	2	3	4	5
Nội dung 2: Tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	1	2	3	4	5
Nội dung 3: Phối hợp các tổ chức, lực lượng tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	1	2	3	4	5
Nội dung 4: Đầu tư, bảo đảm công nghệ thông tin, cơ sở vật chất - kỹ thuật và kinh phí phục vụ cho công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	1	2	3	4	5
Nội dung 5: Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	1	2	3	4	5

Câu 6. Đồng chí đánh giá như thế nào về các nội dung dưới đây trong tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Hoàn toàn chưa tốt, 2. Chưa tốt, 3. Bình thường, 4. Tốt, 5. Rất tốt)

Tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ				
Nội dung 1: Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	1	2	3	4	5
Nội dung 2: Xây dựng, kiện toàn, bồi dưỡng, phát triển lực lượng bảo vệ	1	2	3	4	5

Tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ				
NTMT của Đảng trên KGM					
Nội dung 3: Thiết lập, phát triển mạng lưới trang thông tin điện tử và xây dựng thể trận bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	1	2	3	4	5
Nội dung 4: Tổ chức giám sát thông tin mạng và quản lý việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ	1	2	3	4	5
Nội dung 5: Tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM	1	2	3	4	5
Nội dung 6: Tích hợp nội dung bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học	1	2	3	4	5
Nội dung 7: Tổ chức diễn tập đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	1	2	3	4	5

Câu 7. Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng bài đăng bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Hoàn toàn chưa tốt, 2. Chưa tốt, 3. Bình thường, 4. Tốt, 5. Rất tốt)

Bài đăng	Mức độ				
Nội dung 1: Bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới	1	2	3	4	5
Nội dung 2: Bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhà nước pháp quyền và chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam	1	2	3	4	5
Nội dung 3: Bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế	1	2	3	4	5
Nội dung 4: Bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước	1	2	3	4	5
Nội dung 5: Bảo vệ nền văn hoá và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam	1	2	3	4	5
Nội dung 6: Bảo vệ lịch sử, truyền thống, bản chất tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam, giá trị văn hoá “Bộ đội Cụ Hồ”	1	2	3	4	5

Câu 8. Đồng chí đánh giá thế nào về trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong thực hiện công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Hoàn toàn chưa tốt, 2. Chưa tốt, 3. Bình thường, 4. Tốt, 5. Rất tốt)

Trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong thực hiện công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ				
Đảng ủy, ban thường vụ, ban giám đốc, ban giám hiệu	1	2	3	4	5
Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp	1	2	3	4	5
Đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp	1	2	3	4	5
Ban chỉ đạo 35	1	2	3	4	5
Cơ quan chính trị - Cơ quan thường trực ban chỉ đạo 35	1	2	3	4	5

Trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong thực hiện công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ				
Các cơ quan chức năng	1	2	3	4	5
Các khoa giáo viên	1	2	3	4	5
Các hệ, tiểu đoàn quân lý học viên	1	2	3	4	5
Lực lượng 47	1	2	3	4	5
Cán bộ, giảng viên, nhân viên, chiến sĩ	1	2	3	4	5
Học viên	1	2	3	4	5
Tổ chức đoàn	1	2	3	4	5
Hội phụ nữ cơ sở	1	2	3	4	5
Lực lượng khác	1	2	3	4	5

Câu 9. Theo đồng chí, công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ) hiện nay còn tồn tại những hạn chế, khuyết điểm nào? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Rất không đúng, 2. Không đúng, 3. Bình thường, 4. Đúng, 5. Rất đúng)

Những hạn chế trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ				
Hạn chế 1: Việc quán triệt, vận dụng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, cụ thể hóa thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế, hướng dẫn bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ có nội dung chưa toàn diện, chưa sát thực tiễn và thiếu tính sáng tạo	1	2	3	4	5
Hạn chế 2: Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ có nội dung chưa quyết liệt, chậm tháo gỡ khó khăn, bất cập nảy sinh trong thực tiễn, kết quả có mặt còn hạn chế	1	2	3	4	5
Hạn chế 3: Phối hợp các tổ chức, lực lượng tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa thực sự chặt chẽ và thường xuyên, hiệu quả có mặt còn hạn chế	1	2	3	4	5
Hạn chế 4: Đầu tư, bảo đảm công nghệ thông tin, cơ sở vật chất - kỹ thuật và kinh phí phục vụ cho công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa đồng bộ, một số nội dung chậm được tháo gỡ khó khăn, bất cập	1	2	3	4	5
Hạn chế 5: Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa chuyên sâu, chưa thường xuyên và hiệu quả có mặt còn hạn chế	1	2	3	4	5

Đánh giá khác:

.....

Câu 10. Đánh giá của đồng chí về nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ) hiện nay? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Rất không đúng; 2. Không đúng; 3. Bình thường; 4. Đúng; 5. Rất đúng)

Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Đồng ý	Băn khoăn	Không đồng ý
Nguyên nhân 1: Không gian mạng phát triển nhanh; lý luận, cơ chế, chính sách về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM còn một số vấn đề chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn			
Nguyên nhân 2: Nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể, lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM có mặt còn hạn chế			
Nguyên nhân 3: Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng có nội dung, có mặt chưa theo kịp sự phát triển của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM và sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ			
Nguyên nhân 4: Phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa thường xuyên, chưa toàn diện			

Nguyên nhân khác:.....

Câu 11. Theo đồng chí, những yếu tố sau có tác động như thế nào tới công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ giai đoạn hiện nay? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Không tác động; 2. Tác động ít; 3. Tác động trung bình; 4. Tác động lớn; 5. Tác động rất lớn)

Các yếu tố tác động tới công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ				
Yếu tố 1: Tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp chưa từng có, khó dự báo	1	2	3	4	5
Yếu tố 2: Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ và KGM tiếp tục có những xu hướng biến đổi mới	1	2	3	4	5
Yếu tố 3: Đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới với thời cơ, vận hội lớn đan xen với nhiều khó khăn, thách thức, có những mặt gay gắt, nặng nề hơn so với giai đoạn trước	1	2	3	4	5
Yếu tố 4: Nền tảng tư tưởng, lý luận, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tiếp tục được phát triển, hoàn thiện	1	2	3	4	5
Yếu tố 5: Các thế lực thù địch, phản động tăng cường chống phá NTMT của Đảng trên KGM với những âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, thâm độc	1	2	3	4	5
Yếu tố 6: Sự phát triển của nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; chủ trương xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và xây dựng nhà trường quân đội thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực được đẩy mạnh	1	2	3	4	5

Câu 12: Đánh giá của đồng chí về mức độ cần thiết của những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ đến năm 2035? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Rất không cần thiết, 2. Không cần thiết, 3. Bình thường, 4. Cần thiết, 5. Rất cần thiết)

Những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ				
	1	2	3	4	5
Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ					
Giải pháp 2: Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp và ban chỉ đạo 35 đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội					
Giải pháp 3: Vận dụng linh hoạt, sáng tạo nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội					
Giải pháp 4: Đổi mới mô hình tổ chức lực lượng và mạng lưới trang thông tin điện tử bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội					
Giải pháp 5: Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng và tăng cường phối hợp, mở rộng hợp tác trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội					
Giải pháp 6: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội					
Giải pháp 7: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội					

Câu 13: Đồng chí có đề xuất, kiến nghị gì để tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ đến năm 2035?

.....

Trân trọng cảm ơn đồng chí!

Phụ lục 2**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN 2***(Dành cho học viên các học viện, trường sĩ quan quân đội)****Kính thưa đồng chí!***

Nhằm làm rõ thực trạng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng (NTTT) của Đảng trên không gian mạng (KGM) ở các học viện, trường sĩ quan (HV, TSQ) quân đội và đề xuất những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội đến năm 2035. đồng chí vui lòng chọn phương án trả lời theo hướng dẫn và có thể ghi ý kiến khác vào chỗ trống tương ứng của câu hỏi. Phạm vi đánh giá là HV, TSQ mà đồng chí đang học tập hiện nay.

Mọi thông tin đồng chí cung cấp chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu, ngoài ra chúng tôi không sử dụng vào mục đích nào khác. Đồng chí không cần ghi tên, địa chỉ của mình vào phiếu này.

Xin chân trọng cảm ơn sự hợp tác của đồng chí!

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1	Đồng chí hiện là học viên năm thứ mấy (dùng cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội)?	Năm thứ nhất	
		Năm thứ hai	
		Năm thứ ba	
		Năm thứ tư	
2	Đảng, Đoàn	Đảng viên	
		Đoàn viên	
3	Ngành đào tạo	Chỉ huy tham mưu	
		Chính trị	
		Hậu cần	
		Kỹ thuật	
4	Bậc đào tạo	Cán bộ cấp phân đội	
		Cán bộ cấp trung, sư đoàn	
5	Trình độ đào tạo	Đại học	
		Sau đại học	
6	Kết quả học tập hiện tại	Xuất sắc	
		Giỏi	
		Khá	
		Trung bình khá	
		Trung bình	
		Yếu	
7	Kết quả rèn luyện	Tốt	
		Khá	
		Trung bình	
		Yếu	
8	Dân tộc	Kinh	
		Khác:.....	
9	Tôn giáo	Theo tôn giáo	
		Không theo tôn giáo	

II. NỘI DUNG

Câu 1. Mức độ tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM của đồng chí như thế nào? (Đánh X vào phương án phù hợp)

Không bao giờ ☐	Thỉnh thoảng ☐
Thường xuyên ☐	

Câu 2. Đồng chí tham gia hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ) theo hình thức tổ chức nào?

Do hệ (tiểu đoàn) tổ chức	
Do HV (TSQ) tổ chức	
Cá nhân tự tham gia	
Kết hợp tất cả các hình thức tổ chức hoạt động trên	

Câu 3. Mức độ tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM thông qua những hình thức dưới đây của đồng chí như thế nào? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Không tham gia, 2. Có tham gia nhưng không thường xuyên, 3. Thường xuyên, 4. Tích cực tham gia)

Các hình thức tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ tham gia			
Hình thức 1: Viết, đăng tải bài đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch	1	2	3	4
Hình thức 2: Xây dựng, lan toả video clip, hình ảnh đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch	1	2	3	4
Hình thức 3: Viết, đăng tải bài tuyên truyền, lan toả thông tin tích cực	1	2	3	4
Hình thức 4: Xây dựng, lan toả video clip, hình ảnh tích cực	1	2	3	4
Hình thức 5: Bình luận phản bác quan điểm sai trái, thù địch	1	2	3	4
Hình thức 6: Bình luận ủng hộ thông tin tích cực	1	2	3	4
Hình thức 7: Chia sẻ bài đăng phản bác quan điểm sai trái, thù địch	1	2	3	4
Hình thức 8: Chia sẻ bài đăng tuyên truyền, lan toả thông tin tích cực	1	2	3	4
Hình thức 9: Bày tỏ trạng thái phản đối bài đăng, bình luận sai trái, thù địch	1	2	3	4
Hình thức 10: Bày tỏ trạng thái ủng hộ bài đăng, bình luận tích cực	1	2	3	4

Câu 4. Đồng chí cho biết bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ bao gồm nội dung nào dưới đây? (Đánh X vào vào ô trống phù hợp)

Nội dung bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Đồng ý	Băn khoăn	Không đồng ý
Nội dung 1: Bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới			
Nội dung 2: Bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhà nước pháp quyền và chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam			

Nội dung bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Đồng ý	Bản khoản	Không đồng ý
Nội dung 3: Bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế			
Nội dung 4: Bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước			
Nội dung 5: Bảo vệ nền văn hoá và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam			
Nội dung 6: Bảo vệ lịch sử, truyền thống, bản chất tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam, giá trị văn hoá “Bộ đội Cụ Hồ”			

Nội dung khác:

Câu 5. Đồng chí cho biết bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ bao gồm phương thức nào dưới đây? (Đánh X vào vào ô trống phù hợp)

Phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Đồng ý	Bản khoản	Không đồng ý
Phương thức 1: Bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM bằng giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học			
Phương thức 2: Bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM bằng tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan tỏa thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch			
Phương thức 3: Bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM bằng phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong sử dụng mạng xã hội			
Phương thức 4: Bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM bằng kỹ thuật và công nghệ			

Phương thức khác:

Câu 6. Đồng chí đánh giá như thế nào về việc thực hiện các nội dung công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Hoàn toàn chưa tốt, 2. Chưa tốt, 3. Bình thường, 4. Tốt, 5. Rất tốt)

Thực hiện các nội dung công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ				
Nội dung 1: Quán triệt và vận dụng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, cụ thể hoá thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế, hướng dẫn về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội	1	2	3	4	5

Thực hiện các nội dung công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ				
Nội dung 2: Tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	1	2	3	4	5
Nội dung 3: Phối hợp các tổ chức, lực lượng tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	1	2	3	4	5
Nội dung 4: Đầu tư, bảo đảm công nghệ thông tin, cơ sở vật chất - kỹ thuật và kinh phí phục vụ cho công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	1	2	3	4	5
Nội dung 5: Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	1	2	3	4	5

Câu 7. Đồng chí đánh giá như thế nào về các nội dung dưới đây trong tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Hoàn toàn chưa tốt, 2. Chưa tốt, 3. Bình thường, 4. Tốt, 5. Rất tốt)

Tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ				
Nội dung 1: Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	1	2	3	4	5
Nội dung 2: Xây dựng, kiện toàn, bồi dưỡng, phát triển lực lượng bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	1	2	3	4	5
Nội dung 3: Thiết lập, phát triển mạng lưới trang thông tin điện tử và xây dựng thể trận bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	1	2	3	4	5
Nội dung 4: Tổ chức giám sát thông tin mạng và quản lý việc sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ	1	2	3	4	5
Nội dung 5: Tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên KGM	1	2	3	4	5
Nội dung 6: Tích hợp nội dung bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM trong hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học	1	2	3	4	5
Nội dung 7: Tổ chức diễn tập đấu tranh bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM					

Câu 8. Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng bài đăng bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Hoàn toàn chưa tốt, 2. Chưa tốt, 3. Bình thường, 4. Tốt, 5. Rất tốt)

Bài đăng	Mức độ				
Nội dung 1: Bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới	1	2	3	4	5
Nội dung 2: Bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhà nước pháp quyền và chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam	1	2	3	4	5
Nội dung 3: Bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế	1	2	3	4	5
Nội dung 4: Bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ gìn môi trường hoà	1	2	3	4	5

bình, ổn định để phát triển đất nước					
Nội dung 5: Bảo vệ nền văn hoá và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam	1	2	3	4	5
Nội dung 6: Bảo vệ lịch sử, truyền thống, bản chất tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam, giá trị văn hoá “Bộ đội Cụ Hồ”	1	2	3	4	5

Câu 9. Đồng chí đánh giá thế nào về trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong thực hiện công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Hoàn toàn chưa tốt, 2. Chưa tốt, 3. Bình thường, 4. Tốt, 5. Rất tốt)

Trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong thực hiện công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ				
Đảng ủy, ban thường vụ, ban giám đốc, ban giám hiệu	1	2	3	4	5
Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp	1	2	3	4	5
Đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp	1	2	3	4	5
Ban chỉ đạo 35	1	2	3	4	5
Cơ quan chính trị - Cơ quan thường trực ban chỉ đạo 35	1	2	3	4	5
Các cơ quan chức năng	1	2	3	4	5
Các khoa giáo viên	1	2	3	4	5
Các hệ, tiểu đoàn quản lý học viên	1	2	3	4	5
Lực lượng 47	1	2	3	4	5
Cán bộ, giảng viên, nhân viên, chiến sĩ	1	2	3	4	5
Học viên	1	2	3	4	5
Tổ chức đoàn	1	2	3	4	5
Hội phụ nữ cơ sở	1	2	3	4	5
Lực lượng khác	1	2	3	4	5

Câu 10. Theo đồng chí, công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ) hiện nay còn tồn tại những hạn chế, khuyết điểm nào? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Rất không đúng, 2. Không đúng, 3. Bình thường, 4. Đúng, 5. Rất đúng)

Những hạn chế trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ				
Hạn chế 1: Việc quán triệt, vận dụng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, cụ thể hóa thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, quy chế, hướng dẫn bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ có nội dung chưa toàn diện, chưa sát thực tiễn và thiếu tính sáng tạo	1	2	3	4	5
Hạn chế 2: Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ có nội dung chưa quyết liệt, chậm tháo gỡ khó khăn, bất cập nảy sinh trong thực tiễn, kết quả có mặt còn hạn chế	1	2	3	4	5
Hạn chế 3: Phối hợp các tổ chức, lực lượng tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa thực sự chặt chẽ và thường xuyên	1	2	3	4	5
Hạn chế 4: Đầu tư, bảo đảm công nghệ thông tin, cơ sở vật chất - kỹ thuật và kinh phí phục vụ cho công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa đồng bộ, một số nội dung chậm được tháo gỡ khó khăn, bất cập	1	2	3	4	5
Hạn chế 5: Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa chuyên sâu, chưa thường xuyên và hiệu quả có mặt còn hạn chế	1	2	3	4	5

Đánh giá khác:

.....

Câu 11. Đánh giá của đồng chí về nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ) hiện nay? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Rất không đúng; 2. Không đúng; 3. Bình thường; 4. Đúng; 5. Rất đúng)

Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Đồng ý	Băn khoăn	Không đồng ý
Nguyên nhân 1: Không gian mạng phát triển nhanh; lý luận, cơ chế, chính sách về bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM còn một số vấn đề chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn			
Nguyên nhân 2: Nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể, lực lượng tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM có mặt còn hạn chế			
Nguyên nhân 3: Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng có nội dung, có mặt chưa theo kịp sự phát triển của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM và sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ			
Nguyên nhân 4: Phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở một số HV, TSQ chưa thường xuyên, chưa toàn diện			

Nguyên nhân khác:.....

Câu 12. Theo đồng chí, những yếu tố sau có tác động như thế nào tới công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ giai đoạn hiện nay? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Không tác động; 2. Tác động ít; 3. Tác động trung bình; 4. Tác động lớn; 5. Tác động rất lớn)

Các yếu tố tác động tới công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ				
Yếu tố 1: Tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp chưa từng có, khó dự báo	1	2	3	4	5
Yếu tố 2: Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ và KGM tiếp tục có những xu hướng biến đổi mới	1	2	3	4	5
Yếu tố 3: Đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới với thời cơ, vận hội lớn đan xen với nhiều khó khăn, thách thức, có những mặt gay gắt, nặng nề hơn so với giai đoạn trước	1	2	3	4	5
Yếu tố 4: Nền tảng tư tưởng, lý luận, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tiếp tục được phát triển, hoàn thiện	1	2	3	4	5
Yếu tố 5: Các thế lực thù địch, phản động tăng cường chống phá NTMT của Đảng trên KGM với những âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, thâm độc	1	2	3	4	5
Yếu tố 6: Sự phát triển của nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; chủ trương xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và xây dựng nhà trường quân đội thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực được đẩy mạnh	1	2	3	4	5

Câu 13: Đánh giá của đồng chí về mức độ cần thiết của những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ đến năm 2035? (Khoanh vào 01 mức độ phù hợp. Cụ thể: 1. Rất không cần thiết, 2. Không cần thiết, 3. Bình thường, 4. Cần thiết, 5. Rất cần thiết)

Những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM	Mức độ				
	1	2	3	4	5
Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội					
Giải pháp 2: Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp và ban chỉ đạo 35 đối với công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội					
Giải pháp 3: Vận dụng linh hoạt, sáng tạo nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội					
Giải pháp 4: Đổi mới mô hình tổ chức lực lượng và mạng lưới trang thông tin điện tử bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội					
Giải pháp 5: Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng và tăng cường phối hợp, mở rộng hợp tác trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội					
Giải pháp 6: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội					
Giải pháp 7: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ quân đội					

Câu 14: Đồng chí có đề xuất, kiến nghị gì để tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ đến năm 2035?

.....

.....

Trân trọng cảm ơn đồng chí!

Phụ lục 3
KẾT QUẢ XỬ LÝ PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN 1

Thời gian thực hiện khảo sát, điều tra: năm 2024
Địa điểm: 05 HV, TSQ quân đội
Số phiếu phát ra: 250 phiếu Số phiếu thu về: 250 phiếu

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1	Cấp bậc quân hàm	Thượng, Đại tá	32	12.8
		Trung tá	65	26.0
		Thiếu tá	74	29.6
		Cấp úy	79	31.6
2	Chức vụ hiện tại	Lãnh đạo, chỉ huy HV, TSQ	0	0
		Cán bộ các đơn vị trực thuộc HV, TSQ	5	2.0
		Cán bộ ban, bộ môn, đại đội và tương đương	135	54.0
		Giảng viên	100	40.0
		Trợ lý	10	4.0
3	Thời gian công tác trong Quân đội	Dưới 5 năm	32	12.3
		Từ 5 năm đến dưới 10 năm	67	25.8
		Từ 10 năm đến dưới 15 năm	69	26.5
		Từ 15 năm đến dưới 20 năm	61	23.5
		Từ 20 năm trở lên	31	11.9
4	Trình độ học vấn	Đại học	54	20.8
		Thạc sĩ	133	51.2
		Tiến sĩ	73	28.1
		GS, PGS		
5	Ngành đào tạo	Chỉ huy tham mưu	59	22.7
		Chính trị	68	26.2
		Hậu cần	18	6.9
		Kỹ thuật	90	34.6
		Khác	25	9.6
6	Trình độ lý luận chính trị	Sơ cấp	72	27.7
		Trung cấp	163	62.7
		Cao cấp	25	9.6
7	Dân tộc	Kinh	248	95.4
		Khác	12	4.6
8	Tôn giáo	Theo tôn giáo	0	0
		Không theo tôn giáo	250	100

II. NỘI DUNG

Câu 1. Đồng chí đánh giá như thế nào về mức độ các tổ chức, lực lượng tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)?

Mức độ	SL	TL %
Không bao giờ	2	0.8
Thỉnh thoảng	61	24.4
Thường xuyên	187	74.8

Câu 2. Mức độ tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM thông qua những hình thức dưới đây của đồng chí như thế nào?

Các hình thức	Mức độ 1		Mức độ 2		Mức độ 3		Mức độ 4	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Hình thức 1	2	0.8	20	8	148	59.2	80	32
Hình thức 2	4	1.6	8	3.2	162	64.8	76	30.4
Hình thức 3	3	1.2	30	12	155	62	62	24.8
Hình thức 4	15	6	51	20.4	145	58	39	15.6
Hình thức 5	2	0.8	38	15.2	155	62	55	22
Hình thức 6	1	0.4	33	13.2	165	66	51	20.4
Hình thức 7	0	0	36	14.4	162	64.8	52	20.8
Hình thức 8	1	0.4	27	10.8	160	64	62	24.8
Hình thức 9	4	1.6	34	13.6	158	63.2	54	21.6
Hình thức 10	0	0	25	10	167	66.8	58	23.2

Câu 3. Đồng chí cho biết bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ bao gồm nội dung nào dưới đây?

Nội dung	Đồng ý		Băn khoăn		Không đồng ý	
	Số lượng	TL (%)	Số lượng	TL (%)	Số lượng	TL (%)
Nội dung 1	250	100	0	0	0	0
Nội dung 2	245	98	5	2	0	0
Nội dung 3	242	96.8	6	2.4	2	0.8
Nội dung 4	247	98.8	2	0.8	1	0.4
Nội dung 5	246	98.4	4	1.6	0	0
Nội dung 6	242	96.8	5	2	3	1.2

Câu 4. Đồng chí cho biết bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ bao gồm phương thức nào dưới đây?

Phương thức	Đồng ý		Băn khoăn		Không đồng ý	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Phương thức 1	241	96.4	7	2.8	2	0.8
Phương thức 2	238	95.2	8	3.2	4	1.6
Phương thức 3	242	97.2	5	2.0	2	0.8
Phương thức 4	248	99.2	2	0.8	0	0

Câu 5. Đồng chí đánh giá như thế nào về việc thực hiện các nội dung công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)?

Nội dung	Hoàn toàn chưa tốt		Chưa tốt		Bình thường		Tốt		Rất tốt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Nội dung 1	0	0	2	0.8	23	9.2	128	51.2	97	38.8
Nội dung 2	0	0	4	1.6	27	10.8	115	46	103	41.2
Nội dung 3	0	0	7	2.8	23	9.2	129	51.6	91	36.4
Nội dung 4	2	0.8	16	6.4	28	11.2	119	47.6	85	34
Nội dung 5	0	0	8	3.2	26	10.4	121	48.4	107	42.8

Câu 6. Đồng chí đánh giá như thế nào về các nội dung dưới đây trong tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)?

Nội dung	Hoàn toàn chưa tốt		Chưa tốt		Bình thường		Tốt		Rất tốt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Nội dung 1	1	0.4	7	2.8	22	8.8	119	47.6	101	40.4
Nội dung 2	0	0	3	1.2	25	10	117	46.8	106	42.4
Nội dung 3	2	0.8	9	3.6	22	8.8	119	47.6	98	39.2
Nội dung 4	2	0.8	10	4	21	8.4	116	46.4	101	40.4
Nội dung 5	0	0	3	1.2	27	10.8	115	46	97	38.8
Nội dung 6	3	1.2	12	4.8	28	11.2	113	45.2	94	37.6
Nội dung 7	4	1.6	15	6	22	8.8	102	40.8	107	42.8

Câu 7. Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng bài đăng bảo vệ NTNT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)?

Bài đăng	Hoàn toàn chưa tốt		Chưa tốt		Bình thường		Tốt		Rất tốt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Nội dung 1	2	0.8	17	6.8	52	20.8	91	36.4	88	35.2
Nội dung 2	1	0.4	16	6.4	57	22.8	86	34.4	90	36
Nội dung 3	3	1.2	14	5.6	52	20.8	92	36.8	89	35.6
Nội dung 4	1	0.4	13	5.2	49	19.6	97	38.8	90	36
Nội dung 5	2	0.8	11	4.4	51	20.4	96	38.4	90	36
Nội dung 6	0	0	9	3.6	44	17.6	102	40.8	95	38.0

Câu 8. Đồng chí đánh giá như thế nào về trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong thực hiện công tác bảo vệ NTNT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)?

Tổ chức, lực lượng	Hoàn toàn chưa tốt		Chưa tốt		Bình thường		Tốt		Rất tốt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Đảng ủy, ban thường vụ, ban giám đốc, ban giám hiệu	0	0	0	0	13	5.2	127	50.8	110	44.0
Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp	2	0.8	5	2	26	10.4	111	44.4	106	42.4
Đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp	1	0.4	4	1.6	23	9.2	121	48.4	101	40.4
Ban chỉ đạo 35	0	0	2	0.8	17	6.8	114	45.6	117	46.8
Cơ quan chính trị - Cơ quan thường trực BCD 35	0	0	2	0.8	20	8.0	113	45.2	115	46.0
Các cơ quan chức năng	3	1.2	7	2.8	30	12.0	112	44.8	98	39.2
Các khoa giáo viên	1	0.4	9	3.6	28	11.2	111	44.4	101	40.4
Các hệ, tiểu đoàn quản lý học viên	2	0.8	7	2.8	20	8.0	108	43.2	113	45.2
Lực lượng 47	0	0	4	1.6	14	5.6	115	46	117	46.8
Cán bộ, giảng viên, nhân viên, chiến sĩ	3	1.2	9	3.6	28	11.2	107	42.8	103	41.2
Học viên	5	2.0	17	6.8	22	8.8	105	42	101	40.4

Tổ chức, lực lượng	Hoàn toàn chưa tốt		Chưa tốt		Bình thường		Tốt		Rất tốt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Tổ chức đoàn	5	2.0	16	6.4	25	10	106	42.4	98	39.2
Hội phụ nữ cơ sở	12	4.8	21	8.4	38	15.2	92	36.8	87	34.8
Lực lượng khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Câu 9. Theo đồng chí, công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ) hiện nay còn tồn tại những hạn chế, khuyết điểm nào?

Hạn chế, khuyết điểm	Rất không đúng		Không đúng		Bình thường		Đúng		Rất đúng	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Hạn chế 1	0	0	2	0.8	53	21.2	98	39.2	97	38.8
Hạn chế 2	0	0	3	1.2	30	12	115	46.0	102	40.8
Hạn chế 3	0	0	5	2	34	13.6	112	44.8	99	39.6
Hạn chế 4	0	0	4	1.6	36	14.4	108	43.2	102	40.8
Hạn chế 5	0	0	7	2.8	37	14.8	105	42.0	101	40.4
Hạn chế khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Câu 10. Đánh giá của đồng chí về nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm của công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ) hiện nay?

Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm	Đồng ý		Băn khoăn		Không đồng ý	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Nguyên nhân 1	98	79.2	36	14.4	16	6.4
Nguyên nhân 2	82	72.8	45	18.0	23	9.2
Nguyên nhân 3	168	67.2	56	22.4	26	10.4
Nguyên nhân 4	175	70.0	52	20.0	23	9.2
Nguyên nhân khác	0	0	0	0	0	0

Câu 11. Theo đồng chí, những yếu tố sau có tác động như thế nào tới công tác bảo vệ NTNT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ giai đoạn hiện nay?

Yếu tố tác động	Không tác động		Tác động ít		Tác động trung bình		Tác động lớn		Tác động rất lớn	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Yếu tố 1	2	0.8	20	8	37	14.8	88	35.2	103	41.2
Yếu tố 2	3	1.2	18	7.2	42	16.8	84	33.6	103	41.2
Yếu tố 3	0	0	4	1.6	31	12.4	98	39.2	117	46.8
Yếu tố 4	0	0	5	2	27	10.8	102	40.8	116	46.4
Yếu tố 5	0	0	2	0.8	17	6.8	112	44.8	119	47.6
Yếu tố 6	1	0.4	2	0.8	15	6	110	44	122	48.8

Câu 12. Đánh giá của đồng chí về mức độ cần thiết của những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ NTNT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ đến năm 2035?

Giải pháp	Rất không cần thiết		Không cần thiết		Bình thường		Cần thiết		Rất cần thiết	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Giải pháp 1	0	0.0	3	1.2	10	4.0	122	48.8	115	46.0
Giải pháp 2	0	0.0	2	0.8	11	4.4	118	47.2	117	46.8
Giải pháp 3	1	0.4	4	1.6	12	4.8	115	46.0	118	47.2
Giải pháp 4	1	0.4	4	1.6	12	4.8	116	46.4	117	46.8
Giải pháp 5	0	0.0	3	1.2	12	4.8	120	48.0	115	46.0
Giải pháp 6	0	0.0	2	0.8	9	3.6	123	49.2	116	46.4
Giải pháp 7	1	0.4	3	1.2	12	4.8	121	48.4	113	45.2

Phụ lục 4

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN 2

Thời gian thực hiện khảo sát, điều tra: năm 2024

Địa điểm: 05 HV, TSQ quân đội

Số phiếu phát ra: 500 phiếu Số phiếu thu về: 500 phiếu

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

TT			Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đồng chí hiện là học viên năm thứ mấy (dùng cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội)?	Năm thứ nhất	50	12.5
		Năm thứ hai	50	12.5
		Năm thứ ba	100	25.0
		Năm thứ tư	200	50.0
2	Đảng, Đoàn	Đảng viên	410	82.0
		Đoàn viên	90	18.0
3	Ngành đào tạo	Chỉ huy tham mưu	100	20.0
		Chính trị	200	40.0
		Hậu cần	100	20.0
		Kỹ thuật	100	20.0
4	Bậc đào tạo	Cán bộ cấp phân đội	400	80.0
		Cán bộ cấp trung, sư đoàn	100	20.0
5	Trình độ đào tạo	Đại học	400	80.0
		Sau đại học	100	20.0
6	Kết quả học tập hiện tại	Xuất sắc	0	0
		Giỏi	46	9.2
		Khá	388	77.6
		Trung bình khá	54	10.8
		Trung bình	12	20.4
		Yếu	0	0
7	Kết quả rèn luyện	Tốt	493	98.6
		Khá	7	1.4
		Trung bình	0	0
		Yếu	0	0
8	Dân tộc	Kinh	447	89.4
		Khác:.....	53	10.6
9	Tôn giáo	Theo tôn giáo	500	100
		Không theo tôn giáo	0	0

II. NỘI DUNG

Câu 1. Mức độ tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM của đồng chí như thế nào?

Mức độ	SL	TL (%)
Không bao giờ	2	0.4
Thỉnh thoảng	15	3.0
Thường xuyên	483	96.6
Tổng	500	100

Câu 2. Đồng chí tham gia hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ) theo hình thức tổ chức nào?

	SL	TL (%)
Do hệ (tiểu đoàn) tổ chức	162	32.4
Do HV (TSQ) tổ chức	134	26.8
Cá nhân tự tham gia	74	14.8
Kết hợp tất cả các hình thức tổ chức hoạt động trên	130	26.0
Tổng	500	100

Câu 3. Mức độ tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM thông qua những hình thức dưới đây của đồng chí như thế nào?

Các hình thức	Mức độ 1		Mức độ 2		Mức độ 3		Mức độ 4	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Hình thức 1	1	0.2	12	2.4	287	57.4	200	40.0
Hình thức 2	0	0.0	14	2.8	271	54.2	215	43.0
Hình thức 3	1	0.2	10	2.0	265	53.0	224	44.8
Hình thức 4	0	0.0	13	2.6	258	51.6	229	45.8
Hình thức 5	1	0.2	9	1.8	279	55.8	211	42.2
Hình thức 6	0	0.0	8	1.6	268	53.6	224	44.8
Hình thức 7	1	0.2	15	3.0	282	56.4	202	40.4
Hình thức 8	0	0.0	7	1.4	260	52.0	233	46.6
Hình thức 9	1	0.2	11	2.2	275	55.0	213	42.6
Hình thức 10	0	0.0	6	1.2	255	51.0	239	47.8

Câu 4. Đồng chí cho biết bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở các HV, TSQ bao gồm nội dung nào dưới đây?

Nội dung	Đồng ý		Băn khoăn		Không đồng ý	
	Số lượng	TL (%)	Số lượng	TL (%)	Số lượng	TL (%)
Nội dung 1	487	97.4	8	1.6	5	1.0
Nội dung 2	489	97.8	7	1.4	4	0.8

Nội dung 3	486	97.2	9	1.8	5	1.0
Nội dung 4	491	98.2	6	1.2	3	0.6
Nội dung 5	492	98.4	5	1.0	3	0.6
Nội dung 6	494	98.8	4	0.8	2	0.4

Câu 5. Đồng chí cho biết bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ bao gồm phương thức nào dưới đây?

Phương thức	Đồng ý		Băn khoăn		Không đồng ý	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Phương thức 1	488	97.6	8	1.6	4	0.8
Phương thức 2	490	98.0	7	1.4	3	0.6
Phương thức 3	486	97.2	9	1.8	5	1.0
Phương thức 4	492	98.4	6	1.2	2	0.4

Câu 6. Đồng chí đánh giá như thế nào về việc thực hiện các nội dung công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)?

Nội dung	Hoàn toàn chưa tốt		Chưa tốt		Bình thường		Tốt		Rất tốt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Nội dung 1	5	1.0	18	3.6	54	10.8	252	50.4	171	34.2
Nội dung 2	4	0.8	20	4.0	61	12.2	244	48.8	171	34.2
Nội dung 3	3	0.6	17	3.4	58	11.6	255	51.0	167	33.4
Nội dung 4	6	1.2	22	4.4	69	13.8	238	47.6	165	33.0
Nội dung 5	4	0.8	19	3.8	55	11.0	241	48.2	181	36.2

Câu 7. Đồng chí đánh giá như thế nào về các nội dung dưới đây trong tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)?

Nội dung	Hoàn toàn chưa tốt		Chưa tốt		Bình thường		Tốt		Rất tốt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Nội dung 1	3	0.6	16	3.2	52	10.4	246	49.2	183	36.6
Nội dung 2	2	0.4	15	3.0	56	11.2	247	49.4	180	36.0
Nội dung 3	5	1.0	21	4.2	63	12.6	235	47.0	176	35.2
Nội dung 4	6	1.2	20	4.0	59	11.8	239	47.8	176	35.2
Nội dung 5	3	0.6	18	3.6	60	12.0	243	48.6	176	35.2

Nội dung	Hoàn toàn chưa tốt		Chưa tốt		Bình thường		Tốt		Rất tốt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Nội dung 6	7	1.4	22	4.4	71	14.2	232	46.4	168	33.6
Nội dung 7	8	1.6	24	4.8	65	13.0	227	45.4	176	35.2

Câu 8. Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng bài đăng bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)?

Bài đăng	Hoàn toàn chưa tốt		Chưa tốt		Bình thường		Tốt		Rất tốt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Nội dung 1	5	1.0	24	4.8	98	19.6	186	37.2	187	37.4
Nội dung 2	4	0.8	23	4.6	101	20.2	184	36.8	188	37.6
Nội dung 3	6	1.2	22	4.4	99	19.8	185	37.0	188	37.6
Nội dung 4	4	0.8	21	4.2	97	19.4	189	37.8	189	37.8
Nội dung 5	5	1.0	20	4.0	98	19.6	188	37.6	189	37.8
Nội dung 6	3	0.6	18	3.6	95	19.0	192	38.4	192	38.4

Câu 9. Đồng chí đánh giá như thế nào về trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong thực hiện công tác bảo vệ NTTT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ)?

Tổ chức, lực lượng	Hoàn toàn chưa tốt		Chưa tốt		Bình thường		Tốt		Rất tốt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Đảng ủy, ban thường vụ, ban giám đốc, ban giám hiệu	3	0.6	4	0.8	28	5.6	247	49.4	218	43.6
Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp	5	1.0	9	1.8	55	11.0	218	43.6	213	42.6
Đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp	4	0.8	7	1.4	49	9.8	238	47.6	202	40.4
Ban chỉ đạo 35	2	0.4	6	1.2	36	7.2	223	44.6	233	46.6
Cơ quan chính trị - Cơ quan thường trực ban chỉ đạo 35	2	0.4	6	1.2	39	7.8	224	44.8	229	45.8

Tổ chức, lực lượng	Hoàn toàn chưa tốt		Chưa tốt		Bình thường		Tốt		Rất tốt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Các cơ quan chức năng	6	1.2	12	2.4	63	12.6	216	43.2	203	40.6
Các khoa giáo viên	4	0.8	14	2.8	58	11.6	217	43.4	207	41.4
Các hệ, tiểu đoàn quản lý học viên	5	1.0	11	2.2	46	9.2	215	43.0	223	44.6
Lực lượng 47	2	0.4	8	1.6	31	6.2	227	45.4	232	46.4
Cán bộ, giảng viên, nhân viên, chiến sĩ	6	1.2	13	2.6	59	11.8	214	42.8	208	41.6
Học viên	9	1.8	24	4.8	48	9.6	211	42.2	208	41.6
Tổ chức đoàn	8	1.6	21	4.2	54	10.8	212	42.4	205	41.0
Hội phụ nữ cơ sở	16	3.2	39	7.8	73	14.6	192	38.4	180	36.0
Lực lượng khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Câu 10. Theo đồng chí, công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ) hiện nay còn tồn tại những hạn chế, khuyết điểm nào?

Hạn chế	Rất không đúng		Không đúng		Bình thường		Đúng		Rất đúng	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Hạn chế 1	3	0.6	7	1.4	108	21.6	192	38.4	190	38.0
Hạn chế 2	4	0.8	9	1.8	62	12.4	228	45.6	197	39.4
Hạn chế 3	2	0.4	11	2.2	71	14.2	220	44.0	196	39.2
Hạn chế 4	3	0.6	10	2.0	74	14.8	214	42.8	199	39.8
Hạn chế 5	5	1.0	14	2.8	76	15.2	207	41.4	198	39.6
Đánh giá khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Câu 11. Đánh giá của đồng chí về nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên KGM ở HV (TSQ) hiện nay?

Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm	Đồng ý		Băn khoăn		Không đồng ý	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Nguyên nhân 1	392	78.4	74	14.8	34	6.8
Nguyên nhân 2	368	73.6	86	17.2	46	9.2

Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm	Đồng ý		Băn khoăn		Không đồng ý	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Nguyên nhân 3	334	66.8	116	23.2	50	10.0
Nguyên nhân 4	348	69.6	106	21.2	46	9.2
Nguyên nhân khác	0	0	0	0	0	0

Câu 12. Theo đồng chí, những yếu tố sau có tác động như thế nào tới công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ giai đoạn hiện nay?

Yếu tố	Không tác động		Tác động ít		Tác động trung bình		Tác động lớn		Tác động rất lớn	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Yếu tố 1	5	1.0	38	7.6	76	15.2	174	34.8	207	41.4
Yếu tố 2	7	1.4	36	7.2	82	16.4	168	33.6	207	41.4
Yếu tố 3	3	0.6	12	2.4	63	12.6	193	38.6	229	45.8
Yếu tố 4	4	0.8	14	2.8	58	11.6	198	39.6	226	45.2
Yếu tố 5	2	0.4	9	1.8	41	8.2	221	44.2	227	45.4
Yếu tố 6	4	0.8	10	2.0	37	7.4	219	43.8	230	46.0

Câu 13. Đánh giá của đồng chí về mức độ cần thiết của những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bảo vệ NTMT của Đảng trên KGM ở HV, TSQ đến năm 2035?

Giải pháp	Rất không cần thiết		Không cần thiết		Bình thường		Cần thiết		Rất cần thiết	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Giải pháp 1	1	0.2	7	1.4	18	3.6	242	48.4	232	46.4
Giải pháp 2	0	0.0	6	1.2	20	4.0	255	51.0	219	43.8
Giải pháp 3	1	0.2	9	1.8	24	4.8	246	49.2	220	44.0
Giải pháp 4	1	0.2	8	1.6	23	4.6	239	47.8	229	45.8
Giải pháp 5	0	0.0	7	1.4	21	4.2	248	49.6	224	44.8
Giải pháp 6	0	0.0	5	1.0	17	3.4	256	51.2	222	44.4
Giải pháp 7	1	0.2	8	1.6	22	4.4	244	48.8	225	45.0

Phụ lục 5
THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC
Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

Khối trường	Nội dung	Hiện có	Trình độ chuyên môn			Chức danh		Trình độ tin học	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS	Cơ bản	Nâng cao
Học viện	Nhà giáo	M	M	M	M	M	M	M	M
	Tỷ lệ %		16.24	50.08	27.30	6.02	0.36	69.80	4.49
	Cán bộ quản lý	M	M	M	M	M	M	M	M
	Tỷ lệ %		54.13	33.04	9.24	3.21	0.38	63.31	3.04
	Tổng số	M	M	M	M	M	M	M	M
	Tỷ lệ %		28.87	44.57	21.47	5.11	0.37	67.70	4.02
Trường sĩ quan	Nhà giáo	M	M	M	M	M		M	M
	Tỷ lệ %		36.83	55.10	7.81	0.26		82.59	13.43
	Cán bộ quản lý	M	M	M	M	M		M	M
	Tỷ lệ %		73.32	21.14	3.18	0.79		88.85	7.78
	Tổng số	M	M	M	M	M		M	M
	Tỷ lệ %		53.41	39.67	5.71	0.34		88.44	10.86
Tổng	Cộng	M	M	M	M	M	M	M	M
	Tỷ lệ %		41.64	42.06	13.15	2.60	0.17	77.06	7.63

Nguồn: Cục Nhà trường, Bộ Tổng Tham mưu, tháng 9/2024

Phụ lục 6
TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN
(Thời gian từ năm 2019 đến năm 2024)

1. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cấp ủy, tổ chức đảng

Đơn vị	Năm	Tổng số	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng							
			HTXSNV		HTTNV		HTNV		KHTNV	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HVCT	2019	M	M	18.18	M	76.52	M	5.30	0	0
	2020	M	M	14.17	M	79.53	M	6.30	0	0
	2021	M	M	15.62	M	65.62	M	18.75	0	0
	2022	M	M	18.75	M	71.87	M	9.37	0	0
	2023	M	M	25	M	56.25	M	18.75	0	0
	2024	M	M	18.75	M	75	M	6.25	0	0
HVKTQS	2019	M	M	19.39	M	69.39	M	11.22	0	0
	2020	M	M	19.90	M	67.66	M	12.44	0	0
	2021	M	M	19.89	M	66.34	M	13.77	0	0
	2022	M	M	19.80	M	68.81	M	11.39	0	0
	2023	M	M	19.00	M	70.50	M	10.50	0	0
	2024	M	M	19.66	M	69.10	M	11.24	0	0
TSQCT	2019	M	M	15.33	M	74.00	M	10.67	0	0
	2020	M	M	17.76	M	73.69	M	8.55	0	0
	2021	M	M	18.18	M	76.52	M	5.30	0	0
	2022	M	M	13.85	M	82.30	M	3.85	0	0
	2023	M	M	14.17	M	79.53	M	6.30	0	0
	2024	M	M	16.94	M	79.03	M	4.03	0	0
TSQLQ 1	2019	M	M	17.33	M	74.30	M	8.37	0	0
	2020	M	M	19.00	M	66.00	M	15.00	0	0
	2021	M	M	13.33	M	73.34	M	13.33	0	0
	2022	M	M	15.33	M	74.00	M	10.67	0	0
	2023	M	M	18.26	M	69.24	M	12.50	0	0
	2024	M	M	19.35	M	77.42	M	3.23	0	0
TSQPB	2019	M	M	16.12	M	74.21	M	9.67	0	0
	2020	M	M	17.13	M	68.43	M	14.44	0	0
	2021	M	M	20.00	M	74.62	M	5.38	0	0
	2022	M	M	11.42	M	74.30	M	14.28	0	0
	2023	M	M	11.10	M	72.20	M	16.70	0	0
	2024	M	M	19.35	M	73.98	M	6.67	0	0

2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

Đơn vị	Năm	Tổng số	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng							
			HTXSNV		HTTNV		HTNV		KHTNV	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HVCT	2019	M	M	7.50	M	87.13	M	5.37	0	0
	2020	M	M	11.82	M	83.69	M	4.26	M	0.23
	2021	M	M	12.74	M	82.88	M	4.21	M	0.17
	2022	M	M	9.51	M	88.1	M	M	M	0.62
	2023	M	M	11.12	M	86.29	M	M	M	0.68
	2024	M	M	8.87	M	89.07%	M	M	M	0.4
HVKTQS	2019	M	M	11.46	M	82.67	M	5.59	M	0.28
	2020	M	M	12.05	M	81.14	M	6.53	M	0.28
	2021	M	M	12.07	M	79.46	M	8.27	M	0.20
	2022	M	M	12.55	M	81.79	M	5.50	M	0.16
	2023	M	M	13.55	M	81.95	M	4.35	M	0.15
	2024	M	M	11.10	M	84.24	M	4.48	M	0.18
TSQCT	2019	M	M	7.22	M	87.80	M	4.98	0	0
	2020	M	M	7.50	M	87.13	M	5.37	0	0
	2021	M	M	8.02	M	87.56	M	4.38	M	0.04
	2022	M	M	8.64	M	87.23	M	4.13	0	0
	2023	M	M	7.82	M	88.95	M	3.23	0	0
	2024	M	M	8.67	M	88.88	M	2.45	0	0
TSQLQ 1	2019	M	M	10.32	M	86.47	M	3.15	M	0.06
	2020	M	M	11.82	M	83.69	M	4.26	M	0.23
	2021	M	M	12.74	M	82.88	M	4.21	M	0.17
	2022	M	M	12.53	M	84.06	M	3.06	M	0.35
	2023	M	M	11.96	M	85.14	M	2.83	M	0.07
	2024	M	M	17.26	M	80.03	M	2.68	M	0.03
TSQPB	2019	M	M	12.74	M	82.88	M	4.21	M	0.17
	2020	M	M	8.67	M	88.88	M	2.45	0	0
	2021	M	M	11.79	M	86.06	M	1.64	M	0.51
	2022	M	M	18.18	M	76.52	M	5.30	0	0
	2023	M	M	16.12	M	74.21	M	9.67	0	0
	2024	M	M	10.48	M	82.10	M	7.42	0	0

Nguồn: Phòng Chính trị các HV, TSQ quân đội, tháng 9/2024

Phụ lục 7
TỔNG HỢP KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁN BỘ
(Thời gian từ năm 2019 đến năm 2024)

Đơn vị	Năm	Tổng số	Kết quả xếp loại							
			HTXS NV		HTTNV		HTNV		KHTNV	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HVCT	2019	M	M	11.25	M	86.15	M	2.60	0	0
	2020	M	M	11.65	M	86.95	M	1.30	M	0.10
	2021	M	M	12.14	M	86.25	M	1.41	M	0.20
	2022	M	M	12.64	M	86.36	M	1.00	0	0
	2023	M	M	12.25	M	86.25	M	1.50	0	0
	2024	M	M	11.69	M	86.14	M	2.17	0	0
HVKTQS	2019	M	M	10.47	M	86.58	M	2.57	M	0.38
	2020	M	M	10.42	M	86.48	M	2.54	M	0.56
	2021	M	M	10.54	M	85.06	M	3.85	M	0.55
	2022	M	M	10.6	M	83.86	M	4.84	M	0.7
	2023	M	M	11.36	M	85.26	M	2.6	M	0.78
	2024	M	M	12.51	M	84.38	M	2.41	M	0.7
TSQCT	2019	M	M	11.86	M	82.95	M	4.87	M	0.32
	2020	M	M	10.5	M	84.88	M	3.51	M	1.11
	2021	M	M	10.95	M	84.19	M	3.8	M	1.06
	2022	M	M	12.18	M	83.97	M	3.45	M	0.4
	2023	M	M	11.82	M	85.65	M	2	M	0.53
	2024	M	M	11.7	M	84.88	M	2.43	M	0.99
TSQLQ 1	2019	M	M	11.14	M	85.52	M	2.39	M	0.95
	2020	M	M	10.87	M	86.36	M	2.3	M	0.47
	2021	M	M	10.32	M	86.66	M	2.62	M	0.4
	2022	M	M	12.56	M	85.48	M	1.34	M	0.62
	2023	M	M	12.14	M	85.75	M	1.64	M	0.47
	2024	M	M	12.96	M	85	M	1.41	M	0.63
TSQPB	2019	M	M	12.35	M	86.10	M	1.55	0	0
	2020	M	M	13.68	M	85.32	M	1.00	0	0
	2021	M	M	12.00	M	86.80	M	1.20	0	0
	2022	M	M	13.30	M	84.70	M	2.00	0	0
	2023	M	M	12.90	M	85.25	M	1.85	0	0
	2024	M	M	12.70	M	85.80	M	1.50	0	0

Nguồn: Phòng Chính trị các HV, TSQ quân đội, tháng 9/2024

Phụ lục 8
TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG MỘT SỐ LOẠI VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ
VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
(Thời gian từ năm 2019 đến năm 2025)

Đơn vị	Chương trình hành động	Quyết định thành lập và kiện toàn BCĐ 35, LL47	Quy chế hoạt động BCĐ 35, LL47	Kế hoạch năm và trong các nhiệm vụ	Hướng dẫn	Công văn, thông báo
HVCT	1	6	2	16	22	118
HVKTS	1	5	2	15	21	120
TSQCT	1	8	2	18	25	158
TSQLQ 1	1	7	2	17	24	142
TSQPB	1	5	2	14	20	110

Nguồn: Phòng Chính trị các HV, TSQ quân đội, tháng 9/2025

Phụ lục 9
TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA NHẬN THỨC CHÍNH TRỊ
(Thời gian từ năm 2019 đến năm 2024)

Đơn vị	Năm	Kết quả kiểm tra							
		Giỏi		Khá		Đạt yêu cầu		Không đạt yêu cầu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HVCT	2019	M	17.8	M	69.2	M	13.0	0	0
	2020	M	18.2	M	67.6	M	14.2	0	0
	2021	M	18.5	M	70.0	M	11.5	0	0
	2022	M	17.2	M	71.8	M	11.0	0	0
	2023	M	19.0	M	67.4	M	13.6	0	0
	2024	M	18.6	M	69.0	M	12.4	0	0
HVKTQS	2019	M	16.5	M	65.6	M	17.9	0	0
	2020	M	17.0	M	66.3	M	16.7	0	0
	2021	M	16.9	M	65.2	M	17.9	0	0
	2022	M	17.2	M	71.1	M	11.7	0	0
	2023	M	17.5	M	70.9	M	11.6	0	0
	2024	M	17.3	M	71.3	M	11.4	0	0
TSQCT	2019	M	18.2	M	71.4	M	10.4	0	0
	2020	M	17.5	M	72.1	M	10.4	0	0
	2021	M	18.9	M	69.3	M	11.8	0	0
	2022	M	18.7	M	69.4	M	11.9	0	0
	2023	M	19.0	M	65.1	M	15.9	0	0
	2024	M	19.3	M	66.7	M	14	0	0
TSQLQ 1	2019	M	15.9	M	71.4	M	12.7	0	0
	2020	M	16.8	M	69.5	M	13.7	0	0
	2021	M	17.0	M	68.7	M	14.4	0	0
	2022	M	17.4	M	68.9	M	13.7	0	0
	2023	M	17.6	M	66.9	M	15.5	0	0
	2024	M	18.0	M	67.8	M	14.2	0	0
TSQPB	2019	M	18.4	M	71.1	M	10.5	0	0
	2020	M	18.2	M	69.3	M	12.5	0	0
	2021	M	18.3	M	72.0	M	9.7	0	0
	2022	M	19.1	M	66.7	M	14.2	0	0
	2023	M	18.6	M	67.4	M	14	0	0
	2024	M	18.5	M	69.6	M	11.9	0	0

Nguồn: Phòng Chính trị các HV, TSQ quân đội, tháng 9/2024

Phụ lục 10

THỐNG KÊ LỰC LƯỢNG 47

(Thời gian từ năm 2019 đến năm 2024)

Đơn vị	Số lượng	Cơ cấu thành phần (%)	
		Cán bộ, giảng viên, nhân viên	Học viên
HVCT	M	51.2	48.8
HVKTQS	M	83.7	16.3
TSQLQ 1	M	78.6	21.4
TSQCT	M	65.8	34.2
TSQPB	M	85.6	14.4

Nguồn: Phòng Chính trị các HV, TSQ quân đội, tháng 9/2024

Phụ lục 11

TỔNG HỢP MỘT SỐ HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG LỰC LƯỢNG

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

(Thời gian từ năm 2019 đến năm 2024)

Đơn vị	Hình thức tổ chức (Số lượt)		
	Tập huấn, bồi dưỡng	Tham quan, trao đổi kinh nghiệm	Thông tin chuyên đề
HVCT	24	02	115
HVKTQS	22	09	92
TSQCT	22	19	109
TSQLQ 1	20	10	75
TSQPB	10	01	46

Nguồn: Phòng Chính trị các HV, TSQ quân đội, tháng 9/2024

Phụ lục 12
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TUYÊN TRUYỀN, LAN TỎA THÔNG TIN TÍCH CỰC
VÀ ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

1. Trên báo chí và cổng thông tin điện tử

Đơn vị	Số lượng từ năm 2019 đến năm 2024		
	Trên báo chí		Trên website
	Tin, bài trên báo in, báo điện tử	Tham gia chuyên mục trên phát thanh, truyền hình	
HVCT	1.287	201	581
HVKTS	658	15	485
TSQT	896	115	626
TSQLQ 1	714	36	487
TSQPB	325	08	382

Nguồn: Phòng Chính trị HV, TSQ quân đội, tháng 6/2024

2. Trên một số trang, nhóm Facebook của HV, TSQ quân đội

2.1. Năm 2019

Một số nhóm Facebook:

Đơn vị	Tên nhóm (Viết tắt)	Kết quả năm 2019				
		Lượt thích mới	Bài đăng	Bình luận	Tương tác	Chia sẻ
HVQP	THVN	1.979	23.592	44.541	338.796	17.695
	VNNN	1.110	6.151	3.595	46.812	2.432
HVLQ	ĐBS	465	26.243	2.861	41.653	4.111
HVHC	LHĐV	469	11.694	7.285	58.368	8.175
HVKTS	TTTS	1.730	7.629	7.455	95.455	5.224
TSQLQ 1	TDĐD	31	66	4	106	19
TSQLQ 2	NTT	80	338	28	1.024	283
TSQCT	SBH	2.255	17.688	12.035	123.932	31.532
	XDĐ	4.544	13.766	48.225	290.847	32.480
	VNSMTN	133	1.545	702	9.036	1.033
	KTCT	90	540	148	2.088	118
TSQTTG	NĐT600	0	5	0	0	0
Tổng số		22.997	172.539	236.125	1.819.628	188.392

Một số trang Facebook:

Đơn vị	Tên trang (Viết tắt)	Kết quả năm 2019				
		Lượt thích mới	Bài đăng	Bình luận	Tương tác	chia sẻ
HVQP	LH	4.701	2.049	16.736	206.024	13.381
	SMVN	2.644	529	12.047	80.219	4.394
	SĐ	300	533	1.274	14.316	742
HVCT	SMNT 25.10	1.330	535	337	6.874	925
HVHC	HVCPĐ	6.857	1.080	15.341	113.414	5.878
HVQY	LTHĐ	1.585	1.583	466	10.485	1.393
HVKTQS	TTTS	3.595	894	1.547	33.610	2.952
	HVKTQS (MTA)	2.376	84	2.791	40.421	623
TSQLQ 1	TTTSQLQ 1	64	68	70	1.203	136
	DCTH	344	49	5	143	99
	ĐTDC	15	232	21	577	282
TSQLQ 2	NAMĐ	1.089	462	55	2.267	696
TSQCT	TSQCT - ĐHCT	1.887	74	382	6.161	351
	TTTSQCT	88	11	0	91	3
TSQCB	ĐHNQ	298	847	547	17.087	1.143
	Tổng số	30.988	9.483	65.246	630.835	37.510

2.2. Năm 2025**Một số nhóm Facebook**

Đơn vị	Tên nhóm (Viết tắt)	Thành viên	Kết quả từ ngày 01/01/2025 đến 12/12/2025			
			Bài đăng	Bình luận	Tương tác	Chia sẻ
HVQP	VNNN	12.904	17.763	10.014	75.281	5.424
HVLQ	ĐBS	5.927	26.153	4.899	32.369	7.043
HVHC	LHĐV	8.450	25.111	1.771	18.813	1.105
HVQY	HVQY Channels	10.093	2.240	5.002	83.681	9.029
HVKTQS	TTTS	12.007	938	1.146	34.432	1.563
TSQLQ 1	TS	756	2.055	112	5.712	537

Đơn vị	Tên nhóm (Viết tắt)	Thành viên	Kết quả từ ngày 01/01/2025 đến 12/12/2025			
			Bài đăng	Bình luận	Tương tác	Chia sẻ
TSQLQ 2	ĐKHN VN - CPC	367	383	940	10.113	242
	ĐPN	1.003	1.110	2.029	12.124	642
	NTT	5.747	10.217	9.950	253.087	43.875
	TTH	1.549	10.809	2.585	21.464	1.529
TSQCT	VTSB	299	1.859	317	4.575	184
	SMVH	1.353	2.894	226	21.207	975
	VQVN	1.770	1.370	2.923	7.618	2.269
	VNSMTN	3.877	1.458	3.299	23.012	1.784
	SNN	1.899	1.022	713	3.941	810
	SV	392	405	26	309	106
	VN	7.771	1.823	3.563	25.549	4.290
	BL	899	2.270	46	4.163	54
	NLT	1.476	1.403	364	2.840	529
	VNDQM	6.109	3.833	2.496	30.856	1.650
	YHB	2.943	7.407	11.528	18.365	1.265
	KTCT	4.233	1.469	418	7.986	191
	KV	3.729	9.498	3.435	35.216	3.350
	TB	1.527	4.917	768	5.710	1.455
	ST	1.076	1.536	162	1.182	239
	XDD	72.044	2.948	6.005	72.407	13.457
	SBH	18.485	18.955	14.216	111.525	11.551
	ĐĐK	2.912	3.294	176	2.261	339
	TNLTLB	2.831	2.297	30	1.446	192
	NTCM	463	1.718	196	2.152	186
	XT 25	1.685	815	3.779	20.495	3.345
TSQTTG	VQ T600 VN	2.580	3.155	552	22.861	1.029
Tổng số		137.773	73.191	54.686	402.815	48.221

Một số trang Facebook

Đơn vị	Tên trang (Viết tắt)	Lượt thích	Kết quả từ ngày 01/01/2025 đến 12/12/2025			
			Bài đăng	Bình luận	Tương tác	Chia sẻ
HVQP	LH	70.300	2.889	73.814	631.785	32.341
	SMVN	129.584	1.323	46.638	536.220	21.204
HVLQ	NĐST	22.538	3.552	6.066	34.515	20.939
HVCT	GL	2.516	1.333	12.292	81.738	4.638
	SMNT 25.10	9.618	2.582	5.573	167.627	19.936
HVHC	TTHVHC	10.758	529	557	39.683	2.780
	HVCPĐ	34.587	3	202	349	0
HVQY	LTHĐ	10.677	2.045	28.173	238.266	69.476
	BC	117.898	2.509	8.226	230.629	79.016
HVKTQS	HVKTQS (MTA)	121.702	238	5.789	163.002	7.144
	TTTS	20.755	152	136	9.664	281
TSQLQ 1	ASSĐ	969	2.204	1.058	3.382	744
	SMDC	16.509	3.858	5.489	87.034	1.706
	ĐHTQT	36.891	601	7.420	249.398	12.499
	TD	13.623	13.085	6.738	157.963	12.264
	NQSH	360.522	38.652	153.826	2.884.796	202.973
	TTTSQLQ 1	20.700	377	1.499	45.383	2.319
TSQLQ 2	PV	728	857	139	54.986	571
	QHT	2.416	440	969	63.128	1.614
	LQTNTT	2.163	712	11.658	31.394	16.216
	LV	2.621	1.154	19.080	63.856	30.995
	BTT	842	2.416	8.704	39.436	2.296
	XK	1.948	895	5.793	32.691	3.228
	SS	1.452	936	838	30.699	610

Đơn vị	Tên trang (Viết tắt)	Lượt thích	Kết quả từ ngày 01/01/2025 đến 12/12/2025			
			Bài đăng	Bình luận	Tương tác	Chia sẻ
	TQTT	56.860	806	12.705	856.684	18.732
	VNTTTT	2.190	142	532	4.818	385
	TTT	4.878	665	14.349	34.827	3.024
	FS	1.563	1.093	584	19.783	3.451
	TTX	3.745	1.002	3.416	30.091	6.681
	HQ	487	524	171	2.343	113
	NMĐ	166.022	1.663	70.218	2.118.680	66.833
	BĐQH	1.220	526	237	4.456	208
	TSQLQ 2 - ĐHNH	60.241	1.297	15.570	510.627	36.593
	TP	34.085	966	1.693	195.029	6.755
	TCB	17.801	936	1.988	65.244	5.191
	KVV	3.089	2.664	2.861	27.974	3.519
	MXCD	8.820	1.446	6.670	39.033	7.061
	LH	4.547	874	665	12.845	694
	NMN	5.866	10.922	346	160.538	12.854
	VNTT	458.530	5.254	168.937	4.439.622	138.150
	TB	9.945	8.410	11.382	56.067	9.580
	TTTSQLQ 2	20.700	377	1.499	45.383	2.319
TSQCT	TH	2.347	179	18	1.570	248
	TSQCT - ĐHCT	168.170	549	10.848	320.555	18.340
	TTTSQCT	5.179	126	67	1.891	175
TSQCB	ĐHNQ	20.951	3.668	10.092	219.174	15.109
TSQTT	SQTT	23.866	430	1.801	40.979	2.102
Tổng số		4.161.833	260.220	1.489.787	30.057.934	1.774.566

Nguồn: Phòng Chính trị HV, TSQ quân đội, tháng 01/2026

Phụ lục 13
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI CHÍNH LUẬN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯỞNG CỦA ĐẢNG
(Thời gian từ năm 2022 đến năm 2025)

Đơn vị	Năm	Số lượng				
		Cấp HV, TSQ	Cấp toàn quân		Cấp toàn quốc	
			Tác phẩm dự thi	Tác phẩm đạt giải	Tác phẩm dự thi	Tác phẩm đạt giải
HVCT	2022	1.257	16	9	12	1
	2023	2.236	50	15	43	1
	2024	3.520	60	17	28	3
	2025	3.286	60	23	33	6
HVKTQS	2022	18	10	01	02	0
	2023	124	20	02	04	0
	2024	554	20	02	04	0
	2025	586	25	02	05	0
TSQCT	2022	4.387	17	7	11	0
	2023	4.922	45	7	18	3
	2024	5.066	42	8	25	4
	2025	4.987	106	9	59	4
TSQLQ 1	2022	68	10	0	03	0
	2023	77	15	01	04	0
	2024	129	27	05	05	0
	2025	162	21	01	03	0
TSQPB	2022	637	04	0	0	0
	2023	814	03	0	01	0
	2024	80	02	0	0	0
	2025	125	04	0	02	0

Nguồn: Phòng Chính trị các HV, TSQ quân đội, tháng 9/2025

Phụ lục 14

**TỔNG HỢP MỘT SỐ CHỦ ĐỀ BÀI GIẢNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÁC ĐỐI TƯỢNG HỌC VIÊN VỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG**

Đơn vị	Chủ đề bài giảng	Số tiết
HVCT	Phòng, chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá Việt Nam hiện nay	02
	Phòng, chống âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá Việt Nam hiện nay	05
	Phê phán chủ nghĩa xã hội dân chủ hiện đại	04
	Phòng, chống một số tổ chức, hội nhóm chống phá Việt Nam hiện nay	04
HVKTQS	Đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, xét lại và chủ nghĩa chống cộng	04
TSQCT	Quân đội tham gia đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa.	04
	Công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ phòng, chống “diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ”.	04
	Phòng, chống âm mưu, thủ đoạn diễn biến hòa bình của chủ nghĩa đế quốc trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa.	02
	Phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.	02
TSQLQ 1	Công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ phòng, chống “diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ”.	04
TSQPB	Công tác đảng, công tác chính trị trong đấu tranh phòng, chống “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở đại đội	02
	Đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, xét lại và chủ nghĩa chống cộng	02
	Đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch chống phá Cách mạng Việt Nam hiện nay	02

Nguồn: Phòng Đào tạo các HV, TSQ quân đội, tháng 9/2024

Phụ lục 15

THỐNG KÊ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

LIÊN QUAN ĐẾN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

(Thời gian từ năm 2019 đến năm 2024)

Đơn vị	KẾT QUẢ							
	Sách chuyên khảo, tham khảo	Đề tài khoa học	Giáo trình, tập bài giảng	Thông tin khoa học	Bài báo khoa học được đăng tải	Bài viết tham gia hội thảo	Hội thảo khoa học	Tọa đàm, sinh hoạt học thuật
HVCT	35	235	31	23	628	586	65	624
HVKTQS	15	145	12	11	235	87	32	261
TSQCT	21	195	15	14	426	318	55	598
TSQLQ 1	14	173	11	13	125	81	34	352
TSQPB	10	46	8	9	96	67	11	125

Nguồn: Phòng Khoa học quân sự các HV, TSQ quân đội, tháng 9/2024

Phụ lục 16

THỐNG KÊ KẾT QUẢ DIỄN TẬP BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG

CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

(Thời gian từ năm 2019 đến năm 2024)

Đơn vị	Số lượt	
	Cấp trường	Cấp cơ sở
HVCT	06	0
HVKTQS	04	0
TSQCT	18	40
TSQLQ 1	06	0
TSQPB	03	0

Nguồn: Phòng Chính trị các HV, TSQ quân đội, tháng 9/2024

Phụ lục 17

THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP BẢO VỆ

NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

(Thời gian từ năm 2019 đến năm 2024)

Đơn vị	Số lượng			
	Ký kết chương trình phối hợp hoạt động (Số đầu mối)	Phối hợp hội thảo khoa học (Số lượt)	Phối hợp tổ chức diễn tập (Số lượt)	Phối hợp hỗ trợ kỹ thuật (Số đầu mối)
HVCT	0	25	01	02
HVKTQS	0	05	01	02
TSQCT	02	15	14	02
TSQLQ 1	0	06	01	02
TSQPB	0	01	01	02

Nguồn: Phòng Chính trị HV, TSQ quân đội, tháng 9/2024

Phụ lục 18

THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT, SƠ KẾT, TỔNG KẾT CHUYÊN ĐỀ

VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

(Thời gian từ năm 2019 đến năm 2024)

Đơn vị	Số lượt			
	Kiểm tra, giám sát		Sơ kết, tổng kết	
	Cấp trường	Cấp cơ sở	Cấp trường	Cấp cơ sở
HVCT	11	32	16	472
HVKTQS	10	24	15	478
TSQCT	14	45	16	468
TSQLQ 1	9	31	16	456
TSQPB	06	25	16	348

Nguồn: Phòng Chính trị HV, TSQ quân đội, tháng 9/2024

Phụ lục 19
THỐNG KÊ KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
(Thời gian từ năm 2019 đến năm 2025)

Đơn vị	Số lượng		
	Cấp HV, TSQ và binh chủng	Cấp TCCT, BQP	Cấp bộ, ban, ngành TW
HVCT	318	45	08
HVKTQS	285	21	03
TSQCT	425	56	12
TSQLQ 1	359	28	04
TSQPB	198	14	01

Nguồn: Phòng Chính trị các HV, TSQ quân đội, tháng 12/2025